

TỊNH TU TIỆP YẾU BÁO ƠN ĐÀM

HOÀNG NIỆM TỔ LÃO CƯ SĨ GIẢNG THUẬT

净修捷要报恩谈

黄念祖老居士讲述

HIỆP HỘI GIÁO DỤC PHẬT ĐÀ HỒNG KÔNG

TỊNH KHÔNG 89 TUỔI CUNG KÍNH CHỈNH LÝ

TỊNH TU TIỆP YẾU BÁO ƠN ĐÀM



(06/03/1913 ----- 27/03/1992)

Chân dung lão Cư Sĩ Hoàng Niệm Tổ

MỤC LỤC

⊙ LỜI NÓI ĐẦU	
⊙ BIÊN TẬP THUYẾT MINH.....	7
⊙ TỊNH TU TIỆP YẾU.....	12
⊙ TỊNH TU TIỆP YẾU BÁO AN ĐÀM.....	18
⊙ PHẦN GIẢNG GIẢI 32 BÀI.....	38
⊙ LỜI KẾT.....	436
⊙ BIÊN TẬP HẬU KÝ.....	450

LỜI NÓI ĐẦU

Pháp môn Tịnh độ quả là nhất thừa liễu nghĩa, tam căn phổ bị, hoành siêu tam giới, kính đấng tứ độ, pháp môn bất khả tư nghị cực viên cực đốn, điều mà đại sư Ấn Quang gọi là “Pháp thông suốt bốn hoài của Phật một cách rồ ráo vậy, vượt qua tất cả Thiên Giáo Luật, thống nhiếp tất cả Thiên Giáo Luật.” Mà trong đó Kinh Vô Lượng Thọ là tông cương pháp môn Tịnh độ, đứng đầu trong loạt kinh Tịnh độ, tính quan trọng của kinh này không nói cũng rõ. Song tồn tại ở thế gian có năm bản kinh được dịch sai biệt khá lớn, gây khó khăn cho hành giả, đọc trọn cả thì vất vả, đơn lẻ thì lo nghĩ bỏ sót, toàn dùng tác phẩm bản hội tập của Vương Long Thư đời Tống, Ngụy Mặc Thâm cuối đời Thanh đều có, Bành Tế Thanh đời nhà Thanh thì bản trích tiết yếu để hoằng dương. Tiếc rằng ba bản này đều có khiếm khuyết, chưa đủ để gọi là thiện bản.

Đến Dân Quốc, lão cư sĩ Hạ Liên Cư phát tâm nguyện lớn, đem hội tập lại, tham khảo cả “ngũ dịch tam bản”, lao tâm khổ trí bao năm, cuối cùng thành thiện bản

kỹ càng đầy đủ xác đáng, là “Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh”. Lại thêm bi tâm rất lớn, thương xót thiền học tịnh nghiệp mật pháp, chưa am hiểu tiểu bản Đường Dịch, lại không tụng Tịnh Độ Đại Kinh, do không rõ đạo lý khiến cho tín nguyện chưa sâu, khó đạt chân thật thọ dụng, ngài bèn biên tập kinh văn, phù hợp với ý Tổ, thành TỊNH TU TIỆP YẾU, cũng gọi Ngũ Niệm Giải Khóa, trong mỗi một lạy tập hợp ngũ niệm “Lễ Tán Nguyện Quán Hương” của Bồ Tát Thiên Thân, dùng sức ít mà hiệu quả lớn. Nói đơn giản, quả là đường tắt tu Tịnh Độ Đại Kinh, phương pháp nhập Bảo Vương tam muội; nói sâu xa, thật hòa hợp với “Tịnh Độ Ngũ Kinh Nhất Luận” cho một biên tập, tập hợp không sót yếu nghĩa Thiền Giáo Tịnh Luật Mật, chắc lọc tinh hoa, lợi ích hành giả, công đức thù thắng, khen ngợi không cùng!

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là truyền nhân của Liên Công, cháu trai của Hoàng Công, được Liên Công dặn dò soạn Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Giải, tập hợp lượng lớn với hơn 190 bộ kinh luận, giáo huấn của Tổ

sur trong ngoài để chú thích Đại Kinh, thu nhiếp khắp tôn chỉ sâu xa huyền bí của Thiền Giáo Luật Mật để hoằng dương Tịnh độ, khéo chọn ý nghĩa thâm thúy, u huyền nhẹ nhàng, vì vậy là thiện chú của thiện bản Tịnh Độ Đại Kinh, chính là “thiện trung chi thiện” của Tịnh tông vậy. Ngài lại dùng thời gian rảnh rỗi tuyên giảng Tịnh Tu Tiếp Yếu cho đại chúng, trình bày pháp yếu trong tạm thời, khi đàm luận vui cười thì lời nhẹ ý sâu, hòa hợp hiển mật trong vài câu, giải nghi hoặc cố chấp trong diệu dụ, chính là “yếu trung chi yếu” của tịnh tu vậy. Tài liệu lưu truyền đời sau là lần ghi hình thứ ba giảng giải Tịnh Tu Tiếp Yếu, đặt tên Tịnh Tu Tiếp Yếu Báo Ân Đàm. Lão nhân ân cần dạy bảo, vui vẻ thân thiết dặn dò, tình thâm ý khẩn, khiến cho người nghe như đắm gió xuân, như uống cam lộ.

Ngày nay lưu thông các loại phiên bản tư liệu nghe nhìn Tịnh Tu Tiếp Yếu Báo Ân Đàm, ở mức độ nhất định đều có lược bỏ, khó cảm nhận toàn diện. Lại nghe nói băng ghi hình gốc không tìm thấy được nữa, vì thế khiến cho việc hiệu chỉnh mất căn cứ. Tuy nhiên từng có đồng tu Tịnh nghiệp ghi chép biên tập hoàn chỉnh nội dung giảng giải của Niệm Công, song đưa đi in lưu truyền, giúp cho

tiện việc tu học, công đức nan lượng! Nhưng phân ngôn ngữ vội vàng, trong biện nghĩa vi tế, vẫn khó tránh lý giải sơ sài khinh suất, chưa tận thiện chí. Ngày nay có đồng tu của Học Hội Tịnh Tông Hoa Tạng Trung Hoa, biên tập sáu tư liệu âm thanh, chỉnh lý bản thảo tương đối hoàn chỉnh. Lại có đồng tu Tịnh Tông Bắc Kinh, do am hiểu giọng địa phương của Niệm Công, hiểu kỹ giảng giải ý thú, cung kính nghe tới lui tám chín mươi lần, chỗ không rõ thậm chí nghe hơn trăm lần. Dùng công hạnh chí thành tinh cần này, sửa chữa bản thảo do Hoa Tạng chỉnh lý, sở nguyện là hoàn nguyên bản ý của Niệm Công ở mức cao nhất, kết thành thiện bản Tịnh Tu Tiếp Yếu Báo Ân Đàm, để cống hiến cho đại chúng, đồng thời truyền cho hậu thế. Tính kiên nghị của họ tuyệt vời, kiên nhẫn chịu khó, thiện nguyện thiện hạnh, quả thật đáng quý vậy!

Hân hoan nhìn thấy quyển này sắp đưa đi in, vui mừng lược thuật đầu đuôi nguyên nhân, xem như Lời Nói Đầu, bày tỏ chút ý tán thán tùy hỷ.

Thích Tịnh Không xin viết lời tựa tại Hồng Kông

Tháng 2 năm 2015 công nguyên

BIÊN TẬP THUYẾT MINH

TỊNH TU TIẾP YẾU BÁO ÂN ĐÀM là khai thị tu hành vô cùng quan trọng của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Phần khai thị này giúp cho mọi người có thể trong thời gian ngắn nhất, nhận biết tốt nhất phương pháp tu hành pháp môn Tịnh độ, nhận biết Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Bình Đẳng Giác Kinh, nhận biết Tịnh Tu Tiếp Yếu, nhận biết lão cư sĩ Hạ Liên Cư, nhận biết con người lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ.

Song, muốn chỉnh lý chính xác phần khai thị này lại không dễ dàng. Dưới tình hình không thể tìm lại bằng ghi hình gốc khai thị của Niệm Công, trước mắt từ các đĩa quang đang lưu thông cũng như tìm thấy các loại phiên bản tài liệu có âm thanh và hình ảnh trên mạng, đều có tóm lược ở mức độ khác nhau; và tư liệu văn tự được chư vị Đại Đức tiên bối căn cứ tài liệu âm thanh mà chỉnh lý, dưới sự đối chiếu với tài liệu âm thanh, thì phát hiện tồn tại sai sót ở mức nhất định, điều này khiến cho chúng tôi cảm thấy rất đáng tiếc.

Đặc biệt cảm tạ các đồng tu thuộc tổ Thính Hiệu

(nghe và hiệu đính) của Học Hội Tịnh Tông Hoa Tạng Trung Hoa, không nề gian lao vất vả căn cứ vào sáu loại tài liệu âm thanh có nguồn gốc khác nhau, chỉnh lý ra bản thảo văn tự khá hoàn chỉnh, đây là một việc làm gian khổ. Để tận hết khả năng chính xác hiệu đối phần bản thảo văn tự này, có các đồng tu Bắc Kinh phát tâm, từ đầu đến đuôi đã nghe đi nghe lại tám chín mươi lần Tịnh Tu Tiếp Yếu Báo Ân Đàm của Niệm Công; đặc biệt chỗ không rõ, thậm chí đã nghe hơn trăm lần. Với thái độ nghiêm cẩn như vậy, đã sửa chữa cần thiết cho phần bản thảo văn tự này, nhằm để có hết sức hoàn nguyên bản ý của Niệm Công, giúp cho phần bản thảo đã sửa chữa này trở thành bản gốc của quyển sách này. Ban biên tập hy vọng quyển sách này trở thành một “túc bản”, “thiện bản”, cũng nhất định bằng mọi cách duy trì tính hoàn chỉnh của nó, cố hết sức giảm sai sót đến mức thấp nhất.

Vì thế, trong quá trình biên tập quyển sách này, chúng tôi tôn trọng bản ý của Niệm Công ở mức cao nhất, ngoài số rất ít đề tài nhạy cảm, bằng mọi cách hoàn chỉnh bảo lưu bản ý của Niệm Công, cố gắng

hết sức sửa thật ít. Đúng như câu nói vừa mở đầu của Niệm Công trong Tịnh Tu Tiếp Yếu Báo Ân Đàm: “Một người tu hành có thành tựu chân thật, điều họ viết, điều họ nói ra, không giống với người bình thường nha.” Đã như thế, chúng ta làm sao dám vì sự trôi chảy của văn viết mà thay đổi lời cụ ngài đã nói chứ! Đây là chỗ cần thiết xin chư vị độc giả lượng thứ. Chúng tôi với thái độ nghiêm cẩn tiến hành biên tập, gặp chỗ văn nói biểu đạt ý nghĩa không hoàn chỉnh, thì y cứ nghĩa của văn thêm chữ thêm từ trong ngoặc đơn, để bổ túc nghĩa đó. Gặp chỗ cần thiết phải nói rõ thêm, thì trong ngoặc đơn thêm vào dòng chữ “biên giả án(chú thích của ban biên tập)”, nói rõ hơn nữa. Do vậy độc giả sẽ có thể lý giải, chữ trong ngoặc đơn đều là chữ ban biên tập thêm vào, chữ ngoài ngoặc đơn mới là lời gốc của Niệm Công. Niệm Công giải hành đủ sâu sắc, đặc biệt Tịnh Tu Tiếp Yếu Báo Ân Đàm là khai thị cuối đời của cụ, có thể gọi là cô đặc tinh hoa một đời giải hành, đôi câu vài lời đã bao hàm ý sâu xa. Vì tiện lợi cho người học sơ cơ lý giải nghĩa kia, nhằm từ ngữ và nhân vật then chốt, người biên tập tra tìm tư liệu, thêm chú thích nói rõ ở cuối

trang đó, hy vọng có thể làm cho nội dung quyển sách càng thêm hoàn bị.

Quá trình giảng giải của Niệm Công, đã dùng rất nhiều từ ngữ khí; những từ ngữ khí này chúng tôi thấy ngữ ý cần thiết mà bảo lưu một phần tương đối. Thông thường trong quá trình biên tập sách, sẽ loại bỏ từ ngữ khí, để tránh khẩu ngữ hóa một cách quá đáng. Quyển sách này thì chọn lựa bảo lưu một số từ ngữ khí thiết yếu, nguyên nhân là chúng có đủ ý nghĩa quan trọng; muốn tái hiện nguyên ý của Niệm Công thì không giảm được những từ ngữ khí này, nếu không thì không những ý vị bị thay đổi, có lúc thậm chí có lẽ diện mạo đều không hợp. Hơn nữa, căn cứ nghiên cứu nhà ngôn ngữ học, từ ngữ khí trong giọng Bắc Kinh có hiệu quả công năng rất lớn, có thể tỏ rõ toàn bộ ý chính phụ và trọng điểm ẩn hàm mà người diễn đạt cần nhấn mạnh một cách thoải mái. Chúng ta cũng có thể tưởng tượng một chút, nếu như bỏ đi chữ “hề” trong “ly tao”, vậy sẽ là một diện mạo ra làm sao. Chúng tôi tin tưởng, độc giả phần lớn càng hy vọng đọc được nguyên văn hoàn chỉnh của Niệm Công, để thể hội ý nghĩa mà cụ muốn biểu đạt,

mà không phải để thưởng thức trình độ chơi chữ của nhà biên tập. Đây là dự tính ban đầu chúng tôi làm như vậy, ngay cả như thế sẽ làm cho sách này quá nặng về văn nói, cũng không thể không quan tâm, dẫu sao “Phật pháp trọng thực chất, không trọng hình thức”.

Biên tập sách này mặc dù trải qua khó khăn, cuối cùng vẫn trình làng với độc giả diện mạo như vậy. Chỗ sai sót khó tránh khỏi, kính xin mười phương Đại Đức nhân giả đừng ngại phê bình chỉ giáo, cảm ân vô cùng!

Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông kính chí

Tháng 2 năm 2015

TỊNH TU TIẾP YẾU

(NHẤT DANH NGŨ NIỆM GIẢN KHÓA)

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư (1) soạn

Một pháp Tịnh tông, dễ hành khó tin, không đi sâu vào giáo hải, chẳng thể thấy được chút bến bờ. Tuy HOA NGHIÊM dùng mười nguyện để quay về, Thiên Thân lấy “Ngũ Niệm” làm môn, mà mật pháp học thức nông cạn, không dễ vào nhanh vậy. Cần phải đọc thạo Đại Kinh, mới có thể hiểu sơ lược cương yếu. Song người tu tịnh nghiệp ngày nay, đại khái chỉ trì Tiểu Bản, với Tiểu Bản chỉ trì Tàn Dịch, người có thể trì Đường Dịch mà còn tụng Đại Kinh, thật không dễ thấy. Việc này sở dĩ trên danh nghĩa nhiều người tu tập Tịnh độ, mà người có tin sâu nguyện thiết ít. Tín nguyện chưa sâu, mà muốn được thật sự thọ dụng chẳng phải khó sao!

Năm Canh Thìn (2), thời gian bị bệnh phát nguyện, cung kính kết tập kinh văn, phù hợp với ý Tổ, xem như thời khóa đơn giản, trao cho người sơ cơ. Tự tha cảm ứng hạn chế ở trong ba nghiệp, bao gồm tán quán nguyện hướng ở trong một lạ, vọng tưởng không dễ xen vào,

mà chánh niệm tự đặc hiện tiền, thời gian ít, hiệu quả lại nhiều. Từ khi in ấn đến nay, đã in bốn lần, thọ trì được lợi, trước sau cùng mong ngóng, tiết kiệm thời gian và sức lực, hành giả đều khen tiện lợi.

Nếu như tâm có thể vận chuyển nhịp nhàng theo lời văn này, tập lâu ngày nhuần nhuyễn, thì không cần nghiên cứu thảo luận lý “tánh tu bất nhị” và “cảnh trí nhất như” mà tự sanh tín giải. Đọc thêm Đại Kinh, đối với pháp môn Tịnh độ, như thuyền xuôi dòng nước, thuận buồm thẳng đến bờ. Nhưng mỗi điều đều liên hệ đến kinh văn pháp ngữ, chớ nên đọc vanh vách mà ý lơ là, đến mức thừa dịp khinh mạn. Cốt phải thích hợp thành kính kiên cung, như thấy từ quang, mới hợp ý chỉ “Tứ Tu Ngũ Niệm” của Bồ Tát Thiên Thân, trong thay đổi âm thầm tự có thể đạt được lợi ích dày đặc. Nếu không thích sự giản lược, thì có nghi thức của Đại Kinh Ngũ Niệm, bản thảo sắp hoàn thành, xin được các nơi góp ý. Vừa đúng lúc ngày viên mãn Pháp Hội Liên Hiệp Phổ Biến Kỳ Đảo (3), cố gắng vâng theo lời thỉnh của đồng tu thiện tín mà sơ lược mấy lời, xem như tinh thần duyên khởi.

Tịnh Tông học Nhân Vận Thành Hạ Liên Cư ghi chép tại Ngụ Lô (4) [nơi cư ngụ] ở Hoan Hỷ Niệm Phật Trai tại Yên Kinh (5)

CHÚ THÍCH:

(1) Hạ Liên Cư, nguyên tên là Hạ Kế Tuyên, tự Phổ Trai, hiệu Cừ Viên, người Vận Thành, sau trung niên chuyên tu tịnh nghiệp, đổi tên Liên Cư, còn hiệu Nhất Ông. Sinh ngày 20 tháng 4 năm 1884 ở Tân Cương, quy Tây vào ngày 14 tháng 12 năm 1965 tại Bắc Kinh, hưởng thọ 82 tuổi. Năm Ất Sửu (1925) nhân vì quân phiệt Trương Tông Xương ở Sơn Đông làm hại, di cư tránh nạn ở Nhật Bản, rất được chính phủ và dân chúng Nhật Bản tôn trọng, bỏ lão các tông không ai không đích thân gặp mặt, chân tình trao đổi tâm yếu, rất nhiều nhân sĩ tài đức đến cầu học. Sau khi về nước, bé quan ở Thiên Môn, hội tập năm bản dịch Kinh Vô Lượng Thọ, quyết một lòng chuyên tâm tu dưỡng, ba năm không xuống lầu, nhiều lần chỉnh lý thảo kinh, mới vui mừng tuyên bố hoàn tất, khắp nơi đồng mến phục, gọi là thiện bản. Sau đến Bắc Kinh hoàng pháp, theo lời mời của lão Hòa thượng Hiện Minh là Phương trượng chùa Quảng Tế, tuyên giảng pháp môn Tịnh độ. Liên công ở Bắc Kinh hoàng

ương Tịnh tông quy mô lớn, giáo dục anh tài rộng khắp, vài chục năm như một ngày, người hưởng được pháp ích đếm không xuể. Năm 1946 Đại đức Bạch giáo là Công-cát Hoạt Phật nói: “Thế gian này người có thể đảm đương vị trí Vô Thượng Mật Pháp Kim Cang A-xà-lê, duy chỉ một mình Hạ công mà thôi.” Sau giải phóng danh nhân cao niên của tông môn - lão pháp sư Hư Vân khen rằng: “Không ngờ rằng ở miền bắc có thể gặp gỡ đại thiện tri thức như vậy”. Năm 1955 được chọn làm phó chủ tịch chính hiệp khu Tây Thành của thành phố Bắc Kinh. Năm 1962, Liên Công 80 tuổi, để bày tỏ lòng yêu nước, đem hơn 300 văn vật trân quý về lịch sử đã thu thập bảo tồn được từ việc tiết kiệm ăn mặc, phân ra hiến cho viện bảo tàng Cố Cung, viện bảo tàng Sơn Đông và huyện Vận Thành. Quang Minh Nhật Báo, Đại Chúng Nhật Báo từng đăng tải đưa tin, đơn vị hữu quan mở tiệc đáp tạ tại đại hội đường Nhân Dân, đồng thời người lãnh đạo hữu quan như Tập Trọng Huân, Hạ Diễn vân vân của quốc vụ viện cũng đến tham dự.

(2) “Canh thìn chi tuệ”, là năm 1940.

(3) Năm 1945, Liên công khởi xướng Pháp Hội Kỳ Đảo Tiêu Tai phổ biến trong các giới liên hiệp, làm “Liên Hiệp Cầu Đảo Pháp Hội Duyên Khởi”, liệt kê các loại tội ác của chúng sanh đời này,

và lý nhân quả báo ứng, hô hào bạn bè cùng ngành nghề mỗi người đều cố gắng hết mình, liên hiệp cầu đảo, để vãn hồi thời vận, lại luận bàn về ý nghĩa pháp hội niệm Phật, được các nơi truyền tụng. Pháp hội Liên Hiệp Phổ Biến Cầu Đảo lần này, vào ngày Thích Ca Thánh đản mừng tám tháng tư âm lịch (19 tháng 5 tây lịch) mở đầu thiết lập ở Bắc Hải Đoàn Thành, là đạo tràng Phật thất suốt ngày đêm quy mô lớn. Pháp hội trước sau tất cả bảy ngày đêm, tiếng Phật hiệu không dứt. Đạo tràng tứ chúng, không những không một ai mệt mỏi, mà còn sôi nổi ngân vang. (Tham khảo trích lục Giới Thiệu Cuộc Đời Hạ Lão Cư Sĩ)

(4) Năm 1936, Liên công đã định cư ở Bắc Kinh, gọi nơi cư trú ở Bắc Kinh là “Ký lô”. Nơi cư trú ở số 6 hẻm Mạo Nhi của Bắc Kinh.

(5) Yên Kinh, chỉ Bắc Kinh ngày nay. Nhân thời xưa dùng thủ đô của nước Yên mà có tên.

* Nguồn gốc của từ “Hoan Hỷ” [Hoan Hỷ Niệm Phật Trai], là Liên công gặp được pháp môn Tịnh độ hoan hỷ vô lượng, bèn cảm thấy đây là đại an lạc trong Phật pháp. Trong ghi hình khai thị Độc ‘GIÁC HỒ TẬP’ Hữu Cảm của Niệm Công có một đoạn thoại như vậy, có thể làm bằng chứng lai lịch từ “Hoan Hỷ” (nay cung kính nghe thu thập sao chép ở đây) : “Do đó, tiên sư của tôi thầy Hạ

Liên Cư, nghe được pháp môn Tịnh độ này, sau khi trở về ở trong phòng thì vui thích như vậy, đã cười mấy ngày, quá hoan hỷ rồi! Thầy đã nói ‘Tôi lần này có thể có biện pháp ra khỏi rồi!’ Ngoài cái pháp môn này nha, muốn ra sáu đường, thế thì khó đấy! Phải đoạn tận hết ‘kiến tư hoặc’ mới đi ra được. ‘Kiến tư hoặc’, ‘tham, sân, si, mạn’ đó của chúng ta, không chỉ là ‘tham, sân, si, mạn’ của người thế gian chúng ta, phải khử đi cả ‘tham, sân, si, mạn’ của trời dục giới, trời sắc giới, trời vô sắc giới, chư vị mới có thể đi đấy. Ra (sáu đường) là khó như vậy đấy! Cho nên chúng ta nhất định dựa vào một câu (Phật hiệu) này nha, chúng ta ‘có tín, có nguyện’ đấy, cũng không cần biết chư vị niệm nhiều niệm ít, niệm hay niệm dở, chỉ cần tín nguyện của chư vị là thật, thì quyết định là vãng sanh! Bởi vì, chúng ta ra khỏi (thế giới) Ta Bà này, chúng ta vãng sanh Cực Lạc, người người đều có phần! Cho nên chúng ta cũng hy vọng mọi người giống thầy Hạ như vậy nha, ‘Hoan Hỷ’ nha! (Vì để) tương lai, chúng ta (hiện tại) kết một cái nhân gặp lại nhau ở Thế giới Cực Lạc, thì tôi cúng dường đến chỗ này.”

TỊNH TU TIỆP YẾU BÁO AN ĐÀM

____ Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ giảng vào tháng 7 năm 1990 tại Hoàng phủ Bắc Kinh

Tịnh Tu Tiếp Yếu là một trước tác vô cùng quan trọng của tiên sư lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Một người chân thật, tu hành có thành tựu, điều mà thầy viết, điều mà thầy nói ra, không giống với người bình thường. Do đó trước khi nghiên cứu phần chánh văn, chúng ta trước tiên xem qua “Lời Tựa” này. Tịnh Tu Tiếp Yếu vừa mở đầu một bài này, thì biết là “Lời Tựa”. (Tịnh Tu Tiếp Yếu) cũng gọi là Ngũ Niệm Giản Khóa. Phật giáo, vị “Thiên Thân Bồ Tát” này nha, là “Ngũ Niệm Pháp Môn” đây, trong Tịnh Tu Tiếp Yếu này cũng chính là “Ngũ Niệm Pháp Môn” của Bồ Tát Thiên Thân, vì thế gọi là một thời khóa (Ngũ Niệm Giản Khóa) đơn giản trong “Ngũ Niệm Pháp Môn”, thì có hai tên gọi. Cho nên bây giờ, tôi báo cáo với mọi người nội dung này, đây cũng là lần thứ ba rồi. Nói chung, pháp sư Viên Anh đây, giảng Kinh Lăng Nghiêm đã giảng hơn trăm lần. Mỗi một lần ngài giảng đều có thể hội mới, tiến bộ mới, Phật pháp

chính là như vậy. Thế thì tôi lần thứ ba này cũng so với hai lần trước nha, bởi vì quyển vở cũ này nó, trong đây cũng có một số ghi chép. Vậy đem ra so sánh nhé, thấy rằng trong quyển vở cũ, lần trước nói thật không đầy đủ, nhận biết không đủ ấy mà. Nhân tiện cảm ân Phật nha, vì thế bây giờ tên gọi chúng ta nói hôm nay, chính là Tịnh Tu Tiếp Yếu Báo Ân Đàm. Những buổi nói chuyện này là bởi vì biết có ân nha, cảm ân nha, báo ân nha, cứ như vậy mà nói. Trong “Lời Tựa” này, chúng ta không giới thiệu hết cả thầy toàn bộ “Lời Tựa” này, chúng ta chú trọng bộ phận quan trọng này của nó.

“Tịnh tông nhất pháp, dị hành nan tín, phi thám giáo hải, mạc khuy tân nhai.”

Lời tựa này vừa mới bắt đầu đã nói: “Tịnh tông nhất pháp, dị hành nan tín, phi thám giáo hải, mạc khuy tân nhai.” Pháp môn Tịnh độ là pháp “dị hành nan tín” mà, là “nan tín” nha, do đó tuy rằng là “dị hành”, cũng là “nan tín” nha. Giáo pháp của Phật gọi là “giáo hải” nha, như biển cả mênh mông, không biết bờ bến. Chư vị không phải tự thân đi vào “giáo hải”, tự thân đi nghiên

cứu thảo luận, (thì) phải vào biển lớn, không phải quanh quẩn ở trên bờ này đâu. Chư vị không phải người đi sâu nghiên cứu giáo hải, thì chư vị không biết Phật pháp. Không biết làm thế nào có thể “vào” được nha, “độ” được nha, làm thế nào được... bên đó rộng lớn biết dường nào a, “vô biên” đấy, người loại này thì không biết rồi.

“Tuy Hoa Nghiêm dĩ thập nguyện vi quy, Thiên Thân dĩ ‘Ngũ Niệm’ vi môn, nhi mật pháp thiên học, vị dị cụ nhập dã.”

Tuy rằng “Thập Đại Nguyện Vương của Kinh Hoa Nghiêm dẫn về Cực Lạc, chỉ rõ “quy túc [chôn trở về]” cho mọi người, chư vị phải học giáo, đến đỉnh cao nhất chính là Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Hoa Nghiêm sau cùng là “Thập Đại Nguyện Vương đạo quy Cực Lạc” mà. Do đó pháp sư Tịnh Không giảng kinh liên tục khắp nơi, giảng kinh khắp nơi, về sau giảng đến Kinh Hoa Nghiêm, giảng đến chỗ này, thì pháp sư quy Tịnh độ rồi. Kinh điển tối cao này là Kinh Hoa Nghiêm, nhưng Kinh Hoa Nghiêm sau cùng chính là “Thập Đại Nguyện Vương” đều khuyên chúng

sinh cùng nhau vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Vì vậy nói rất đúng, bây giờ pháp sư Tịnh Không chính là một ví dụ, chính là từ “Thập Đại Nguyện Vương” này cũng dẫn pháp sư về Cực Lạc rồi (Niệm Công nói đến chỗ này, không nén nổi cười sảng khoái), chỉ đạo đấy, pháp sư ấy chính là như vậy. Trong giáo hải, pháp sư ấy (lão pháp sư Tịnh Không) cũng nói “giáo hải toán cát” này rất khó tính được a. Chư vị chỉ nghiên cứu giáo, “giáo hải toán cát”, trong đại giáo hải mà tính xem có bao nhiêu cát, thì chư vị tính không rõ được, không biết “quy túc” nha.

Tuy rằng Kinh Hoa Nghiêm là như vậy, đã chỉ rõ ràng “quy túc”, Bồ Tát Thiên Thân cũng xem NGŨ như pháp môn. “Ngũ niệm” chính là: “Một là lễ bái, hai là tán thán, ba là phát nguyện, bốn là quán sát, năm là hồi hướng”. Do đó, người hoàn toàn có thể tu “Ngũ niệm” này thế nào cũng vãng sanh nha, đây là “Ngũ niệm”. Bồ Tát Thiên Thân xem “Ngũ niệm” này như “môn” nha, một cái chỉ rõ “quy túc”, một cái chỉ rõ “môn” này nha. Có “môn” thì “hữu môn khả nhập”, nói cho mọi người biết “môn” rồi. Nhưng mà “mật pháp thiên học”, ngày nay đã đến “mật pháp” rồi, Phật diệt độ đã là hơn hai ngàn năm rồi, căn cứ Phật lịch đó để tính

toán một cách thực sự, tính được ba ngàn năm rồi. Ngày nay mọi người thông thường nói là hai ngàn mấy trăm năm đây, đây là căn cứ vào “điểm” trong “bối điệp kinh văn” đó của Ấn Độ đếm ra. Cách đó tập kết một lần, một năm tập kết một lần điểm qua một cái, đếm “điểm” đếm ra hơn hai ngàn năm trăm năm điểm. Thế nhưng Ấn Độ lâm vào cảnh đất thuộc địa, nước ngoài thống trị, trải qua rất nhiều, rất nhiều chiến loạn, anh đánh chiếm tôi, tôi chiếm anh, có phải mỗi năm đều có thể đếm điểm hay không? Không chắc chắn; một phần số lượng điểm của việc đếm này có phải là có tồn thất hay không? Cũng không chắc chắn. Vì thế việc này nó (xem ra) có vẻ là chứng cứ chính xác vô cùng, thực ra là có dấu chấm hỏi rất lớn. Thế nhưng hơn ba ngàn năm này của người Trung Quốc tính như thế nào vậy? Từ nhà Hán thì Phật pháp đã có rồi, chúng ta quy ra niên đại thời điểm đó, quy ra lúc Phật ra đời là năm gì gì đó đời nhà Châu chúng ta, năm nào năm nào. Trung Quốc dùng “thiên can địa chi, giáp tý bính đinh” này sắp xếp như vậy mà ra, vĩnh viễn không sai được, từ cổ chí kim không có sai. Quy ra thời điểm đó thì đúng rồi, đến bây giờ vẫn cứ đúng đấy. Vì thế nhất định căn cứ cách quy ra thời điểm của Trung

Quốc, chính là đang nói Phật ra đời đến ngày nay là “ba ngàn năm” rồi. Mọi người phổ biến nha, là hơn hai ngàn năm trăm năm, căn cứ, dựa theo “điểm” đã chấm trên “bối điệp kinh văn”. Quá khứ tập kết, sau này thì là lật nó ra lại, phơi ra, coi như một lần làm việc, điểm một cái, một năm một lần, đếm những “điểm” này đếm ra kết quả.

Do đó hiện tại là đã đến “mạt pháp” rồi, “chánh pháp” Phật tại thế đến năm trăm năm (sau khi Phật diệt độ), “tượng pháp” một ngàn năm, “mạt pháp” mười ngàn năm. Vì thế có rất nhiều người nói, pháp sắp kết thúc rồi; pháp không kết thúc được! Vừa mới qua hơn một ngàn năm, về sau còn hơn tám ngàn năm đấy, cho nên việc này là (pháp chẳng hề kết thúc). Thế nhưng đã đến “mạt pháp”, chúng ta cái kiếp này là “kiếp giảm”, căn cơ chúng sanh càng lúc càng kém. Thời đại này là “mạt pháp”, mà bản thân chư vị lại là người “thiểu học”, sở học này của chư vị rất cạn, chư vị vẫn không dễ dàng gì đi vào cái pháp môn này đâu. Vì vậy cho dù nói, hiện tại có rất nhiều người tự xưng “Tịnh độ tông”, ngay cả pháp sư, trên thực tế đều chưa có thâm nhập đấy.

“Tất tu thực đọc Đại Kinh, phương năng lược minh cương yếu.”

Làm sao mới có thể thâm nhập đây? “Tất tu thực độc Đại Kinh”, do đó pháp sư ngày nay có mấy vị là đọc thạo Đại Kinh? Rất ít nha, hiếm lắm đây! Vì thế, pháp sư Tịnh Không về mặt này, chúng tôi rất tán thán đây! Chẳng nhiều nha! Pháp sư dẫn đầu, “đọc thạo Đại Kinh” mà còn khởi xướng. “Tất tu thực độc Đại Kinh, phương năng lược minh cương yếu”, chư vị mới có thể sơ lược hiểu qua một chút “cương yếu” của pháp môn Tịnh tông nha, điểm cương lĩnh, quan trọng của Đại Kinh ở đâu; đã biết được “cương yếu” mới có thể lý giải toàn bộ áo nghĩa. Như thế chỉ là (hiểu) sơ, “thực độc Đại Kinh” là “sơ minh” thôi.

“Nhiên nhi kim chi tu tịnh nghiệp giả, đại suất cần trì Tiểu Bản, ư Tiểu Bản cần trì Tần Dịch, năng trì Đường Dịch thư Đại Kinh giả, thù bất dị đồ.”

Đúng là người tu tịnh nghiệp ngày nay như thế nào vậy? “Đại soái cần trì Tiểu Bản”, thông thường chỉ biết đọc Kinh A Mi Đà, không biết đọc Kinh Vô Lượng Thọ. Đối với Tiểu Bản đấy, trong Tiểu Bản này thì chỉ tụng (Tần Dịch), quyển mà ngày nay mọi người đọc là

do Cưu Ma La Thập dịch, gọi là Tần Dịch. Thời điểm bấy giờ phân ra nam bắc, Cưu Ma La Thập ở phía bắc, gọi là “Diêu Tần”, quốc hiệu là “Tần”; nước Tần đó không phải Tần Thủy Hoàng, là nước Tần vào thời Lục Triều (năm 222-589 sau công nguyên: Ngô, Đông Tấn, Tống, Tề, Lương, Trần kế tiếp nhau đều đóng đô ở Kiến Nghiệp, sau đổi tên Kiến Khang, là Nam Kinh ngày nay – Dịch giả chú thích theo Baidu Baike), “Diêu Tần”. Đọc Tần Dịch chính là (đọc) quyển do Cưu Ma La Thập dịch. Đại Bản không đọc, chỉ đọc Tiểu Bản, mà Tiểu Bản chỉ đọc một quyển này do Cưu Ma La Thập dịch. Ngày nay không những mọi người không biết đọc, ngay cả tên cũng không biết, không biết còn có Kinh A Mi Đà do pháp sư Huyền Trang dịch (tức Xưng Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thọ Kinh). Đại sư Huyền Trang cũng là người thông minh đấy, khi ngài từ Ấn Độ trở về mang theo rất nhiều kinh. Về cơ bản, hễ kinh nào mà ngài biết trước đó Cưu Ma La Thập đã dịch, thì ngài không dịch lại. Thế nhưng có hai bộ kinh, ngài đã biết, ngài vẫn dịch lại, (trong đó) một bộ là Kinh Kim Cang. Kinh Kim Cang đại sư Huyền Trang dịch gọi là Năng Đoạn

Kim Cang Kinh; còn có một bộ chính là Kinh A Mi Đà, ngài dịch lại. Do đó nếu kinh ngài dịch, thì điều đó nhất định là nói (rõ), quyển kinh bên trong, quyển ngài đã dịch có bổ sung quan trọng. Nhưng ngày nay về quyển Kinh A Mi Đà thì mọi người, người tu Tịnh độ chỉ biết đọc quyển này của Cưu Ma La Thập, không biết quyển của Huyền Trang. Vì thế ngày nay có thể trì Đường Dịch, trong Tịnh nghiệp này có thể không chỉ trì Tần Dịch, hơn nữa có thể trì tụng Đường Dịch, có thể đọc tụng quyển do ngài Huyền Trang dịch, mà còn đọc Đại Kinh, “thù bất dị đồ”, thật không dễ dàng nhìn thấy đây. Ngày nay pháp sư Tịnh Không xem trọng Kinh Vô Lượng Thọ quyển hội tập của thầy Hạ, đã xếp kinh này vào trong sách (Tịnh độ) “Ngũ Kinh” rồi. Vì vậy điều này đúng là không dễ dàng gặp được đây.

“Thử kỳ sở dĩ hiệu xưng tập tịnh giả đa, nhi cụ thâm tín thiết nguyện giả thiểu. Tín nguyện vị thâm, nhi dục đắc chân thật thọ dụng bất diệc nan hồ!”

“Thử kỳ sở dĩ hiệu xưng tập tịnh giả đa”, xem ra, khi nói, nói là người tu Tịnh rất nhiều, mà thật sự làm

được “thâm tín thiết nguyện giả thiểu”. Do đó tu Tịnh độ nhất định cần chú ý có “lòng tin sâu dày, có nguyện lực tha thiết”, cho nên chú ý có “tín sâu nguyện thiết” thì quyết định vãng sanh nha. Hiện tại người tu tịnh nghiệp, trên danh nghĩa là người Tịnh độ tông, thế nhưng thật sự có thể tin sâu, có thể phát nguyện khẩn thiết, cấp bách như vậy rất ít nha. Tín nguyện không sâu, mà nghĩ muốn được “chân thật thọ dụng”, “bất diệc nan hồ” nha, thế thì khó rồi. Vì thế đại sư Ngẫu Ích nói, có thể vãng sanh hay không, thì quyết định ở tín nguyện đây. Chú ý niệm có tốt hơn, không có “tín nguyện” là không thể vãng sanh nha. Chú ý hiện tại lý giải được quá ít, chú ý không có thể phát khởi “tín và nguyện” “như thật” một cách chân chánh, thì việc này thật khó rồi.

“Canh thìn chi tuế, bịnh trung phát nguyện, kính tập kinh văn, phó dĩ Tổ ý, tác vi giản khóa, tỉ thọ sơ cơ. Ước tự tha cảm ứng ư tam nghiệp chi gian, quát thán quán nguyện hướng ư nhất lễ chi tế, vọng tưởng bất dị thừa khích, nhi chánh niệm tự đắc hiện tiền. Nhu thời ký thiểu, thu hiệu lương đa.”

Vào năm Canh Thìn đó, trong thời gian bị bệnh này thì phát nguyện, đây là nói thầy Hạ, việc bản thân thầy. Thầy đã phát một nguyện rất lớn đây, hứa thật cung kính để tập kết câu văn bên trong số các loại kinh. “Phó dĩ Tổ ý”, cũng tập kết “ý của Tổ sư” lại với nhau. Do đó ngày nay mọi người đều nói: “Chư vị vừa học, một niệm ‘Tịnh độ’, vừa ngồi ‘Thiền’ nha, chính là theo đuổi bên ngoài rồi, chính là không chuyên rồi.” Việc này cũng không thể khác, bởi vì mặt pháp chúng sanh căn khí kém rồi, chư vị một môn còn học không tốt, chư vị lại thêm một môn nữa thì càng học không tốt rồi. Thế nhưng tuyệt đối “không (phải) bảo chư vị người học Tịnh độ, thì chư vị không được đi tìm hiểu qua Thiền tông”, thế thì sẽ không có người “có Thiền có Tịnh độ” rồi; vậy không có người “có Thiền có Tịnh độ” thì không có “hổ mọc thêm sừng” rồi; không có “hổ mọc thêm sừng”, vì vậy “hữu Thiền hữu Tịnh độ, do như đới giác hổ” đấy. Vì thế những lời này của thầy Hạ chính là chỗ chúng ta phải chú ý.

Do đó trong các loại (tình huống) mọi người đều có cách nói, đều có nguyên tắc. Chúng ta đối với pháp sư Ấn Quang không có một chút ý nào khinh mạn, nhưng

điểm này so sánh với thầy Hạ, hai người có điểm không giống nhau. Thế nhưng bản thân pháp sư Ấn Quang đối với Thiền vẫn là rất lý giải, đặc biệt là ca ngợi đối với ngài Ngẫu Ích, pháp sư nói, đó là Phật có làm lại chú giải này, cũng không thể vượt qua Ngẫu Ích. Đây là lời người đại tu hành, vì thế là lời đại Tổ sư, chúng ta phải rất tôn kính, rất tán thán(6). Thế nhưng đối với phương diện Thiền này mà nói, đối với thái độ của thầy Hạ trong đây có điểm không nhất quán. Thầy Hạ thì nói một cách rõ ràng, tôi ở trong đây, một mặt căn cứ kinh điển, một mặt hòa hợp một số phong cách, một số tinh thần của Thiền Tông, của Tổ sư lại với nhau. “Tổ sư ý” a, cho nên thường xuyên hỏi, “cái gì là ý của Tổ sư chứ? Cái gì là Tây Lai ý chứ? “Tổ sư ý, Tây Lai ý” cũng đã ở bên trong Tịnh Tu Tiếp Yếu này. Cho nên chúng ta đọc Tịnh Tu Tiếp Yếu, không chỉ là lý giải rất nhiều tinh hoa từ các loại kinh điển của Tịnh độ tông, mà còn “Tổ sư ý” của Thiền tông cũng ở trong, bởi vì khi tập kết đã kết hợp “Tổ sư ý”. Điểm này là điều mọi người rất cần phải lưu tâm.

Thế thì, xem như một khóa đơn giản, cộng lại (tổng cộng) thì 32 bài mà, rất đơn giản, không có mấy trang

mà. “Lợi sơ cơ” nha, để cho sơ cơ tu được đầy. Thế thì nội dung của một giản khóa là việc ra làm sao đây? “Ước tự tha cảm ứng ư tam nghiệp chi gian”, chúng ta tu hành chính là muốn “cảm ứng” đầy. “Cảm ứng” nhất định ta là “tự”, Phật là “tha”, “tự” và “tha” này đã có “cảm ứng” rồi, đây là việc tốt nhất rồi. Làm thế nào có thể đạt được “cảm ứng” chứ? Cái “thân”, “khẩu”, “ý” này của chúng ta, cái này là chúng ta đang tác nghiệp, cái này gọi là “ba nghiệp”. Ngay tại (trong) ba cái nghiệp “thân”, “khẩu”, “ý” này, con người chính là đang ở trong “ba nghiệp” này đấy. Nhưng ngay ở trong “ba nghiệp” này chúng ta có thể đạt được “tự tha cảm ứng” đầy. Thân của chư vị đang lễ bái là “thân nghiệp”, miệng đang niệm tụng là “khẩu nghiệp”, ý đang niệm kinh văn, “an trú” ở trong áo nghĩa của kinh văn, thân khẩu ý của chư vị dùng việc này làm “năng cảm”, thì chư vị có thể đạt được “cảm ứng”, đạt được sự gia bị của Phật mà. “Quát” chính là bao quát, “quát tán quán nguyện hướng ư nhất lễ chi tế”, đây chính là “Ngũ Niệm pháp môn”. “Ngũ Niệm pháp môn” là ‘lễ bái’, thứ hai là “tán tán”, (sau đó là) ‘quán sát’, ‘phát nguyện’, ‘hồi

hướng’, vậy là “Ngũ Niệm pháp môn”. Do đó “tán quán nguyện hướng”, “tán tán, quán sát, phát nguyện, hồi hướng” này đều ở trong một cái “đầu” này. Chư vị cần chính là khẩu cái đầu này, nhưng trước đó thì chư vị có “Nhất tâm quán lễ”, đã “quán” rồi; trong đây có lời “tán tán”, “phát nguyện” cũng ở trong, “hồi hướng” cũng ở trong. Vì thế Bồ Tát Thiên Thân nói pháp môn Ngũ Niệm này, đây chính là dung hợp ở trong tu trì này rồi, cho nên gọi là Ngũ Niệm Giản Khóa.

Nếu làm như vậy, “vọng tưởng bất dị thừa khích” nha, vọng tưởng nắm không được cơ hội, không thể chui qua chỗ trống. Chư vị không có cơ hội cho nó, bởi vì do chư vị mỗi một việc tiếp theo một việc, một cái khẩu đầu này xong rồi, phần sau lại “nhất tâm quán lễ” nữa. Ở đây mỗi một câu văn đều rất chặt chẽ, sau khi khẩu xong, chư vị lại là niệm Phật, trong niệm Phật còn “xưng ba lần Nam Mô A Mi Đà Phật”, đứng lên lại niệm nha. “Vọng tưởng” đó không có cơ hội, nó không có chỗ trống có thể chui, không thể “thừa khích nhi nhập” nha. “Chánh niệm tự đắc hiện tiền” mà, vọng tưởng không thể thừa dịp chỗ trống mà vào, chánh niệm của chư vị

tự nhiên hiện tiền mà, việc này đúng là thật dứt khoát. “Nhu thời ký thiếu, thu hiệu lương đa”, ba mươi hai lay này một chốc lát thì đã xong rồi, thời gian rất ít, mà “thu hiệu” là vô cùng vô cùng nhiều đấy.

“Thị dĩ phó ấn dĩ lai, dĩ lịch tứ bản, thọ trì hoạch ích, tiên hậu tương vọng, tiết thời tinh lực, hành giả xung tiện.”

So sánh với pháp khác, vì thế “tiên hậu tương vọng, tiết thời tinh lực”, vừa tiết kiệm thời gian, vừa tiết kiệm tinh lực. Do đó thời nay, mọi người đều bận nha, đều khẩn trương nha, vả lại mọi người đều là cái (tinh lực có hạn) này. Ngay cả người xuất gia cũng không rảnh đấy, có người xuất gia còn bận hơn chúng ta, chùa của họ đã làm điểm du lịch, họ đấy vừa sáng sớm thức dậy thì phải quét dọn chùa sạch sẽ, sau đó thì là khách du lịch đến rồi, nào là kẹo, đầu lọc thuốc lá, giấy gói kẹo... trong một ngày cây chổi quét, họ nói, còn gì là dụng công? Lưng đau chân mỏi nha, cái gì đều “động đậy cũng động đậy không được nữa”. Mọi người đúng là bận nha, thời gian (có hạn). Vì vậy xuất gia, (có) người

vẫn muốn xuất gia, tôi nói anh đi chỗ nào để xuất gia bây giờ? Cho nên bây giờ chính là nói, tại gia cũng là đều đang bận rộn các kiểu đấy, nước Mỹ là chiến trường của người trung niên, đều là đang đầu đấy, đang tranh đấy, cạnh tranh đấy, vì thế muốn “chuyên môn tu trì” là rất khó. Thì muốn có pháp môn như vậy, đơn giản vẫn tắt, hiệu quả rất cao. Chúng ta nói hiệu suất, hiệu suất cao, tốn thời gian ít, hiệu quả lớn, chính là hiệu suất cao mà. Chúng ta muốn mưu cầu pháp môn hiệu suất cao đấy.

“Hành giả” đều “xung tiện”, do đó trước trước sau rất nhiều người tu, rất nhiều người liên tục tu đến hơn 90 tuổi. Tôi nhìn thấy một người, cụ vẫn đang trên đường vừa tu vừa niệm. Cụ trước nay không ngồi xe, mấy chục dặm cụ cũng là đi bộ, cụ ở trên đường vừa đi, thì vừa tu pháp này. Vừa đi bộ, vừa ...cụ đương nhiên không thể khẩu (đầu), trong tâm quán tưởng rằng ta đang khấu đầu.

“Quả năng tùy văn vận tâm, cứu tập thuần thực, tác ư tánh tu bất nhị, cảnh trí nhất như chi lý, bất đãi nghiên

thảo, tự tánh tín giải. Tái đọc Đại Kinh, ư Tịnh độ pháp môn, hữu như thuận thủy hành chu, dương phàm kính độ hĩ.”

Lời như thế này, chư vị “quả năng tùy văn vận tâm”, theo lời văn này, tâm chư vị chính là theo đó (vận chuyển) ở chỗ này, “tâm chi vận chuyển” và lời văn trong Tịnh Tu Tiếp Yếu nhịp nhàng nhau đây. “Cửu tập thuần thực”, sau khi thuần thực rồi, thì chư vị đối với đạo lý “tánh tu bất nhị, cảnh trí nhất như”, không cần nghiên cứu thì cũng tự nhiên có thể sanh được “tín giải” đây. Do đó “tánh tu bất nhị, cảnh trí nhất như”, hai câu nói này bây giờ không nói, đợi đến sau này phải nói, trong bài văn này, bài này rất quan trọng đây. “Bản tánh” của chư vị và “tu trì” hiện tại của chư vị, bản tánh của chư vị chính là Phật, chư vị bây giờ tu trì, chư vị đang lể lạy 32 bái, việc tu trì này của chư vị và bản tánh của chư vị là một sự việc. Mà “cảnh” và “trí”, cảnh giới này của chư vị, quán tướng Thế giới Cực Lạc các loại “cảnh giới” và “trí tuệ” này, với “trí tuệ kim cang” không phải hai dạng đâu. Do đó có người đã nói, Kinh Kim Cang và Kinh A Mi Đà có mâu thuẫn à, Kinh Kim Cang là tất

cả có tướng đều là “hư vọng”, chư vị xem Kinh A Mi Đà nói với chúng ta lại là “hoàng kim vi địa”, vừa thế này vừa thế kia, đều là “hữu tướng”, hai quyển kinh này mâu thuẫn à! Hai quyển kinh này chẳng hề mâu thuẫn, là chư vị, người đọc mâu thuẫn. “Cảnh” và “trí” là nhất như, “cảnh” chính là “trí”, những đạo lý này chúng ta về sau cũng phải triển khai. Thế thì, thời điểm này đọc thêm Đại Kinh, “ư Tịnh độ pháp môn, hữu như thuận thủy hành chu, dương phàm kính độ hĩ”, thì chư vị đang ngồi thuyền xuôi dòng nước, cũng thuận gió nha, buồm cũng căng lên rồi, thì vượt qua trực tiếp rồi.

“Đản mỗi điều quân hệ kinh văn pháp ngữ, vạn vật hoạt khẩu suất ý, trí đạo khinh mạn. Vụ nghi thành kính kiên cung, như cận từ quang, phương hợp Thiên Thân Bồ Tát tứ tu ngũ niệm chi chí, tự năng hoạch mật ích ư thiểu di mặc vận trung. Như hiềm giản lược, tác hữu Đại Kinh Ngũ Niệm Nghi, hành tương thoát cáo, thỉnh ích chư phương dã. Thích giới liên hợp phổ biến kỳ thọ pháp hội viên mãn chi kỳ, miễn tuân đồng tu thiện tín chi thỉnh, lược để số ngữ, dụng chí duyên khởi vân.”

Tiếp theo đây thì không nói nhiều nữa, thì nhấn nhủ thêm chút, nói mỗi một điều trong đây, mỗi một điều đều là kinh văn đây, đừng lơ là nha, (phải) cung kính kính, chính là Tứ Tu Ngũ Niệm của Bồ Tát Thiên Thân. “Ngũ Niệm” chúng ta đã nói qua rồi, vẫn còn “Tứ Tu”. Ý nghĩa của “Tứ Tu” chính là một pháp “tu cung kính”, chúng ta phải rất cung kính pháp môn Tịnh độ, cung kính Phật A Mi Đà và tất cả Thánh chúng; thứ hai là “vô dư tu”, chư vị đã xưng danh hiệu A Mi Đà Phật, chính là “chuyên niệm A Mi Đà Phật danh hiệu”, cũng chính là danh hiệu những Như Lai Thánh chúng trong kinh này, không xen lẫn pháp khác, thì là “vô dư tu”; (thứ ba) “vô gián tu”, chính là tịnh niệm tương kế, không có gián đoạn đây; (thứ tư) “trường thời tu” chính là kết thúc sinh mạng làm kỳ hạn, một đời này của ta đây, đến khi ta mạng chung, ta mới niệm xong danh hiệu đó đây; đây là “Tứ Tu”. “Ngũ Niệm” là năm loại nói lúc này. Bồ Tát Thiên Thân chủ trương phải “Tứ Tu Ngũ Niệm”, cái pháp “Tứ Tu Ngũ Niệm” này tự nhiên thì gặt hái được “mật ích” rồi. Tiếp đến không nói nữa, điểm này (là) chủ yếu, chúng ta cũng từ chỗ này biết được,

muốn tu tịnh nghiệp, phải biết đọc Vô Lượng Thọ Kinh, phải biết Kinh A Mi Đà hội tập của thầy Hạ, đủ các loại. Thế còn quyển giản dị nhất trong số này đâu chứ, chính là Tịnh Tu Tiệp Yếu. Vì thế chúng ta ngày nay nha, bắt đầu thì cả thầy mọi người, cùng nhau nghiên cứu nội dung này.

CHÚ THÍCH:

(6) Mùa đông năm 1940, lão pháp sư Ấn Quang an tường quy Tây tại Linh Nham Sơn tự ở Tô Châu. Liên công cung kính hội tập kinh văn A Mi Đà Kinh của hai bản dịch Tần và Đường, làm câu đối Văn [phúng điếu] Ấn Quang Pháp Sư bày tỏ thương nhớ: “Pháp âm tuyên lưu, linh đắc thù thắng lợi ích an lạc; từ bi gia hựu, thành tựu như thị công đức trang nghiêm.” Bài thơ này cũng đã thu thập sao chép vào trong Tịnh Ngữ. Do đây chứng thực lời của Niệm công, Liên công đối với Ấn Tổ hoàn toàn đích thực là vạn phần cảm phục và kính trọng.

LỄ THỨ NHẤT

“Nhất tâm quán lễ, Ta Bà giáo chủ, cứu giới đạo sư, Như Lai Thế Tôn, ư ngũ trực thể, bát tướng thành đạo, hưng đại bi, mãn hữu tình, diễn từ biện, thọ pháp nhãn, đỗ ác thú, khai thiện môn, tuyên thuyết dị hành nan tín chi pháp, đương lai nhất thiết hàm linh, giai y thử pháp nhi đắc độ thoát, đại ân đại đức, **Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật**.”

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (xưng ba lần, một lạy)”

Lạy đầu tiên, lạy đầu tiên chính là giới thiệu “đạo sư” thế giới này của chúng ta. Do vì tất cả đều là phải “tôn sư trọng đạo” mà, chư vị nếu như trọng đạo thì tất nhiên phải “tôn sư”. Vì thế chúng ta đối với “sư”, việc này đã là việc bình thường; đặc biệt là Phật pháp như vậy, việc này không phải Thích Ca Mâu Ni Như Lai, ai cũng không thể nói chúng ta biết một vấn đề chân thật, quan trọng như vậy, hơn nữa có được phương pháp giải quyết vấn đề nữa. Không những là “đạo sư”, (còn) là ân sư của chúng ta, cái ân này hơn cả cha mẹ đấy. Cha mẹ

sinh ra nhục thân này của chúng ta, là Phật đã sanh ra “tuệ mạng” chúng ta, đã cho chúng ta “tuệ mạng” đấy. Do đó chúng ta nếu lễ lạy, lạy đầu tiên là lạy “Bổn Sư” nha, Phật Thích Ca Mâu Ni là “Bổn Sư” của chúng ta. Phần sau lúc dập đầu, là “Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật”. “Thích Ca Mâu Ni” là danh hiệu của Phật, Phật là “thông hiệu”; đều xưng là “Phật”, A Mi Đà Phật là Phật, Dược Sư Phật là Phật, Phật là “thông hiệu”. Thế nhưng “Thích Ca Mâu Ni” bốn chữ này là “biệt hiệu”, là đơn chỉ duy nhất Phật “Thích Ca Mâu Ni” này có, gọi là “biệt hiệu”. Cho nên một lạy này chính là lạy “Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật”.

Và lại chúng ta trong khi đang lễ, đang tán thán, tán thán điều gì? Điều chúng ta tán thán là Phật đã nói chúng ta biết “Pháp môn Tịnh độ” đấy. Thế thì, điểm này mọi người sẽ hoài nghi hay không vậy, Phật Thích Ca Mâu Ni đã giảng tám muôn bốn ngàn pháp môn, đủ loại công đức, tại sao chỉ nêu một pháp này chứ? Có phải bởi vì chư vị là lập trường Tịnh độ tông, cho nên chỉ bàn Tịnh độ hay không vậy? Ở chỗ này chúng ta có thể tiến thêm một bước thể hội. Đại sư Thiện Đạo nói,

đại sư Thiện Đạo là đại đức thời nhà Đường, lúc ngài ở Trường An, ngài giáo hóa làm cho người của Trường An hầu như ai ai cũng niệm Phật. Tất cả tiền mà người ta cúng ngài thì ngài đều đem đi chép kinh hết, ngày nay khai quật ở Đôn Hoàng, vẫn còn rất nhiều, chính là tiền người ta cúng dường cho ngài, ngài mời người ta viết kinh, cũng có kinh do chính ngài chép. Ngài rất trang nghiêm, nhìn thấy phụ nữ cười không hé răng, cười thì không để lộ răng. Do đó giới luật này, hết thầy giới, mọi người đều là (vô cùng cung kính ngài). Người Nhật đối với ngài cực kỳ cung kính, cũng hết sức mến phục. Hơn nữa bởi vì truyền thuyết, nói ngài là Mi Đà hóa thân mà. Đại sư Liên Trì nói, mọi người tôn xưng Thiện Đạo là Mi Đà hóa thân, dẫu rằng không phải, cũng là nhân vật tương đương như Quán Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền. Cho nên đại sư Thiện Đạo, tôi có một tác phẩm chính là “Y Chỉ Thiện Đạo Đại Sư, Xưng Niệm A Mi Đà Phật”, đây là một vị đại đức. Người Trung Quốc không cung kính, bởi vì người Trung Quốc đã hiểu nhầm lịch sử, cho rằng ngài là tặc. Thực ra ghi chép sai rồi, lúc bấy giờ có người hỏi chuyện ngài, ngài (đang) ở đó leo

lên cây, nhảy xuống ngã chết. Đại sư Thiện Đạo chẳng hề có sự việc này. Cho nên Đài Loan có vị Sám Vân, biết người này không, pháp sư Sám Vân, hai ngày trước không phải đã ngồi ở chỗ chư vị sao? (Niệm Công nói đến chỗ này, cười tươi.) Tôi hỏi pháp sư ấy việc này, pháp sư ấy không biết. Pháp sư nói: “Tôi cũng không biết.” Không phải đại sư Thiện Đạo (tự sát) chết, pháp sư ấy còn cho rằng (đại sư Thiện Đạo là tự sát mà chết). Tôi đem quyển (Thiện Đạo Đại Sư Tân Truyện) đó cho pháp sư, pháp sư ấy nói ngài đem đi tuyên truyền (7). Cho nên những việc này nha. Đại sư Thiện Đạo này, chúng ta cung kính đại sư Thiện Đạo. Đại sư Thiện Đạo nói thế nào? Ngài nói “N hư Lai sở dĩ hưng xuất thế”, N hư Lai sở dĩ xuất hiện ở thế gian, điều duy nhất Phật muốn nói là gì? Chính là công đức hải đại nguyện này, bốn mươi tám nguyện của Phật A Mi Đà đấy. Do đó, tất cả Phật các ngài xuất hiện đến nhân gian, xuất hiện đến thế gian để cứu độ chúng sanh, điều duy nhất mà các ngài muốn nói chính là “pháp môn Tịnh độ, pháp môn niệm Phật” đấy. Vì thế chúng ta điểm này phải xem trọng một cách đầy đủ về Tịnh độ tông.

Tôi muốn nói, bất kể chư vị tu pháp môn nào, chư vị nếu rời xa việc cầu sanh Tịnh độ, chư vị nếu muốn trong đời phải giải thoát sanh tử, muốn vượt khỏi sáu đường luân hồi, thì tôi có thể nói là không thể được đây!

Vì thế từ điểm này mà nói, pháp môn Tịnh độ là đại ân đại đức. Chư Phật ở mười phương đều tán thán Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni chúng ta, tán thán Phật cái gì vậy? Tán thán Phật có thể ở một thế giới như vậy nói pháp như vậy. Cho nên thầy Hạ (Hạ Liên Cư) làm như vậy thì không phải phiến diện, là cùng lập trường quan điểm với đại sư Thiện Đạo đây. Không những cùng lập trường quan điểm với đại sư Thiện Đạo, cũng cùng lập trường quan điểm với chư Phật mười phương. Chư Phật mười phương đã tán thán điểm này của Phật Thích Ca Mâu Ni, không có xưng tán điểm khác của Phật, điểm này có trong Kinh A Mi Đà. Do đó chúng ta đây cũng là như thế, trước hết phải rõ được tinh thần này. Cho nên chúng ta ở đây phải biết có mấy trọng điểm: Trọng điểm đầu tiên, chúng ta nhất thiết phải tôn sư, chúng ta phải y giáo phụng hành, một gợi ý cho chúng ta; thứ hai là nói, bốn nguyện hải của A Mi Đà này, đây là nguyện mà mười

phương Như Lai đồng hành, Phật A Mi Đà làm được điểm này, cũng là mười phương Như Lai đồng tán, cùng nhau tán thán.

Câu đầu tiên là “nhất tâm quán lễ”, mỗi một lạ đều có “nhất tâm quán lễ”. “Nhất tâm”, lời nói được ý rất sâu, “nhất tâm” chính là ly ngôn mà nói. Chúng ta đều là trong “nhị tâm”, chúng ta đều là có mâu thuẫn, có đối đãi. Cho nên Trần Chân Như [1889-1965; tục danh: Trần Minh Xu; pháp danh: Chân Như] lên lớp Phật Pháp Luận cho chủ tịch Mao, nói: “Ông đã nói ra một cái tuyệt đối, đã là tương đối rồi.” Bản thân của “tuyệt đối” chính là một cái đối lập của cái “tương đối” đó, cho nên ngôn ngữ là không được. “Nhất tâm” chính là “bất nhị”, chính là không có đối đãi đây. Do đó Phật giáo thường thường nói “tuyệt đãi”, cái “đãi” này không phải cái “đại” của tuyệt đại giai nhân kia, là “đãi” của đẳng đãi [đợi chờ], của đối đãi, không còn đối đãi rồi. Vì thế tất cả pháp thế gian chúng ta, tốt và xấu là đối đãi, tà và chánh là đối đãi, Phật và chúng sanh là đối đãi, anh và tôi là đối đãi, nam và nữ là đối đãi, đều là “pháp của đối đãi”, đều là “hai”. Do vậy Kinh Duy Ma Cật chính

là “bất nhị pháp môn”. Vốn là “bất nhị” mà! Có “nhị” là bởi vì chúng sanh hồ đồ rồi, vọng động rồi, thì biến thành vô minh rồi, sau khi vô minh mới xuất hiện cái “nhị” này.

Do đó chúng ta cung kính nhất, thanh tịnh nhất chính là “khôi phục đến bản lai”, là “bất nhị”, chính là nhất tâm đây, cao nhất là như vậy. Ngày nay chúng ta bắt đầu như thế nào đây? Chư vị (tu) ở đây, những việc khác trong tâm chư vị đều buông bỏ, cái tâm của chư vị là toàn tâm toàn ý, nhất tâm nhất ý đọc câu văn này, làm quán tưởng ở đây, lạy ở đây, đây chính là “nhất tâm” đây. Vừa bắt đầu thì (dùng nhất tâm). Lúc này đừng nghĩ đến việc khác nữa, còn muốn nghĩ hôm nay giáo án này của tôi phải sửa như thế nào, lúc này chư vị (phải) buông bỏ. Nghĩ đến giáo án không phải việc xấu, lúc này chư vị đừng nghĩ nữa. Nghĩ việc xấu thì càng không được rồi, tất cả buông bỏ, lúc này thì phải ở đây chuyên tâm nhất ý, làm như vậy cũng đã được rồi, bắt tay từ chỗ này. “Lễ” chính là lễ bái, bởi vì 32 lạy, ngài dùng “lễ bái” làm trung tâm lạy Phật. Thế nhưng cái lễ lạy này đối với phần tử tri thức chúng ta rất hữu dụng, bởi vì ngày nay

nước ngoài cũng có rất nhiều vận động, ở trong nước rất nhiều người (không có vận động gì). Chư vị cái lạy này, hơn nữa không phải quá sức mà, ngay cả người sức khỏe không tốt, ngay cả người bệnh đều có thể làm được, có thể lạy chậm một chút. “Lạy Phật là vận động tốt nhất”, không chỉ đệ tử Phật lạy Phật, Lê-nin ở trong nhà tù ông ấy cũng lễ lạy, ông ấy quả là vận động, ông ấy nói đối với sức khỏe có lợi, vì vậy chúng ta (phải) dập đầu nha. Hơn nữa chúng ta cái dập đầu này (phải) tùy theo tâm của chính mình, cung kính kính. Cho nên “Chí tâm nhất lễ, tội diệt hằng sa”, chư vị dùng tâm cung kính như thế dập đầu một cái, có thể tiêu diệt hằng hà sa tội nhiều như vậy. Từ việc được phước mà nói, chư vị nghiêm túc dập đầu một cái, từ một trần sa dưới chân của chư vị, chư vị có một hạt, tương lai đều ngôi vị “chuyển luân vương” đây. Cho nên tất cả đây đều là “nhân tiểu quả đại”, một cái “nhân” rất nhỏ, “quả” này lớn cực kỳ. Làm công đức là như vậy, làm việc ác cũng là như vậy. Chúng ta đều phải biết vấn đề này. (Có người nói) tôi đây không phải việc xấu nha! Thế nhưng “nhân tiểu quả đại” thôi! Ngay cả nói thiện cũng là như vậy, ác cũng là như vậy.

“Quán”, cao cấp chính là “quán chiêu”, thông thường phàm phu làm không được; thấp hơn một cấp chính là “quán tướng”, thấp hơn một chút; “quán tướng” nếu vẫn là làm không được, thì bắt đầu từ chữ “tướng” trước. Việc này, “tướng” trong tâm tôi là gì, hiện tại tướng là cái nội dung này. Chúng ta trong cái “tướng” này, theo văn tự rất nhỏ này, rất (chuyên) tâm, không có việc khác rồi, cũng gọi “tùy văn nhập quán”, theo cái văn này đi vào trong “quán” rồi. Câu này là gì? Tâm tôi đã ở trên chữ này; lại một câu là gì? Trong tâm cuối cùng không rời khỏi chữ này. Lâu ngày, cái gọi là quán của “quán tướng”, chính là nói đến quán bên trong rồi. Thật sự đã đến “quán chiêu”, quán chiêu cái “quán” này thì đã cao hơn “quán” của “quán tướng”. Tiếp đến chữ “chiêu”, thế thì đã tài lắm rồi. Chữ “chiêu”, “chiêu” này chính là rời khỏi “tâm”, đó chính là “chiêu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách”. Giống như tấm gương vậy, sáng tỏ phân minh, không lưu dấu vết; bất kể là ai, rõ rõ ràng ràng. Nam đến, thì nam sẽ hiện ra; nữ đến, thì nữ hiện ra; chư vị có một bốt đen, có một sợi lông tơ, nó đều rõ rõ ràng ràng, không sai một li; nó

cũng không có yêu ghét, cũng không có lấy bỏ; sau khi ai đó đi rồi, nó không lưu lại một dấu vết gì; đây chính là “chiêu”, làm cái ví dụ cái gì là “chiêu”. Do đó có thể dùng đến “chiêu”, đó là “độ nhất thiết khổ ách” rồi. Chúng ta cũng đọc Tâm Kinh, sau khi đọc xong chúng ta phiền não cũng y như cũ, không độ chút nào, có phải vậy không chứ? Bởi vì chư vị đang “tướng” mà, “tướng” không có tác dụng lớn như thế. Nhưng lâu ngày, lâu dần, chư vị cũng có thể giảm nhẹ một ít. Đến khi có một ngày có thể dùng “chiêu”, chư vị có thể “chiêu”, chư vị cũng chính là Bồ Tát rồi. Bồ Tát có bao nhiêu đẳng cấp vậy, đại Bồ Tát, tiểu Bồ Tát. Cho nên “nhất tâm quán lễ” chính là kiểu như vậy, điều này có thể nói, có thể bắt đầu từ sơ cơ, đại Bồ Tát cũng có thể tu như vậy. Cho nên “nhất tâm quán lễ” bốn chữ này, mức độ thích ứng rất rộng.

Chúng ta “quán” ai, “lễ” ai? “Lễ bái” ai chứ? Là giáo chủ “Ta Bà thế giới” của chúng ta. Cái thế giới này của chúng ta gọi là “Ta Bà thế giới”, “Ta Bà” hàm ý của hai chữ này gọi là “kham nhẫn”. “Kham (堪)” là bộ thổ “土” đá lên, một chữ “thậm (甚)”. Ta vẫn có thể,

ta còn kham được thế này. “Kham nhẫn” chính là còn có thể chịu đựng, (chính là) nói thế giới này của chúng ta tuy rằng đủ loại khổ, mọi người vẫn có thể sống, còn có người sống được rất vui vẻ. Đợi đến khi bệnh đến rồi, rất khổ nha, kêu nha, nào kêu trời, nào kêu đất; đợi đến sau khi bệnh khỏi rồi, khỏe rồi, vừa nhảy múa vừa vui mừng rồi, uống rượu rồi. Họ có thể “kham nhẫn”, còn có thể chịu đựng. Khổ là rất khổ, đều khổ, không gì không khổ, thế nhưng còn có thể chịu đựng, chính là đặc trưng của thế giới này. Thế giới này nó có thiện có ác, cho nên con người đã ở trong đó nha, một nửa thiện một nửa ác nha. Mỗi một người đã mang theo một số thiện, mang theo một số ác, là một thế giới như vậy. Thế giới này, “Ta Bà thế giới” chính là thế giới của Phật Thích Ca Mâu Ni. Thế giới này rất lớn, mọi người đừng cho rằng chỉ là một quả địa cầu, mà (là) có một hệ thống địa cầu nhỏ như vậy, một tổ chức cơ sở nhỏ nhất, thì có bốn tinh cầu giống như địa cầu vậy, cho nên (là) bốn đại bộ châu, nó còn có trung tâm của nó. Hiện tại vẫn rất khó có thể hoàn toàn kết hợp với thiên thể đó chung với nhau, dù sao ít nhất ít nhất là một “thái dương hệ”. Đây là một

“tiểu thế giới” nha, (một ngàn tiểu thế giới gọi là tiểu thiên thế giới,), một ngàn tiểu thiên thế giới gọi “trung thiên thế giới”, một ngàn trung thế giới gọi là “đại thiên thế giới”, cho nên gọi là “tam thiên đại thiên thế giới”. Bởi vì ngàn phải nhân ba lần, tự nhân ba lần: một ngàn cái tiểu thiên tự nhân một lần, cho nên ba lần đều phải gấp ngàn lần, thì gọi “tam thiên đại thiên”, không phải ba ngàn cái đại thiên. Đến “đại thiên thế giới”, đó chính là chỉ một ngàn cái trung thiên thế giới, một cái “trung thiên thế giới” là một ngàn cái tiểu thiên thế giới. Đại là lớn cực kỳ, là nói quốc độ của Phật Thích Ca Mâu Ni làm giáo chủ, đều do Phật Thích Ca Mâu Ni làm giáo chủ. Thế chúng ta là một bộ phận của thế giới này, Nam Thiên Bộ Châu của chúng ta lại gọi là “Thiên Bộ”, chính là tên gọi địa cầu của chúng ta, phía nam vũ trụ.

Đây là “giáo chủ” của chúng ta, Phật giáo. “Cửu giới đạo sư”, Phật Thích Ca Mâu Ni là “đạo sư của cửu giới”. “Lục đạo”: Trời, tu-la, người, súc sanh, quỷ, địa ngục, “lục đạo” này, đây là sáu loài; lên tiếp một bậc chính là Bồ Tát, ba bậc này thuộc về siêu phàm, là “Thánh”. Cộng chung vào, bên trên có ba, bên dưới có

sáu, thì là chín, “cửu giới”, lên thêm một giới nữa chính là Phật giới. Thế thì ngoài Phật ra, bên dưới có cửu giới. Phật Thích Ca Mâu Ni ngài không chỉ là đạo sư của loài người chúng ta, còn là đạo sư của trời; không chỉ là đạo sư của trời, còn là đạo sư của tất cả Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, đây là “đạo sư của cửu giới”.

Chúng ta quán lễ giáo chủ thế giới Ta Bà của chúng ta, đạo sư của cửu giới, “Nhu Lai Thế Tôn”. “Nhu Lai Thế Tôn” ngày nay có rất nhiều người hiểu lầm, thì cho rằng “Nhu Lai” chính là nói Phật Thích Ca Mâu Ni, đây là một sai lầm, Nhu Lai là “thông hiệu”. Chư vị ví dụ nói người này là giáo thọ, học giả, chư vị không biết người này là ai, đây là “thông hiệu”. Chư vị có học vấn đều có thể gọi là học giả, chư vị có thể lên đại học làm thầy giáo, gửi thư mời chư vị làm giáo thọ, đều có thể gọi là giáo thọ, “thông hiệu”. Nhất thiết phải thêm vào Trương gì đó, Hoàng gì đó, hoặc giả gì gì, chư vị mới biết đây là ai.

Vì thế mọi người đã cho rằng “Nhu Lai” là Thích Ca Mâu Ni, đây là một sai lầm rất lớn, hiện tại rất nhiều

Hòa thượng cũng đều (cho rằng) như vậy. “Nhu Lai” là hiệu đầu tiên trong mười hiệu của Phật. Mười hiệu này cũng có mấy cách nói khác nhau, cách nói mà chúng ta trình bày có phần phổ biến hơn nhất. Thứ nhất là “Nhu Lai”; thứ hai là “ứng cúng”, thọ nhận cúng dường; thứ ba là “chánh biến tri”, không gì không biết; thứ tư là “minh hạnh túc”, minh cũng đủ, hạnh cũng đủ, đều viên mãn hết; thứ năm là “thiện thế”, có thể khéo vượt qua; thứ sáu là “thế gian giải”, thế gian này là thoát khỏi rồi; thứ bảy “vô thượng sĩ”; thứ tám, “điều ngự trượng phu thiên nhân sư”, có người phân điều này thành hai phần, chỗ này là cách phân trong Đại Trí Độ Luận, ở đây hợp thành một điều; thứ chín chính là “Phật”; thứ mười là “Thế Tôn”. Nếu phân điều thứ tám thành hai xem, thì “Thế Tôn” ở ngoài mười hiệu rồi. Phân ra ngoài mười hiệu làm sao đây? Tổng thể (mà nói), xưng là “Phật; tôn trọng (nói), “Thế Tôn” cũng là một hiệu của Phật. Nhưng nói chung, liệt kê kiểu này không có quan hệ gì, Phật thực ra cũng là ngàn hiệu vạn hiệu đều được. Mười hiệu này là mọi người tổng hợp lại, mười phẩm chất thù thắng nhất, mười lời khen ngợi. “Nhu Lai Thế Tôn”,

vừa này tôi không phải đã đọc qua một lần sao, “Nhu Lai” là hiệu đầu tiên trong mười hiệu, “Thế Tôn” là một hiệu sau cùng trong mười hiệu, vì thế đã viết ra toàn bộ mười danh hiệu này, lấy một cái đằng đầu, một cái đằng cuối đại biểu toàn bộ. Do đó Như Lai Thế Tôn là bằng với Phật mười hiệu viên mãn mà chúng ta nói; “mười hiệu” là gì, văn tự đã giản lược rồi.

Công đức của Phật Thích Ca Mâu Ni ở chỗ nào vậy? Đây đều là “thông hiệu”, đồng có, mà công đức chỉ mình Phật Thích Ca Mâu Ni có là gì vậy? “U ngũ trước thế, bát tướng thành đạo” đây, ở thế giới này của chúng ta, vì thế mười phương Phật đã tán thán, cũng là khen ngợi Phật Thích Ca Mâu Ni ở “ngũ trước ác thế” này có thể thành đạo, ở “ngũ trước ác thế” này nói pháp môn Tịnh độ. Khó lắm à, gọi là “thậm nan hy hữu” đây! “Ngũ trước” là năm trước nào thế? Chính là “kiếp trước, kiến trước, phiền não trước, chúng sanh trước, mạng trước.” Thời đại này, kiếp này rất xấu, “kiếp trước”; “mạng trước”, thọ mạng tất cả chúng sanh rất ngắn; chúng sanh đều là người xấu nhiều, tâm đều là không lương thiện, chúng sanh cũng rất trước; thọ mạng rất

ngắn, chúng sanh phiền não rất nặng, đều ở trong phiền não. Mọi người biết “phiền não”, đừng cho rằng buồn phiền (mối) là phiền não, chư vị đang cuồng hoan [mặc sức vui chơi], chư vị đang vui vẻ cũng là phiền não; đều làm cho cái bồn tâm này của chư vị không thể thanh tịnh, đây đều gọi là phiền não. Có người chỉ biết, sâu muộn của tôi là phiền não, vui mừng của tôi không phải, vui mừng cũng là phiền não, phiền não rất nặng đấy.

Căn bản hơn là “kiến trước”, cái chữ “kiến” này rất quan trọng, “kiến giải” này là hồ đồ, là vẩn đục, không thanh tịnh, điên đảo; không biết cái gì là tốt, cái gì là xấu; đáng được cái gì, không đáng (được cái gì), phải tránh cái gì. Người này chính là không dễ giáo hóa nha, họ không hiểu, vì thế ngũ trước ác thế chính là hiện tượng này. Do đó tất cả chúng ta hoảng pháp cảm thấy khó khăn, điều này là tất nhiên, đừng oán trách! Dường như tôi đã tốn công sức nhiều như vậy, mà không có đạt được thành tích gì, việc này thì rất khó đấy. “Ngũ trước ác thế”, nó có kiếp trước, kiến trước, phiền não trước, chúng sanh trước, mạng trước đủ loại. Vì vậy, sự việc này không phải dễ dàng đâu.

Nhưng Phật Thích Ca Mâu Ni đã ở trong thế giới này “bát tướng thành đạo” rồi. “Bát tướng thành đạo” cũng có mấy cách nói khác nhau, chúng ta cũng là nói cách phổ biến nhất. Dùng tám loại (tướng), đây là một kiểu quy luật thành Phật, kiểu thành Phật này, chính là như Thích Ca Mâu Ni là kiểu thành Phật như vậy, tiếp theo Di Lặc đến cũng là thành Phật kiểu này. “Bát tướng thành đạo” chính là nói Phật đã tu đến “nhất sanh bồ xứ”, “nhất sanh bồ xứ” đến nhân gian một lần thì thành Phật, việc đến thành Phật này của Phật thì Phật thị hiện là “bát tướng”. Do đó tướng thứ nhất chính là, từ trời Đâu Suất hạ xuống, “xả Đâu Suất” là tướng thứ nhất, Phật vốn ở Đâu Suất, Phật phải từ trời Đâu Suất xuống; thứ hai là “nhập thai”, vào trong thai của mẹ, nhập thai rồi; thứ ba, “xuất sanh”; thứ tư, “xuất gia”; thứ năm, “hàng ma”; thứ sáu là “thành đạo”; thứ bảy, “chuyển pháp luân thuyết pháp”; thứ tám, “nhập niết bàn”; “bát tướng thành đạo” này. Trong đây cũng có cách nói “khai và hợp” không giống nhau một chút, không liên quan đến cơ bản. Chúng ta không nói thêm, (không cần) giới thiệu cách phân khác nữa, còn có điểm bất đồng khác. Trong “Đại Kinh Giải”

đã rất tường tận, “mười hiệu” mỗi cái có rất nhiều loại, các loại “bát tướng thành đạo” đã giới thiệu rồi, chúng ta biết một loại thì đủ rồi. Lúc đó ở “ngũ trược ác thế” cũng đã thị hiện “bát tướng” thành Phật.

Phật là “hưng đại bi”, khởi lên tâm từ bi lớn đấy. “Từ” và “bi” hàm nghĩa không giống nhau, “từ” là cho vui, cho nên từ mẫu, con thơ con muốn gì cho con cái đó, đây là từ; “bi” chính là bạt khổ, muốn chúng thoát khổ. Do đó Đại Bi Quán Âm là ngàn mắt ngàn tay, trên đầu hiện ra một tướng uy mãnh, đầu thứ nhất là màu đỏ, là Phật A Mi Đà, đầu thứ hai chính là mặt xanh răng nanh, “Kim Cang tướng” Mã-cáp-ca-la đó. Muốn “bạt khổ” cho chúng sanh mà, cho nên (là) “đại bi” đấy. “Từ” là cho vui, “bi” là bạt khổ. Đối với chúng sanh loại bỏ khổ đi, cho chúng sanh vui vẻ, thế thì không phải đã tốt rồi sao? Cho nên từ và bi đại khái khác nhau. Tán thán Phật Thích Ca Mâu Ni, là đã khởi một cái “bi” không phải thông thường mà, là “đại bi” nha, là xem chúng sanh đồng như một đứa con thôi, cũng như đứa con duy nhất của chính mình vậy, loại “bi” này. Tất cả chúng sanh đều là con cái duy nhất của ta, đều phải cứu độ,

bình đẳng cứu độ. Vì vậy đây là “đại bi” nha, hơn nữa là phải giúp chúng được cứu độ triệt để đây.

“Mẫn hữu tình”, bi mẫn tất cả chúng sanh có tình cảm, có sinh mạng nha, bi mẫn tất cả đây nha. Thế làm sao làm đây? Thì “diễn từ biện, thọ pháp nhãn”. Vì thế “Phật pháp vô nhân thuyết, tuy tuệ bất năng giải”, Phật pháp không có người nói với chư vị, chư vị tuy rằng có trí tuệ, chư vị cũng không thể lý giải. Do đó gián tiếp mà “giải thuyết, giáo thọ”. (Truyền nhân) ở giữa rất quan trọng, có lúc thiếu người, một thời đại không có người đây; “tuy tuệ bất năng giải” ở giữa, cho nên có lúc Phật Bồ Tát đã hiện hóa thân, tái lai độ thoát, tái lai đào tạo một số người. Vì thế Phật đến chính là muốn “diễn từ biện”, muốn nói với mọi người. “Từ” này là cho mọi người vui vẻ, giống tâm của mẹ hiền, mà loại diễn thuyết này thì gọi là “diễn từ biện”. Là sanh ra từ tâm quan tâm chúng sanh, tâm độ thoát chúng sanh đây. “Thọ pháp nhãn” cho chúng sanh, cho chúng sanh “pháp nhãn”. Chúng sanh cách mức “pháp nhãn” này rất xa rất là xa. “Pháp nhãn” là một loại nhãn trong “ngũ nhãn”. Con mắt có năm loại, một loại là “nhục nhãn”, chúng ta

đều có, chúng ta đều có “nhục nhãn”. Con mắt rất quan trọng, chúng ta không có mắt thì là người mù, rất đáng thương; cái gì đẹp cũng không biết, hoa nở chư vị cũng không biết, (Niệm Công chỉ hoa trên bàn sách nói,) hoa lan này của tôi sắp nở rồi, chư vị cũng không biết, (tâm nghĩ:) “À, hoa mà, cái này (không) phải sao; ngay cả ghi hình cũng không tác dụng gì. Con mắt rất quý báu, “nhục nhãn” cũng có sự quý báu của nhục nhãn, đây là một loại mắt thấp nhất. Chư vị sanh lên trời một cách tự nhiên, không cần tu, đó chính là “thiên nhãn”. “Thiên nhãn tự động đạt”, họ chính là (có thể) từ tinh cầu này nhìn đến tinh cầu kia, không có vật gì có thể che chắn được, tường vách gì, đại địa, sơn hà gì gì đều không thể ngăn trở được. Cho nên “thiên nhãn” đã thông suốt mà, đã biết mà. Đương nhiên “thiên nhãn” chính là người trên trời có được, đây là cấp thứ hai, so với nhục nhãn, mắt con người cao hơn một chút. Cao hơn nữa chính là “tuệ nhãn”, tuệ nhãn thì kiến chân, (chính là) chân thật. Chúng sanh ai ai cũng có bồng tâm, bồng tâm của chư vị là gì? Đều có pháp thân, pháp thân là gì? Thế nào gọi chân không? Chân thật. “(Tuệ) nhãn thì kiến chân”. Cái kiến

chân này có trình độ không giống nhau, A-la-hán cũng “kiến chân”, A-la-hán thì “vô ngã” rồi, họ cũng chứng niết bàn rồi, cũng không còn phiền não rồi, đoạn kiến tư hoặc rồi, thế nhưng học chưa có triệt để mà thôi. Không thể nói họ không phải thật, nhưng họ còn chưa “triệt để”. Chư vị muốn thật sự thấy được chân thật giống như Phật vậy, thế thì là đại triệt đại ngộ rồi, do vậy (là) “tuệ nhãn” đây.

“Pháp nhãn” chính là biết quyết sách. Chúng sanh có tám muôn bốn ngàn loại bệnh, thì Phật có tám muôn bốn ngàn loại thuốc, phải theo bệnh cho thuốc mà. Đại phu thì chư vị phải biết người nào bệnh gì, chư vị cho họ thuốc gì. Cho dù mọi người hôm nay đều đến đây học pháp môn Tịnh độ, khi chúng ta trả lời câu hỏi, vẫn phải căn cứ theo đặc trưng khác nhau của từng người để ứng theo bệnh, ứng theo căn khí của chư vị để trả lời, việc này nếu như làm sai cũng không được. Chư vị tuy rằng là vấn đề đơn giản, hôm nay chư vị đúng lúc trúng gió cảm mạo, chư vị bị nhiệt, tôi cho chư vị uống thuốc bổ; con rể của tôi chính là đã uống sai thuốc, bệnh anh ta vừa khỏi thì anh ta đã uống thuốc bổ, thổ huyết, bây giờ lại nhập viện nữa. Thuốc bổ không phải ai cũng có

thể uống được, thuốc bổ đương nhiên là tốt, bồi bổ nhất, chư vị uống sai rồi thì là thuốc độc; thạch tín là thuốc độc, nhưng chư vị dùng đúng bệnh thì là thuốc hay, có thể trị bệnh, cho nên “theo bệnh cho thuốc”. Người thọ pháp nhãn biết quyết sách. “Tuệ nhãn kiến chân”, đó là “căn bản trí”, “pháp nhãn” chính là “sai biệt trí”. Vì vậy ngay cả nói, chư vị có thể biết những pháp nào tốt nhất, những pháp nào kém nhất, nên học cái gì, chúng sanh ở đâu có trình độ này đây! Còn có thể “biến tri nhất thiết pháp!” (Biết) cái pháp nào thích hợp nhất với chúng ta? Đây là pháp mà Phật cho chúng ta, Phật nói chúng ta biết, sau khi nói chư vị biết rồi chư vị có thể tin tưởng, thì giống như chư vị tự có “pháp nhãn” vậy đây! Phật đem pháp tốt nhất (cho chư vị), (thì giống) chư vị tuy rằng không biết về y khoa, nhưng bác sĩ của tôi nói cho chư vị biết, bệnh này uống thuốc này tốt nhất, chư vị chịu uống, vậy chư vị uống thuốc này, chư vị và người hiểu về y lý uống vào không phải hiệu quả giống nhau sao? Mà chư vị người có trí tuệ, không phải chư vị là người nghiên cứu y học mà có, là bác sĩ cho chư vị. Họ đã làm các loại kiểm tra, rất nhiều loại thiết bị khoa học, y học,

nào là máy siêu âm, nào là X-quang đủ kiểu đủ loại, các loại tâm tư đều dùng rồi, cho chư vị, chắc chắn chư vị uống vào thích hợp nhất. Chư vị không có cái năng lực, thế nhưng chư vị chỉ cần theo đó uống, uống như thế thì được rồi, vậy thì tương đương với ý nghĩa “thọ pháp nhãn”. “Thọ”, chữ này cũng không thể lơ là. Cho nên chúng ta muốn cảm ứng cũng vậy, chúng ta hôm nay có thể như vậy, tại sao? Đây là “ân” của Phật đây! Phật cho chúng ta con mắt này. Nhưng đã cho chúng ta, nói với chúng ta, mà còn củng cố chúng ta; mười phương Phật đều đang xung tán, ngàn kinh vạn luận đều chỉ ra một điểm này cho chư vị, khiến chư vị không thể không tin, chư vị có thể tin tưởng thì có được pháp này. Chư vị thừa nhận rồi, xem như chư vị tự mình có “pháp nhãn”; chư vị thừa nhận rồi cũng chính là tin nhận rồi, thì giống như tự chư vị đã làm đúng rồi. Ví dụ làm toán học thôi, tự chư vị không biết làm, người khác sau khi làm cho chư vị rồi, tự chư vị xem hiểu rồi, chư vị cũng sẽ biết rồi. (Bởi vì) chư vị tự mình làm, làm không được, việc này vẫn đều là có rất nhiều (tình hình như vậy). Cho nên ân của Phật, truyền thụ cho chúng ta “pháp nhãn”. Vậy

từng bước từng bước thâm nhập, những câu nói này đều là trong kinh Vô Lượng Thọ.

“Đỗ ác thú”, đỗ (bít lại) con đường ác. Trong “lục đạo”, thông thường nói “tam ác thú, tam thiện thú”; súc sanh, quỷ, địa ngục là “ác”; nhân, thiên, tu-la là “thiện”. “Ác thú” đương nhiên đều biết không tốt, đã đóng bít lại cửa “ác thú”. “Đỗ” là bít lại, đóng bít. Cái cửa này đã niêm phong cho quý vị, con đường này không thông đây, cửa mà thông “ác thú” không thông nha. “Ác thú” ở chỗ này không thể chỉ đang nói ba đường ác, “ác thú” chỗ này chính là chỉ “lục đạo”. Kinh Vô Lượng Thọ nói “hoành tiệt ngũ ác thú”, do đó chư vị ngay cả “thiên, tu-la, nhân” hết thảy tất cả đây đều đưa vào “ác thú”. Tại sao nói họ là “ác thú” vậy? Chư vị “luân chuyển không nghỉ ngơi” mà, chư vị lưu chuyển trong “sáu cửa” này, lưu qua chuyển lại thì chư vị sẽ chuyển vào trong địa ngục rồi. Vì thế ngoại đạo, (như) Ki-tô giáo, Hồi giáo, họ xem “sanh thiên” là mục đích sau cùng của họ, sanh lên trời theo cách nhìn Phật pháp chúng ta vẫn là “ác thú” thôi, ác thú này chính là ác thú tiến thêm một bước. Chư vị luôn luôn luân hồi ở trong “lục đạo”, so với vãng

sanh Thế giới Cực Lạc, đây chính là “ác”. Ngày nay nói chúng ta biết pháp môn này, đã bít chặt con đường “luân chuyển trong sanh tử”, “luân chuyển trong sáu đường” này cho chúng ta rồi. Cho nên nói là mọi người đang biện luận “đói nghiệp vãng sanh” nha, thế này thế nọ, rất nhiều người không thừa nhận. (Nếu) không có “đói nghiệp vãng sanh”, thì pháp môn Tịnh độ không có rồi, không có gì thù thắng hết. Chính là “đói nghiệp vãng sanh” đây! Chư vị vốn vẫn phải trải qua sáu đường, trải qua ba đường ác, địa ngục v.v..., “hạt giống” này, “nghiệp” này nha, chư vị chỉ cần vãng sanh, chư vị đều mang theo hết rồi, đi vãng sanh toàn bộ đã tiêu trừ hết. Việc tiêu trừ này là đến Thế giới Cực Lạc tiêu trừ, không phải chư vị tiêu trừ trước mới có thể đi, sau khi đi rồi liền tiêu trừ. Rất nhiều người tất cả đối với việc này nghĩ không thông đấy. “Đỗ ác thú” chính là nói, thì đang “đỗ” cho chúng ta bây giờ, không phải nói chư vị nhất thiết phải tự mình đạt được mức chư vị đã tiêu diệt hết nhân tố “ác thú” này mới có thể đi, đây là một kiểu kiến giải sai của rất nhiều người. Cho nên trước mắt khó cũng (chính) khó ở chỗ này đấy. Họ có người đến quấy

nhiều chư vị, cố ý tạo ra một cách nói, khiến cho mọi người không hiểu rõ.

“Đỗ ác thú”, “khai thiện môn”. “Thiện môn” này thì không phải là cửa của “ba đường thiện”, “thiện môn” này chính là pháp môn Tịnh độ và vãng sanh Thế giới Cực Lạc thôi, cửa này đã mở ra cho chư vị rồi. Phải ra sáu đường luân hồi, chính là ra “tam giới”. “Tam giới” là dục giới, sắc giới, vô sắc giới, do đó thế gian chính là ba tình huống này. Thấp nhất là “dục giới”, dục giới chính là có tình dục, những chúng sanh, động vật tình dục đó rất mạnh, (bao gồm) con người, “thiên giới”, cõi trời thấp cũng là như vậy, cho nên tục gia đều nói, vương mẫu nương nương, còn có bảy tiên nữ nha, đây đều là “dục giới”, (nếu) không có “dục”, làm sao có nương nương được, làm sao có công chúa? Đây đều là dục, đây là “dục giới”. Nhưng cõi này vẫn là thấp nha. “Dục giới” mà chúng ta thông thường biết, rất nhiều tôn giáo khác cũng chỉ là biết đến cảnh giới “dục giới” này thôi. Hoặc giả cao hơn biết “sắc giới”, sắc giới thì ly dục rồi, gọi là Phạm, “Phạm thiên”, thanh tịnh; đã không còn nhục thân này nữa, không còn nhục dục nữa;

nhưng vẫn có hình tướng, cho nên gọi là “sắc giới”, còn có các loại hình dáng nhìn ra được. Lên nữa thì là “vô sắc giới”, gọi là “tam giới”. Phải ra “tam giới” mới ra sáu đường luân hồi, cõi thiện, đường thiện này.

Muốn ra “tam giới” cần thiết phải đoạn hoàn toàn kiến hoặc, tư hoặc. “Tư hoặc” chính là tham sân si mạn: tâm tham, tâm sân hận, ngu si, ngã mạn. Không những phải đoạn một thứ này trong “dục giới”, trong nhân loại, (còn) phải đoạn sạch sẽ tham sân si mạn của “thiên giới”.

Chúng ta mỗi một người tự mình nghĩ xem, có thể hoàn toàn không còn tham sân si mạn không? Nhắm đến một món đồ tốt, cứ trông mong mua được, cái này chính là “tâm tham” đấy! Không những chỉ có người tính toán mới là “tâm tham”, chư vị thích cái này, thích cái kia, mong cầu không được, thì không quên được, đây đều là “tâm tham”. Cho nên chư vị rất khó được thoát khỏi.

Tham, sân hận, si, một câu nói không lọt tai, trong tâm ngay tức khắc đã không vui; do đó tránh khỏi hoàn toàn rất khó đấy! Hoàn toàn không tránh khỏi thì không cách gì ra ba đường nha. Làm sao “đỗ ác thú, khai thiện môn” đây? Vì thế pháp môn vãng sanh này đúng là thù thắng

nha. Ví dụ, đó là “hoành xuất tam giới”. Chư vị muốn ra theo chiều dọc, giống con sâu nếu sanh ra trong cây lúa mạch, nó muốn nghĩ cách chui ra, (nhưng) nó đã sinh trưởng bên trong rồi. Nó lớn lên, cây lúa mạch cũng lớn lên, đợi nó trưởng thành rồi, lúa mạch cũng cứng cáp rồi. Một cách thoát ra của nó, chính là xuôi theo cây lúa mạch từng đốt từng đốt, cắn từng đốt từng đốt, phải cắn rất nhiều đốt mới ra được; nhưng có một cách tài tình, chư vị cắn theo chiều ngang, cắn bẻ một lỗ thì ra ngoài rồi. Cho nên pháp môn Tịnh độ của chúng ta chính là “hoành xuất tam giới”, thì như con sâu trong cây lúa mạch, cắn một cái lỗ ngang; tuy là vất vả một chút, cái này dày một chút, tốn một chút công, cắn bẻ một lỗ thì ra được rồi. Cắn xuôi chiều kia một đốt đó còn có một đốt, một đốt còn có một đốt, mà còn trong quá trình chư vị cắn, nó lại mọc thêm hai đốt, vì vậy khó lắm đấy.

Ngày nay nói chúng ta dùng pháp môn Tịnh độ là “hoành xuất tam giới”, “hoành xuất tam giới” chính là “khai thiện môn”, mọi người đều là có thể (làm được). Đương nhiên chư vị ra theo chiều dọc cũng có thể đạt đến thiện môn, thế nhưng tuyệt đại đa số người làm

không được đây, vãng sanh Thế giới Cực Lạc, thì thành Phật ở Thế giới Cực Lạc. Có người niệm Phật, họ cũng không nói muốn thành Phật, chỉ là muốn cầu ban chút phúc, việc này thì Phật nói vậy rất đáng thương, Phật thương xót mọi người, Phật là hy vọng “người người đều khôi phục bản lai của chính chư vị thôi”. Chư vị vốn là Phật, hiện tại chư vị đang mơ hồ, chư vị đang nằm mơ mà, mơ thấy khổ não, bao nhiêu người đang truy đuổi chư vị nha, muốn giết chư vị nha, hết sức hoảng sợ. Chư vị tỉnh lại thì tốt rồi mà, không còn những chuyện này nha. Cho nên Phật chẳng hề chỉ có “ta” thành Phật, chư vị đều không thể thành Phật, không phải chỉ duy ngã độc tôn đâu, không phải cái ý này. Mà là hy vọng mọi người đều triệt để giác ngộ, cho nên mới mở “thiện môn” này đây. Chỗ này lời văn chặt chẽ, thông suốt “hưng đại bi, mãn hữu tình, diễn từ biện, thọ pháp nhãn, đở ác thú, khai thiện môn”. Vậy làm thế nào đây? Chính là “tuyên thuyết dị hành nan tín chi Pháp”, Phật Thích Ca Mâu Ni đã tuyên nói cho chúng ta một “dị hành nan tín chi pháp”. Đây là một đặc điểm lớn nhất của pháp môn Tịnh độ. Vì vậy cũng chúc mừng mọi người nha,

“nan tín chi pháp” này, mọi người bây giờ có thể tin, đây là “thiện căn” nhiều đời đây, thật không dễ dàng gì. Kinh Vô Lượng Thọ nói, “nan tín chi nan, vô quá thử nan”, khó được trong các pháp khó được, không còn gì vượt hơn pháp này, cho nên (là) nan tín chi pháp. Mà cái pháp khó tin này trong Tiểu Bản gọi là “nhất thiết thế gian nan tín chi pháp”, không chỉ là nói nhân loại, (là) nói cõi trời đủ cả, họ trí tuệ cao hơn chúng ta, đều là khó tin đây. “Nhất thiết thế gian”, cửu giới đều là khó tin. Kinh A Mi Đà (Đường dịch) do đại sư Huyền Trang phiên dịch, đã thêm chữ “cực”, “cực nan tín pháp” nha, do đó pháp này là cực kỳ khó tin đây. Mọi người cứ nói, tôi đã niệm Phật đây, thì tôi có thể vãng sanh, thì có thể ra tam giới? Họ không dám tin tưởng đây. Đạo lý này “cực kỳ vi diệu”.

“Dị hành” chính là nói như vậy có thể ra khỏi tam giới, ra khỏi sanh tử, chỗ này so với trong tất cả tám muôn bốn ngàn pháp, không có pháp nào dễ dàng hơn pháp này đâu, các pháp khác đều có điểm khó riêng. Đương nhiên “Mật tông” chư vị nếu thật sự đi tham, tất cả đều như pháp, cũng là rất dễ dàng. Nhưng Mật

tông có chỗ khó hơn Tịnh độ tông đấy, (chính là) chư vị (tu) Mật pháp, chư vị làm sao có thể quen biết một vị sư phụ nha! Người sư phụ này họ không phải là ma nha! Ma thì muốn phá hoại Phật pháp! Trong đây họ dễ đến đời lốt, đến phá hoại. Ngay cả hai phương diện này là nơi thù thắng nhất, một chính là “Mật tông”, một pháp “Thiền tông”, trong đây họ rất có thể giả mạo đấy. “Mật tông” của họ, (khiến) chư vị không lý giải lắm, kỳ thực giới luật họ vẫn rất nặng, họ tự mình không tôn trọng đấy. Thông thường họ đều chủ trương “vừa ăn mặn, vừa không giữ giới luật”, cho nên hàng giả này họ rất dễ làm. “Họ cũng không nghiên cứu kinh điển”; trên thực tế là nghiên cứu kinh điển rất sâu, nhưng hiện tại chúng ta không biết. Ngoài ra “họ có lộ ra một chút thần thông gì đó, các loại gì đó”, cho nên kiểu mang tính lừa gạt này thì cực kỳ mạnh, mọi người nhận thức không rõ ràng, chư vị cũng không có cách gì phân rõ. (Trong “Tâm Thanh Lục” Niệm Công khai thị rằng: “Sau khi Trung Quốc Đại Lục giải phóng bốn mươi mấy năm, có sáu người được tức thân thành tựu đại hồng quang thân [đây là thành tựu cao nhất, rất viên mãn của pháp tu

Mật, nhục thân của người này hóa thành quang minh].)

“Thiền tông” cũng là như vậy, “bất thiệp lý lộ”, tùy ý có thể trả lời chư vị. Cổ đức hỏi Phật, “cái gì là Phật?” (đáp rằng:) “Ma tam cân.” (Tăng lữ có học thức thỉnh thị Động Sơn Thủ Sơ thiền sư (8) “thế nào là Phật?” Thiền sư đang đong mè trong nhà bếp, thì đáp “ba cân mè.”) (Còn hỏi:) “cái gì là Phật?” (đáp rằng) “Tân nương tử ký lu tha trượng phu khiên”; “Tân nương tử ký lu a gia khiên (9) (a gia, nghĩa là mẹ chồng.)”; (câu thứ nhất) chính là người vợ mới cưới cưới con lừa này, chồng cô ta ở phía sau đánh lừa đi, câu trả lời của thiền sư. Câu nói này chư vị giả mạo không phải rất dễ sao? Nói thiếu suy nghĩ thôi, ai biết chư vị là sâu hay cạn chứ, cho nên họ rất dễ dàng ẩn mình trong đó.

Thế Tịnh độ tông, chư vị có thể không nhất định phải y theo một vị sư phụ, có phải hay không? Kinh điển đã có, pháp không (phải) đều theo đây (ở chỗ này) sao, tự chư vị nghiêm túc niệm theo kinh điển này, nghiêm túc xem sách, kinh điển thì “vững chắc” mà. Hơn nữa sư phụ của Tịnh độ tông ít nhất họ phải nói giới luật, họ

phải biết kinh điển, hiểu bao nhiêu vẫn là do chư vị có thể tìm hiểu; họ lý giải như thế nào? Giới luật của họ giữ ra làm sao? Quan sát dễ dàng. Cho nên nói tóm lại, pháp này dễ, lại thêm “ôn” vào, thêm vào “không dễ bị mắc lừa”, thì không có pháp nào vượt hơn được pháp môn Tịnh độ.

Thế nhưng một điểm khác lại hiểu lầm, có người nói đây là “dị hành chi pháp”, vì thế ta sau khi có được pháp môn này, thì ta có thể vãng sanh một cách ung dung rồi, không cần tự mình tốn chút sức lực, điều này lại là sai lầm. Cái gọi là pháp “dị hành”, là đem so với các pháp khác thì pháp này dễ nhất. Nhưng chư vị nếu có thể phù hợp đạt được Phật đến tiếp dẫn, chư vị đạt được mục đích vãng sanh, tất cả nghiệp của chư vị, Phật A Mi Đà đều bao thầu thay cho chư vị rồi, đều gánh vác thay chư vị rồi, có thể làm được bước này, chư vị nhất thiết phải phù hợp “tâm nguyện của Mi Đà” đấy! Chư vị phải chân thật tin, chân thật phát nguyện, chư vị không còn lưu luyến gì đối với thế giới Ta Bà này. (Nếu như) chư vị rất lưu luyến tất cả thế giới Ta Bà này, thế thì cái tâm vãng sanh Cực Lạc này của chư vị đã không chuyên

nhất. Cho nên nếu tất cả những điều này đặt vào cùng nhau, chúng ta nêu nghiêm túc “có tin có nguyện”, mà còn đang rất chăm chỉ niệm kinh, niệm Phật, thật có thể làm được tất cả điều này cũng không phải dễ dàng, thật sự phải tự mình giác ngộ, tự mình nỗ lực.

Do đó cái “dị” này là tương đối mà nói, vẫn là cần thiết phải “nhất phiên hàn triệt cốt”, “nếu không phải một đợt lạnh thấu xương, sao có được hoa mai thơm ngát” chứ! Do đó thầy Hạ cũng là do Trương Tông Xương muốn tịch biên tài sản, muốn giết thầy, thầy mới lưu vong hải ngoại, nói thầy “tuyên truyền xích hóa [Đảng cộng sản dùng màu đỏ làm tượng trưng, trước giải phóng, bọn thống trị cho rằng chịu sự ảnh hưởng của đảng cộng sản là xích hóa]”. Trương Tông Xương chính là một quân phiệt, thực tế là tên thổ phỉ, hắn đã làm đốc quân Sơn Đông...(Thầy Hạ) ngài đã lưu vong đến Nhật Bản, về đến Thiên Tân lại bệnh nặng (Lúc này đổi hiệu “Liên Cư”), thế là đành phải bế quan tu trì. Chỗ này cũng chính là nói, đến lúc đó mới hiểu ra, “chỉ có Tịnh độ tông mới là pháp chân thật”. Do đó đã bế quan tu pháp, rất tinh cần, không xuống nhà, chỉ một mình

trên lầu, công phu mấy năm đấy, cũng phải có một lần chân thật mà nỗ lực.

Là “dị hành nan tín chi pháp”, mà pháp này, “đương lai nhất thiết hàm linh, giai y thử pháp nhi đắc độ thoát”, đây cũng là lời trong Kinh Vô Lượng Thọ. A-nan ở cùng với Phật, nhìn thấy Phật một ngày nọ phóng đại “quang minh”, ngài trước nay là thị giả cho Phật, theo Phật, trước nay chưa từng thấy qua. Ngài bèn hỏi Phật: “Phật hôm nay tại sao phóng quang như vậy, xưa nay chúng con đều chưa từng thấy qua, có phải Phật đang niệm Phật không?” Phật Thích Ca Mâu Ni khen ngợi A-nan rằng, “Ông hỏi rất hay đấy! Câu “hỏi” này của ông, công đức hơn cả rất nhiều rất nhiều việc làm khác đấy. Tại sao? Bởi vì một câu hỏi này của ông, chúng sanh tương lai đều vì câu hỏi này của ông mà có thể được độ thoát”. Bởi vì câu “hỏi” này của ngài, Phật đã nói ra Kinh Vô Lượng Thọ. Do đó Kinh Vô Lượng Thọ cũng chính là quan trọng ở chỗ này, A-nan bấy giờ “hỏi”, vì Phật phóng “quang minh hiếm có” đặc biệt, ngài theo bao nhiêu năm chưa từng thấy qua! Cho nên ngài đặt câu hỏi tại sao phóng “quang” này vậy? Phật bèn khen

ngợi đấy, cũng là nói “Đương lai nhất thiết hàm linh, giai y thử pháp nhi đắc độ thoát”. Từ khi Phật Thích Ca Mâu Ni nói đến ngày nay, bao gồm cả chúng ta, bao gồm cả chúng ta sau này. “Đương lai” chính là thời gian sau này sắp đến, thế chúng ta không phải như vậy sao? Đến sau thời Phật mà; “nhất thiết”, không có thừa ra; chư vị nếu có thể độ thoát, đều là y theo pháp này, chư vị đều phải tin tưởng Tịnh độ, cầu sanh Tịnh độ; nếu rời pháp này, không có cách gì độ thoát đấy!

“Giai y thử pháp nhi đắc độ thoát”, nói câu này chính là “tán thán”, đã ca ngợi Phật Thích Ca Mâu Ni. Phật Thích Ca Mâu Ni với tám tướng thành đạo đến thế gian này, để đóng kín cửa đường ác, mở ra cửa thiện. Mở như thế nào vậy? Tuyên nói cái pháp này cho chúng ta đấy! Tuyên nói cái pháp này, tương lai tất cả chúng sanh có tánh linh, “hàm linh” chính là chúng sanh, có lúc phiên dịch là “hữu tình”, kể cả vi khuẩn cũng bao gồm, đều y theo cái pháp này được độ thoát, vì thế chúng sanh là vô lượng, không có cùng tận. Là “đại ân đại đức, Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật”, cái ân này là đại ân, bất khả tư nghị, không còn gì có thể đối đãi nữa. Ân như vậy, đức

như vậy, “Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật”. “Thích Ca Mâu Ni” bốn cái chữ này có thể dịch thành “tịch mặc năng nhân”. “Tịch mặc” là rất tịch tịnh, “năng nhân” là hưng nhất thiết nhân sự, việc nhân ái, đây cũng chính là việc độ sanh; cũng chính là tịch trung, tịch mặc, tịch trung năng chiếu; hai ý nghĩa, đều có đạo lý rất sâu.

Sau khi đọc xong một đoạn này, thì lại bắt đầu lay. Trong quá trình một lay này, thì niệm ba câu, ba câu này cần phải ăn khớp với thời gian một lay này của chư vị, là “nhất tề”. “Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật”, từ lúc đang đứng bắt đầu niệm ba câu này, trong quá trình đang niệm thì hoàn thành dập đầu một lay này. Sau khi xong rồi lại đứng dậy, lại “nhất tâm quán lễ” này nữa. Do đó việc này rất chặt chẽ, chính là không để lại khe hở cho vọng tưởng. Chư vị y trì, chư vị sở niệm đều là chuyên chú ở trong “pháp môn thù thắng” này. Rất đơn giản, rất dễ hành, mà hiệu quả lại lớn vô cùng. Cho nên lay đầu tiên thì chúng ta phải lay Bổn sư chúng ta, hơn nữa cũng chính nói rõ Bổn sư mà chúng ta khen ngợi, chính là Ngài đã nói “pháp môn Tịnh độ”

này, chính là Ngài đã nói chúng ta biết Phật A Mi Đà. Cho nên kinh này là Thích Ca Mâu Ni nói, sau khi nói xong, chúng ta tôn kính sư thì “y giáo phụng hành” thôi.

Mọi người nói tại sao trên cái thế giới này chư vị không niệm “Thích Ca Mâu Ni Phật”, chư vị niệm “A Mi Đà Phật” chứ? Chúng ta nghe lời của sư phụ mà, sư phụ dạy chúng ta phải niệm “A Mi Đà Phật” mà, sư phụ không có nói chúng ta cũng phải niệm “Thích Ca Mâu Ni Phật” mà. Do đó Phật sẽ không trách, nói chư vị tại sao không niệm ta, niệm “A Mi Đà Phật”? Chúng ta nghe lời của Phật đây! Cho nên điều quan trọng nhất (là) “y giáo phụng hành”. Thật sự muốn gặp được thiện tri thức, điều quan trọng nhất chính là y theo chỉ đạo này của họ (nghiêm túc) mà làm. Giữa chừng có thể lặp lại, có thể báo cáo tình hình lên, có thể làm một số điều chỉnh, nhưng bao giờ cũng nhất thiết phải thật xem trọng.

CHÚ THÍCH:

(7) Năm 1947 dương lịch tại chùa Quảng Hóa ở Bắc Kinh, trong

một buổi hoạt động hoằng pháp, lão cư sĩ Liên công sắp xếp đệ tử chân truyền của ngài là Niệm công thời trẻ thay thế phát biểu trọng điểm, lúc bấy giờ (thời trẻ) Sám công đang ở dưới đài cung kính nghe, hai vị đại đức lần đầu tiên kết duyên. Năm 1990, Sám công bài kiến Niệm công, nhị lão ở Hoàng Phủ Bắc Kinh khoan khoái đàm luận Phật pháp; trong lúc trò chuyện, Niệm công vì chính danh [gọi tên cho đúng với bản chất] điều “loan truyền sai lầm của người thế gian về cái chết do tự sát của đại sư Thiện Đạo”, song đem Thiện Đạo Đại Sư Tân Truyền do tự mình soạn cúng dường Sám công. Sám công vui vẻ khen ngợi Niệm công sách này đưa ra không chỉ giải mối nghi trong tâm ngài, còn làm tăng thêm lòng tin. Trong bài nhắc đến chính là việc này.

(8) Động Sơn Thủ Sơ thiên sư: Động Sơn ở Tương Châu; Tông Tuệ là pháp hiệu của Thiên sư. Thủ Sơ thiên sư là pháp tự của thiên sư Vân Môn Yển, tháng bảy mùa thu năm Bắc Tống Thái Tông Thuận Hóa Nguyên, không bệnh, ngồi xếp bằng mà viên tịch. Quyển 15 của Ngũ Đẳng Hội Nguyên có ghi chép, “Tương Châu Động Sơn Thủ Sơ Tông Tuệ thiên sư”.

(9) Tân nương tử cưới lừa, mẹ chồng cô ta dắt hoặc là chồng cô ta ở phía sau đuôi theo lừa, đều ví cho sự lý điên đảo bất thường. Quyển

19 của Ngũ Đẳng Hội Nguyên: “Điên đảo điên, điên đảo điên, tân phụ kỳ lư a gia khiên. Tiện bằng ma, thái vô đoan, hồi đầu bất giác bố sam xuyên.”

LỄ THỨ HAI

“Nhất tâm quán lễ, Cực Lạc giáo chủ, nhân địa văn pháp, tức phát vô thượng chánh giác chi tâm, trụ chân thật tuệ, thệ bạt căn khổ sanh tử chi bản, khí quốc quyền vương, hành tác sa môn, hiệu viết Pháp Tạng, tu Bồ Tát đạo, ư vô lượng kiếp, tích thực đức hạnh, sở phát thù thắng đại nguyện, tức giai viên mãn thành tựu, danh cụ vạn đức, thanh văn thập phương, tiếp dẫn đạo sư, A Mi Đà Phật.

Nam Mô A Mi Đà Phật (xưng ba lần, một lạy)”

Sau “Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật”, bài thứ hai thì bài “A Mi Đà Phật” rồi. Đạo sư hai quốc độ này, Phật Thích Ca Mâu Ni là đạo sư cõi này, Phật A Mi Đà thì sao, đạo sư cõi kia. Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói chúng ta biết, Phật A Mi Đà là “nhân duyên” gì, “nguyện lực” gì, sau đó khuyên bảo chúng ta đi đây.

“Nhất tâm quán lễ, Cực Lạc giáo chủ”, giáo chủ của Thế giới Cực Lạc. “Nhân địa văn pháp, tức phát vô thượng chánh giác chi tâm”, tại nhân địa, chúng ta thì (là phải biết) “hữu nhân hữu quả”; chúng ta ngày nay chính là ở “nhân địa”, chúng ta vẫn chưa có chứng quả, chúng ta đều là ở nhân địa, ở địa vị “nhân” này, không phải “quả giác”, địa vị của quả, tương lai đắc quả. Tiếp đó có “nhân quả đồng thời” rất thù thắng, thật bất khả tư nghị. Thế nhưng ngày nay trước hết nói chúng ta là nhân địa. Phật A Mi Đà năm xưa, giáo chủ của Cực Lạc, lúc ngài ở nhân địa, nhân địa ngài là lúc nào? Ngài là quốc vương, quốc vương này gọi là “Thế Nhiêu Vương”, “thế” là rất phong phú; “nhiêu” là giàu có, Thế Nhiêu Vương. Lúc đó có Phật, Phật tên “Thế Tụ Tại Vương Như Lai”, thời gian trụ thế rất dài. Vị quốc vương này, ngài lúc đó là nhân địa, ngài nghe thấy Phật này thuyết pháp, chính (là) Thế Gian Tụ Tại Vương Như Lai thuyết pháp, thì ngài không làm quốc vương nữa. Cho nên đạo Phật không phải “chính giáo hợp nhất”, đều là như vậy, đều là không cần vương vị nữa; không phải ta vừa làm quốc vương, vừa làm người xuất gia. Quốc vị không cần nữa,

ngài bèn xuất gia rồi. Sau khi xuất gia, pháp danh (của) ngài gọi, tiếp đó đã nói, gọi là Pháp Tạng, “Pháp Tạng Tỳ Kheo”. “Nhân địa văn pháp”, ngài đã nghe Thế Gian Tụ Tại Vương Như Lai thuyết pháp, thì đã phát tâm “vô thượng chánh giác”. “Chánh giác” chính là giác ngộ, giác ngộ vô thượng, chân chánh. “Giác” chính là “bồ đề”, “bồ đề” hai cái chữ này là Bodhi, là tiếng Ấn Độ. “Bồ đề” là dịch âm (của chữ), không có dịch ý nghĩa; chúng ta dịch thành “giác” chính là đã dịch ý nghĩa rồi; vì thế một cái là dịch ý nghĩa, một cái là dịch âm. Do đó “bồ đề” chính là “giác”, gọi là “chánh giác”. “Phát vô thượng chánh giác chi tâm” chính là đã phát “bồ đề tâm”. Vì vậy chúng ta ngày nay cũng cần thiết phải từ từ phát khởi “bồ đề tâm” ra, chính là phát khởi “tâm giác ngộ”, phát khởi “tâm Phật”.

“Trụ chân thật tuệ”, tâm ngài trụ ở nơi nào? Trụ ở trong “trí tuệ chân thật”. Kinh Vô Lượng Thọ có “ba cái chân thật”, một cái là “chân thật chi tế”, khai hóa hiển thị bến bờ chân thật, bản tế [theo Phật Học Đại Từ Điển: “Bản tế” chỉ biên tế sau cùng của cội nguồn, tức lý thể bình đẳng tuyệt đối] của chân thật; một người là

Pháp Tạng sau đó thì “trụ chân thật tuệ, dũng mãnh tinh tấn, nhất hướng chuyên chí trang nghiêm tịnh độ”, ngài làm thế nào trang nghiêm tịnh độ vậy? Trụ ở “chân thật tuệ” để trang nghiêm tịnh độ này, cho nên “chân thật chi tế, chân thật chi tuệ”; còn có một cái là “chân thật chi lợi”, Phật tại sao phải xuất hiện ở nơi đời? Phật Thích Ca Mâu Ni là muốn cho chúng sanh lợi chân thật, lợi ích. Chúng ta ngày nay làm việc từ thiện, rất nhiều việc, muốn làm rất nhiều. Chư vị hoặc là muốn làm nhà trẻ nè, viện dưỡng lão nè, đủ loại, có thể để chúng sanh có được lợi ích; thậm chí chư vị kêu họ một người cho anh ta mười ngàn đô la Mỹ, anh ta có thể sống được rất vui sướng. Đây không phải là “lợi chân thật” của họ, sau khi thọ mạng anh ta hết rồi, anh ta vẫn lại phải luân hồi, tiến một bước, ác mộng này ở đằng sau vẫn vô cùng vô tận đấy! Chư vị đối với họ không có giúp đỡ nha. Cho nên chúng ta phải cho họ “lợi chân thật”.

Do đó “ba cái chân thật”, “chân thật chi tế, chân thật chi tuệ, chân thật chi lợi”, đây vì do bản hội tập của thầy giáo Hạ xuất hiện “ba cái chân thật” này. “Ba cái chân thật” này, tôi đã giải thích rất nhiều ở trong đây, sự hỗ trợ này

là hô ứng. Chính bởi vì chư vị đã khai hóa “chân thật chi tế”, “bản thể của chân thật” đã hiển lộ rồi, cho nên chư vị mới có thể lưu lộ ra “trí tuệ chân thật”; bởi vì chư vị có “trí tuệ chân thật”, chư vị mới có thể vì chúng sanh mưu cầu “lợi ích chân thật”. Ngoài điều này ra, chư vị cũng có tâm tốt, cũng mong muốn mưu cầu lợi ích, chư vị làm được thành công hay không? Sau khi làm được thành công, lợi ích này cuối cùng lớn bao nhiêu? (cũng là rất khó nói.) Lợi ích thật sự là triệt đê, vĩnh hằng, chân thật, rốt ráo, do đó giúp chúng sanh đều thành Phật vậy là “chân thật chi lợi”. Lời văn này đã đơn giản rồi, “ba cái chân thật nói ra một cái chân thật”. “Một cái chân thật” nói ra rồi, “trí tuệ là ‘căn bản’”, đây là từ “chân thật chi tế” lưu xuất ra.

Có “chân thật chi tuệ”, thì ngài có thể đến nhờ bỏ “cần khổ sanh tử chi bản” của chúng sanh. Chúng sanh cái “sanh tử là khổ” đấy; “cần khổ” là gì? Không thể kết thúc đấy; cái “cần” này thì nó không có dừng nghỉ, không có nghỉ ngơi, cứ mãi (luôn, thường xuyên là) khổ đấy. “Cần khổ sanh tử” ghê gớm, chết rồi chúng ta lại sanh, có một ngày dầu sao cũng phải chết, tôi thì gần một chút, chư vị còn xa một chút. Sau khi chết rồi lại

phải sanh, sau khi sanh rồi lại phải chết, thế thì không thể kết thúc đây, vì thế cái này (là) “cần khổ”. “Cần khổ sanh tử” này nó có “gốc rễ” mà. Ngài chính là phát cái tâm này đây, Phật A Mi Đà muốn vì tất cả chúng sanh nhỏ bỏ hết thủy gốc rễ sanh tử. Chí hướng này lớn nha! Do đó chúng ta cảm thấy, chư vị nếu thật sự tin Phật rồi, vì Phật làm một ít việc, kiếp người này của chư vị mới có ý nghĩa. Nếu không thì có lỗi với lương thực hôm nay ăn, có không dễ nha! Đây là sự đau khổ của chúng sanh đây! Chư vị làm sao báo đáp chúng sanh đây? Chỉ là hưởng thụ hà! Những công việc mà chư vị làm, đối với chúng sanh tạo ra lợi ích lớn bao nhiêu? Đặt một dấu hỏi thật lớn! Truyền thụ một số học vấn, truyền thụ một số thứ, đều là không có tác dụng gì đối với “bạt trừ sanh tử cần khổ chi bản”. Vì thế chính là nói, chúng ta chân chánh cũng phải giống Phật A Mi Đà vậy, phát lên cái tâm lớn nha.

Ở trong nhân địa, ngài đã “khí quốc quyền vương”, quốc gia ngài cũng đã nhường ngôi rồi, vương vị ngài cũng xả bỏ rồi, không cần nữa. “Quyên” chính là vứt bỏ, đừng nói theo nghĩa quyên tặng, (là) vứt bỏ, vứt đi. Xuất

gia làm “sa môn”, “sa môn” chính là phiên dịch âm. “Sa môn” và “hòa thượng” hai chữ này, “hòa thượng” cũng là tôn xưng, mọi người dùng loạn rồi, không thể tùy tiện xưng vậy. “Sa môn” cũng là đức hạnh rất cao, “thức tâm đạt bản” danh viết “sa môn”, chư vị nhận biết “bổn tâm” của chư vị, chư vị đã đạt “bổn tánh” của chư vị, mới gọi là “sa môn”. Chỗ này ý nghĩa này chính là nói, ngài xuất gia làm hòa thượng rồi. Pháp danh của ngài gọi là “Pháp Tạng”, danh hiệu là “Pháp Tạng”, về sau trong kinh lại nhắc đến “Pháp Tạng từ kheo”, đó chính là tiền thân của Phật A Mi Đà.

“Tu Bồ Tát đạo”, ngài đã phát tâm bồ đề, hạnh đã tu là hạnh Bồ Tát. “Bồ Tát” chính là “lợi tha vi bản”, hành Bồ Tát đạo. “U vô lượng kiếp”, “kiếp” là thời gian rất dài, chữ này là danh xưng về thời gian. Chữ số này không có cách để nói rồi, lũy thừa bao nhiêu cái mười, không cách nào nói. Chỉ có thể làm thí dụ, một tảng đá lớn bốn mươi mấy dặm, người cõi trời mặc loại sa (hàng dệt mỏng nhẹ) còn nhẹ hơn loại sa nhẹ, bao nhiêu năm xuống đây một lần, dùng sa này phết một cái, phết (mãi đến khi) mòn hết tảng đá này, thời gian này gọi “một

kiếp”. Chư vị thử nghĩ xem, thời gian bao lâu? Một tảng đá mấy chục dặm, loại sa đó của người cõi trời, bao nhiêu năm xuống đây một lần, lấy sa này phết trên tảng đá một cái. Phết đi phết lại, phết tới phết lui, phết đến không còn tảng đá, mòn hết luôn, thời gian này gọi là “một kiếp”. Cho nên thời gian là vô (lượng kiếp), lại (thêm vào) “bất giải thoát”, (thêm vào) “cần khổ sanh tử chi căn bản” nữa, vậy sau đó thì là không có kết thúc, thời gian này chư vị không có cách gì nghĩ ra. Ngài chính là đã phát “đại nguyện” như vậy, tỳ kheo Pháp Tạng, ở trong vô lượng kiếp, kiếp số vô lượng, kiếp cũng là con số không rõ, đều đang “tích thực đức hạnh”. Cho nên chúng ta nói “đại ân đại đức” này, Phật là đã làm bao nhiêu đời, bao nhiêu việc đau khổ vì chúng ta đây. Thời gian lâu dài như vậy đều ở trong đó “tích đức” nha, “thực” chính là trồng, tích đức, trồng đức. “Cứu độ” mọi người đây! Do đó chúng ta ngày nay có thể ở đây cùng nghe, về pháp môn của Phật A Mi Đà, đều là bởi vì chúng ta ở trong đời quá khứ, đã từng nhận được sự cứu độ của Phật A Mi Đà; Phật A Mi Đà đã có ân đối với chúng ta, chúng ta từng được Phật A Mi Đà cứu, vì thế

ngày nay mới nghe thấy pháp này. Chúng ta hoan hỷ, chúng ta mong muốn học. Do đó (tỳ kheo Pháp Tạng) “vô lượng kiếp lai, tích thực đức hạnh”, cứu độ chúng sanh đây.

“Sở phát thù thắng đại nguyện, tức giai viên mãn thành tựu”, ngài đã phát “bốn mươi tám nguyện”, ngài đã phát nguyện này, đi đến chỗ Phật đó nói với Phật, nói tôi muốn phát một đại nguyện, muốn siêu thắng hơn tất cả Phật, nguyện này có thể làm được không? Tôi muốn Phật quốc này (xây dựng nên) so với các cõi nước khác đều tốt hơn. Phật liền hiện cả cho ngài xem hết thấy thế giới Phật, trải qua thời gian rất dài, ngài mỗi một cõi đều xem rõ ràng rồi. Ngài ngay sau đó tổng kết, áp dụng “trường” (sở trường) của các thế giới Phật này, sau đó mới phát “bốn mươi tám nguyện”. Lời đại nguyện này đã phát ra như vậy, cho nên được xưng là “nguyện trung chi vương” đấy. “Thù thắng”, đặc thù; “thắng”, siêu việt hơn các nguyện khác gọi là thắng. Các nguyện đều “viên mãn thành tựu” hết, đều thành tựu, “nguyện” đã vận dụng rồi, không phải một nguyện suông, đều trở thành “thực tế” rồi, còn là “viên mãn thành tựu”, không có khiếm khuyết.

“Danh cụ vạn đức”, “A Mi Đà Phật” trong danh tự này bao gồm đức vô lượng. Chư vị xem, là “vô lượng kiếp tích thực đức hạnh”, trông “chúng chúng đức”, như vậy mới thành Phật, do đó Phật này chính là vô lượng kiếp đều tích đức, bồi đức mà đạt được thành tựu. Vì thế danh tự này là do vạn đức thành tựu nên, trong danh tự này đã bao gồm “vạn đức” này, “danh cụ vạn đức”. “Thanh văn thập phương”, “đệ thập thất nguyện” của Phật A Mi Đà, mong muốn tất cả Phật đều tuyên dương danh tự Phật (A Mi Đà). Cho nên chư vị xem cái thế giới này của chúng ta, “Thích Ca Mâu Ni Phật” đã tuyên dương danh tự của “A Mi Đà Phật”. Tôi nêu thêm một cái ví dụ cho chư vị, không biết chư vị chú ý đến hay không, bất kể chư vị là Đài Loan, nước Mỹ, Hongkong, Đại Lục, người biết “A Mi Đà Phật” rất nhiều; biết cái thế giới của chúng ta, “Bồn sư” của chúng ta, người biết “Thích Ca Mâu Ni Phật”, nghe thấy danh hiệu “Thích Ca Mâu Ni” ít. Chư vị suy nghĩ thử xem, “đây là học giả, giáo thọ”, không nói (tên), (thì) không biết là ai. Họ không biết “Thích Ca Mâu Ni” cái danh hiệu này, họ đều không quen thuộc. Thế nhưng “A Mi Đà Phật” ngoài “thập phương ưc

Phật độ”, chúng ta là bà già, trẻ nhỏ đều biết, à! “A Mi Đà Phật!” vui mừng rồi, “A Mi Đà Phật!” mắng người cũng vậy, “A Mi Đà Phật!” đều biết! Đây không phải là việc ngẫu nhiên đâu. Tại sao thầy giáo, hiệu trưởng trường của chính chư vị, chư vị không biết tên của họ, nước ngoài có hiệu trưởng của một trường học, không liên quan chút gì đến chư vị ngược lại chư vị lại biết? Không thể nào; chư vị còn nhắc đến ngài luôn, không thể nào; sự việc này là một việc không thể nào! Sự việc không thể nào này tại sao lại xuất hiện? Phật A Mi Đà có cái “nguyện” mà, Phật A Mi Đà nguyện chư Phật mười phương đều tuyên dương danh tự A Mi Đà, để chúng sanh mười phương đều nghe đến danh tự này. Chúng sanh mười phương đều ngưỡng mộ nơi này, niệm danh tự này, đều được vãng sanh Thế giới Cực Lạc. (Do đó) sự việc này là rất rõ ràng mà, không phải việc ngẫu nhiên đâu. Vì thế “thanh văn thập phương”. Vừa rồi lúc ở quốc độ này của chúng ta, Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói cũng chính là như vậy.

Vì vậy Phật đã đến, ngài là “tiếp dẫn đạo sư”. Bồn sư của chúng ta là Phật Thích Ca Mâu ni, mà đạo sư ở cõi nước kia là Phật A Mi Đà, chúng ta đã thêm hai chữ “tiếp

dẫn” vào trong danh tự của Phật A Mi Đà. Chúng ta chính là lúc lâm chung, nhờ vào “nguyện lực của Phật”, Ngài đến “đón” chúng ta đến Thế giới Cực Lạc, không phải chúng ta tự mình có thể từ cái thế giới này đi đến được nơi đó, mà là nhờ vào nguyện lực “tiếp dẫn” của Phật. Đương nhiên cũng có, nếu như chư vị tu đến địa vị đồng đẳng với Bồ Tát, “tự lực” có thể vãng sanh, thế nhưng người đó là trong ức ức người khó mà có được một hai. Thật sự chư vị có thể đạt được thượng phẩm sanh, Phật đến tiếp dẫn, đã là “cực kỳ thù thắng” rồi. Do đó Phật A Mi Đà lại được xưng “tiếp dẫn Phật”, lại được xưng “tiếp dẫn đạo sư”. “Tiếp dẫn” việc này, bên dưới có, thì tôi không lập lại nữa, về sau bổ sung thêm tiếp dẫn là ý nghĩa gì. Khi đến cái lạy này thì phải lạy rồi, lạy này đã lạy “Nam Mô A Mi Đà Phật”, cũng là ba tiếng một lạy. Sau khi niệm xong ba câu Phật thì đứng lên, đứng trở lại. Niệm là đứng niệm, lạy thì là một lạy, đây là “đệ nhị bái”.

LỄ THỨ BA

“Nhất tâm quán lễ, tụng thị Tây Phương, khứ thử thế giới, quá thập vạn ức Phật độ, hữu Phật thế giới, danh viết Cực Lạc, Pháp Tạng thành Phật, hiệu A Mi Đà, danh Vô Lượng Thọ, cập Vô Lượng Quang, Như Lai chánh đẳng giác, thập hiệu viên mãn, an ổn trụ trì, cụ túc trang nghiêm, uy đức quảng đại, thanh tịnh Phật độ, A Mi Đà Phật.”

Nam Mô A Mi Đà Phật (xưng ba lần, một lạy)”

Câu đầu tiên “Nhất tâm quán lễ, tụng thị Tây Phương, khứ thử thế giới, quá thập vạn ức Phật độ”. Từ cái chỗ của chúng ta hướng về phía tây, rời khỏi cái thế giới này của chúng ta phải vượt qua “thập vạn ức Phật độ”. Một “Phật độ” chính là một cái “tam thiên đại thiên thế giới”, thập vạn ức Phật độ chính là thập vạn ức cái tam thiên đại thiên thế giới. Hiện tại sự to lớn của thế giới này, các nhà thiên văn học đã biết chút ít rồi, có cái bầu trời này, có cái tinh cầu bên ngoài ở cách xa chúng ta mười mấy tỉ năm ánh sáng. “Tốc độ của ánh sáng”, một giây đồng hồ là “300.000 km”, vậy nhanh

cực rồi, thế giới không có một thứ gì đuổi kịp vận tốc “ánh sáng” cả. Kính viễn vọng của thiên văn học ngày nay v.v..., những thiết bị gần thời cận đại, có thể biết có tinh cầu bên ngoài mười mấy tỉ năm ánh sáng; chúng ta nếu nhìn thấy ánh sáng của nó, là mười mấy tỉ năm nó phóng ra, tinh cầu cổ xưa rồi. “Thiên chi đại” thì to, cái này vẫn là thiết bị hiện đại, trình độ khoa học hiện nay, tương lai sẽ biết được càng nhiều. Do đó Phật sớm thì đã nói rồi, Thế giới Cực Lạc cách chúng ta là “thập vạn ức tam thiên đại thiên thế giới”, Tây Phương ở chỗ đó. Như vậy tiến thêm một bước mà nói, Phật không phải “biến nhất thiết xứ” sao? Sở dĩ nói “Phật chính là ở Tây Phương”, đây là một loại “phương tiện” đấy, do đó đại sư Thiện Đạo nói “chỉ phương lập tướng”. Tại sao chư vị nhất định phải nói Tây Phương vậy? Đại sư Thiện Đạo nói, đã có thị hiện thành một phương hướng như vậy, khiến cho tâm mọi người có một nơi mục tiêu chuyên hướng, thì dễ dàng nhiếp cái tâm này, trông giữ chặt cái tâm này, thì tâm có thể dễ dàng “tập trung” vào vấn đề này. Chư vị nói họ biết ở “Tây Phương”, họ muốn chuyên tâm cũng không dễ dàng; chư vị cơ bản

không nói “Tây Phương”, chỉ là (nói) “ở đâu cũng có”, họ càng không cách gì “chuyên nhất” rồi. Cho nên kiểu “chỉ phương lập tướng” này là một loại “phương tiện” rất thù thắng, độ chúng sanh.

“Thập vạn ức Phật độ” có một thế giới Phật, “danh viết Cực Lạc”, ở đó có một thế giới tên gọi là “Cực Lạc Thế giới”. Pháp Tạng ngài, vị tỳ kheo này đã thành Phật rồi, danh hiệu gọi là “A Mi Đà Phật”, cũng gọi “Vô Lượng Thọ Phật”, cũng gọi “Vô Lượng Quang Phật”. “Như Lai”, đó là mười hiệu của Phật, “Như Lai, ứng cúng, chánh đẳng giác”, đây đều là “thập hiệu” của Phật, ở đây nêu ra ba cái tiêu biểu cho “thập hiệu” thôi, mười hiệu này đều viên mãn rồi. “An ổn trụ trì”, ở đó rất an ổn mà trụ trì. Thế thì Kinh Vô Lượng Thọ ở chỗ này nói rất hay, rất viên dung, “Như Lai giả”, hỏi rằng: “Phật cuối cùng thành Phật hay chưa? Thành Phật bao lâu?” Phật Thích Ca Mâu Ni trả lời: “Như Lai vô sở tùng lai, diệt vô sở khứ”, Phật từ chỗ nào đến, đi về chỗ nào vậy? Cho nên cũng không có sanh, cũng không có diệt. Duy để thực hiện độ sanh, bởi vì phải thực hiện “bốn nguyện” của bản thân, phải đến hóa độ chúng sanh, vì thế thị hiện ở Tây

Phương. Vì để đáp ứng cái nguyện vọng độ sanh này của bản thân, do đó đã thị hiện một Thế giới Cực Lạc như vậy ở Tây Phương. Pháp Tạng tỳ kheo thành Phật đến nay, thời gian này là “thập kiếp” rồi. Phật A Mi Đà “kim hiện tại thuyết pháp”, Phật A Mi Đà là “Phật hiện tại”, đang nói pháp, Thế giới Cực Lạc hiện tại đang nói pháp, chỗ chúng ta đây đang nói (“Tịnh Tu Tiếp Yếu Báo Ân Đàm”), Phật A Mi Đà cũng đang nói pháp trong giảng đường của Thế giới Cực Lạc, “kim hiện tại thuyết pháp”. Đây chính là danh Thế giới Cực Lạc và thành Phật mười kiếp. Thành Phật mười kiếp, việc này ở trong Tịnh Tu Tiếp Yếu của chúng ta tuy không nói nhiều, ở trong Kinh A Mi Đà có. “Kim hiện tại thuyết pháp, thập hiệu viên mãn”.

Cực Lạc quốc độ là “cụ túc trang nghiêm”, tất cả việc trang nghiêm, hoàn toàn đầy đủ. “Uy đức quảng đại”, cái đức này, công đức lớn; uy đức là bày tỏ có năng lực, những điều này có thể phá trừ nào là loại vô minh này, nào là tối tăm của chúng sanh, cho nên cứu độ đầy, tiêu trừ nghiệp lực của chúng sanh. Có uy có đức, vô cùng to lớn, không thể cùng tận. Một quốc độ “thanh tịnh”, hai chữ “thanh tịnh” này là vô cùng quan

trọng. Phật là “Vô Lượng Quang”, “Vô Lượng Thọ”, cũng gọi “Vô Lượng Thanh Tịnh”, đều là danh hiệu của Phật. Kinh Vô Lượng Thọ là “Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”, cũng là danh hiệu của “A Mi Đà Phật”. Tâm vô lượng thanh tịnh, cho nên “thanh tịnh tâm” là khó có vô cùng. Trong tâm không suy nghĩ gì, rất sạch sẽ, rất thuần, tất cả buông bỏ, vậy thì dần dần có thể “trùng trùng” với Phật rồi. Phật A Mi Đà, chỗ này đã chỉ ra Thế giới Cực Lạc (Phật A Mi Đà) đã thành Phật rồi, sống Thế giới Cực Lạc, vì để thực hiện nguyện độ sanh, thì hiện ở Tây Phương Cực Lạc Thế giới. Ở bên dưới đã nói ra “Pháp thân”, nói như vậy, vì để mãn nguyện, có Thế giới Cực Lạc, có Phật A Mi Đà. “Bản thể” của Phật A Mi Đà, “chân thật chi tế” của chúng ta, hiện tại vẫn phải “khai hiển”, cho nên điều này đã nói “pháp thân” rồi, pháp thân đã mở bày ra rồi.

LỄ THỨ TƯ

“Nhất tâm quán lễ, thanh tịnh pháp thân, biến nhất thiết xứ, vô sanh vô diệt, vô khứ vô lai, phi thị ngữ ngôn phân biệt chi sở năng tri, dẫn dĩ thù nguyện độ sanh, hiện tại Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, thường quang tịnh độ, tiếp dẫn pháp giới chúng sanh, ly Ta Bà khổ, đắc cứu cánh lạc, đại từ đại bi, A Mi Đà Phật

Nam Mô A Mi Đà Phật (xưng ba lần, một lạy)”

“Nhất tâm quán lễ, thanh tịnh pháp thân”, “pháp thân” là thanh tịnh nhất, ly tất cả tướng, pháp thân Phật. Phật là có “ba thân”, Phật là (có) “pháp thân, báo thân, hóa thân”. Thân hiện đang thuyết pháp ở Tây Phương, đó là “báo thân”, mà gốc của báo thân là pháp thân, pháp thân là “biến nhất thiết xứ”. Vừa rồi không phải nói “biến nhất thiết xứ” sao? Ý của câu này nói là pháp thân. Pháp thân, không có một nơi nào không phải là chỗ của pháp thân Phật. Ngày nay nơi này, chúng ta khắp nơi là pháp thân của Phật A Mi Đà đấy. Không chỉ là khắp nơi đều thế, trong thân thể của chư vị, trong

thân thể của tôi, đều là Phật A Mi Đà. Nếu như bên trong không phải, thế thì pháp thân của Phật A Mi Đà không phải đã thiếu một miếng sao? Không thể nói “biến nhất thiết xứ” à? Do đó “biến nhất thiết xứ”, bất kể là có đồ vật, không có đồ vật, đều là “pháp thân sở tại”. Không những pháp thân là như vậy, ngay cả sóng điện vô tuyến cũng là như vậy, tường vách cũng không ngăn được. Tivi, bất luận chư vị đang (dùng) vật gì chụp nó lại, vừa mở thì đối ứng ngay, những tranh ảnh bèn xuất hiện. Nó có cái “sóng” ở đó mà, nó không phải tất cả đều xuyên qua sao? Chỗ của chư vị có một vật to lớn, nó ở trong thân thể của vật đó, sóng điện đó đều thông qua, đều ở trong đó, cho nên “biến nhất thiết xứ” đấy.

“Pháp thân” vốn là “vô sanh vô diệt, vô khứ vô lai”. Cho nên “bát bát”, “bất khứ bất lai, bất sanh bất diệt, bất nhất bất dị, bất đoạn bất thường”. Chúng ta ở đây hai loại đã thay cho bốn loại, thực tế là “bát” nha, mỗi loại là hai. “Vô sanh diệt” là một đôi, “khứ lai” là một đôi. “Pháp thân” không có gì là sanh, không có gì là diệt, bởi vì chúng được “vô sanh pháp nhẫn”, không còn “sanh”, không động niệm nữa, vậy “vô sanh” rồi. “Vô sanh” còn

có gì là “diệt”? Nó tất nhiên biến nhất thiết xứ, đều là pháp thân, pháp thân từ chỗ nào đến chỗ nào chứ? Đều là “tự gia [nhà chính mình]”. Tôi sẽ nói Hoàng Niệm Tổ từ mũi đến miệng, không được nha! Mũi là mũi của Hoàng Niệm Tổ, miệng cũng là miệng của Hoàng Niệm Tổ, không thể nói Hoàng Niệm Tổ từ mũi đến miệng. Không có “khứ”, không có “lai”; còn có “bất nhất bất dị”, không có một cũng không có hai; cũng không có “đoạn”, cũng không có “thường”, thì gọi là “bát bát”. Bốn đôi này xem như là đại diện thì rất thấu triệt. “Pháp thân” này là “vô sanh vô diệt, vô khứ vô lai”.

“Phi thị ngữ ngôn phân biệt chi sở năng tri”, không phải chúng ta dùng ngôn ngữ con người, chúng ta cái tâm phân biệt này, kiến giải phân biệt, (không phải) chư vị có thể liễu tri, có thể tỏ tường. Do đó “pháp thân” và câu nói này, đã chỉ ra cái giới hạn của ngôn ngữ tư tưởng phạm phu rồi, vì thế gọi là “bất khả tư nghị”. Mọi người đều có được khẩu đầu thiên “bất khả tư nghị”, “bất khả tư nghị!” “Bất khả tư” là chư vị không thể suy nghĩ; “bất khả nghị”, “nghị” là nghị luận, chư vị không thể nói, không phải hạ mệnh lệnh cấm chỉ, mà là nói, chư

vị nói không ra, chư vị nghĩ không tới; không phải tư tưởng của chư vị, ngôn ngữ của chư vị có thể biểu đạt được. “Giảng tụng chi đồ”, lời người xưa dùng để phê bình đây. Chính là nói chư vị những người này không tiến bộ, chỉ là biết niệm niệm, biết nói nói! Nên chư vị thật có thể “khai hóa hiển thị chân thật chi tế”, đó mới thật sự “Sa môn” nha! Cho nên “giảng tụng chi đồ” là từ nghĩa xấu đây. “Ngôn ngữ phân biệt”, không phải là điều mà ngôn ngữ này có thể biểu đạt.

Nếu như vậy, thế thì chúng sanh làm thế nào để “thù nguyện [hoàn thành nguyện]” chứ? Nhưng nếu “thù nguyện độ sanh”, thì “hiện tại”, thị hiện ngay, làm một kiểu thị hiện. Do đó “thị giáo” này, chữ “thị” của “thị hiện” và “thị giáo” là giống nhau; thiết bị của thị giáo làm sao hiển thị cho hiểu mà, biểu thị nha. Là thị hiện “Thường Tịch Quang độ” của Thế giới Cực Lạc ở Tây Phương. Pháp thân ở đâu? Không phải ở “Thật Báo Trang Nghiêm độ”, là ở “Thường Tịch Quang độ” của Thế giới Cực Lạc. Vì thế “Phật hữu tam thân, độ hữu tứ độ”. “Tam Thân” là pháp thân Phật, báo thân Phật, hóa thân Phật. Giống như Thích Ca Mâu Ni thị hiện ở quốc

độ này của chúng ta, Phật như vậy là “hóa thân Phật”, ứng hóa thân Phật. “Báo thân Phật”, chúng sanh chúng ta thì nhìn không thấy đâu, cao sáu mươi vạn ức (na do tha) hằng hà sa cái bốn mươi dặm như vậy. “Một cái do tuần” là bốn mươi dặm, cao là sáu mươi vạn ức na do tha hằng hà sa, sa tử (cát), nhiều như thế lại nhân với bốn mươi dặm, ngay cả một sợi lông tơ chúng ta cũng nhìn không đến một nửa. Tầm nhìn của chúng ta có thể đạt đến đâu, chư vị có thể nhìn bao xa vậy? “Báo thân” nhìn không thấy, vì thế con người chúng ta có thể thấy là “ứng hóa thân”. “Tứ độ”: “Thường Tịch Quang độ, Thật Báo Trang Nghiêm độ, Phương Tiện Hữu Dư độ, Phàm Thánh Đồng Cư độ.” Thông thường chúng ta có thể vãng sanh cũng đều là vãng sanh đến “Phàm Thánh Đồng Cư độ”, thì rất khá rồi. Thế pháp thân Phật thì sao, là ở “Thường Tịch Quang độ”. “Thường Tịch Quang”, chư vị nhìn thấy (hay không), “thường”, rất tịch tịnh mà phóng quang, nó là “tịch mà thường chiếu, chiếu mà hằng tịch”, do đó thật sự là cảnh giới rất “thù thắng” nha. Ở trong “tịch”, tất cả bất động, mà có thể “chiếu”; ở trong “chiếu”, đã đang “chiếu”, dường như sắp có làm gì, nhưng vẫn cứ là “bất động” đấy.

“Pháp thân Phật” đang ở Thường Tịch Quang độ của Thế giới Cực Lạc, tiếp dẫn trọn cả “pháp giới”. Tiếp dẫn cái “pháp giới” này đã bao gồm tất cả rồi, hết thủy tận thái hư, không gian đủ loại. Ngày nay không vền vện là không gian một chiều, không gian hai chiều, không gian ba chiều, chúng ta ngày nay là “không gian ba chiều”, có thể dùng tọa độ để chỉ độ dài, rộng và sâu. Không chỉ ngày nay là đã có “một chiều, hai chiều, đã có ba chiều, thì có bốn chiều, năm chiều, sáu chiều”. Einstein đã chứng thực “chiều thứ tư chính là thời gian” rồi. Bây giờ có thể (đã làm rõ một số) thời gian và không gian rồi, ngày nay có rất nhiều khái niệm mới, không gian và thời gian đều không phải là hằng số. Một câu nói hay nhất của “thuyết tương đối”, (giúp đỡ) chúng ta rất nhiều, có thể lấy ra sử dụng, chính là “vật chất, không gian, thời gian đều là nhận thức sai lầm của nhân loại”. Vì thế ngày nay rất nhiều người vẫn cứ nói, rành rành chư vị cái này là thực tại mà, tại sao nói nó là “không” chứ? Chư vị nói nó là “thực tại”, thì tôi nói chư vị biết, Einstein đã nói với chư vị, đây chính là “nhận thức sai lầm của con người”. Chư vị vẫn là loài người, chư vị

có cái nhận thức sai lầm này, thì chư vị cứ cho rằng nó là thực tại, nhưng mà chư vị đã nhầm rồi. (Điều) ông ấy thừa nhận chỉ không gian duy nhất có “trường”, không phải có vật chất, chỉ là nơi này “trường cường” cao (cường độ của trường tương đối cao), chút ít không giống với nơi khác. Không gian bốn chiều, không gian năm chiều.....những không gian này, ngày nay nghe nói khoa học đã chứng thực được không gian 11 chiều. Do đó việc không gian bốn chiều, chư vị không gian ba chiều chư vị không thể biết được, chư vị chỉ có thể suy đoán, chư vị không thể hiểu, chính là nói, đầu óc của con người là có tính giới hạn rất lớn. “Tiếp dẫn pháp giới chúng sanh”, điều này không chỉ là không gian ba chiều, mà là tất cả không gian, các loại không gian, tất cả loại hữu tình đều được tiếp dẫn, đều giúp họ xa rời một kiểu “khổ” giống thế giới Ta Bà, mà có thể được niềm vui “cứu cánh, chân thật, triệt để, vĩnh hằng, không có biến dịch” này, “cứu cánh an lạc”, “pháp lạc”, không có niềm vui của khổ.

Có rất nhiều “lạc”, lúc nhỏ tôi nhìn thấy người ta ăn chơi hết mình, thì tôi cảm thấy rất đáng buồn, tôi cho

rằng không phải vui sướng, người này rất đáng thương hại. Họ đang chơi oản tù tì ở đó đấy, hoặc là khiêu vũ vân vân, tôi ở bên cạnh nhìn thấy rất đáng thương hại. Lúc đó bản thân họ rất vui mừng, còn cho rằng trò này của họ vui. Thế nhưng sau đó có một ngày trò này của họ cũng không còn nữa, tiền đã tiêu hết sạch, hoặc là họ đã phạm tội, họ không thể hưởng thụ tiếp nữa, tình cảnh một khi xấu thì họ sống chật vật, những ngày tốt đẹp không trở lại nữa, đó (là) “hoại khổ”. Cho nên chư vị là khổ, sanh bệnh mọt nhọt, người ta đánh chư vị v.v..., loại khổ này là “khổ khổ”; chư vị ở đây ăn chơi hết mình, vui mừng, chư vị lúc này gọi là “hoại khổ”, cái hoàn cảnh này một ngày không còn nữa, thì chư vị “khổ” rồi, nó vẫn là nguyên nhân của khổ. Do đó thế giới Ta Bà kiểu gì cũng là khổ cả, rời khỏi cái khổ này, được niềm vui cứu cánh, được niềm vui triệt để, được “đại thừa pháp lạc”. Cái “lạc” này quả thực là tất cả vật thể gian không thể đánh đồng được, chư vị lý giải không được, chư vị tưởng không nổi, chư vị suy đoán không ra. Chỉ có dụng công thật sự, chư vị mới có thể lãnh hội thôi, vì thể đạt được “pháp lạc”, như “dông được hoan hỷ” [nhảy nhót vui vẻ].

Thế nhưng có người có thể chạm được một chút, chạm được một chút thì chư vị được cái thể hội này đây: Tôi thấy “nhất thiết giai thành Phật” đó của chư vị, thì chư vị đã chạm được một chút, đây chính là “pháp lạc” rồi. Thường xuyên có cái “xúc động” này, thì chư vị có thể loại bỏ một số vật, loại bỏ một số chướng ngại, bởi vì mọi người đều là có phần. Nhưng chư vị không tiến lên trước, thì dừng lại ở trước mắt, mỗi người có thể hưởng thụ được, nhưng mà hiện tại của chư vị, đã không liên quan với tạm thời, trước mắt của chư vị rồi. Do đó “đắc cứu cánh lạc”, tôi cũng không chỉ là nói đến Thế giới Cực Lạc thật được niềm vui rất rạo, thì ngay trước mắt, chúng ta cũng có thể đạt được “pháp lạc” ở trong pháp. Loại “lạc” này, chúng ta cũng có thể hồi ức một chút, so sánh một chút, ít nhất cái không khí này ở chỗ đó, nó không cùng loại hình với tất cả đây của thế gian, không thể so sánh.

Vì vậy “đại từ đại bi, A Mi Đà Phật”, tất cả đây đều là bởi vì Phật A Mi Đà chứng được “pháp thân” đây; “thành pháp thân rồi” thì việc nào cũng thù nguyện độ sanh, để xây dựng Thế giới Cực Lạc, vậy là có “báo thân Phật”, Thật

Báo Trang Nghiêm độ là báo thân Phật; lại ứng hiện ra “hóa thân”, còn có cõi nước phương khác, đến “tiếp dẫn nhất thiết chúng sanh” đây, đây là “đại ân đại đức” đây!

LỄ THỨ NĂM

“Nhất tâm quán lễ, viên mãn báo thân, sở cư chi xứ, vĩnh vô chúng khổ chư nạn ác thú ma não chi danh, diệc vô tứ thời hàn thử vũ minh chi dị, khoan quảng bình chánh, vi diệu kỳ lệ, siêu du thập phương nhất thiết thế giới, Thật Báo Trang Nghiêm Tịnh độ, A Mi Đà Phật.

Nam Mô A Mi Đà Phật (xưng ba lần, một lạy)”

Chỗ này chính là “báo thân Phật”, tôi vừa nãy đã nói “pháp thân”, đã biết danh tự của Thế giới Cực Lạc, đây là chỉ nói (báo thân). Đã từ pháp thân lưu xuất ra báo thân, thì nói “báo thân Phật” và cảnh giới quốc độ của Phật, một lễ này chính là lễ “viên mãn báo thân sở cư chi xứ”. Từ pháp thân lưu hiện xuất báo thân, đây là ở địa vị Bồ Tát mới có thể nhìn thấy “báo thân” của Phật. Nơi mà báo thân này cư trú đó là “Thật Báo Trang

Nghiêm độ”. Vì vậy phía sau thì có (một câu này), chư vị xem, “Thật Báo Trang Nghiêm Tịnh độ”. “Báo thân Phật” thì ở Thật Báo Trang Nghiêm Tịnh độ.

“Báo thân sở cư chi xứ, vĩnh vô chúng khổ chư nạn ác thú ma não chi danh”, nơi này vĩnh viễn không có, không chỉ không có những thứ này, không có cái gì là “khổ”, cái gì là “nạn”, cái gì là “đường ác”, cái gì là “ma não”, ngay cả danh tự cũng không có nha. Do đó Thế giới Cực Lạc rất nhiều “điều”, nói Thế giới Cực Lạc làm sao lại có chim vậy, chim không phải súc sanh sao? Cõi này “thượng vô tam ác đạo chi danh, hà hưởng hữu thật”? Ngay cả danh tự cũng không có, làm sao lại có “thật”? Đó đều là Phật A Mi Đà biến hiện ra. Thế giới Cực Lạc không có những “khổ nạn ác não chi danh”, cũng không có “tứ thời hàn thử vũ minh chi dị”, mùa mưa, bốn mùa, thời gian, có lạnh, có nóng, có mưa, có ngày âm u nha, những thứ biến đổi này (không có). Vì thế vĩnh viễn là trời trong sáng, ôn hòa.

“Khoan quảng bình chánh”, vô cùng to lớn nha! Chư vị đi bao nhiêu người đều sẽ không có việc dung nạp

không hết nha. “Thập phương Phật quốc” đều khuyên chúng sanh nước chư Phật đó cũng đi Thế giới Cực Lạc, không biết có bao nhiêu người vãng sanh đây! Nhưng không có nói là nơi này dung nạp không hết, đây khách, không có việc này, bao nhiêu (người) đến đều được, đây là “lớn không giới hạn”. “Bình chánh”, Thế giới Cực Lạc là bằng phẳng, không có núi, không có những dòng chảy kinh hoàng, chảy xiết, cao sơn đại nhạc, đều không có. Đó là “tâm tịnh thì quốc độ tịnh, tâm bình thì thế giới bình”, tâm người phải bình đẳng, thế giới cũng sẽ bình đẳng thôi. Vì vậy Thế giới Cực Lạc không có núi cao, cốc sâu rừng thẳm, đều là bằng phẳng đây. Thế nhưng suối hồ rất nhiều, thế giới đó không có sóng to gió lớn, mà thế giới đó có rất nhiều suối hồ, chính là ao hồ, suối chảy, suối nhỏ chảy vòng quanh. Chư vị miễn là nơi cư trú, bên ngoài thì là có ao hoa sen nè, “bát công đức thủy” nha. Nước ở Thế giới Cực Lạc có thể chảy từ dưới lên, thì chảy lên đánh vòng bao vây lấy nhà của chư vị đấy. Không phải suối phun đó, suối phun thật không tự nhiên, chúng ta nước này chỉ có thể hướng xuống, nước ở Thế giới Cực Lạc có thể hướng lên. Nó

không có sức hút của tâm trái đất mà, nó vì sao có thể hướng lên? Chư vị xem ở trong thái không đó chính (là) có thể tung bay lên.

“Vi diệu kỳ lệ”, cực diệu đấy, vi diệu, diệu đến mức chư vị không cách gì nói hết! “Lệ”, mỹ lệ, lệ này là lạ thường rồi. “Siêu du thập phương nhất thiết thế giới”. Cho nên câu này chính là nói, Thế giới Cực Lạc bởi vì Phật A Mi Đà lúc phát cái nguyện này, vừa này không phải đã nói rồi đấy, ngài chính là muốn có được một quốc độ, siêu vượt mười phương, hỏi Phật có thể hay không, Phật nói có thể, phát nguyện nào cũng có thể thực hiện được. Phật bèn cho ngài xem tất cả cõi nước Phật, ngài tổng kết nha, về sau thì “viên mãn thành tựu” rồi. Do đó ngài đắc được thật quả cũng là như vậy, “vi diệu kỳ lệ” v.v... “Siêu Du” chính là đã vượt trội, “du” là vượt, vượt qua, vượt qua tất cả thế giới mười phương. Đây là một “Thật Báo Trang Nghiêm Tịnh độ”, đây là nơi mà báo thân Phật cư trú, không có tất cả sự sợ hãi, ác nạn, chúng tỏ một “đại bình đẳng” đấy. Bên dưới “quang thọ vô lượng”, điều này rất quan trọng, lễ này là lễ thứ sáu rồi. (Niệm Công trong khi ghi hình ban đầu

nói đến chữ “siêu” của “siêu du thập phương nhất thiết thế giới”, ngừng lại một chút, tiếp theo ngay nói: “Đây là quyền in dầu (in rô-nê-ô), cho nên cái “du” này mất rồi.” Có thể thấy thời bấy giờ sự tiết kiệm đơn giản của điều kiện vật chất.)

LỄ THỨ SÁU

“Nhất tâm quán lễ, thọ mạng vô lượng, quang minh vô lượng, Bồ Tát đệ tử, Thanh văn thiên nhân, thọ mạng tất giai vô lượng, quốc độ danh tự, đô thắng thập phương, vô suy vô biến, kiếp lập thường nhiên, thù thắng hi hữu, A Mi Đà Phật.

Nam Mô A Mi Đà Phật (xưng ba lần, một lạy)”

“Nhất tâm quán lễ, thọ mạng vô lượng, quang minh vô lượng”. Thọ mạng giáo chủ Thế giới Cực Lạc là vô lượng, do đó là “Vô Lượng Thọ Phật”, “quang minh” phóng ra cũng là vô lượng đấy. Bên dưới vẫn phải nói “vô lượng quang, vô đẳng quang, vô đối quang, vô ngại quang...” mười hai danh hiệu, “quang minh” cũng vô lượng đấy. Với lại không những Phật là như vậy, tất cả

những Bồ Tát đệ tử ở trong nước, tất cả Thanh Văn trời người, “Thanh Văn thiên nhân” này là chỉ người vãng sanh. Chúng ta nói Phạm Thánh Đồng Cư độ, chư vị trên thực tế lại vẫn chưa có đoạn hoặc, chư vị kiến tư hoặc vẫn còn, do Phật tiếp dẫn mà vãng sanh, vẫn là “phàm phu”. (Tuy rằng) chư vị là phàm phu, nhưng chư vị không còn thoái chuyển nữa, cho nên “bất khả tư nghị” nhất chính ở điểm này. Vì thế từ trình độ đoạn hoặc của họ, họ vẫn là “người trời, người”. Còn có người họ chỉ là đã đoạn kiến tư hoặc, vẫn còn trần sa hoặc, vẫn còn vô minh hoặc, do đó trình độ của họ chỉ tương đương với “Thanh Văn”, người này gọi là “Thanh Văn”.

Nếu như họ chỉ là phát tâm tiểu thừa, căn bản không thể vãng sanh, vì thế chúng ta đã vượt qua A-la-hán. Mọi người phải biết, sự việc này thì không phải một sự việc nhỏ. A-la-hán đã nghe tên Phật phương khác, cũng phát không được tâm phải quảng độ chúng sanh; họ chỉ là “bát niết-bàn”, “tự liễu” rồi, “ngã liễu” rồi, tôi thanh tịnh rồi, tôi đã không còn phiền não nữa rồi, thì họ đại công cáo thành rồi. Việc này thực ra cũng thật không dễ dàng, họ “vô ngã” rồi, không có “ngã” rồi, do đó gọi

“nhân vô ngã”. Họ “bát niết-bàn” rồi, họ thật sự không còn phiền não rồi, thế nhưng trần sa hoặc, vô minh hoặc đều chưa phá hủy. Loại này vô cùng vô tận, thời gian, không gian đều vô tận mà, phải quảng độ vô lượng vô biên tất cả chúng sanh, vĩnh viễn không có dừng nghỉ, đều khiến cho họ đạt được tất cả lợi ích triệt để, một tấm lòng to lớn như vậy, A-la-hán không có phát ra đây, do đó Phật phê bình (họ) là “tiêu nha bại chủng”. Do đó chúng ta ngày nay phát tâm phải vượt qua A-la-hán chính ở chỗ này, không phải chỉ cầu tự liễu thoát, giải thoát. Loại “Thanh Văn” này ngay cả nói, họ trình độ đoạn hoặc này đạt đến bình đẳng với Thanh Văn, nhưng đã là phát “đại thừa tâm”. Nếu như không phát “đại thừa tâm”, chỉ là Thanh Văn, không thể thành tựu sanh đến Thế giới Cực Lạc. Vì vậy Thế giới Cực Lạc là “nhất Phật thừa”, đều là phát tâm đại thừa, đều là sắp thành Phật.

“Thọ mạng tất giai vô lượng, quốc độ, danh tự, đô thắng thập phương”. Sự trang nghiêm của cõi nước này các loại hơn hẳn mười phương, tên của cõi nước này khắp nơi nghe danh cũng hơn hẳn mười phương. Chúng ta nếu đếm cõi Phật phương khác chúng ta đếm không được

mấy cõi nước đâu, có phải hay không đây? Mọi người biết người của Thế giới Cực Lạc (nhiều) lắm. Chúng ta đều là tín đồ Phật giáo, người tôi đây dù sao cũng tuổi tác lớn rồi, chớ vị nếu bảo tôi đọc thuộc, biết cũng có một số cõi Phật nào đó, tôi cũng đọc không thuộc được mấy cõi đâu, có phải hay không đây! (Niệm Công nói đến chỗ này cười tươi). Chỗ này chính là danh tự (A Mi Đà Phật) này “thắng thập phương”, mọi người dễ dàng nhớ, khắp nơi đều có người đang nói, trên kinh đều đang giới thiệu.

“Vô suy vô biến” mà, Thế giới này không có suy thoái, suy biến ở nơi ấy, không có thay đổi. Tương lai chúng ta cả thế giới này sắp nổ tung lớn đấy, chắc chắn sẽ hủy diệt thôi. Vì thế tương lai nói hỏa tai, phong tai đó, cả trời cũng sẽ thiêu sạch. Thực tế là cái gì? Thực tế chính là cả thế giới này, hoặc là ngân hà, hoặc là cái gì, một vụ nổ hạt nhân lớn; cùng xuất hiện, thì toàn bộ hạt nhân nổ rồi. Vì vậy, cái gọi là hỏa tai đó chính là “sóng nhiệt”, cái gọi là phong tai đó chính là “sóng áp suất”, tất cả điều này đều tránh không khỏi! Do đó tất cả thế giới này, ngày nay là có... ngày nay thiên văn học đã chứng minh, có thế giới đã là đang hình thành mới, từ trong bụi vi trần lại tập hợp lại ở đó, sắp hình

thành thế giới; có thế giới đã suy già rồi, sắp lui khỏi vũ đài lịch sử. Do đó ngôi sao trắng thấp đó chính là năng lượng sau cùng bùng nổ ở đó, sau cùng thì nó sắp không xong rồi, cả hành tinh (hủy diệt). Vì vậy ngày nay lý luận của thiên văn, chính là cái “thuyết Big bang”. Tại sao xuất hiện vậy? Chính là một sản vật của Big Bang. Thế quá khứ đương nhiên có thế giới có lẽ vừa mới xuất hiện một Big Bang, sau Big Bang những vi trần này lại hội tụ, chính là “thành trụ hoại không”. Sau khi “thành” rồi thì tồn tại là “trụ”; sau khi “trụ” rồi phải “hoại”; sau khi “hoại” rồi trở thành “không”, nổ tung thì “không” rồi; sau khi “không” rồi lại “thành”; tuần hoàn không ngừng, đều là đang tuần hoàn. Và loại học thuyết này khoa học cũng thừa nhận rồi. Nhưng Thế giới Cực Lạc “vô suy vô biến”, bởi vì đây không phải là thế giới được tạo thành từ loại vi trần của chúng ta, nói theo nghiên cứu. Chúng ta là “thế giới được tạo thành từ vi trần”, ở đây không phải thế giới được tạo thành từ vi trần, cho nên đây “vô suy vô biến, kiếp lập thường nhiên”. Ta (đã) nói đến cái thế giới đó mới là bảo hiểm thực sự nha! “Thù thắng hi hữu, A Mi Đà Phật”. Vô cùng thù thắng, vô cùng hi hữu, A Mi Đà Phật.

LỄ THỨ BẢY

“Nhất tâm quán lễ, Vô Lượng Thọ Phật, diệp hiệu Vô Lượng Quang Phật, diệp hiệu Vô Biên Quang, Vô Ngại Quang, Vô Đẳng Quang, diệp hiệu Trí Tuệ Quang, Thường Chiếu Quang, Thanh Tịnh Quang, Hoan Hỷ Quang, Giải Thoát Quang, An Ổn Quang, Siêu Nhật Nguyệt Quang, Bất Tư Nghị Quang, quang trung cực tôn, Phật trung chi vương, A Mi Đà Phật.

Nam Mô A Mi Đà Phật (xưng ba lần, một lạy)”

“Nhất tâm quán lễ, Vô Lượng Thọ Phật, diệp hiệu Vô Lượng Quang Phật”, đoạn này, diệp hiệu Vô Lượng Quang, sau đó thì nói, “Vô Biên Quang, Vô Ngại Quang, Vô Đẳng Quang, diệp hiệu Trí Tuệ Quang, Thường Chiếu Quang, Thanh Tịnh Quang, Hoan Hỷ Quang, Giải Thoát Quang, An Ổn Quang, Siêu Nhật Nguyệt Quang, Bất Tư Nghị Quang”, đây là “mười hai Quang Phật”, bắt đầu từ “Vô Lượng Quang”. Những danh hiệu Phật này trong “mười hai Quang Phật” đây, cũng đều là danh hiệu của A Mi Đà, do đó A Mi Đà là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Các loại diệp dụng của Phật ở trong quang, biểu hiện ra

mười hai vị Quang Phật, đồng thời đều là Phật A Mi Đà.

“Vô Lượng Thọ” là “thê”, là chỉ thời gian, vĩnh viễn không dừng nha. Cái gọi là quá khứ, vị lai, hiện tại, cái này gọi là “tam tế”. “Tam tế nhất như”, tam tế là như một, không có biến đổi, đây là “Vô Lượng Thọ”. “Vô Lượng Quang” thì sao? Chính là “biến nhất thiết hư không, biến nhất thiết xứ”. Vì thế một cái là “thụ”, một cái là “hoành”; thời gian là dọc, không gian là ngang. “Vô Lượng Quang”, ánh sáng này là khắp mọi nơi đều chiếu đến, thì “biến nhất thiết xứ”. Do đó chúng tỏ vị Phật này là ở chiều thẳng đứng đi tận cùng tam tế; quá khứ, chư vị cũng vĩnh viễn tìm không được đầu nguồn nha; vị lai, chư vị trước sau cũng tìm không thấy kết thúc nha; đây là “thường trụ” mà, đây là “Vô Lượng Thọ”; biến nhất thiết xứ này, không có biên tế, “Vô Lượng Quang”. Đồng thời danh hiệu “Vô Lượng Quang” này cũng có thể giải thích là vô lượng công đức của ánh sáng. Đồng thời “Vô Lượng Quang Phật” cũng hiệu là “Vô Biên Quang Phật”. “Vô Biên Quang” chư vị có thể giải thích đơn giản dễ hiểu, nói cái “biên” này không có bờ mé, đây là đại, chư vị tìm không được cái mép cạnh,

vậy cục lớn nha, cách giải thích này rất dễ. Giải thích thêm một bước nữa, cái “biên” đó là gì? Chính là một danh từ trong Phật giáo, cái gọi là “biên” chỉ cho “biên kiến” bên trong kiến hoặc. Cho nên chúng ta đều đoạn kiến tư hoặc, mà mê hoặc lớn nhất, thô nhất chính là kiến tư hoặc, trần sa hoặc, vô minh hoặc, chúng sanh đã ở trong cái mê hoặc, trong ngu si này, cái này (gọi là) “hoặc”. Đoạn hoặc rồi mới có thể chứng được chân như chính mình.

“Kiến tư hoặc”, trước hết là kiến hoặc, sơ quả đã phá kiến hoặc. “Kiến hoặc” có mười loại, chính là “thân kiến”, cứ luôn thương tiếc cái thân thể này, cứ luôn muốn nuôi cái thân thể này, luyện tiếc cái thân thể này. Do đó hiện tại rất nhiều khí công, ngoại đạo, trước hết chính là tà kiến này, thì gọi là “thân kiến”, đây là kiến hoặc. Chư vị lưu luyện cái thân thể này, cho nên rất nhiều chị em phụ nữ rất khó mà rời ra cái thân thể này của họ, bởi vì họ yêu thích cái thân thể này của họ cực kỳ, cảm thấy rất trang nghiêm, rất đũ kiêu v.v., cái này thì thuộc về “thân kiến”. “Biên kiến” là cái gì vậy? Cái “biên” thì không phải biên của bờ mé, chính là một sự

việc có thể phân thành hai bên để xem, chính là “một phía của mâu thuẫn”. Tất cả sự việc đều có mâu thuẫn, mâu và thuận, chính là mâu có một bên, thuận có một bên; có thị có phi, thị là một bên, phi là một bên; tất cả đều có hai bên. Mâu thuẫn có hai bên, hai bên này đang đối đãi, đang đấu tranh. Thực tế thế giới của “nhị” này chính là như vậy, tất cả đều có hai mà. “Vô biên” chính là không còn đối đãi rồi, không còn cái “biên” này rồi. “Bất nhị”, tất cả đều bất nhị rồi, tất cả đã bình đẳng rồi, bình đẳng thì không đối lập nữa rồi.

Vì thế Phật sau cùng thành là “bình đẳng giác”, Kinh Vô Lượng Thọ phần Hán dịch, “Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” là danh hiệu của A Mi Đà, chỉ có Phật thì đạt được “đại bình đẳng”. Chúng ta phải tu, phải tu “từ bi hỷ xả”, rất nhiều người, thậm chí đến người truyền pháp cũng đã giảng sai những danh từ này, cho rằng cái “xả” này phải từ bi nha, phải từ phải bi, phải hoan hỷ, phải thí xả như vậy để giảng, giảng cạn rồi, giảng quá cạn rồi, không phải nghĩa gốc. Có rất nhiều điều, thì do từ miệng Hòa thượng nói ra, có những điều vô cùng sai lầm, trình độ rất thấp nha. Cái “xả” này là

xả bỏ mâu thuẫn của tất cả phân biệt, tất cả bên, tất cả đối lập đó của chư vị, mà có thể nhìn những sự việc này được bình đẳng. Do vậy hôm qua vấn đề đó của chư vị: “Nếu chư vị bình đẳng, chính là nói bất kể chư vị nói gì, bất kể chư vị đối đãi tôi ra sao, (tôi đều là bình đẳng đối đãi chư vị.)” Vì thế Phật giáo là “oan thân bình đẳng” mà, “có oan” với tôi và “có thân” với tôi việc này vốn là hai cực đoan, đây là “biên”, (học Phật thì là phải biết) “biên kiến” này không còn, oan và thân là bình đẳng. Do đó chúng ta học Phật chính là phải (học) ở những chỗ này, đương nhiên (thật không dễ dàng), học không được, nhưng phải nỗ lực tiếp tục để học. Đây là một (thái độ) chính xác, là phải bình đẳng nha, hơn nữa “oan thân bình đẳng” nha, đem chữ “oan” kê vào phía trước “thân”, cách xếp đặt này không phải là tùy tiện đâu, chính là lúc chư vị thật sự muốn độ, trước hết độ “có oan” nha, đây là sự vĩ đại của Phật giáo đấy!

Trước kia nói đến Đề Bà Đạt Đa, hại Phật như thế, mãi cho đến một đời này của Phật vẫn còn hại Phật; mà Phật cảm ân nha, thành tựu của ta đều bởi do Đề Bà Đạt Đa, đã thọ ký cho Đề Bà Đạt Đa đấy. Tất cả những

điều này, sự vĩ đại, trí tuệ, tất cả điều này của Phật, chúng ta hoàn toàn bái phục, năm vóc sát đất đây! Đây không phải là kiêu sùng bái mù quáng, chúng ta cho dù nói, chư vị cái uy quyền lớn, sau khi tôi lạy chư vị, thì chư vị phù hộ tôi, thì đạt được lợi ích nha. Đây là một loại quan điểm rất thấp, rất ngu si, một cách nhìn điên đảo, là sai lầm. Cho nên phải xả bỏ cái “biên” này. “Vô Biên Quang”, cái “quang” này nó là do “trí tuệ của đại bình đẳng” mà phóng ra, vì thế thấy được ánh sáng này cũng chính là có thể gia trì chư vị vứt bỏ những phân biệt này, không còn những “biên” này nữa. A-nan ngài đã không còn biên kiến rồi, nhưng ngài vẫn bị nữ Ma-đăng-già đến, vẫn có lúc cô ta có sức mạnh của thần chú, (A-nan) suýt nữa sắp phá giới, chính là bởi vì ngài không tỏ tường, ngài vẫn còn cái “ngã” đấy. Cho nên (là) “vô biên”, (cái “biên” này chúng ta) phải xả; (đây) vẫn không phải là sự việc cao thâm nhất, vẫn là sự việc phía trước.

“Vô Ngại Quang”, người ta đều nói “tự tại vô ngại” mà, không còn chướng ngại, có thể tự tại. Vì thế “Quán Tự Tại Bồ Tát”, ngài tự tại đấy. Hơn nữa mọi người có

thể phân tích, cái “tự” này chính là “tự tánh” của chư vị, tự tánh của chư vị không phải đang quản lý làm chủ hay sao? Tự tánh đang quản lý làm chủ, chư vị tự tại. Nếu mà tự tánh của chư vị không có quản lý làm chủ, bị cái tôi giả (khổng chế), (thì chư vị không tự tại.) Ngày nay mọi người đều là cái tôi giả này, cái “chân ngã” đó bản thân vốn giống như Phật vậy, tự chư vị không thừa nhận. Nếu mà bây giờ người này tên gọi Hoàng Niệm Tổ, thì tôi xem hấn là tôi. Người này hấn không phải, người này là kẻ địch, vọng ngã; hoặc là đừng nói kiêu như vậy, thì nói là do vì “hấn” mà làm cho tôi không thể nhận biết “bổn lai” của tôi, (từ) cái ý nghĩa này nói thì là kẻ địch. Tóm lại, bởi vì hấn là hư vọng mà, do vì hấn đang quản lý làm chủ, cho nên chủ nhân thực sự của chúng ta đã đứng tựa một bên rồi, trong trình độ này có khác nhau, độ dày mỏng của vô minh không giống nhau. Vì thế, chúng ta đã nghe kinh giáo của Phật, có người thì rất cảm động, tiếp thu được rất nhanh, thì họ khôi phục được rất nhanh thôi, thì có thể khôi phục; có người họ không những không tiếp thu, họ còn hủy báng, còn muốn phá hoại, thậm chí đủ kiêu, thế họ chính là

chương vô minh rất nặng, đây đều có chương rồi. “vô ngại”, tất cả không còn chương ngại nha.

“Vô Đẳng Quang”, không có gì có thể đánh đồng với quang này, không có ngang bằng cả, ánh sáng này “thù thắng” tuyệt đối, không có một loại ánh sáng khác có thể đặt ngang hàng được. Vô hữu năng dữ tương đẳng giả, cũng gọi là “Trí Tuệ Quang”. Cái “Quang minh chính là trí tuệ” này nha, Thiên tông cũng là nói như vậy mà. (Trong Tịnh Ngữ (10), tập thơ Tịnh độ do Liên Công sáng tác cũng dẫn chứng mấy câu nói này). Quang Minh Tụng trong Tịnh Ngữ đã dẫn chứng ba câu của thiền sư Đại Tuệ “Chỉ dĩ thử quang tuyên diệu pháp”, chỉ là lấy ánh sáng này để tuyên dương diệu pháp; “Thị pháp tức thị thử quang minh”, cái pháp này chính là truyền tâm của thuyết nhà Thiên, cái tâm pháp này, pháp này chính là quang minh này; “Bất ly thị quang thuyết thử pháp”, không rời khỏi ánh sáng này để nói cái pháp này. “Quang minh hòa bổn tâm”, “quang minh hòa trí tuệ”, trong (lời của) thiền sư Đại Tuệ vậy thì đánh đồng nhau rồi. Thế thì thiền sư Đại Tuệ những câu nói này ở trong kinh điển cũng có căn cứ, Kinh Niết Bản của Phật

Thích Ca Mâu Ni, Phật sắp nhập niết bàn rồi, đây là di giáo sau cùng, Kinh Niết Bàn nói “quang minh danh vi trí tuệ”, cho nên cái trí tuệ đó chính là quang minh đây. “Siêu Nhật Nguyệt Minh”, còn sáng hơn mặt trời, còn sáng hơn mặt trăng. “Kinh Siêu Nhật Nguyệt Tam Muội” đã nói “đại trí phát ngoại, năng chiếu pháp giới, danh vi quang minh”, cái này gọi là “quang minh”. Do đó “Tự doanh vị chi quang”, bản thân rất sạch sẽ gọi là “quang”; có thể “chiếu vật vị chi minh”, có thể chiếu thấy đồ vật khác gọi là “minh”. Ví như ngọc châu đi, ngọc châu bản thân nó rất sạch sẽ, rất óng ánh, đây (là) ngọc châu có quang; quang (của) ngọc châu này, nếu là ngọc châu rất tốt, (thí dụ là) dạ minh châu đây, thì nó có thể chiếu thấy, đã sáng rồi, chiếu thấy vật khác, cái này gọi là minh. Cho nên quang minh vẫn có hai phần (11) (“Quang minh tức thị trí tuệ”, mà “Trí Tuệ Quang” đồng thời lại là “Mi Đà Thánh hiệu”). “Quang minh”, tóm lại nó là thanh tịnh. Thanh tịnh, (nêu một ví dụ để nói), người niệm Phật tu hành cũng thường thường có lúc lóe lên một chút xíu quang, chính là nhìn thấy một chút xíu ánh sáng; đều là trong cái tâm này của chư vị lúc tuyệt

đôi thanh tịnh, mới có thể phát hiện hiện tượng này. Tâm chư vị chỉ cần hể động một chút: “A, nhìn thấy ánh sáng rồi!” “Tốt!” vẫn không cần những lời này, (thì ánh sáng) đã không còn (nữa); (chính là) chư vị ngày nay vừa mới có chút cảm giác không giống, (sánh sáng) lập tức đã không còn rồi. (Hiện tượng này chỉ là xảy ra vào) lúc trong tâm chư vị hoàn toàn rời khỏi những (cách nghĩ) này. Đây cũng chính là nói, trong tu trì của bản thân (có lúc) có thể thể hội được một chút này, điều này chính là “quang minh trí tuệ chi tướng”. Do đó cũng có “Trí Tuệ Quang”, cái quang này, trí tuệ chính là quang đây.

“Thường Chiếu Quang”, tịch mà thường chiếu. “Thường Tịch Quang”, nó là tịch nha, tịch mặc; không có gì động nha, dao động a, bất định a; nhưng thường xuyên đang chiếu đây; tịch mà thường chiếu, “Thường Tịch Quang”. “Thanh Tịnh Quang”, cái thanh tịnh này, Kinh Vô Lượng Thọ giảng, chư vị có một niệm “tịnh tín”, một niệm tín tâm thanh tịnh này, chư vị chỉ là đang ở bên này niệm một câu “A Mi Đà Phật” đều có thể vãng sanh nha. Một niệm “tịnh tín”, khi chư vị niệm một câu này, công đức này thì lớn lắm đấy! Do đó pháp

sư Từ Châu (12) ngài soạn Khoa Phán, hiện tại pháp sư Tịnh Không nghe nói tôi ở đây có, xin tôi, tôi đưa cho ông ấy cầm đi rồi, cần Khoa Giáo này. Pháp sư Từ Châu ngài công đức này lớn nhất. “Vãng sanh tam bối”, ngài đã làm thông suốt “nhất tâm tam bối”. Do phương diện nhất tâm, (ví như) chư vị niệm Phật không phải đã giống Tịnh độ tông bình thường, trọn suốt cả ngày, giống như chúng ta cầm lấy chuỗi Phật cú (niệm) như vậy; ngài nói, khi chư vị có thể đạt đến nhất tâm, dù là chư vị niệm một câu cũng có thể vãng sanh đấy! Vì thế ngài nói “nhất tâm tam bối”, so với tam bối thông thường, đã mở ra một mục khác. Điểm này và tinh thần của thầy Hạ đều là phù hợp nhau, điểm này rất đáng được tán thán! Cho nên Đại Kinh Giải của tôi cũng là căn cứ trên tinh thần này làm chú giải. Nhất tâm tam bối không đồng với thường tình, đều là bởi vì thanh tịnh, chư vị đã (là) “nhất niệm tịnh tín, nhất niệm tịnh tâm”, đều dùng chữ tịnh này. Còn có thanh tịnh này, Bồ Tát Thiên Thân nói “tam kinh nhất luận”, Vãng Sanh Luận của (Bồ Tát) Thiên Thân, ngài nói Thế giới Tây Phương Cực Lạc có “tam chủng trang nghiêm”, một loại là “Phật trang nghiêm”,

một loại “Bồ Tát trang nghiêm”, một loại nữa “quốc độ trang nghiêm”, tổng cộng thì có mấy chục nội dung, ba loại trang nghiêm này có thể sẽ đến trong nhất pháp cú. Chỗ này rất giống lời trong Thiên tông, “nhất” trong nhất nhị, “pháp”, “pháp” của tu pháp; “cú” của câu chữ; có thể đến “nhất pháp cú”. Chú giải rồi, cái gì là “nhất pháp cú” vậy? “Thanh tịnh cú”. Vì thế hai chữ “thanh tịnh” rất quan trọng!

Chúng ta cần phải trong tâm rời khỏi (trục loạn), “thanh” thì đã rời xa trục mà, “tịnh” thì đã rời xa loạn mà. Ngày nay cái thế giới này là “trục loạn” nha, do đó chúng ta ngay cả phải ở trong môi trường dơ bẩn hỗn loạn này, chúng ta cũng duy trì thanh tịnh nội tâm, đây là việc tu trì lớn lắm! Mà ở đây biện pháp tốt nhất, chính là chư vị niệm Phật. Cho nên đã làm cho trong cái tâm này, thuận theo mọi người rất vẫn đục, rất bẩn, thì là vẫn đục, thì không thanh nha; họ đã rối ren, không an định nha, nôn nóng, thì không tịnh nha. Thanh tịnh, sạch sẽ, điểm này chính là nói “thanh tịnh cú”. “Thanh tịnh cú” là cái gì vậy? “Chân thật trí tuệ vô vi pháp thân”. Do đó trí tuệ này quan trọng nha, trí tuệ chân thật. “Vô vi”, chúng

ta từ từ sau này chú ý cái “vô vi” này nhé. Vì vậy học Phật, trong đạo tràng thường thường lúc bắt đầu giảng bốn câu kệ, “Thập phương đồng tụ hội, cá cá học vô vi”, tất cả từ mười phương đến chỗ này đều đang tụ hội, đến làm gì? Đến đến chỗ này học “vô vi” nhé! Do đó Kinh Kim Cang, “nhất thiết Hiền Thánh giai dĩ vô vi pháp nhi hữu sai biệt”. Phải học “vô vi” nhé! “Thử thị tuyển Phật trường”, đây là nơi thi tuyển Phật. Người nào có thể trúng tuyển vậy? “Tâm không cập đệ quy”, tâm chư vị phải KHÔNG rồi, thì chư vị đỗ đạt, thì chư vị trúng tuyển, thì chư vị có thể viên mãn trở về rồi, đạt được kết quả rồi. Cho nên (đây là) sự quan trọng của “thanh tịnh”!

“Hoan Hỷ”, (giống) như lời thầy Hạ (đã nói): “Nguyện tôi gặp việc sanh hoan hỷ,” cho nên chúng ta phải thường xuyên duy trì (hoan hỷ), vì thế phần sau cùng của kinh đều là “giai đại hoan hỷ” mà. Bởi vì chư vị thật muốn phân tích xem sự việc này, cái háo hức “giai đại hoan hỷ” này, họ đối với kinh này sau khi nghe xong, họ “dõng dục hoan hỷ”, cảm nhận của họ là gì mà “giai đại hoan hỷ”, vì từng người một là hoan hỷ, mà còn “đại hoan hỷ”, đây là sự vĩ đại của Phật ở ngay

chỗ này. Chúng ta cứ nói, một câu sau cùng của kinh mà, đây đúng là hơi lơ là mất rồi, không biết đây là một thành quả rất thù thắng đấy!

Ngày nay chúng sanh chính là “khổ” đấy, chính là “phiền não” đấy! Trong tâm nha, thật không dễ dàng có chút gì, lập tức có một chuyện đến, làm cho trong tâm chư vị lo lắng không buông được nha. Chúng ta nhất định phải tự mình “nhìn thấu” hết thấy điều này, không để cho hoàn cảnh này ảnh hưởng. Nó là “ngũ trược ác thế”, nó tất nhiên trược mà, chúng sanh tất nhiên là ác mà; họ chính là có rất nhiều việc không hợp tình hợp lý; nếu họ đều nói lý lẽ, thế thì không gọi “ngũ trược ác thế” nữa! Tất nhiên gặp phải việc không thể thuyết phục, người không thể thuyết phục. Đã không thể thuyết phục, chư vị còn nói lý cái gì chứ, nói không thông mà! (Niệm Công nói đến chỗ này, vui cười thoải mái) thì buông bỏ nha, chính là (phải) buông bỏ.

Mà “hoan hỷ” (liền nói tiếp sau đó) “giải thoát”, vậy là “giải thoát” rồi nha, không bị vật gì bó buộc. Nó vừa đến, hể cái gì, chư vị hể đối ứng với nó, đuổi

cánh tay ra thì chư vị bị bó buộc, trà không nghĩ, cơm không nhớ, rất ưu sầu, rất khổ não. Lúc đầu tốt đẹp lắm, đột nhiên thêm rất nhiều khổ não rồi, cho nên điểm này nhất định phải “giải thoát”. “Niết-bàn tam đức”, sau khi thành Phật chính là chứng được tam đức này, một cái là “pháp thân đức”, người người vốn có sẵn, nhưng mọi người đều trói buộc chặt rồi, chúng ta đều thuộc cái gọi là “cụ phược chúng sanh”. Tôi có lúc viết chứng từ cho người ta, tự xưng là “cụ phược”, tôi là bị buộc chặt, triền phược chặt, bị những phiền não này cột chặt tôi rồi. Chúng sanh đều là “cụ phược”, ở trong “kết phược”, phải tháo ra nha, phải giải thoát nha, đừng bị trói buộc nha, “giải thoát đức”. “Giải thoát đức” (“giải” âm “jie” đồng với “thư = chị”), đọc chặt chẽ “giải thoát đức” (“giải” âm “xie”, đồng với “tạ” = cảm ơn). Ai không muốn “giải thoát” chứ? Ai không muốn “chứng”? Tại sao chư vị có “pháp thân”, tự mình có tự mình không biết? Thiếu trí tuệ mà.

Do đó trí tuệ, “Niết-bàn tam đức” then chốt nhất chính là “trí tuệ”, trí tuệ vô cùng quan trọng. Tại sao chư vị bị trói buộc? Bởi vì chư vị thiếu trí tuệ, bởi vì

chư vị bị trói buộc như vậy, thì “pháp thân” của chư vị lộ ra không được. Vì thế chư vị phải nghĩ cách làm cho thân này đạt được giải thoát, chư vị phải khôi phục “pháp thân” của chư vị, hoàn toàn đều là nhờ vào trí tuệ. Chúng ta học Phật chủ yếu là “học tập trí tuệ, học tập bát-nhã”. Chỉ cần chư vị đang học tập “bát-nhã”, thì chư vị được gọi là “Bồ Tát”, gọi chư vị “Bồ Tát” cũng không quá đáng, nhưng thêm vào một danh từ, gọi là “học bát-nhã Bồ Tát”. Chư vị nếu đã phát “bồ đề tâm”, thì gọi chư vị “sơ phát tâm Bồ Tát”. Chư vị vẫn có điểm không giống với Bồ Tát Quán Âm, cho nên ở đây chính là nói, ngài là triệt để rồi, chúng ta vẫn đang giai đoạn đầu, nhưng đã có thể xưng là “Bồ Tát”, xưng là “Đại sĩ”. Chỉ là chư vị phải ở giai đoạn học bát-nhã, đang giai đoạn sơ phát tâm, vì thế đồng trung hữu biệt, biệt trung hữu đồng mà, chính là như vậy.

“An Ổn Quang”, trong Tông Kính Lục nói “An Ổn Quang”, vừa an ổn, vừa vui vẻ. Vừa nói đến “Hoan Hỷ (Quang)” mà, giờ nói đến “An Ổn”. “An Ổn” thì rất yên tĩnh, “an ổn khoái lạc giả”, người như vậy, “tắc tịch tĩnh diệu thường”, “tịch”, là “tịch” của Thường Tịch Quang;

“tịch tĩnh”, “tĩnh”, “tĩnh” của nhập tĩnh; “diệu” của vi diệu; “thường” của chân thường. Do đó “an ổn” rất quan trọng, “an ổn khoái lạc giả, tắc tịch tĩnh diệu thường”.

Lại tiếp theo “Siêu Nhật Nguyệt Quang”, vừa rồi đã nói Siêu Nhật Nguyệt Tam Muội Kinh, ánh sáng của Phật vượt cả ánh sáng nhật nguyệt đây. (Ánh sáng này có) hai điểm thù thắng, một là ánh sáng của nhật nguyệt không thể chiếu qua núi Thiết Vi. Bên ngoài vũ trụ còn có núi Thiết Vi bao bọc, đương nhiên không nhất định là ngọn núi, gần giống như vi tử (hạt micron = 1 phần triệu đơn vị chủ) là nhiều cực kỳ, không thể đếm nha! Chúng hình thành khá (tập trung), hội tụ lại cùng nhau thành một núi Thiết Vi, ánh sáng mặt trời không thể xuyên, nó phản xạ hết, dường như là, đây là một sự cố. Ánh sáng của Phật không gì có thể chướng ngại, toàn bộ đều có thể thấu qua. Lại còn, ánh sáng nhật nguyệt có thể chiếu tất cả vật, không thể chiếu lòng người đâu, không thể khơi gợi chư vị nha. Vì thế “Siêu Nhật Nguyệt Quang”, cái “tam muội” này thì ánh sáng của nó (phải) sáng hơn ánh sáng nhật nguyệt đó. Ánh sáng nhật nguyệt đã ghé gớm rồi, chư vị xem quang minh của chúng ta nhờ vào

chúng, tất cả vật này muốn sinh trưởng hoàn toàn phải nhờ vào mặt trời mà, nếu không thì chúng ta không có gì để ăn, cái gì cũng không sống được. Nhưng nó chính là không thể chiếu lòng người, do đó không ai nói là phơi nắng khai ngộ đâu? Không có. (Niệm Công nói đến chỗ này, cười một cách khôi hài.)

Quan trọng nhất là “Bất Tư Nghị Quang” nha, những ánh sáng này là “bất khả tư nghị” mà! Khen toàn bộ đấy, tất cả là “bất khả tư nghị”, vì thế Kinh Hoa Nghiêm, kinh này được xưng là “bất khả tư nghị” này, Kinh A Mi Đà cũng xưng là “bất khả tư nghị” này. Không phải ngôn ngữ này của chư vị, tư duy chư vị có thể đạt đến, có thể lý giải được. Do đó “siêu tình ly kiến”, vượt qua loại này của mọi người, cái gọi là “tình lý, những tìm cảm này” của chúng ta đấy, vượt qua cái phạm vi này; rời khỏi tất cả “kiến” này. Bởi vì những thứ chúng sanh có đều gọi là “thành kiến”, cũng đều là những “cái thấy sai lầm”. Trên thực tế, đây (cũng là những) “cái thấy điên đảo” đấy. Phải rời xa “thấy” mà chư vị có, cái “thấy” này có trong suy nghĩ của chư vị. Kinh Tứ Thập Nhị Chương là kinh phiên dịch sớm nhất, thời nhà Hán

đã phiên dịch rồi, bốn mươi hai đoạn. Nhưng bên trong có rất nhiều câu quan trọng, “Thận vật tín nhữ ý, nhữ ý bất khả tín” đây! Chư vị phải cẩn trọng nha, nhất thiết đừng tin tưởng ý của bản thân chư vị, tư tưởng của chư vị nha! Một câu này thì đủ rồi đó, tiếp đó còn theo sát, một câu “nhữ ý bất khả tín” (bám gót theo) nha! Ý của chư vị không thể tin nha. Do đó điều này cũng là nói với chúng ta, chư vị đừng quá “chủ quan”. “Chủ quan” là hết sức phiền phức, chí ít chư vị khách quan một chút trước, có thể nghe xem ý kiến người bên cạnh, đừng chỉ tin tưởng bản thân thôi, chủ quan mà, lại luôn cho mình là đúng thôi. Hơn nữa nói thêm, tất cả hết thầy đây, sản phẩm trong đầu, những “kiến giải” này, đều vẫn là kiến giải trong sanh tử, kiến giải trong sáu đường, không phải kiến giải của giải thoát, không phải kiến giải để thành Phật.

Nếu như vậy, nhất thiết phải vượt qua những điều này. “Phật sở dĩ xuất hiện ở thế gian, chính là muốn khai thị ngộ nhập tri kiến”. Chúng ta chúng sanh ngày nay đều là tri kiến chúng sanh, cho nên quá trình chúng ta học Phật, cũng chính là quá trình cải tạo, phải bỏ đi tri

kiến chúng sanh trong chúng ta, mà đổi thành tri kiến Phật, cũng chính là khôi phục tri kiến Phật mà bản tâm chúng ta vốn có. Nhưng chư vị không thể đem những thứ sai lầm ngày nay này, những thứ quản lý làm chủ này của chư vị loại bỏ chúng đi, thì bước này đạt không được. Nói đến việc chúng ta phải đổi toàn bộ (tri kiến chúng sanh) của chúng ta thành tri kiến Phật, chúng sanh nói có dễ gì đâu chứ! Vì thế “vi diệu” trong pháp môn Tịnh độ, như vậy tất cả công việc vĩ đại nhất, chư vị đến Thế giới Cực Lạc rồi hãy làm, mà làm tiếp, đây cũng là đảm bảo rồi, cũng không thoái chuyển nữa, thẳng đến thành Phật nha, khôi phục tất cả vốn có trong tự tánh.

Vì thế “thập nhị Quang” này là “bất khả tư nghị” đây, niệm Phật chính là “bất khả tư nghị” đây! Niệm Phật chi thù thắng giả, sự bất khả tư nghị của niệm Phật chính là “toàn nhiếp Phật công đức thành tựu công đức”. Lúc chư vị niệm Phật, là toàn bộ thu công đức Phật thành công đức của chính chư vị. Do đó một câu Phật hiệu khi niệm được thật thành khẩn, có thể tiêu trừ tám mươi ức kiếp (sanh tử trọng tội). “Kiếp” này là thời gian bao lâu, mà “kiếp” này là tám mươi ức kiếp, không phải

ăn cắp vặt phổ biến, mà là trọng tội sanh tử. Cho nên chúng ta đừng nghe thấy có rất nhiều (cách nói), dường như rất sợ nha, (những cách nói này nhất định) chúng ta đều phải đổi nha (ý nói đổi tri kiến). Không được nha! Phật A Mi Đà đại từ đại bi mà, đã có một pháp môn Tịnh độ như vậy, sau khi vãng sanh chư vị vẫn là phàm phu đây, những “tình kiến” này vẫn mãi tiêu không hết, tuy rằng niệm một câu thì có thể “tiêu trừ tám muôn ức kiếp sanh tử trọng tội”, (dường như) đã tiêu rất nhiều nghiệp, (thực tế) tiêu không được bao nhiêu! Vô lượng kiếp quá khứ đến nay, cái “nghiệp” này hư không chứa không nổi nha! Do đó nói nghiệp tội nếu như thật có một món đồ đích thực ở chỗ này, trọn cả hư không đều chứa không nổi nha! Bởi vì cái thời gian nay quá dài rồi, nghiệp đã làm quá nhiều rồi! Cho nên ngày nay có người nói, nhất thiết phải tiêu nghiệp rồi mới có thể vãng sanh, thế thì không có ngày vãng sanh đâu!

Hiện tại có một số sự tình vướng víu không xong! Có người nói, ông viết bài cho người ta, tôi nói tôi không có tham gia việc này. Mỗi người đều tự có duyên riêng mà! Họ có cái duyên của họ, có người thích nghe họ,

thế thì cứ theo cách đó của họ. Chúng ta không làm theo cái cách nói này của họ, mọi người có duyên muốn nghe, như vậy thì chúng ta “đời nghiệp” rồi; (Niệm Công đã làm một điều bộ nâng hành lý lên cao cao, hóm hỉnh cười rằng:) “Phật A Mi Đà đã gửi chuyển hành lý thay cho chư vị rồi, chư vị tiện quá rồi, không cần tự vác.” Cho nên cái đoạn này là “Thập nhị Quang”, “quang minh” của Vô Lượng Thọ, Vô Lượng Quang...Phật. Bên dưới tiếp theo nói tác dụng của “quang” này. Nếu không Phật có “quang” nhiều như vậy liên quan gì đến ta? Liên quan rất mật thiết đấy!

(10) TỊNH NGŨ vốn tên Hoan Hỷ Niệm Phật Trai Thi Sao, phân quyển thượng hạ, thu thập trích dẫn Tịnh Độ Thi do Liên Công sáng tác. Niệm công viết lời tựa, Tựa viết: “Tịnh Ngũ thầy của tôi sau thời khóa Tịnh độ, thuận theo thời cơ ngẫu hứng làm thành. Tác phẩm của sư phụ Liên thầy tôi, đều tự bày tỏ gian nan, có thể thấy được trực tiếp từ trong sách, không một lời nào tùy tiện mô phỏng, không một bài nào phụ họa, tuy đặt tên là tác phẩm tu Tịnh, thực tế là đều có thể dung hội quán thông với Thiên Giáo Hiển Mật, bày tỏ thấu đáo, có thể khiến

cho người đọc lĩnh hội sâu sắc ngay tức khắc. Tác giả thời cận đại chưa thấy người tương xứng được, việc này tất cả ai ai cũng thấy, nào phải lời lẽ riêng tư một mình Niệm Tổ nói hùa, được chất vấn từ mười phương nhiều nơi mà quả quyết vậy.”

(11) “Quang minh vẫn có hai phần”, câu nói này tham khảo Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải (tức Đại Kinh Giải) của Niệm công, trong Tất Thành Chánh Đẳng Đề Thất nói: “ ‘Trí tuệ quang’ giả, có hai nghĩa, một là, như Niết Bàn Kinh: ‘Quang minh danh vi trí tuệ’. Lại Siêu Nhật Minh Tam Muội Kinh nói: ‘Đại trí phát ngoại, năng chiếu pháp giới, danh vi quang minh.’ Hãy xem tường tận chú thích về nguyện quang minh tuệ biện phía trước, chỗ này không đủ dẫn chứng; hai là, như Tán A Mi Đà Phật Kệ của đại sư Đàm Loan: ‘Phật quang năng phá vô minh ám, cố Phật hựu hiệu trí tuệ quang.’ Câu trên, nghĩa đồng trước; câu dưới, thì chỉ một trong Thánh hiệu của Mi Đà, cũng là một trong thập nhị quang minh của Mi Đà. ‘Nguyện ngã trí tuệ quang’ là văn của Tống Dịch, Đường Dịch thì là ‘Nguyện hoạch Như Lai Vô Lượng Quang’. Căn cứ chỗ này thì trí tuệ quang tức vô lượng quang.” Do đó, “quang minh vẫn có

hai phần” câu nói này là chỉ “quang minh tức là trí tuệ, mà trí tuệ quang lại là Thánh hiệu Mi Đà”.

(12) Pháp sư Từ Châu, họ Lương, pháp danh Phổ Hải, hiệu Từ Châu, sanh vào năm thứ ba Quang Tự (1877), quy Tây năm 1958, hưởng thọ 82 tuổi. Từ mùa thu năm 1936, từ chùa Trạm Sơn Thanh Đảo đến Bắc Kinh, trụ trì chùa Tịnh Liên. Mùa xuân năm 1937, dời Học Viện Pháp Giới đã mở ở Phước Châu về Bắc Kinh, đầu tháng hai khai giảng Hoa Nghiêm Kinh, đến mùa thu 1939 viên mãn. Trong thời gian này, pháp sư Từ Châu đích thân làm khoa phán bản hội tập Tịnh Độ Đại Kinh, song đến Tế Nam khai giảng, náo nhiệt chưa từng có; lại khai giảng toàn bộ ở chùa Niệm Hoa Bắc Kinh. Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Khoa Phán đã soạn, được ấn hành vào năm 1939, đến nay vẫn còn. Bảy giờ sáng ngày 17 tháng 11 năm Đinh Dậu (6/1/1958), Sư tự nhìn thấy tượng Phật tiếp dẫn! Trong tiếng trợ niệm của đại chúng, khép nhẹ hai mắt, an tường xả báo thân! Bảy ngày sau hỏa thiêu, vài trăm người đưa nhập khám, thu được mấy ngàn viên xá lợi, ngũ sắc rực rỡ. Linh cốt được phân cúng

tại tháp chùa Quán Âm, cầu Thanh Long ngoại ô phía tây Bắc Bình và tháp Phổ Đồng Linh Nham Sơn Tô Châu.

LỄ THỨ TÂM

“Nhất tâm quán lễ, Vô Lượng Quang Thọ, Như Lai Thế Tôn, quang minh phổ chiếu thập phương thế giới, chúng sanh hữu duyên ngộ tư quang giả, cầu diệt thiện sanh, thân ý nhu nhuyễn, sở hữu tất khổ mạc bất hưu chỉ, nhất thiết ưu não mạc bất giải thoát, như thị uy thần quang minh, tối tôn đệ nhất, thập phương chư Phật sở bất năng cập, A Mi Đà Phật.

Nam Mô A Mi Đà Phật (xưng ba lần, một lạy)”

Nhất tâm phải quán lễ nha, “Vô Lượng Quang Thọ, Như Lai Thế Tôn”. “Vô Lượng Quang Thọ” là “biệt hiệu”, “Như Lai Thế Tôn” là “thông hiệu”, đã bày cả mười hiệu ở bên trong rồi, thì nói một hiệu ở đầu một hiệu ở cuối đại diện rồi. “Quang minh phổ chiếu thập phương thế giới” của chư Phật, phía trước đã nói “vô biên, vô ngại” v.v...mà, quang minh là “vô lượng” mà.

Đã là vô lượng, vô biên v.v..., vì thế vừa “biến nhất thiết xứ”, vừa không có chướng ngại, do đó không có vật gì có thể ngăn chặn được. “Chúng sanh hữu duyên ngộ tư quang giả”, quang minh biến khắp mọi nơi, có người thì nói tại sao tôi không có nhìn thấy vậy? Việc này thật không kỳ lạ mà, là “hữu duyên” mới gặp ánh sáng này nha. Ánh sáng này là không có rời xa tất cả mọi người đây, nhưng hiện tại chư vị không có (duyên). Vì vậy Phật chính là không thể độ “vô duyên”, nếu như có thể độ như vậy, thế thì sớm đã không còn chúng sanh rồi. Do đó Phật Bồ Tát là vô lượng kiếp đến nay “kết duyên” với tất cả chúng sanh đây, “hữu duyên” chư vị mới có thể gặp được nha. “(Nhất) thời Phật tại Vương Xá thành thuyết pháp”, thành Vương Xá là một thành phố lớn, ở Ấn Độ; có chín trăm ngàn người, vậy đã là thành phố rất lớn, thời xưa. Nhưng trong thành Vương Xá, thời gian Phật sống ở thành Vương Xá rất dài đấy, người trong thành phố này thấy qua Phật, biết tên của Phật xếp vào chung một chỗ, người thấy đương nhiên ít, người biết tên vẫn là khá nhiều, xếp vào chung một chỗ cũng chẳng qua là 2/3; người gặp qua chỉ là 1/3,

mà người biết tên vẫn chưa gặp qua, 1/3; ngay cả tên cũng không biết, càng khỏi nói thấy qua, 1/3; thật sự thấy được chỉ là 1/3. Phật lưu lại ở thành (Vương Xá) nơi đó mấy mươi năm, cho nên cái “duyên” này rất khó. Có một người tên Lão Mẫu ở thành đông, bà ta là người không có duyên nhất. Khi Phật đến thành đông, thì bà ấy đi làm ăn ở thành tây; khi Phật đến thành tây, bà ấy đến thành đông làm ăn; về sau thời gian lâu rồi, mọi người nói nhất định bố trí cho bà ấy cùng chung một chỗ, bố trí cùng chung một chỗ, bà ấy cảm quạt che mặt. Lúc bấy giờ nhìn thấy Phật có rất nhiều (người). Có người nhìn thấy Phật thì là quang minh đủ loại, đủ loại thù thắng, không chỉ vển vẹn là (hình dáng thông thường); có người nhìn thấy thì là thân trượng sáu; có người thấy thì là tám tác; có người nhìn thấy tỳ kheo mặt vàng, một Hòa thượng mặt vàng; không có gì kỳ lạ cả; còn có người thấy thì là một “tướng”, giống như một chân voi, một thứ màu đen, một cục than đen. Do đó cái “duyên” này đây, nghiệp của mọi người nha. Nghiệp a, duyên a rất quan trọng, vì thế chúng ta phải quý trọng Phật duyên đời này đây, đời này mọi người chúng ta có

thể kết được duyên Phật đây, phải tranh thủ cho kịp thời cơ, cái duyên này rất quý báu, chúng ta cũng phải kết duyên với người khác nữa đây.

Ở đây có một việc như vậy, một vị Hòa thượng thật có thể thuyết pháp, kinh nghiệm cứu rất sâu, tu trì rất tốt, (thế nhưng) không ai nghe ngài ấy cả; ngài ấy nếu như giảng cũng không nghe, đều bỏ đi cả, không ai nghe. Ngài ấy nói tôi phát nguyện muốn hoàng pháp, không ai nghe tôi phải làm sao? Có một người đưa biện pháp ra cho ngài ấy, ông đem tất cả đồ vật của ông bán chúng hết đi, sau khi bán đi, ông đem tất cả tiền có được mua một ít lương thực, ông mua cả về những hạt đậu này v.v...; sau khi mua về, ông niệm Phật, niệm chú để gia trì những lương thực này, sau đó đem ném những lương thực đó vào nơi nhiều côn trùng trong đám cỏ kia, để những côn trùng gì đó ăn, chim (ăn); ông phát nguyện hy vọng ăn những lương thực này rồi, tương lai (chúng nó), kiếp sau đều đến hoàng pháp. Ngài ấy đã làm theo, 20 năm sau, quả nhiên pháp duyên cực thịnh, rất nhiều người bởi vì cái tâm ngài ấy đã phát ra này, đã bố thí, đã kết duyên đây. Vì thế cái duyên này rất quan trọng!

(Xuất xứ của mẫu chuyện này có ba: “Phật Tổ Lịch Đại Thông Tải. Quyển thứ 15. Trí Biện Pháp Sư Thí Thực Cảm Báo”; “Thần Tăng Truyện. Quyển thứ 8” “Thích Môn Pháp Giới Lục” đều có ghi chép liên quan.”

Nhân duyên tốt của mọi người lại sinh ra nhân duyên tốt, thế thì tự mình đây, cũng (phải) nỗ lực. Đương nhiên không phải miễn cưỡng, nếu như miễn cưỡng (thì) đã làm việc ngược lại rồi. Chính là (phải) tùy duyên độ thoát, đôi bên có thể trao đổi nhau được, có lúc chúng ta nói những đạo lý này cho người khác nghe, mọi thứ đều là kết duyên đây, kết duyên rất quan trọng. Cho nên “hữu duyên mới gặp được ánh sáng này”, bởi vì chúng ta chúng sanh ngày nay đều ở trong giấc mộng mà, “chiếu”, chư vị cũng không biết. Có lúc bỗng nhiên tỉnh táo một chút, bỗng nhiên tỉnh táo một lát thì “NGỘ tư quang” rồi, chư vị tỉnh rồi mà! Nhưng tại sao không thường NGỘ chứ? Bởi vì tỉnh một chút, một lát lại (ngủ) thiếp rồi. Do đó sau khi có thể gặp được ra làm sao chứ? “Cấu diệt thiện sanh” đây, “NGỘ [gặp]” này, gặp một lần cũng đều là có tác dụng rất lớn, “cấu chướng” của chư vị, trên người rất nhiều đồ dơ, thì nó tiêu mất rồi, thiện căn của chư vị liền sanh trưởng

rồi, vì thế “thiện” đã sanh ra. “Thân ý nhu nhuyễn”, thân và tâm của chư vị, cái “ý” này chỉ là tâm, rất nhu nhuyễn; “thân” thì sao, người nếu chết rồi, thì cứng, có phải hay không chứ? Cho nên “mềm mại” đại diện còn sống đây, “ý” cũng là như vậy. Phật đã nói chúng sanh ở trên thế giới này của chúng ta là “cang cường nan hóa” mà, cái tánh khí này, cá tính này, kiến giải này của họ, vô cùng cố chấp đây! Có lý họ cũng nghe không vào, họ thay đổi không được đây, bề [cong] họ không được mà, chính là dạng này. Phải nhu nhuyễn mới dễ làm nha! “Thân ý nhu nhuyễn” nha.

“Sở hữu tật khổ mạc bất hưu tức”, các loại tật bệnh, các loại đau khổ của chúng sanh đều “hưu chi”; “nhất thiết ưu não mạc bất giải thoát”, trong tâm có lo âu, có phiền não đều “giải thoát”, người gặp được “quang” này.

“Nhu thị uy thần quang minh, tối tôn đệ nhất, thập phương chư Phật sở bất năng cập”. “Uy thần” và “quang” như vậy có uy lực lớn như vậy, thần thông diệu dụng lớn như vậy, và lại ánh sáng như vậy nó là “tối tôn đệ nhất”, vì thế là “quang trung cực tôn, Phật trung chi

vương”, Phật A Mi Đà như vậy. Phật mười phương đều không thể bằng nha. Kinh Vô Lượng Thọ cũng nói, ánh sáng của Phật rộng lớn, cũng vì lúc ngài cầu nguyện (là siêu vượt chư Phật). (Trên thực tế) đều là bình đẳng mà, (nhưng lúc cầu nguyện khác nhau), đợi đến lúc chư vị thực hiện, chư vị sở đắc thì không giống nhau rồi. Lúc chư vị phát nguyện, thì phát ra là một nguyện thông thường, thế thì đạt được tình hình thông thường. Phật A Mi Đà ban đầu thì đã phát ra là (nguyện) như vậy siêu vượt chư Phật, siêu vượt làm gì? Vì để có thể đi độ chúng sanh càng rộng lớn đây! Phật muốn “danh văn thập phương” không phải lôi kéo “cử tri” nha, “danh văn thập phương” là chúng sanh đều đến Thế giới Cực Lạc để nhận giáo hóa mà, để được độ mà. Hơn nữa Phật ở mười phương, không có ai (nói) ta phải lôi kéo bè phái, tôi phải lôi kéo một đội ngũ, tất cả người dân chỗ chư vị đây đều nên học với tôi, đều ở chỗ của tôi. Mọi người đều là “tổng”! Cho nên hiện tại có một số pháp sư, có một người đi theo, nghe một pháp sư khác, họ nói chư vị phản bội ta, không chịu chuyển giao ra. Vì thế so với Phật thì họ không bằng, vẫn chưa học tốt. Vì lẽ đó

đều phải học mà, (đây là) quá trình của họ; là cá nhân mà, họ thì có một số quá trình, vẫn phải sửa đổi từ từ. Đây là Phật A Mi Đà, “mười phương chư Phật sở bất năng cập”.

Tác dụng của “Vô Lượng Thọ” bên dưới vẫn phải nói thêm.

Do đó Phật A Mi Đà từ bi mà! Sau khi chư vị vãng sanh thì chư vị sống mãi thôi. Chúng ta là khổ, thì khổ ở chỗ “thọ mạng hữu hạn” này đây! Tôi đã thường xuyên nói, nếu (là) cho thêm tôi 50 năm, tôi làm biết bao việc nha! Việc này xem ra là không có khả năng nha! Đừng nói “xem ra”, tuyệt đối là không thể rồi mà, phải hay không! (Niệm Công phá lên cười thoải mái) Giống như tự mình vừa mới “hiểu rõ ràng” một số vấn đề, ra làm sao, à! “Hiểu rõ ràng rồi” vẫn là không dễ dàng “hiểu rõ ràng” vậy, kiểu như vậy. Lúc này phải tiếp tục không phải là rất tốt sao? Đối với “tự giác” cũng là như vậy mà, tôi lúc này đang có thể mà, đang có thể lại lần nữa tiến lên đây! Không được phép rồi! Đây chính là “khổ sự”.

Thế đến Thế giới Cực Lạc, ở đó có một đặc điểm là, thọ mạng vô lượng nha, làm sao không thành công chứ! Hơn nữa lại bất thoái. Sau này bất thoái chúng ta cũng sẽ nói. Thế giới này nếu như thường xuyên phải thoái, khó khăn lắm tiến được một bước, tiến một bước chư vị phải thoái lui chín bước. Do đó sau khi có được tiến bộ có thụt lùi, mọi người có lúc rất phiền não. Chư vị đừng phiền não, đây là quy luật, chư vị đây phù hợp với quy luật. Nếu một mạch đều thẳng tiến, thế thì là “hồ mọc sừng” rồi; trước khi còn chưa thành tựu “hồ mọc sừng”, thế thì chư vị tiến một bước sau đó lùi chín bước, hết sức tự nhiên đấy. Ngay cả khó có được người nào một bước họ cũng không tiến. Vì vậy sau khi đã tiến mà có lùi, việc này cũng rất thường (có). Thế nhưng sau khi lùi rồi (sẽ nhanh) tiến lại, đừng lùi mãi không chỗ dừng thì đúng rồi. Nhanh chóng phải dừng chân lại, giống thắng xe đẩy, xe sau khi lùi về sau (thì) nhanh chóng phải thắng xe, nỗ lực lại chạy tiếp về phía trước. Do đó chỗ này nói rõ tác dụng quang minh này của Phật.

LỄ THỨ CHÍN

“Nhất tâm quán lễ, Cực Lạc Thế Giới, giáo chủ bốn tôn, u bỉ cao tọa, uy đức nguy nguy, tướng hảo quang minh, nhất thiết cảnh giới, vô bất chiếu kiến, như hoàng kim sơn, xuất u hải diện, kỳ trung vạn vật, tức giai ẩn tế, duy kiến Phật quang, minh diệu hiển hách, hữu quang vô số Thanh Văn Bồ Tát cung kính vi nhiều, A Mi Đà Phật.”

Nam Mô A Mi Đà Phật (xưng ba lần, một lạy)”

Đoạn này chính là trong Kinh Vô Lượng Thọ, một đoạn này là Phật đã nói hết đạo lý, Phật A Mi Đà làm sao “thành tựu”, lại nói chúng sanh ở thế giới này của chúng ta “khổ” ra làm sao, như thế nào, nhiều lần khuyên răn. Sau đó thì Phật hỏi A-nan rằng: “Ông muốn nhìn thấy Thế giới Cực Lạc không?” “Nếu ông muốn nhìn thấy thì ông lễ bái đi.” A-nan bèn nghe lời, liền lễ bái, ngài khấu đầu xuống, không ngờ vừa ngẩng đầu, thì Thế giới Cực Lạc hiện tiền rồi. Do đó mọi người cứ luôn nói, “Thế giới Cực Lạc” này, chư vị đều nói “Thế giới Cực Lạc”, ai đã nhìn thấy? Chư vị có thể nói họ

biết bao nhiêu người nhìn thấy, ngay “chốc lát” này thì là hai mươi ngàn người, chính là người thế giới này của chúng ta, người cha mẹ đã sanh ra, hai mươi ngàn. Hòa thượng là mười hai ngàn nha, cư sĩ nam bảy ngàn, mười chín ngàn, tỳ kheo ni năm trăm, cư sĩ nữ năm trăm, tròn hai mươi ngàn người, hai mươi ngàn người đều đích thân thấy. Còn có rất nhiều nhân phi nhân v.v..., còn có Bồ Tát phương khác đến, vô lượng vô biên, số đó chúng ta không quan tâm. Chúng ta nói người trên địa cầu, chính mắt nhìn thấy là hai mươi ngàn. Còn có kinh khác, Quán Kinh là năm trăm: Phu nhân Vi-đề-hi, quốc vương, hoàng thái hậu và cung nữ, năm trăm người, cũng là chính mắt thấy. Còn có hai bộ kinh, đều là chính mắt nhìn thấy. Kinh này chính là một ghi chép chính mắt nhìn thấy. Sau khi A-nan bái xuống, vừa ngẩng đầu thì nhìn thấy, “A Mi Đà Phật như hoàng kim sơn cao xuất hải diện” đấy. Đại chúng không những nhìn thấy “A Mi Đà Phật”, mà còn nghe thấy, chúng ta cũng nhìn thấy thế giới Phật ở mười phương nha. Và lại đồng thời nghe thấy thế giới Phật ở mười phương đang “tán thán A Mi Đà Phật”, vì thế những việc này đều là chứng minh mà.

Bây nhiêu người chính mắt nhìn thấy, chính tai nghe thấy đây! Nhìn thấy Phật A Mi Đà, Bồ Tát Quán Thế Âm, đại chúng, Phật A Mi Đà đang nói pháp nơi đó. Bên đó nhìn thấy chúng ta cũng là như vậy, nhìn thấy Phật Thích Ca Mâu Ni đang thuyết pháp có đại chúng quay quanh, Phật Thích Ca Mâu Ni lúc bấy giờ đang giảng Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh. Hai cõi nước thì cách nhau “nhất tuần địa”, chính là tám thước như vậy. Thiên nhân thanh tịnh nhất cách tám thước thấy nhau, thế là rõ ràng biết mấy! Chúng ta nhìn khắp xứ, khắp nơi đều là Phật quang, tất cả nhạc cụ đã tự tấu nhạc nha! Vì thế sự việc này chính là, chư vị nói Napoléon có hay không có chứ? Chư vị chưa nhìn thấy có Napoléon hay không chứ, thế chư vị nói có hả? Có người nhìn thấy rồi, vậy không giống sao? Chư vị nói không có “Thế giới Cực Lạc”, chỗ này có “hai mươi ngàn người” đã nhìn thấy. “Giáo chủ bốn tôn” của Thế giới Cực Lạc, “giáo chủ” của chúng ta chính là Phật A Mi Đà, chính là “bốn tôn” của chúng ta. “Mật tông” nha, chính là chư vị tu pháp của một vị Phật Bồ Tát nào, thì vị Phật Bồ Tát đó gọi là “bốn tôn” của chư vị, cũng chính là “bốn thể chi tôn” của chư vị đấy, “bốn tôn”.

Phật A Mi Đà “ư bi cao tọa”, ở trên tòa cao đầy. (Niệm Công nói với mấy vị cư sĩ trước mặt,) bức tượng Phật đó, tượng vẽ chính là “cao tọa”, đã khai quang cho chư vị xong rồi, ba người chư vị đều tốt cả. (Bức tượng Phật đó là) ba, bốn người họ hợp tác, nâng bức tượng này, tôi ở trên bàn vẽ cho họ. “Uy đức nguy nguy” nha, “uy đức” của Phật đây, trang nghiêm thanh tịnh; “nguy nguy” là rất cao quý, rất vĩ đại. “Tướng hảo quang minh”, Phật có “tam thập nhị tướng, bát thập tùy hảo”, do đó chúng ta luôn xưng tán “tướng hảo” là do như vậy đây. Phật có ba mươi hai tướng đặc thù, tốt đẹp, mỗi một tướng có rất nhiều vẻ đẹp, Phật có “bát thập tùy hình hảo”, vì thế đầy đủ “nhất thiết tướng, nhất thiết hảo”. Và lại “quang minh vô lượng” nha, hiện ánh sáng sắc vàng đầy.

“Nhất thiết cảnh giới vô bất chiếu kiến”, do điều kiện của Phật quang, tất cả cảnh giới này của chúng ta đều chiếu rõ ràng. Phật thì giống như một ngọn núi mà một khối hoàng kim làm thể, bởi vì Phật phóng ánh sáng sắc vàng mà, sanh ra trong biển lớn. “Kỳ trung vạn vật, giai tức ẩn tế”, trong rất nhiều đồ vật, tất cả ánh sáng

của Bồ Tát, ánh sáng của Thanh Văn, những ánh sáng ấy vân vân đều nhìn không thấy. “Nguyệt minh tinh hi” nha! Khi mặt trăng rục rở, ngôi sao thì thấy được ít; ngôi sao không phải không có, (là) trong ánh sáng nhìn không thấy, do ánh sáng của mặt trăng “thịnh” mà. Ở đây cũng như vậy, do vì ánh sáng của Phật A Mi Đà rất “thịnh” mà, vì thế ánh sáng khác đều nhìn không thấy rồi, chỉ thấy ánh sáng của Phật thôi. “Minh diệu hiển hách”, “minh” là trong sáng; “diệu” là chói lọi, cho nên quang diệu; “hiển” là nổi bật; “hách” là có lực, có sức mạnh lắm. Lúc này ánh sáng của Phật hiển hiện, ánh sáng sắc vàng; và lại ở bên cạnh Phật, có vô số Thanh Văn Bồ Tát cung kính quay quanh, A Mi Đà Phật. Chỗ này thì chúng ta “tùy văn tác quán”: Thì cũng như lúc này chúng ta giống như A-nan vậy, chúng ta lúc khấu đầu, thì Phật ứng hiện ở trước mặt chúng ta, bao nhiêu là Bồ Tát quay quanh, chúng ta (xưng) “Nam Mô A Mi Đà Phật” như vậy, bái xuống như vậy, kiểu “ấn chứng” này là thù thắng vô cùng.

Do đó một đoạn này đây đã đem Kinh Vô Lượng Thọ, còn có trong kinh điển Tịnh độ khác, rất nhiều

điều quan trọng lắm đều tập hợp vào cả. Phật làm thế nào thế? Ở đây nói chúng ta biết rồi, Phật A Mi Đà bây giờ sau khi nghe pháp thì xuất gia, thì phát đại nguyện; quá trình Phật (A Mi Đà) thành Phật, “nguyện thành tựu” thù thắng của Phật. Cho nên do văn tự này không nhiều, thế thì “nguyện thành tựu”, đã xuất hiện ở Thế giới Cực Lạc, quốc độ (thành tựu), hiện ở Tây Phương. “Pháp thân Phật” ở chỗ này, pháp thân Phật là cảnh giới pháp thân, cực khó hiểu; chúng ta thật sự thành Phật là thành tựu “pháp thân Phật”. Do đó câu nói trong Kinh Kim Cang là “pháp thân cảnh giới” đấy! Nếu không mọi người đã cảm thấy hai quyển kinh này mâu thuẫn sao? Kinh Kim Cang nói, “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”; Phật A Mi Đà ở đây dạy chúng ta cúng tượng Phật A Mi Đà, vẫn là Tây Phương Tam Thánh, vậy “hư vọng” ư! (Sẽ cảm thấy) hai quyển kinh này đã bắt đầu mâu thuẫn rồi. Ở đây không mâu thuẫn, chúng ta ngày nay nói đều là tướng của “báo thân” nha, “pháp thân” thì ly những tướng này rồi.

Do đó Kinh Kim Cang là vô cùng thấu triệt nha, là chỉ ra cảnh giới pháp thân cho chúng ta đấy. Vì thế

“phàm kiến nhất thiết sở hữu chi tướng giai thị hư vọng”, chẳng hề phải là “không vô”. (Là nói) chư vị thấy cái tướng này, mà không còn cái khái niệm của tướng, không vì cái tướng này mà chuyển. Đã thấy cái tướng này, nó cũng không trở thành tướng, không phải căn bản không có tướng, không có tướng không thể nào. “Nhược kiến chư pháp”, chư vị đã thấy tướng, “nhược kiến chư tướng” vẫn là có tướng mà; “nhiên nhi phi tướng!” vì thế quyển sách đó của lão Hòa thượng Quảng Khâm, tôi tán thưởng một câu nói của ngài. Ngài quả thực chính xác do công phu nhập định hơn 40 ngày, ngài đã từng niệm Phật niệm được hơn 90 ngày, tiếng Phật hiệu không dứt, đến được nhất tâm mà, sự nhất tâm đấy, vừa mới sơ nhập đến sự nhất tâm đấy, việc này thật khó có, rất hi hữu, nhưng với cái công (phu) định lực và niệm Phật này của ngài, cái “thiền” này của ngài vượt qua một vị pháp sư khác rất có tên tuổi thời bấy giờ. Lúc đó vị pháp sư đó đàm đạo với ngài (lão Hòa thượng Quảng Khâm), không bằng ngài nha, rất rõ ràng nha! Lúc đó vị pháp sư nói: “Nếu có động đất, núi lửa vân vân..., tôi sẽ đi tu pháp, những việc đó đều không còn nữa.” Lão Hòa

thượng (Quảng Khâm) nói rất hay: “Chỗ chúng tôi đây, tất cả những việc này đều không có.” Mà vị pháp sư kia cũng là người thông minh nha, sau mấy năm lại gặp lão Hòa thượng, vị ấy nói: Bây giờ tôi tất cả cũng đã không còn nữa.” Vị ấy (vị pháp sư ấy) nghe hiểu lời của lão Hòa thượng (Quảng Khâm) (đã nói trước) cao hơn vị ấy đấy, (cho nên) vị ấy nói “Tôi tất cả cũng đã không còn nữa”. Lão Hòa thượng (đáp) rằng: “Tôi vẫn ăn cơm, mặc áo, ngủ nghỉ.” (Niệm Công nói đến chỗ này, lớn tiếng cười sáng khoái.) Vì thế những vấn đáp này (có thể nhìn ra), trong Thiền chỗ này (có thể) nói hợp lý nhất, chư vị trình độ (kiểu) gì, vừa trình bày thì khoe ra ngay. Chư vị xem đánh cờ đó, cờ (nếu) chiêu đầu tiên đã tay chân vụng về, (sau đó) thì thường hay bị động thôi, thường là phải cứu giúp thôi; giống như uống rượu vậy nha, tửu lượng của chư vị không lớn, người khác vẫn chưa say, thì chư vị đã say rồi; Thiền cũng là như vậy. Câu này rất hay, (còn có) một câu nói hay nhất là như vậy, một người hỏi ngài, (hỏi lão Hòa thượng Quảng Khâm:) “Chúng con xem ra, chúng con nên học lão Hòa thượng tĩnh tọa trọn ngày thôi.” Ngài (lão Hòa thượng) nói: “Tôi nghe ông nói, tôi

mới biết tôi là đang tĩnh tọa.” Câu nói này rất tuyệt! Vì vậy ngài không có những “tướng” này, ngài không phải không có ngòi thiền, nhưng không có “tướng” của ngòi thiền. Nói “Ông không nói tôi không biết”, “Ông nói tôi (mới) biết”. Câu nói này hết sức tuyệt vời! “Nhược kiến chư tướng phi tướng, tức kiến Như Lai.” Mà “Như Lai” này, chư vị “thấy” gì? “Tất cả đã hề có tướng đều là hư vọng”. “Nhược kiến chư tướng phi tướng, tức kiến Như Lai”, cái tướng này thì không phải “có tướng có thể thấy tướng” đây. Do đó “tức kiến Như Lai”, điều được thấy là “pháp thân Như Lai”.

Chúng ta vãng sanh xa xa vẫn không thể thấy được “pháp thân Như Lai” đâu, cho nên cho dù nói, trước hết Phật đến tiếp dẫn là “ứng hóa thân”, chư vị nếu đến được Thật Báo Trang Nghiêm độ mới có thể nhìn thấy “báo thân” nha. Thân thể cao sáu mươi muôn ức (na-do-tha) hằng hà sa do-tuần như vậy, sáu mươi muôn ức (na-do-tha) hằng hà, nhiều hằng hà như thế, cát nhiều như thế, mà cát nhiều như vậy vẫn phải nhân thêm một do-tuần (ít nhất 40 dặm đất), chư vị nói tôn Phật này to lớn bao nhiêu, báo thân to lớn bao nhiêu!

Mắt của chúng ta có thể nhìn bao xa? Đầu sợi lông to chúng ta đều nhìn không thấy nha, cho nên chư vị “bất khả kiến” Do đó vãng sanh cũng thấy không được, thế càng không cần nói “pháp thân” nữa. Vì thế kinh ở đây không mâu thuẫn, Kinh Kim Cang nói rất cao, “pháp thân cảnh giới”; Thiên tông là “trực xu pháp thân”, chỗ không giống với điều này. Nhưng chúng sanh rất khó nha! Chư vị tu đến “Phàm Thánh Đồng Cư độ” trước rồi, đi đến đó thấy “pháp thân” mà, việc này vẫn đều do người người có phần.

LỄ THỨ MƯỜI

“Nhất tâm quán lễ, Cực Lạc Thế Giới, giáo chủ Bồn Tôn, kim hiện tại bỉ, vị chư hữu tình, tuyên thuyết thậm thâm vi diệu chi pháp, linh đặc thù thắng lợi ích an lạc, thập phương Bồ Tát chiêm lễ văn pháp, đặc mong thọ ký, xưng tán cúng dường, A Mi Đà Phật.

Nam Mô A Mi Đà Phật (xưng ba lần, một lạy)”

Đoạn thứ mười chính là nói Phật A Mi Đà “kim hiện tại thuyết pháp” đấy. Chúng ta “Nhất tâm quán lễ, Cực Lạc Thế giới, giáo chủ Bồn Tôn”. “Giáo chủ”, mọi người đều biết mà, Thích Ca Mâu Ni là “giáo chủ” của thế giới này của chúng ta, Phật A Mi Đà là “giáo chủ” của Thế giới Cực Lạc. “Bồn Tôn” đây là ngôn ngữ Mật giáo, Mật giáo tu pháp gì, vị Phật đó chính là “Bồn Tôn” của chư vị, “Bồn” của chư vị, “sở Tôn” chư vị. Hiện tại Tịnh độ tông, mọi người đều đang niệm Phật mà, cho nên theo cách nói của Mật giáo, vị Phật đó, Phật A Mi Đà chính là “Bồn Tôn” của mọi người. Do đó (là) “giáo chủ Bồn Tôn”, cách nói “Bồn Tôn” này là theo ngôn ngữ của Mật giáo.

“Kim hiện tại bị, vị chư hữu tình, tuyên thuyết thậm thâm vi diệu chi pháp”. Kim hiện tại thuyết pháp, “kim” là thì hiện tại, không phải quá khứ, không phải vị lai, là hiện tại. Kim hiện tại thuyết pháp, đây là thì hiện tại tiếp diễn, he is speaking; không phải was, không phải will, đều không phải; một cái (là) vị lai (will), một cái là quá khứ (was). “Hiện tại”, đang nói, lúc này đang nói pháp. “Giáo chủ Bôn Tôn, kim hiện tại bị”, ở Thế giới Cực Lạc; “vị chư hữu tình”, vì tất cả chúng sanh cõi nước kia đang tuyên nói pháp “thậm thâm vi diệu” nha, là pháp “thậm thâm” nha! Vì thế chúng ta phải biết (điểm này). Mọi người thường hay có người đã nói “Tịnh độ pháp môn là sở hành của ngu phu ngu phụ!” quá xem nhẹ nha! Nếu như là ngu phu ngu phụ tu những người này vắng sanh, thì họ bèn xem thường rồi, (cho rằng) tôi dường như vượt xa những người này, tôi cần phải có phương pháp tốt hơn mà. Việc này thật ra chư vị có thể nói thẳng ra cho họ, “ngu phu ngu phụ cũng có thể hành”, ngu phu ngu phụ có phải rất khó khăn hay không chứ? Họ không có bao nhiêu kiến thức đầy, mù chữ đầy, họ là rất khó khăn; ngay cả nói cái bệnh này rất nặng. Một vị đại

phu này có thể trị bệnh rất nặng, một vị đại phu kia chỉ có thể trị cảm mạo, vị đại phu nào cao minh? Đương nhiên vị đại phu trị bệnh nặng, trị bệnh hiểm nghèo kia mới cao minh mà! Do đó (vị) kia không có kiến thức, không hiểu đạo lý gì, không có học vấn gì, ông ấy cũng có thể trị khỏi bệnh cho họ; ngay cả người bệnh vào đến xương máu, hiểm nghèo, vị đại phu này cũng có thể trị, chỉ có thể nói đại phu cao minh. Không thể nói, chư vị đã trị khỏi bệnh cho người sắp chết rồi, tôi không đến (để cho chư vị) trị. (Niệm Công giảng đến chỗ này cười một cách dí dỏm.) Có rất nhiều người ở chỗ này (là) điên đảo. Thì cũng giống như máy chụp ảnh của kẻ đàn kia, máy chụp ảnh kẻ đàn, kẻ đàn đều có thể dùng, máy chụp ảnh kia chẳng hề đàn, phải hay không? Nó là sản phẩm cao cấp mà, biết bao máy điện toán ở trong mà, phải hay không chứ! Mọi người có thể sử dụng, có thể “phở”, đúng là sự thù thắng cao minh của bản thân pháp này! Tịnh độ Pháp môn là “thậm thâm vi diệu chi pháp”, sau này chúng ta vẫn phải nói rõ pháp này “thậm thâm vi diệu” ra làm sao, đều có thể nói được thông. Ngay cả sự việc làm không được, Phật A Mi Đà “đại từ

đại bi” là ở chỗ này, chư vị ngay cả niệm như vậy, sự việc chư vị làm không được, chư vị “ám hợp đạo diệu”, chư vị tự nhiên phù hợp với “đạo diệu cao nhất”. Đây không phải là gặp may, phương pháp này bản thân đã có đủ “thù thắng” như vậy. Phật đang ở đó nói “thậm thâm vi diệu chi pháp” cho cõi nước của ngài nha, “cực diệu chi pháp” xưng là “vi diệu”. “Vị chư hữu tình”, nơi đó của Phật không những là hữu tình của chính quốc, thế giới mười phương đều đến Thế giới Cực Lạc để lễ bái Phật A Mi Đà, đến nơi đó rồi đều đang nghe pháp nha, cho nên Kinh Vô Lượng Thọ có Lễ Cúng Thính Pháp một phẩm này.

Lời của Phật Thích Ca Mâu Ni nói, cũng đều do chư vị cần “liễu đạt chư pháp không, tự tánh không” trước, sau khi chư vị phải liễu đạt điều này mới có thể “thành tựu” Phật độ này đây, chư vị mới có thể “thọ ký làm Phật” nha. Do đó không có một chút nào mâu thuẫn với Kinh Kim Cang, Kinh Vô Lượng Thọ trước nay thống nhất với Kinh Kim Cang, đây là một việc công đức cực lớn của thầy Hạ! Nếu không cho dù một đạo Phật, vẫn phải đôi bên “Anh nói tôi không giỏi giang, tôi nói anh

không tài cán”. Vì vậy loại hiện tượng này thì là gì? Chính là gọi “đấu tranh kiên cố”. Loại hiện tượng này, ngày nay cũng là quy luật, cũng không đáng trách. Khi Phật tại thế, là “giải thoát kiên cố”, rất nhiều người đã giải thoát rồi; về sau nữa sau khi Phật vào niết-bàn rồi, thời ban sơ nhất là “thiền định kiên cố”, rất nhiều người rất dễ dàng đạt được thiền định, thiền định rất sâu đấy, thiền định thời đó so với thiền định ngày nay, sau này sâu hơn rất nhiều; mà qua thêm 500 năm nữa, người thiền định cũng rất ít đi, “đa văn kiên cố”, cũng còn biết rất nhiều kinh điển, còn biết rất nhiều giáo, nghiên cứu được vẫn rất sâu, đa văn nên kiên cố; thêm 500 năm nữa, người đa văn cũng rất ít rồi, “tháp miếu kiên cố”, khắp nơi có tháp có chùa. Lúc (một chín) năm mươi mấy, tôi có nghỉ ngơi điều dưỡng, tôi đi đến núi Mạc Can sống hai tháng, từ Thượng Hải ngồi xe đến Hàng Châu. Dọc đường nhìn thấy “tháp ngã đổ” không biết là bao nhiêu. Cái miếu này, ngày trước tôi sống ở đây, thì tôi ở phạm vi một vòng lân cận này, một vòng này rất gần, chùa Quảng Tế cũng tính là xa đấy, cách [chỗ] tôi thì là gì (đi bộ khoảng bảy phút), một vòng này mười mấy cái miếu.

Bên đó gọi điện thoại đến, bên này vừa báo cho biết, vừa ra cửa nhìn thấy căn nhà đó cũng là miếu, mười mấy cái miếu, cho nên “tháp miếu” rất nhiều. Đều đổ sụp không tồn tại nữa mà, “tháp miếu kiên cố” cũng qua đi rồi. Còn sót lại là gì? “Tháp miếu kiên cố” đều qua đi rồi, cái gì kiên cố chứ? “Đấu tranh kiên cố”. “Đấu” là chữ đấu của chiến đấu; “tranh” là chữ tranh giành với bộ ngôn bên cạnh, (chữ) tranh trong tranh nhiều tranh ít, “đấu tranh kiên cố”. “Tranh luận”, chư vị và tôi bất đồng, tôi và chư vị bất đồng. Đây là tôi tu cái pháp này, pháp tôi đây tốt, pháp của chư vị không tốt. Hai vị pháp sư, ngay cả chư vị cũng là Tịnh độ tông, tôi cũng là Tịnh độ tông, cái Tịnh độ tông của chư vị không được, niệm Phật không giỏi, cái tôi đây tốt. Không ai “ca ngợi” lẫn nhau, đều là ở nơi đó “đấu” lẫn nhau, ở bên đó chư vị nói tôi không tốt, loại “tranh luận” này, “kiên cố” này. Do đó việc này không có gì lạ lắm đâu, đây đúng là những hiện tượng của thế giới Ta Bà. Ở Thế giới Cực Lạc đương nhiên đều là “chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ”, không có những duyên triệt tiêu này.

Phật đang nói “thậm thâm vi diệu chi pháp, linh

đắc thù thắng lợi ích an lạc” này. Cái pháp môn Tịnh độ này khiến cho mọi người đều được “pháp lạc”, mà pháp Tịnh độ này đều là đạt được một “lợi ích an lạc” thù thắng. Bồ Tát mười phương đều đi chiêm lễ, đều đi lễ bái, đều đi nghe pháp, đạt được thọ ký của Phật A Mi Đà, đều ở nơi đó xưng tán, ở nơi đó cúng dường Phật A Mi Đà. Do đó một đoạn này đã nói rõ, ở Thế giới Cực Lạc, Phật cũng là thường xuyên dùng “thuyết pháp” để dạy bảo chúng sanh. Có thế giới thì không nhất định là “thuyết pháp”, chư vị ngửi mùi hương đều có thể tiên lên, đủ loại thế giới không giống nhau mà. Chúng ta thấy Thế giới Cực Lạc cũng vẫn là dùng “thuyết pháp” làm chính, vì thế niềm vui của Thế giới Cực Lạc chính là “thọ dụng chủng chủng đại thừa pháp lạc”. Sau khi vãng sanh nghe được vị Phật này nói pháp, một đặc điểm rất lớn, chính là sau khi nghe xong chư vị có thể lý giải, nếu không ở thế giới này cũng có thể tu. Thế nhưng đến Thế giới Cực Lạc chính là “nhất thiết văn pháp”, chư vị nếu muốn nghe, sau khi nghe được, thì chư vị có thể lý giải “như thật”; do đó họ luôn tiến bộ đấy, nghe được rồi nhất định lý giải. Chúng ta ở chỗ này rất khó nha, còn có ngay cả

rất nhiều người đang “thuyết”, điều họ nói đều nói sai rồi, vừa bắt đầu nói thì phân biệt không nổi nha, nhưng sau khi một điều sai lầm đã vào, nếu muốn đính chính thì rất khó rồi. Do đó ở cái (nơi) này tu hành, thì khó khăn nhiều mặt. Do đó nhất định phải hạ quyết tâm lớn nhất nha! Chúng ta muốn có thể tự độ, muốn có thể độ chúng sanh, duy nhất là chỉ có một con đường này. Pháp môn đòi hỏi làm cho tất cả chúng sanh được độ, có thể trong đời này thì siêu thoát sanh tử, đó là một cái “pháp tối vi diệu”. Sau khi đến Thế giới Cực Lạc, khắp nơi đó đều làm cho chư vị “tăng trưởng”, việc tiến tu đó, thế thì nhanh hơn nhiều so với chỗ này của chúng ta rồi! Đoạn bên dưới này, là một đoạn rất then chốt, cũng là một đoạn khó lý giải vô cùng. Một đoạn này phải đột phá nó rồi, mới xem kinh điển đại thừa nha, thì dễ hiểu rồi. (Niệm Công nói đến chỗ này, phá lên cười thoải mái.) (Bên dưới) một đoạn này rất (quan trọng).

LỄ THỨ MƯỜI MỘT

“Nhất tâm quán lễ, Phật do tâm sanh, tâm tùy Phật hiện, tâm ngoại vô cảnh, toàn Phật thị tâm, cảnh ngoại vô tâm, toàn tha tức tự, hồng danh chánh chương tự tánh, Tịnh độ phương hiển duy tâm, cảm ứng đạo giao, hô ứng đồng thời, thập vạn ức trình, khứ thử bất viễn, tâm tác tâm thị, A Mi Đà Phật.”

Nam Mô A Mi Đà Phật (xưng ba lần, một lạy)”

“Nhất tâm quán lễ, Phật do tâm sanh”, vừa rồi chúng ta nói Phật A Mi Đà là “xuất gia”, bao nhiêu năm “thành tựu”, đã thành Phật A Mi Đà rồi. Một câu chỗ này nói “Phật do tâm sanh”. Phật là từ đâu đến chứ? Phật chính là do trong tâm của chư vị sanh ra đấy, chư vị đây! (Niệm Công chỉ qua chúng cư sĩ đang ngồi nghe giảng trước mặt, nói,) trong tâm chư vị sanh ra đấy. Câu này có rất nhiều người sau khi nghe rồi, thì họ rất khó (lý giải), thì họ nói, (nếu như) khi nói như vậy, thì tôi đã đánh mất tâm cung kính đối với Phật rồi, Phật lại là tôi sanh ra à? Cái “tâm” này nha, ý nói là “bồn tâm” của chúng ta nha. Cái “tâm” này chính là lúc Phật Thích Ca

Mâu Ni thành đạo đã nói, “nhất thiết chúng sanh giai cụ Như Lai trí tuệ đức tướng”, tất cả chúng sanh họ đều có “trí tuệ” giống với Như Lai, “công đức” giống với Như Lai. Thế thì cái “công đức” này của chúng ta ở đâu chứ? Chúng ta đã là “trí tuệ công đức” của Như Lai, thế vậy rất nhiều kinh đều do ta nói, ta còn phải nghĩ nữa, cũng phải xem nữa? Không cần mà! Thế thì chỗ này nói là cái “chân ngã” kia, cũng nói là “chân tâm” đấy.

Do đó chúng ta duy nhất một đại sự, nói một cách thô thiển, “liễu sanh tử”, không muốn sanh tử luân hồi, luân hồi quá khổ rồi, phải cứu độ chúng sanh; hơn nữa nói, chúng ta cảm thấy là một sự việc lớn nhất, chúng ta “bỏ lai thị Phật”, mà chúng ta hiện tại chỉ giới hạn ở một tình huống như thế này, chúng ta tình huống này là không can tâm mà! Cho nên phải khôi phục đấy, “khôi phục đến bốn lai của chính mình” nha, chỗ này thì càng sâu hơn một bậc rồi. Người có thể hiểu được ý nghĩa này thì rất ít rồi. Chúng ta “bỏ tâm” của chính mình là công đức gì? “Thập pháp giới” đều là tự tâm lưu xuất ra. “Thập pháp giới”, “lục” chính là lục đạo, lục chủng mà: Trời, Tu-la, người, súc sanh, quỷ, địa ngục, lục chủng;

A-la-hán, Duyên Giác (Bích Chi Phật), Bích Chi Phật chính là Duyên Giác, thêm hai loại, thì tám loại rồi; Bồ Tát thì chín loại rồi; “thập pháp giới”, thêm Phật vào chính là thập chủng. Mười loại này, mười cái pháp giới này đều “tùng nhất tâm sở sanh”, đều sanh từ cái tâm của từng vị một, từng vị một, cho nên “Phật chính do tâm sanh” đấy. Mỗi một vị đây là từ trong “tự tâm” lưu hiện xuất ra mười pháp giới, tất cả Phật cũng là trong “tự tâm” lưu xuất đấy.

Chỗ này có thể làm một cái thí dụ, chúng ta dùng “nước” để thí dụ cái “chân tâm” này, cái “chân tâm” này của chúng ta cũng chính là “Pháp thân của Phật”. “Pháp thân” của Phật mười phương không phải là hai; thì giống như là nước, thái bình dương, đại tây dương của chúng ta, đại dương các loại, biển các loại, sông lớn các loại, đây không đều là nước sao? Cái nước này dùng để thí dụ “pháp thân”, cũng thí dụ “bỏ tâm” chính chúng ta nha. Nước này vừa động thì sanh ra sóng rồi, sóng thì có các loại tình huống khác nhau. Nước đều là một loại, nước đều là hydro 2 oxy, không có hai dạng nha; bất kể nước này của chư vị ở đâu, bên trong nó có tạp chất, tạp chất

không phải nước, đã nói là tạp chất, tạp chất thì không phải nước, nước chính là Hydro 2 Oxy (H₂O), không có thứ khác. Thế nhưng gió lớn, gió nhỏ, phạm vi dùng của “nước” thì không giống nhau, “tướng” cũng không giống nhau, “dụng” cũng không giống nhau. “Xuy trứ nhất trì xuân thủy”, cái sóng nhỏ này rất đáng yêu nha; nhưng sóng to gió lớn rất đáng sợ nha. Nước có thể tưới tiêu, nước có thể là nước lũ gây họa, cho nên “dụng và tướng” của nước thì hoàn toàn khác nhau rồi. Do đó “thập pháp giới” thì đều là “tướng” đấy, “tướng” chính là sóng được sanh ra do nước động mà. Sanh ra sóng, nước thể ngập thuyền, nước có thể lật thuyền; “sóng” là từ trên sự tướng không giống nhau, sóng động đấy, thì hoàn toàn khác nhau; nhưng mà bất kể cái “sóng” đó làm ngập thuyền, hay là “sóng” đó làm lật thuyền, nó vẫn chính là hydro 2 oxy nha, vẫn chính là “nước” đó đấy, nó không có sai biệt nha, nếu một ví dụ như vậy (để nói rõ). Vì thế chúng ta phải biết, tất cả hết thảy đây đều là (từ) “tự tâm”; đều là từ “pháp tánh”, có thể gọi là “pháp tánh”; có thể gọi là “diệu minh chân tâm”; có thể gọi là “Phật tánh”; gọi là “pháp thân”; đây là tên gọi khác nhau cho một sự việc; đều là từ “bản thể” này mà

xuất hiện các loại sự tướng. Cho nên Phật cũng là do cái “tâm” này sanh ra; Phật đã hiện ra tướng rồi, cũng đều là “sóng”, nhưng sóng này đều là do “nước” mà hình thành ra. Đây là một câu (“Phật do tâm sanh”).

Một câu bên dưới, “tâm tùy Phật hiện”. “Bồn tâm” của chính chư vị ở chỗ nào chứ? Là hình dạng gì vậy? Gần đây chỗ chúng ta, một người thường niệm Phật, đây chính là việc gần đây. Mấy ngày nay tôi bảo anh ta đừng đến nữa, tôi nói: “Chỗ chúng ta, chư vị lưu ở chỗ này, ông ta (tạm thời) đừng đến nữa.” Ông ta hai ngày nay lưng đau, hôm qua đưa tin đến: “Lưng đau, thì tôi dốc sức niệm chú rồi.” Đau đó rất khó chịu, đây gọi là nghịch giá trị. (Ngay cả) cư sĩ Tôn, ông ấy niệm niệm niệm niệm, ông ấy không có “ngã tự kỷ” rồi, không có “tôi” rồi, tìm “tôi” tìm không thấy rồi. Tìm “tôi” tìm không được rồi, cho nên đó đều là chân thật đấy, “Vô ngã chính là vô ngã!” Chư vị nhất định cho rằng có cái “tôi”, vậy đây là sự tình trong vọng tưởng của chư vị. Những việc như thế sau khi qua rồi, lưng hết đau rồi. Đừng (nói) là lưng đau nữa, bệnh có kinh khủng hơn đều có thể khỏe đấy! Đây chính là sự việc mấy ngày nay. Vì vậy tất cả đây đều là “tâm” hiển hiện ra đấy.

Thế nhưng “tâm” đem cho tôi xem thử, “tâm” của chư vị là dạng gì? Sau khi Đạt Ma đến rồi, Thần Quang là nhị Tổ. Thần Quang là thông minh nhất, biết được rất nhiều đấng, nghiên cứu các lãnh vực, ngay cả giáo lý của ngoại đạo cũng nghiên cứu được rất sâu đấng. Ngài nghe thấy Đạt Ma đến, đi cầu Pháp. Nhìn thấy Đạt Ma đả tọa ở nơi đó, ngài không dám quấy nhiễu. Trong sơn động rất lạnh, tuyết rơi; tuyết đã rất dày rồi, chân cũng chôn luôn, vẫn không dám động, vẫn cung kính kính mà đứng. Thật ra Đạt Ma đã biết! Sau đó nhìn thấy ngài thành khẩn như thế, thì hỏi ngài: “Ông đây làm gì vậy?” Ngài nói: “Con cầu Pháp đấng.” Đạt Ma nói: “Cầu Pháp là việc lớn, ông kiêu khinh mạn này có thể sao? (Ngài) ở đây cung kính như vậy đứng ở đó, tuyết cũng ngập hết chỗ này, ngài ấy còn nói ngài khinh mạn! Cũng chính là chứng minh “cầu Pháp thật là một việc lớn đấng!” Nên có (tâm cung kính như vậy). Tùy theo tâm cung kính của chư vị đấng, Pháp chư vị đạt được không giống nhau. Lúc này nhị Tổ bèn rút đao mang theo ra, một đao chặt đứt cánh tay rồi, đặt cánh tay đó ở trước mặt Đạt Ma, bày tỏ tôi không tiếc gì thân mạng của tôi, tôi chỉ là vì

Pháp mà đến thôi. Nhưng một người đang khỏe mạnh, tự mình sau khi chặt đứt cánh tay thì ngài đau lắm, ngài vẫn là người phàm mà! Ngài đau đấng, đau kinh khủng, tâm không an. Ngài nói: “Tổ sư, tâm của con không an!” Đạt Ma bèn nói, “đem tâm ra đấng, lão Tăng sẽ cho ông”. Dem tâm cho tôi, tôi sẽ an tâm cho ông thôi. Ngài không cách gì đem ra (được) mà, hơn nữa lúc ngài tìm tâm, ngài mới biết cái “tâm” này bất khả đắc. Cái này không phải là “tâm”, cái này không phải tiêu biểu cho chính mình. Hiện tại khoa học chứng minh chư vị có thể cấy ghép tim của họ, thế thì sống tiếp nữa thì là chư vị hay là họ chứ? Vẫn là chư vị mà! Cho nên không có liên quan đến cái “tâm” này nha. Dùng tim bằng nhựa, thế đấng bản thân họ chẳng hề biến thành người nhựa nha! Không phải cái “tâm” này đâu! Cái tâm “bất khả đắc” đấng! Con có thể cảm nhận nỗi đau đó là tâm của con, thế nhưng ngài bảo con tìm (tâm), đem tâm ra, tìm không thấy đâu! Ngài nói: “Đã tìm tâm không thể có được.” Ngài bảo con lấy tâm, con tìm tâm tìm không thấy. Đạt Ma nói: “Đã an tâm cho ông rồi.” Để cho con an tâm ta đã an xong rồi, bởi do con tìm không thấy thôi. (Nhị Tổ) khai ngộ rồi!

Do đó cái “tâm” này nha, chư vị đây là bất khả đắc nha. Trong bất khả đắc, nhưng mà ra làm sao vậy? Chư vị đang niệm Phật, chư vị quán Phật, tưởng tượng như hoàng kim sơn, cao khỏi mặt biển, Phật đây hiện ra rồi. “Phật” là “sóng” được hình thành từ nước của chư vị, chư vị đã nhìn thấy “sóng” này không phải đã nhìn thấy “nước” của chư vị rồi sao? Đã hình thành “sóng”, “thực thể” của sóng thì cũng là “nước” đấy, thì cũng là “tâm” của chư vị thôi, cho nên tâm của chư vị đã hiện ra theo Phật rồi. Vì thế hai câu nói này gộp đọc chung: “Phật do tâm sanh, tâm tùy Phật hiện,” hai câu nói này nói rõ “tâm Phật không hai”, “bổn tâm” của chúng ta và “ông Phật được niệm” không phải là hai. Cho nên có người, người của Thiên tông, có người không thâm nhập lý thể Tịnh độ, họ phê bình Tịnh độ, nói các ông là “cầu pháp ngoài tâm”, ông không tham lấy “bổn tâm” của ông, ông chạy đến mười vạn ức Phật độ để bái một vị A Mi Đà! Họ không biết cái vị A Mi Đà chính là “bổn tâm”, không ở ngoài tâm, “tâm Phật không hai”. Tiếp theo thì nói rõ thêm điều gì? “Tự tha cũng không hai”.

“Tâm ngoại vô cảnh”, muốn nói cái nào là “tâm”?

Nhìn thấy nước gì, đó đều là nước mà. Bất luận chư vị sóng lớn sóng nhỏ, không thấy sóng, chư vị thấy nước, vậy đều là nước đấy, hoàn toàn là nước đấy. Sóng, không nổi gió, thì sóng không có. Cho nên ngoài tâm ra thì không có cảnh, “tất cả cảnh đều là tâm, tất cả sóng đều là nước”. Đã bên ngoài không có cảnh, đều là nước, thì không có sóng, đều là nước, thế “ông Phật con sóng này” cũng là “nước” mà. Phật con sóng này chính là nước, thế thì “toàn Phật thị tâm”, Phật toàn bộ đều chính là “bổn tâm” của chúng ta, câu nói này chính là cái ý nghĩa này. Vì vậy như thế mà niệm Phật, công đức này đã tăng thêm rồi. Không phải (giống) có người nói, tôi một niệm như vậy thì được rồi, không có khởi tâm cung kính; thực ra (có thể) (như) thế này (thì) là cung kính hơn rồi. chỗ này là nhìn như vậy từ “nước”, vậy không có sóng, toàn là nước. Phật, đã như vậy, Người cũng là “nước”, cũng chính là “tâm”. Thế nhưng chư vị muốn nhìn từ trên sóng, nhìn thấy sóng rồi; rồi không khởi sóng, chư vị muốn đi tìm nước, tìm được không? Trên đất liền không có sóng. Trên đất liền không có sóng làm gì có nước chứ? Do đó, chư vị cái gọi là “cảnh” chính

là sóng do nước sanh ra, rời khỏi cái “sóng” này rồi thì không có nước luôn. Lúc chư vị nhìn thấy “sóng”, thực tế chư vị đã nhìn thấy chính là nước. Bởi vì chư vị hiện tại (là) trong lúc loạn động, chư vị không biết nó là “nước” thôi, chư vị chỉ cảm thấy (nó) là “sóng”. Vạn tượng sâm la, kỳ thực đều là “tự tâm” của chư vị đây! Vì thế “nhất thiết giai thành Phật”. “Tất cả đều là Phật” (thì) bình đẳng rồi, thì không có nào là đây kia, nào là đủ loại, tất cả cũng đều là chính mình thôi!

“Cảnh ngoại vô tâm”. Cảnh ngoại vô tâm, cho nên Thế giới Cực Lạc và Phật A Mi Đà của Thế giới Cực Lạc, đây là thuộc về ngoài “tự”, đạo Phật xưng gọi “tha”. “Toàn tha tức tự”, trọn cả “tha” thì đều là “tự mình” đây, chỗ này danh xưng trong Phật học gọi là “tự tha không hai” Phía trên là “tâm và Phật không hai”, chỗ này gọi “tự mình và Phật (không hai)”. Cho nên Tịnh độ tông xưng là “Tha lực phái, quả giáo môn”, bên dưới còn phải giảng, đây là chỗ không giống với các pháp môn khác. Dựa vào “tha lực”, cho nên họ “mang nghiệp có thể vãng sanh”, là có thể dựa vào “tha lực”, nguyện lực của Mi Đà, tha lực, cho nên (là) “tha lực phái”. “Quả giáo

môn”, là bắt tay từ trên “quả thực” (thành quả), không phải bảo chư vị bắt tay từ “địa”, là bắt đầu từ ăn mản thầu chỗ này đây. Chư vị phải bắt đầu từ chọn giống, khai khẩn, từ khai hoang chỗ đó; chư vị phải khai khẩn, sau đó phải trồng trọt cày cấy, phải đi lựa giống, phải đi đủ loại; phải (đi) trồng, bón phân, nhặt mầm đủ loại; sau đó lại đi cắt, sau khi cắt xong phải đập, sau khi đập xong phải mài, sau khi mài xong chung mản thầu, mới có thể đến bên miệng; chư vị phải bắt đầu từ chỗ khai khẩn đó đây, trước tiên (thì) phải như vậy. Thế nhưng “quả giáo phái” họ là bắt đầu từ ăn mản thầu chỗ này, mản thầu cho chư vị rồi, chỉ cần chư vị tự mình phải nhai, việc này không ai làm thay chư vị. (Niệm Công giảng đến chỗ này, lớn tiếng cười sảng khoái.) Cho nên “quả giáo phái” nha, đây là giáo phái thành quả, tha lực môn đây. Vì vậy “toàn tha tức tự”, tha toàn bộ cũng chính là tự mình, “tự tha cũng không hai” đây. Trọn cả “Duy Ma Cật Kinh” là nói “bất nhị pháp môn”, tất cả đều không hai. Do đó có đối đãi, đối đãi nhất định mâu thuẫn. Mâu thuẫn chính là sự việc của thế giới nhân loại chúng ta, mọi người đều đang đấu tranh đây, mâu thuẫn thì phải

đấu tranh. Mâu thuẫn là bên đôi lập, tuy rằng nói bên thống nhất, thống nhất được không có nhiều nha. Chỗ này là triệt để thống nhất rồi, phía đôi lập chỉ là một, thống nhất triệt để rồi.

“Hồng dương chánh chương tự tánh”, vì thế chư vị đang niệm “A Mi Đà Phật, A Mi Đà Phật”, không phải ngoài tâm đi cầu một cái pháp gì, giống như có số người khác nha, cầu thần nào đó phù hộ. Chư vị thì ngoan ngoan đi niệm một câu Phật này, hoặc là niệm chú của bản Tôn, chỗ này (muốn nói) thì đương nhiên (là) “niệm Phật rồi, hồng danh rồi”; chính là rõ ràng bản tánh của chính chư vị đây, gọi là “tự tánh”. Tham thiền chính là vì muốn tỏ tường “tự tánh” của chính mình mà, “tham cứu tự tánh”. Hiện tại chư vị niệm Phật chính là “hiển minh tự tánh” đây, chỗ này Thiên và Tịnh cũng đã trở thành “không hai” rồi.

“Tịnh độ phương hiển duy tâm”, chỗ này lại thêm vào một câu, chỗ kia là nói đến “danh” đây, chỗ này là nói đến “Tịnh độ”. Nói “Tịnh độ trang nghiêm”, phải cầu sanh Tịnh độ, đây mới thật là “duy tâm” đây, không phải

từ ngoài tâm đi cầu Pháp đâu, thuần túy là “tự tâm”. Tiếp theo cũng có, “thác bĩ y chánh, hiển ngã tự tâm”, mượn “y báo, chánh báo” của Thế giới Cực Lạc, Phật Bồ Tát của Thế giới Cực Lạc, quốc độ của Thế giới Cực Lạc, để sáng tỏ bản tâm của chính mình. Nếu không “bản tâm” của chính chư vị cuối cùng là dạng gì nào? Đây có thể giúp chư vị biết một chút về “tự tâm của chư vị, trang nghiêm như vậy” mà. Cho nên Tịnh độ cũng không giống như ngoại đạo thông thường, tôi muốn lên trời nha, thiên cung nha. Đó là một nơi tốt, đi đến đó thì vĩnh hằng không chết. “Thiên giới” có thần tiên từ vô thủy, hoặc là Ngọc Hoàng đại đế, ngài chủ quản tất cả, tự mình hoàn toàn là bị chủ quản, dạng này. Chúng ta nói, đến Thế giới Cực Lạc, chỗ này tất cả tất cả đều là “tự gia” nha, Phật cũng là tự tâm sở hiện, quốc độ cũng là tự tâm sở hiện.

“Cảm ứng đạo giao, hô ứng đồng thời”. Chúng ta hiện tại vẫn là chúng sanh, chúng ta đang “cảm” đây, Phật thì đang “ứng” đây. Chúng ta đang niệm Phật, niệm “Nam Mô A Mi Đà Phật”, chúng ta đang hô vậy, chúng ta đang hô gọi đây. thì (giống như là) hai cái tivi, chúng ta đang “hô gọi”, chúng ta niệm “A Mi Đà Phật, A Mi

Đà Phật”, chính là chúng ta đang gọi đối phương đấy. Nhưng đối phương chính là bản thân nha, cho nên “tự niệm tự nghe” đấy, tự mình thì “tiếp nhận” rồi; phát tin là tự mình chur vị, nhận tin vẫn là chính chur vị, chur vị tự nghe thấy rồi. Cho nên không có một chút ít khoảng cách gì. Cái “gọi” và “đáp” này là đồng thời, “tự niệm tự nghe”. Chur vị nói “tự nghe”, cũng chính là “Phật nghe”. Tự mình đang “niệm”, đấy là “hô”, “hô và ứng đồng thời”, lúc chur vị niệm thì không phải đồng thời với lúc chur vị nghe được sao? Không phải có trước có sau. “Nam Mô A Mi Đà Phật”, lúc chur vị niệm, thì là lúc chur vị nghe, đây là “đồng thời” đấy. Cái “đồng thời” này lại là ý nghĩa thù thắng nhất. “Hô ứng”, khoảng giữa hô và đáp lại không phải là trải qua một quá trình đâu.

Kỳ lạ lắm! lúc chur vị hô chính là lúc đáp lại! Cho nên “nhân quả đồng thời” dùng hoa sen để biểu thị, luôn dùng hoa sen. “Hoa sen” không chỉ là “ra khỏi bùn nhơ mà không nhiễm đâu, “hoa sen” còn có ý nghĩa thù thắng hơn, nó là “hoa và quả đồng thời”. Rất nhiều loại vào lúc hoa nở không (thể) nhìn thấy quả, (ví dụ), quả đào, lê, cánh hoa đều rụng hết, một (chút) mầm rất nhỏ mọc

ra, sau đó lớn thành ra quả rồi; đúng lúc hoa nở thông thường không có quả. Hoa sen chỉ cần một khi nở, chur vị nhìn đài sen nhỏ đó đang ở đằng kia, thì quả đó đang ở đằng kia rồi. Còn có, còn có loại là “có hoa không có quả”; có loại “có quả không có hoa”, quả không hoa. Cái (hoa sen) này có hoa có quả, hơn nữa là hoa cũng nhiều, quả cũng nhiều, hoa có rất nhiều cánh, quả có rất nhiều hạt sen; quan trọng hơn là hoa và quả đồng thời. Hoa và quả đồng thời, “hoa” tiêu biểu ở đây là “nhân”, “quả” thì tiêu biểu quả mà chur vị tu được, “nhân” chur vị trồng và “quả” chur vị có được là đồng thời, chur vị trồng nhân nhất định được quả. Vì vậy chur vị đừng có hoài nghi nữa: “Tôi không biết đạt được báo tốt hay không? Không biết đạt được quả tốt hay không?” Đó là tuyệt đối nha! “Quả” đó đã xuất hiện rồi. Cho nên pháp môn này chính là “nhân quả đồng thời” đấy; “hô ứng đồng thời” đã biểu đạt “nhân quả đồng thời”.

“Thập vạn ức trình”, mười vạn ức Phật độ, chỗ này nói là “sự”, sự tương, cho nên Thế giới Cực Lạc cách chúng ta có mười vạn ức Phật độ. Mười vạn ức Phật độ, nhưng “khứ thử bất viễn” nha, đây là lời trong Quán

Kinh. “Thập vạn ức Phật độ”, xa như vậy, kinh nói “khứ thử bất viễn”. “Khứ thử bất viễn, chỗ này nói là “lý” rồi, bởi vì Thế giới ấy không ngoài tâm nha, vì thế “cách đây không xa”, đây chính là “sự lý cũng không hai”. Nói đó là “sự”, sự cũng chính là “ngoài mười vạn ức Phật độ”; nói đến “lý”, “cách đây không xa”; lý sự đã viên dung rồi.

“Tâm tác tâm thị”, “tâm tác tâm thị” chỗ này là lời của Quán Kinh: “Thị tâm tác Phật, thị tâm thị Phật”. Hai câu nói này của Quán Kinh quan trọng đặc biệt. Một đoạn thoại này toàn bộ là như vậy, “chư Phật Như Lai là thân pháp giới” trong Quán Kinh, (là) pháp thân đây; “biến nhập nhất thiết chúng sanh tâm tướng trung”, thân của Phật đều nhập vào sự tướng nhớ trong tâm của tất cả chúng sanh, do đó là khởi tâm động niệm của chư vị “Như Lai tất tri tất kiến”. Cho nên không như điều khác, Như Lai đã ở trong tâm tướng của tất cả chúng sanh, trong tư tưởng của chư vị, Như Lai đều có thể “khấp cả”, Như Lai khấp tất cả xứ mà, đi vào khấp trong tâm tướng của tất cả chúng sanh. Khởi tâm động niệm trong tâm chư vị, “Như Lai biết hết thấy hết” nha! Do đó chư

vị muốn làm thiện, muốn làm gì gì, tất cả đây, những công đức này Như Lai đều biết nha, Như Lai đã gia bị đây! Vì thế về điểm này phải an tâm nha! Chư vị nói “tôi muốn làm việc xấu, tôi có tội nghiệp”, thế không quan trọng, Phật đều tha thứ đây! Phật nếu ngài không tha thứ, thế vẫn được sao? Cho nên Phật mới cứu độ nha, chính là thương xót mọi người đây. Chư vị có một chút ít thiện, thì Phật gia bị, hộ trì, nhiếp thọ, giúp đỡ chư vị đây.

“Thị cố nhữ đẳng tâm tướng Phật thời”, chư vị tất cả lúc trong tâm tướng Phật, cái tâm này “tức là 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp”. Chư vị lúc nghĩ đến Phật, tự chư vị cái “tâm” này chính là “32 tướng tốt 80 vẻ đẹp”, đều đầy đủ rồi. “Thị tâm tác Phật”, vào lúc này cái tâm này đang làm ông Phật này; chư vị nghĩ Phật mà, chư vị nhất định tâm đang làm ông Phật này. Bản thân cái “tâm” này của chư vị đây, “thị tâm”, cái tâm này thì sao chứ? Cái tâm này chính là Phật. “Chư Phật chánh biến tri hải, từng tâm tướng sanh”, Từ trong tướng niệm của tâm chư vị đã sản sinh ra. Cho nên chúng ta khởi tâm đang niệm Phật, giữa những niệm niệm của chúng ta là niệm Phật,

đây chính là “thị tâm tại tác Phật”, chư đang tu. Cái tâm làm Phật này của chư vị thì “bỏ lai thị Phật”, chúng ta vừa mới nói qua, tự chúng ta “diệu minh chân tâm” chính là “Phật tâm”, chính là “pháp tánh”. Do đó “thị tâm tác Phật, thị tâm thị Phật”, tám chữ này tuy rằng rất đơn giản, nhưng vô cùng quan trọng, vô cùng sâu sắc. “Thị tâm tác Phật” chính là tu trì, cho nên chúng ta không thể tách khỏi tu trì. Việc tu trì này tại sao có thể thành công? Bởi vì chư vị vốn đã thế rồi. “Thị tâm thị Phật” tiêu biểu cho bỏ tánh của chư vị, “thị tâm tác Phật” là sự tu trì của chư vị; bỏ tánh của chư vị vốn là như vậy, chư vị lại từ cái tâm này khởi lên để tu, làm sao không khôi phục được “bỏ lai” của chư vị chứ? Vì thế điểm này chính là “tánh tu không hai” đã nói trong “Lời Tựa” của chúng ta rồi, việc “tu” của chư vị và “bỏ tánh” của chư vị là một việc. Làm Phật là cái “tâm” này, mà cái tâm này nó lẽ ra chính là Phật. Sở tác, sở tác gì? Sở tác chính là “Phật”, “Phật chính là tâm”. Tâm đang làm, làm gì? Là “Phật”, “Phật chính là tâm”. Cái “tâm chính là tánh” này, “tánh” ở đó “làm Phật”, thì ở chỗ đó “tu”, “tánh và tu” không phải hai việc.

“Cảnh trí nhất như”, cũng là câu trả lời trong đoạn

này rồi. Tất cả cảnh đây cũng chính là tâm, tâm chính là trí tuệ mà. Cho nên “tâm”, ban đầu “cảnh giới” này là một thứ ngu tối chậm chạp, đại địa, sơn hà mà, những thứ cố định đấy; “tâm thị trí tuệ”, là vật sống động, đây không phải là hai vấn đề. Vì vậy “tự tánh, pháp tánh” không phải hai sự việc, có lúc chúng ta trong lúc dùng từ đã nghiêng từ “pháp tánh” về vật vô tình, nghiêng “tự tánh” về hữu tình, đây là một chút phân biệt trong cách dùng từ mà thôi, trên thực tế, “tự tánh và pháp tánh hàm chứa lẫn nhau”. Đoạn này thì nói rõ “tất cả đều không hai”, “tâm và Phật” không phải hai; “tự và tha”, mỗi chúng sanh chúng ta và Phật A Mi Đà của Thế giới Cực Lạc không phải hai; “sự và lý” cũng không phải hai việc, đó và đây không chướng ngại, thập vạn ức trình thì ngay trước mắt đấy, từ trên “sự” mà nói là thập vạn ức trình, từ trên “lý” mà nói thì ngay trước mắt, “khứ thử bất viễn” đấy, sự và lý cũng đã viên dung rồi, “sự và lý” cũng đã không hai đấy; hơn nữa “tánh và tu” bất nhị; tất cả đây không hai! Ở trong đoạn này đồng thời cũng hiển lộ ra, lúc này chúng ta nói “Tịnh độ chính là duy tâm”, “Hồng danh chính là bỏ tánh hiển lộ ra”, cũng đã chỉ “Thiền Tịnh không hai”. Cho

nên đoạn này chủ yếu để nói rõ Thiên tông và Tịnh độ, để phá (cách nói): “(Có người nói) Tịnh độ tông này của các ông là cầu pháp ngoài tâm, là kém đấy.” Ở chỗ này nói, đạo lý mà hợp với Phật pháp cao thâm nhất hoàn toàn là không chia rẽ, với Thiên tông cũng không phải là hai tông phái.

LỄ THỨ MƯỜI HAI

“Nhất tâm quán lễ, hiển mật nhất thể, thân độ bất nhị, xưng danh vô dị trì chú, giáo chủ tức thị bản Tôn, Đại Nhật Giá Na, đồng quy Quang Thọ, Hoa Tạng Mật Nghiêm, bất ly Cự Lạc, thụ cùng tam tế, hoành biến thập hư, A Mi Đà Phật.

Nam Mô A Mi Đà Phật (xưng ba lần, một lạy)”

Một đoạn này là “Mật Tịnh bất nhị”. “Nhất tâm quán lễ, Hiển Mật nhất thể”, “Hiển giáo” và “Mật giáo” là một thể. Hiện nay mọi người dường như có chút phân biệt, hình như “Hiển giáo” thì là Hòa thượng, “Mật giáo” thì là Lạt-ma, cho nên gọi là “Lạt-ma giáo”. Thực sự có những phong tục, tập quán, biểu hiện, Lạt-ma và Tăng nhân không giống nhau; trang phục cũng không giống

nhau, pháp khí dùng cũng không giống nhau, niệm kinh cũng không giống nhau. Họ dùng tiếng Tây Tạng, tiếng Mông Cổ niệm kinh, chúng ta đều biến thành chữ Hán. Trang phục họ cũng vậy, nhưng họ vẫn giữ lại kiểu dáng gốc của Ấn Độ, mùa đông cánh tay đây vẫn là để hở, trên kinh nói chéch hở vai phải, (trưởng lão Tu Bồ Đề) trên Kinh Kim Cang lúc hỏi (chéch hở vai phải) (13), (vai phải) bên này là để hở, (bởi vì) Ấn Độ nóng. Hòa thượng của Trung Quốc áo dài mặc vào, “cà sa” vẫn là để lộ ra (vai phải) chỗ này; nhưng lộ ra, áo dài bông lớn ở bên trong, không có “cởi phanh” ra. Áo dài này là áo dài cổ đại Trung Quốc, của người phàm tục, đây không phải áo dài của Tăng, không phải (trang phục) của Tăng nhân, “cà-sa” mới là trang phục của Tăng nhân. “Cà-sa” vẫn là để lộ ra, (vai phải) vẫn là lộ ra phía ngoài, nhưng (bên trong) đã thêm một chiếc áo dài. Có lẽ có một số không giống, nhưng thực tế mà nói, hiện nay cũng có người dường như là muốn duy trì nha, hiện rõ ra những điểm bất đồng, có người thì xem thường lẫn nhau. Việc xem thường giữa Hiển Mật này, trước mắt đã vượt qua Thiên Tịnh. Hiển giáo nói “Mật tông đều

là tà ma”, Mật tông thì nói các ông cái này “Hiển giáo là tiểu thừa”, xem thường lẫn nhau thôi, kỳ thực đều là sai lầm. Tôi thường nói “Hiển Mật” chính là cái nắm đấm”, (Niệm Công đã làm một động tác tay, giơ nắm đấm đang nắm chặt lên cao cao, xoay chuyển cổ tay, mu bàn tay, lòng bàn tay đều để cho người khác có thể nhìn thấy, sau đó nói:) “Đây đã hiển hiện ở bên ngoài, đây thì gọi ‘Hiển’.” “Mật” là gì? (Niệm Công lại làm một động tác tay, buông nắm đấm vừa mới đưa cao xuống, thì mọi người không dễ dàng nhìn thấy rồi, sau đó nói:) “Đây là ‘Mật’, không phải cứ hiện ra ngoài.” Tôi như vậy (buông nắm đấm xuống) chư vị nhìn không thấy rồi. Như vậy (lại giơ lên) chư vị vẫn là nhìn thấy được, đây là “Hiển”. (Niệm Công lại từ đầu đưa nắm đấm đang nắm chặt lên để mọi người nhìn thấy, sau đó nói:) “Chư vị bây giờ có duyên chư vị thấy rồi, đây là ‘Mật’.” Nhưng nó là hai sự việc, (đồng thời lại) là một thể đấy! Mu bàn tay chính là lưng của lòng bàn tay, lòng bàn tay chính là tâm của mu bàn tay. Do đó, “Mật” chính là “Mật” của “Hiển”, “Hiển” chính là “Hiển” của “Mật”, (mà lại) là một thể, đều là pháp mà, Phật pháp mà, làm

sao có thể trở thành hai cái chứ? Biến thành hai cái, thể không phải đã biến thành hai sự việc rồi sao?

Có thể có một số đặc sắc, đó là việc đều có thể mà, Hiển giáo cũng có rất nhiều đặc sắc các loại không giống nhau mà. Nhật Bản đã phân “Tịnh độ tông” thành mười mấy tông, mỗi tông có đặc sắc riêng mà. Họ chấp tay cũng không giống nhau, niệm Phật cũng không giống nhau, chuỗi niệm Phật cũng không giống nhau. Chuỗi niệm Phật đặc biệt nhất, là nhiều người cộng tu, bao nhiêu người chung một chuỗi niệm Phật. Mọi người quây quần ngồi một vòng, sợi chuỗi niệm Phật to này, mỗi một hạt chuỗi kích cỡ lớn như vậy, mỗi người quản một hạt, cứ giống như sản xuất dây chuyền; trước mặt có một hạt chuỗi (vừa đến thì) đẩy một hạt, “Nam Mô A Mi Đà Phật”; hạt chuỗi lại đến nữa, người khác họ đẩy qua nha, đến chỗ của chư vị, “Nam Mô A Mi Đà Phật”, lại đẩy một hạt; mỗi người cứ đẩy như vậy, niệm như vậy đó. Vì vậy việc này là đặc sắc, cái đặc sắc này song không thể nói đây là hai việc, đúng không. “Hiển” và “Mật” là một thể, “Hiển” và “Mật” nha.

Lại có, chỗ này còn có một điều mọi người làm rất rồi, thật sự (Hiện giáo mà Mật tông đã nói rõ là gì), tôi hỏi qua Công Cát Hoạt Phật (14), ngài nói “Hiện giáo mà Mật tông nói, không phải chỉ trọn cả Phật giáo toàn bộ Đại Lục chúng ta; cái gọi là Hiện giáo, là kinh điển Phật giáo trong Trung Luận, xưng là ‘Hiện giáo’. Hơn nữa ở Tây Tạng, người học Mật phải học ‘Hiện giáo’ 20 năm làm nền tảng trước, 20 năm học cách thoát ly. Giống “Tam luận” đây, học đến “Trung Quán Kiến”; Thành Thực Luận, Câu Xá Luận, Trung Luận vân vân, những giáo điển này rất nhiều, những sách này rất hay, giai đoạn này gọi là “Hiện giáo”. Tiếp đến hướng lên, đến Bát Nhã, Pháp Hoa, Niết Bàn của chúng ta vân vân, giai đoạn này không nằm trong phạm vi “Hiện giáo” mà Mật tông nói, đây là điểm chung của Hiện Mật, Hiện Mật cùng nhau. Mật tông nói “Hiện giáo đê [thấp]”, là “tiểu thừa”, là chỉ giai đoạn dưới “Tam luận”, thế là giống với cách nói của chúng ta vậy. Phật giáo chia mười tông, “Thành Thực Tông, Câu Xá Tông” đây đều là “tiểu thừa giáo”, thế nhất định “thấp” mà, “Tam luận” chính là nơi giáp giới đại tiểu thừa, đó là cao nhất của tiểu thừa, lại

vẫn chưa đủ đại thừa, cho nên dưới giai đoạn này gọi là “Hiện giáo”, mà còn gọi là “Hiện giáo đê”; không phải phê bình trọn cả Phật giáo vốn có của Đại Lục. Nhưng người học Mật không có làm rõ ràng vấn đề này, thêm vào ý cá nhân của họ, chính là nói “giống những thứ ban đầu của các ông, những thứ mà ở vùng đất Hán có đều thấp, vì thế chỉ có đi học những thứ Tây Tạng nơi đó mới là cao.” Cái ý này là sai lầm, không phải cái ý này, đây là một kiểu giải thích mơ hồ! Việc này cần thiết phải dần dần làm sáng tỏ. Hiện tại còn rất nhiều vấn đề còn nghiêm trọng hơn việc này, vẫn còn sai lầm ở đó, những vấn đề giống như vậy tạm đều đợi chờ thôi!

Hơn nữa trong “Mật giới”, “hiên chí [cao thấp] Hiện Mật” là một “căn bản giới” đây. (“Trong 14 điều căn bản giới của Mật tông, điều thứ sáu là “để hủy [bôi nhọ] tự tha tông phái”.) Chư vị xem thường “Hiện”, tại sao (Mật tông) họ phải học 20 năm “Hiện” chứ? Nhất định phải có một nền tảng đấy! Do đó chân chánh học Mật là một việc tu trì gian khổ nha, cần thiết phải học “Hiện giáo” 20 năm, sau đó tu “Tứ gia hành”: Mười vạn cái đại đầu nha, toàn thân đổ xuống, cái đập đầu

này mười vạn cái. Đậu chỉ là đập đậu, phải vừa “quán tưởng”, phải “niệm”, đập như vậy; phải cúng mười vạn cái Mạn-đà; lại niệm mười vạn biến “Bách tự minh”, “Kim Cang bách tự minh” một trăm chữ, (và thượng sư tương ứng pháp,) “Tứ gia hành” bốn loại. “Tứ gia hành” chính là cái gì cũng không làm, “thoát ly sản xuất”, nhanh cũng phải ba năm. Vậy thì 15 năm rồi. Phải chuyên một pháp phổ thông đề tu, lại tu mấy năm, sau đó “khai đỉnh” cho chư vị, như vậy lại ba bốn năm; mới bắt đầu “truyền giới”, “truyền đại pháp” cho chư vị, vẫn không phải mỗi người đều có thể truyền, vẫn phải xem căn khí. Người đã được đại pháp, sau khi xong thì “bế quan” rồi, mỗi một quan là 20 năm; cái “bế quan” này là thật sự không có ra. Vì vậy “Mật tông tu trì” này của họ thành tựu nhanh, họ tu trì được chăm chỉ, căng (ý không buông lơi).

Còn như cao của “Mật giáo”, cũng là có căn khí. Nhật Bản đến Trung Quốc du học, họ sau khi trở về từ Trung Quốc, họ phán, xếp đẳng cấp Mật giáo này, liệt vào “thập trụ tâm”, phân làm mười đẳng loại tình huống của những người này, gọi “thập trụ tâm”. Sơ đẳng nhất

chính là “dị sanh đề dương tâm”, là giống như động vật vậy, loại người này là nói người rất ngu muội vô tri đấy, nói người không tin Phật. Khởi đầu từng chút một, giống đũa trẻ khởi đầu từng chút một, nói đến phía trên chính là dạng này. Thứ tám, họ được xếp vào là “Thiền tông”, thứ chín là “Hoa Nghiêm”, thứ mười là “Mật tông”. Mật tông gọi là “Bí Mật Trang Nghiêm tâm”, “tam thân”, “tứ mạn” đấy! Lúc bấy giờ Hoa Nghiêm (tông) (Nhật Bản), tương đương vào thời Đường Trung Quốc, chạy (đến) chỗ của Thiên Hoàng, không phục đấy, nói họ kiêu gì vẫn cao hơn “Hoa Nghiêm” chúng ta, trước nay đều là “Hoa Nghiêm” cao nhất đấy, làm sao họ cao hơn chúng ta chứ? Thiên Hoàng triệu kiến họ đều đến ngự tiền, thì hỏi họ, (Thiên Hoàng) ông ấy hỏi “Ông đây là việc như thế nào đấy?” (Họ) đã trả lời, họ nói là “tôi đã học Mật, học cái pháp này, tóm lại tôi chính là đã tự thân mình phóng quang”. Lúc nói họ đã phóng quang rồi, phóng quang đã chiếu sáng cả toàn bộ hoàng cung của Nhật Bản. Lúc bấy giờ ngay cả người tham gia biện luận, người cáo trạng đều gật đầu, hoàng hậu cũng đánh lễ hiến cà-sa. Như thế đấy việc “phán giáo” này của họ đã

thành lập rồi, không có ai dám phủ định nữa.

Do đó chỗ cao cái “Mật” này của chúng ta, đó “cảnh giới của chư Phật”, “cảnh giới tự thọ dụng” của chư Phật. Vì thế xác thực đó là Tỳ Lô Giá Na đã nói, nói ở trên cung trời. Hoa Nghiêm cũng thế, Tỳ Lô Giá Na nói ở trên cung trời, thông thường nói (đây là) hiển hiện. Thật ra Thích Ca Mâu Ni cũng chính là ứng hóa của Tỳ Lô Giá Na, thông thường đều nói ở trên địa cầu. Lúc ấy, đến Mật giáo, “bí mật trang nghiêm”, điểm này chính là thâm nhập nhất trong Phật giáo, “bí mật trang nghiêm tâm sở lưu lộ”.

“Tịnh độ tông là Mật giáo hiển thuyết”, cho nên tất cả trong Mật giáo...(ở trong đây) tôi đều là bình đẳng, chư vị nói tôi tu cái gì cũng được – Lúc chư vị ca ngợi Mật tông, cũng là ca ngợi pháp niệm Phật của tôi, ca ngợi Thiên tông của tôi; lúc chư vị ca ngợi Thiên tông, cũng là ca ngợi Mật tông của tôi, ca ngợi Tịnh độ của tôi; lúc chư vị ca ngợi Tịnh độ, cũng là ca ngợi Mật tông của tôi, ca ngợi Thiên tông của tôi; tôi ở trong đây, tôi bình đẳng một cách thực sự rồi. Nhưng trong bình đẳng,

“Mật tông” một cách xác thực là “thập trụ tâm”, cách nói này đã thành lập đây; “Tịnh độ là hiển thuyết của Mật giáo”; “Thiên tông” chính là “cheque = triệt khước” (Tạng âm: khregs-chod, lại dịch tạm ‘que’ =khước) tối thượng trong pháp môn tâm địa cao nhất của Mật tông, gọi là “lập đoạn”, “triệt khước” dịch “lập đoạn”. Thế thì, ngoài “lập đoạn” ra còn có một pháp “đốn siêu”, vẫn là đại khái có chỗ không giống với Thiên tông. Chính là như vậy, cho nên đây chính là tất cả tình trạng của giáo, “Hiển Mật là một thể” đây. Vì vậy chúng ta nói đến sự thù thắng của Mật tông, “thập trụ tâm” của Mật tông cao nhất. (Thầy Hạ) người nói, “Mật tông không những là một thể với Tịnh độ tông, còn là một thể với toàn bộ hiển giáo”, càng là một thể với Tịnh độ rồi.

“Thân độ bất nhị”, chúng ta cái “thân” này và cái “độ” này không phải là hai, đều là “lưu hiện từ tâm ra”, tâm lưu hiện ra thân, tâm lưu hiện ra độ. Do đó chư vị xem đi, pháp thân cư trú Thường Tịch Quang độ, báo thân cư trú Thật Báo Trang Nghiêm độ, đã phá kiến tư hoặc chính là Phương Tiện Hữu Dư độ, chúng ta vẫn là phàm phu, chúng ta nhất định ở Phàm Thánh Đồng Cư

độ. Cái “độ” này và cái “thân” này của chúng ta không phải hai, đều là bởi vì “trình độ đoạn hoặc” hiện tại của chư vị, (quyết định) là “thân” gì, và là “độ” gì mà, trực tiếp là một sự việc.

“Xung danh vô dị trì chú”, chư vị xung danh, niệm danh hiệu này, “Nam Mô A Mi Đà Phật”, vả lại xác thực ta trong “xung danh”, ta xác thực đã có được “Mật tông”, cảm ứng rất thù thắng mà. “Mật tông” là có Phật tối cao, còn cao hơn Tỳ Lô Giá Na, “Hồng Mật”, xung là “A-đạt-nhĩ-mã Như Lai”; “tâm ấn” của A-đạt-nhĩ-mã Như Lai, lúc “trì danh” đã hiển hiện rồi. Lúc bấy giờ ta cũng thấy rằng “Niệm Phật này của ta làm sao lại ra tâm ấn của A-đạt-nhĩ-mã Phật?” Về sau mới biết đồng thời chính là “tâm ấn của A Mi Đà”, ta lúc bấy giờ chẳng hề biết việc này. Do đó chư vị lúc niệm Phật, “tâm ấn” là sự việc của Mật tông rồi, Tịnh độ tông xưa nay chưa từng nói “tâm ấn” nha. Mật tông có “tâm ấn”, Bồ Tát Quán Âm, tâm ấn của Phật A Mi Đà là chữ **ह्रीः** (Phạn văn), có tượng Phật đã viết cái chữ này; có Phật đường, giống Phật đường của thầy Hạ, chữ **ह्रीः** Phạn văn lớn ở đó, “ấn cái tâm này” đấy. “Vô dị trì chú”, hơn nữa “Nam Mô

A Mi Đà Phật” này dùng tiếng Ấn Độ để niệm “Namo Amitabha”. Câu Phật hiệu này đã xuất hiện trong Vãng Sanh Chú, Đại Bi Chú. Thế nhưng chúng ta chú âm đã chú sai, “Nam Vô” cũng đã biến thành “Na Mo” rồi, chữ “A” biến thành chữ “Nga” rồi. Chữ viết ngày nay là “đa bà dạ”, “dạ” của buổi tối, miền nam rất nhiều nơi “dạ” thì đọc “á”, âm á. Vì vậy chư vị cần phải đọc chuẩn “âm” này, vẫn phải giống với chữ Ấn Độ như vậy, “Namo Amitabha”, cách đọc âm Ấn Độ của “Nam Mô A Mi Đà Phật”, chữ “A” rất quan trọng (âm: ā; giống, A, thanh thứ nhất). Hiện tại mọi người mới tu, muốn niệm thì niệm Nam Mô (Namo) A (âm: ā,) Mi Đà Phật. Có người lớn tuổi rồi, bà lão rồi, đã niệm mấy chục năm rồi, thì chư vị đừng bảo họ sửa. Nhưng họ đừng nói, tôi niệm “Nga”, lấy chữ “A” người khác niệm lại đem đổi nó trở lại, thì đổi sai rồi.

“Xung danh vô dị trì chú, giáo chủ tức thị bản Tôn”, vừa nãy đã nói qua rồi, giáo chủ của chúng ta là Phật A Mi Đà. Chư vị niệm Phật, “giáo chủ tức thị bản Tôn”; chư vị vừa “trì chú”, chư vị vừa khen ngợi “bản Tôn”,

thể còn không phải đã là “Mật” sao? “Đại Nhật Giá Na, đồng quy Quang Thọ”, Đại Nhật Như Lai, Tỳ Lô Giá Na Phật. Hoa Nghiêm là Phật Tỳ Lô Giá Na, “Mật tông” là Đại Nhật Như Lai, đều là quy về “Vô Lượng Quang, Vô Lượng Thọ” nha, đều là “A Mi Đà” đấy. Việc này có căn cứ không? Việc này có đấy! Chúng ta lấy đại sư Hưng Giáo Đông Mật của Mật tông, trong trước tác của ngài đã nói, “Đại Nhật Như Lai hoặc tên Vô Lượng Thọ Phật, Đại Nhật Như Lai hoặc tên Vô Lượng Quang Phật”, nói Vô Lượng Quang, Vô Lượng Thọ chính là Đại Nhật Như Lai, do đó thầy Hạ nói những lời này đều là có căn cứ cơ sở nha! “Tỳ Lô Giá Na” kia thì sao? Đại sư Hưng Giáo ngài lại nói “Tỳ Lô Mi Đà”, Tỳ Lô Giá Na và Phật A Mi Đà là “đồng thể dị danh”, đồng một bản thể, danh tự khác nhau. Cho nên như vậy chính là, “Cực Lạc, Hoa Tạng”, thế giới của Phật A Mi Đà là Thế giới Cực Lạc, thế giới của Tỳ Lô Giá Na là Thế giới Hoa Tạng, hai thế giới này là như thế nào vậy? Là “danh dị nhất xứ”. Phật hiệu đó là “đồng thể dị danh”, quốc độ này là “danh dị”, trên tên gọi không giống nhau, đều là ở “nhất xứ”. Do đó việc này chính là nói, “Hoa Tạng”

thì không có tách khỏi “Cực Lạc” nha, ở một chỗ đấy.

Bên dưới cũng cần nói “Mật Nghiêm”, Mật Nghiêm là việc như thế nào a? Mật Nghiêm có Kinh Mật Nghiêm; Kinh Mật Nghiêm cũng là kinh điển của Mật tông, nói: “Phật dĩ siêu quá bỉ, nhi y Mật Nghiêm trụ. Cực Lạc trang nghiêm quốc, Thế Tôn Vô Lượng Thọ.” “Mật Nghiêm quốc độ” chính là “Cực Lạc quốc độ”, Phật ở nơi đó thì gọi “Vô Lượng Thọ” mà. Kinh lại nói: “Mật Nghiêm tịnh độ, siêu chư Phật quốc,” siêu quá tất cả cõi nước Phật đấy. Cõi đó là vượt qua như thế nào? Cõi đó là “vô vi tánh”, là do “vô vi vi tánh” (dùng vô vi làm tánh) mà thành; cõi đó là không giống với “vi trần” nha! Rất nhiều thế giới, “thế giới tán vi vi trần, vi trần tụ vi thế giới”, không phải lời Kinh Kim Cang nói sao? Rất nhiều thế giới đều là “vi trần tụ hợp mà thành”. Ngày nay, “vi trần” đừng nói là đất, ngay cả nói những điện tử này, vân vân đây đều là vi trần tụ hội (thành). Vì vậy thế giới này tương lai phải hoại, tương lai phải sụp đổ lớn, nổ lớn; toàn thế giới, trọn cả hệ ngân hà đều kết thúc hết, cái “lớn” này là lớn đến khủng khiếp! Thế nhưng cái “Mật Nghiêm quốc” không vậy, cõi đó là

“vô vi tánh” nha, cõi đó không phải “vi trần” mà thành nha. Cho nên Mật Nghiêm này cũng không tách khỏi Cực Lạc. “Nhi y Mật Nghiêm trụ”, “Mật Nghiêm trụ” chính là “Cực Lạc trang nghiêm quốc”, mà vị Phật này chính là “Vô Lượng Thọ”. Và “Mật Nghiêm thế giới không giống với các cõi nước Phật”, loại “thanh tịnh trang nghiêm” này, cũng chính là ca ngợi Thế giới Cực Lạc, vì thế hai câu nói này thì có rồi.

Do đó “Đại Nhật” là Đại Nhật Như Lai, “Giá Na” là Tỳ Lô Giá Na, là Phật của Hoa Nghiêm. “Đại Nhật”, là “đông Mật”, liên quan đến Tỳ Lô Giá Na xưng là “Đại Nhật Như Lai”. Cho nên Nhật Bản họ rất tôn trọng, “Nhật” đó nha, “Nhật” Bản nha, đây là “Đại Nhật” đây, Đại Nhật Như Lai, (đều có một chữ “Nhật”). “Đại Nhật Giá Na, đồng quy Quang Thọ”, đều là “Vô Lượng Quang, Vô Lượng Thọ”. “Hoa Tạng thế giới và Mật Nghiêm thế giới” không có tách rời Thế giới Cực Lạc, “Giáo chủ” không có tách rời giáo chủ của Cực Lạc, “quốc độ” cũng không có tách rời quốc độ của Cực Lạc. Cho nên Thế giới Cực Lạc như vậy, “thụ cùng tam tế”, quá khứ, hiện tại, vị lai “tam tế” này, nói theo chiều dọc

mà, đây là “cùng tận” đây, tìm không thấy điểm đầu nha. “Hoành biến thập hư”, chiều ngang là không gian, là biến đầy mười phương hư không; đông nam tây bắc, bốn phía; cộng thêm bốn góc, tám hướng; thêm vào trên dưới, thì là mười phương, “biến ư thập phương” này. “A Mi Đà Phật!” Một lạy “A Mi Đà Phật”.

Do đó vừa rồi chúng ta nói, câu Phật hiệu này phải đọc chuẩn chữ “A (âm: ā)” nha! “Đông Mật” đại sư Hưng Giáo nói, ngài ca ngợi pháp môn niệm Phật đây: “Từ một chữ ‘A’ sinh ra tất cả đà-la-ni, tất cả chú ngay từ một chữ ‘A’ này sinh ra.” Bấy giờ lúc tôi đang niệm Phật, trong tâm đã xuất hiện chữ “A” này – “niệm Phật thât” lần đó rất tốt, lần đó mới giải phóng, “Mật giáo” đã tạo một nền tảng, “Hiển giáo” cũng lại tạo một nền tảng (nữa); sau khi giải phóng tiền đồ ra sao, hoàn toàn không biết; lúc đó tâm là rất thành khẩn nha, rất “cô” (chú thích: chỗ này chỉ, nỗ lực hết sức có được trong một lần) nha. Đây là chữ “A”, “chữ A sinh ra tất cả đà-la-ni, từ tất cả đà-la-ni sinh ra tất cả chư Phật, tất cả chư Phật sinh ra từ chú [thần chú]”.

Vì thể hiện tại vẫn còn, ngay cả nói “Mật” này, Hiền giáo Tịnh độ tông không có tuyệt đối không niệm một chút chú; chư vị xem trên bồn kinh A Mi Đà Kinh, phía sau đều có Chú Vãng Sanh, rất hiếm có một quyển Kinh A Mi Đà phía sau không kèm Chú Vãng Sanh. Người khác niệm Chú Đại Bi, niệm Chú Chuẩn Đề. Hòa thượng cả ngày lên điện thì là Đại Bi, Thập Tiểu Chú. Chư vị nói họ là “Mật tông” là “Hiền giáo”? Đây không phải là đã Hán hóa “[nhà] Đường Mật” sao? Cũng chính là “Mật mà âm chữ đã chạy rồi”, chính là như vậy.

Nhưng hiện tại “Mật tông” chúng ta tại sao không đề xướng? Thật sự nguy hiểm vạn phần! Rất nhiều người đều đang giả mạo ở đây, những người này ma dầy! Giống như những “thuốc giả” vậy. Rượu Mao Đài mua không tốt, thế không biết là rượu thối gì nha! Họ bèn mua một cái bình, Mao Đài một bình rượu thì có thể mua một bình rượu nha, bình trống có thể mua một bình rượu, sau khi đổ đầy nó thì là “hàng giả”. Lấy cái bình này đổ vào đổi thành (rượu giả), hàng giả nha! Do đó (có) rất nhiều “người tự xưng Mật tông” (là giả mạo đấy). Chỉ có “Tịnh tông”, chính là “Hiền thuyết

của Mật giáo”, an toàn nhất thôi! Không cần bảo chư vị đi y chỉ một “người” nha! “Người” này họ đại gian đại ác! Người này kẻ giả dối đấy, thế càng đáng sợ nha! Họ có thể làm các kiểu hình tướng lừa gạt người. Cho nên không thể tùy tiện đi bái sư phụ, chư vị cho dù họ hữu danh vô danh, hoặc là gì gì, có danh có lúc cái “danh” đó đến thật không chính thống nha! Người khác không cần nói, (họ) đây có danh tiếng lớn như vậy, có nhiều tín ngưỡng như vậy, xem ra không làm được. “Xem ra!” tôi nói là rất nguy hiểm đấy! (Niệm Công nói đến chỗ này, cười tươi). Thực sự là như vậy, rất nhiều người rất có tiếng, Lý Bình Nam nói (đó) là “đại ma vương”, đây không phải là tôi nói. Lời của Lý Bình Nam không có sai nha! Ông ấy một người chỉ học Phật, không tranh với người, không xích mích với ai, ông ấy hà tất đắc tội với người chứ? Ông ấy lại nói như vậy. Ông ấy cũng biết (tội nghiệp và quả báo) của vọng ngữ. Hơn nữa lời nói này nói sai rồi, trách nhiệm rất lớn nha! Chướng huệ mạng của con người đấy! Người ta là “thiện tri thức”, chư vị nói là “ma”, lời này bao giờ cũng bản thân ít nhất là phải nắm chắc tám phần, phải nắm chắc chín phần

mới dám nói như vậy, (nếu) không thì tự nhiên cũng phải kín đáo một chút nha.

Do đó ông Trần Kiện Dân đó, đây là khẳng định lại khẳng định nha, tình hình sau khi ông ta chết thật không tốt, mọi người còn thoa phấn cho ông ta, tuyên dương ông ta thế này thế nọ. Có người muốn trở nên ngu si, người rất thông minh như họ, có thể làm việc rất ngu xuẩn, họ (đây là) “tình cảm”! Cho nên chúng ta ngày nay không chú trọng tình cảm, chúng ta nói, chúng ta không cần xây dựng những mối quan hệ tình cảm như vậy nha, chúng ta đều (phải) là “lý trí” nha! Lý trí đây chính là phải chính xác, đều là vì Phật pháp thôi! Xây dựng trên một nền tảng cao quý như vậy. Cái “Mật” này, một mặt chúng ta phải ca ngợi, một mặt là phải đánh chuông báo động. Trước mắt có hai Hòa thượng đã đến nước Mỹ, cũng là bị người khác phát hiện có những hành vi không thỏa đáng, thì chúng ta không nói ai là ai cả, đủ loại. Vì vậy loại này thì là rất khó đấy. “Mật tông” là “thù thắng”, nhưng rất khó học nha!

Tôi từ thời kỳ kháng chiến, chạy đi đến miền nam, cùng thuyên với tôi chính là Diệp Man (chú thích: Nữ

sĩ, tên Lưu Thế Luân, sinh năm 1914, gốc Hồ Nam, tốt nghiệp đại học Bắc Kinh, cư trú ở Los Angeles, Mỹ, từng đảm nhiệm phó giáo sư khoa Triết học đại học Phụ Nhân...), (là) tân nương tử lúc bấy giờ. Nhật Bản đầu hàng, sau khi tôi từ Trùng Khánh trở về, hoàng dương lấy “Mật Tông” làm chính. Sau khi giải phóng, phân công đến Sơn Tây. Sơn Tây sau đó lại điều động đến Đại học Bắc Dương Thiên Tân, Đại học Thiên Tân. Về sau trở về học viện Bru Điện, từ Thiên Tân trở về, lúc này chính là (chủ yếu hoàng dương “Thiên Tông”. Đại cách mạng văn hóa đã làm yêu ma quỷ quái, tiến lên trưởng cán bộ, đã đến Hà Nam, giai đoạn này là một đời khổ nhất, một giai đoạn gian khổ nhất, không thể tưởng tượng! Tôi muốn nói phân thành tám phần, mỗi người phân tôi một phần tám, tám người e rằng đều phải chết! Nhưng mà may sao vẫn chưa có chết, trở về rồi đấy. Sau khi trở về, hoàng pháp tiếp thì “Tịnh độ” rồi, “lấy Tịnh độ làm chính rồi”. Do đó, mấy phương diện này thực tình mà nói... bản thân tôi ba phương diện này vẫn là “bình đẳng”. Đây chính là xem từ tình hình thực tế, xem từ đủ loại nhân duyên, chỉ có “Tịnh độ” này, bên dưới cũng ca ngợi, là “vững chắc nhất”. Cho

nên “Hoa Tạng, Mật Nghiêm cũng không rời Cực Lạc, thụ cùng tam tể, hoành biến thập hư, A Mi Đà Phật”. Một đoạn này, lạy vị Phật này, Phật A Mi Đà chính là “Bồn Tôn” của chúng ta, Cực Lạc chính là Hoa Tạng Mật Nghiêm, vị giáo chủ này chính là Đại Nhật Tỳ Lô Giá Na, “Hiển Mật một thể”, vì vậy giai đoạn này “Hiển Mật không hai”. Chữ “A” này, “một chữ ‘A’ đã sinh ra tất cả Đà-la-ni, từ tất cả Đà-la-ni sinh ra tất cả chư Phật. Trong “A Mi Đà Phật” là chữ “A” này. Hiện tại (mọi người) hoàn toàn niệm chữ A (âm: ā) này không chính xác, niệm này thì sai lệnh chút. Do đó chúng ta phải dựa theo độ chính xác mà niệm, phải nói với mọi người niệm chữ “A” (âm: ā) này cho đàng hoàng.

CHÚ THÍCH:

(13) “Thiên đàn hữu kiên” [chéch hờ vai phải], Kim Cang Kinh Tông Thông trích dẫn một đoạn thoại của Kim Cang Kinh Soạn Yếu San Định Ký: “Thời Trưởng Lão chí phó chúc chư Bồ Tát, chỉnh tượng tán Phật đã. Đức cao viết trường, niêm đa viết lão. Tu-bồ-đề, thử vân không sanh, hựu vận thiện hiện. Tùng tọa khởi giả, sư tư chi đạo, tôn ti phân thù. Dục hữu tư tuần, bất khả tọa vấn. ‘Thiên

đàn hữu kiên’, hữu cái trước địa, hiệp chương minh tâm, giai cung kính dã.” Kim Cang Kinh Tông Thông lại rằng: “Diệc khả phối u tam nghiệp, tọa khởi đàn kiên hiệp chương đặng, thân nghiệp dã. Cung kính, tức ý nghiệp dã. Bạch Phật ngôn hạ, tức khẩu nghiệp dã.” Kim Cang Kinh Soạn Yếu San Định Ký là pháp sư Từ Toàn ở Trường Thủy (thời Tống) ghi chép; Kim Cang Kinh Tông Thông là Tăng Phụng Nghi (thời Minh) soạn.

(14) Cống Cát Hoạt Phật sinh vào năm 1893, là Đại đức Bạch Giáo, học giả, thi nhân nổi tiếng Khang Tạng, từng đảm đương một trong những thượng sư của Cống Mã Ba Hoạt Phật (Đại Bảo Pháp Vương) đời thứ mười sáu, chủ yếu truyền thừa Cát Cử và Ninh Mã hai hệ giáo phái. Cống Cát Hoạt Phật thập niên 30, thập niên 40 thế kỷ 20 hai lần nhận lời mời đến đất Hán hoàng pháp, trải qua thời gian hơn 8 năm, qua lại những nơi Tứ Xuyên, Vân Nam, lưỡng Hồ, lưỡng Giang, Kinh, Lư, Thiểm, Cán vân vân, tổng cộng thu nhận đệ tử Tăng tục mấy mươi vạn người. Cống Cát Hoạt Phật không chỉ là Đại Đức thành tựu trong Phật giáo, mà còn là một học giả Tạng tộc, Tạng học gia, giáo dục gia, thi nhân vĩ đại. Ngài một đời tầm thường mà lại vĩ đại kiệt xuất, giành được sự tôn kính cao cả nhất của tín đồ Phật giáo Hán Tạng. Năm 1957 viên tịch ở Khang Tạng.

LỄ THỨ MƯỜI BA

“Nhất tâm quán lễ, lục tự thống nhiếp vạn pháp, nhất môn tức thị phổ môn, toàn sự tức lý, toàn vọng quy chân, toàn tánh khởi tu, toàn tu tại tánh, quảng học nguyên vị thâm nhập, chuyên tu tức thị tổng trì, thanh thanh hoá tỉnh tự kỷ, niệm niệm bất ly bổn Tôn, A Mi Đà Phật.

Nam Mô A Mi Đà Phật (xưng ba lần, một lạ)”

Vừa rồi đã nói “bất nhị”. Ở đây vừa vào đầu, thì một câu “lục tự thống nhiếp vạn pháp”, sáu chữ này chính là “Nam Mô A Mi Đà Phật”, chỉ có sáu chữ đơn đơn giản giản, thế nhưng sáu chữ này thống nhiếp vạn pháp đây! Vạn pháp, tám muôn bốn ngàn pháp môn, vạn pháp thì vượt quá một số lượng, vô cùng nhiều, chính là nhất thiết đây! Do đó sáu chữ này chính là “thống nhiếp nhất thiết pháp”. “Nhất môn tức thị phổ môn”, chư vị niệm Phật là “nhất môn thâm nhập”; chư vị niệm Phật, (như) phổ môn thị hiện của Phẩm Phổ Môn, Phật hiện trùng trùng, Phật A Mi Đà hiện trùng trùng thân đến cứu độ đây, pháp môn này chính là phổ cứu, phổ độ, phổ hiện, “phổ

môn” này đây. Lý do, lý luận này chính là Hoa Nghiêm, “một chính là tất cả, tất cả chính là một”. Một và nhiều, trong Đại Kinh Giải, đặc biệt “thập huyền”, trong Hoa Nghiêm có “thập huyền”, trong một có nhiều; trong tiểu bao gồm đại nha, núi Tu Di bao gồm rất nhiều hạt cải, mà hạt cải này có thể bao gồm núi Tu Di, trong tiểu bao gồm đại; thời gian ngắn bao gồm thời gian dài, một giây bao gồm một năm, không những một năm có bao nhiêu giây, một giây đã bao gồm một năm đây! Những đạo lý này, “kéo dài rút ngắn là đồng thời”, đã (phá trừ) cái TÌNH và KIẾN này của chúng ta (rời). Những kiến giải này của chúng ta, những thường thức mà chúng ta cho là, những điều mang tính khách quan, giống như là “duy thường thức luận”, cho rằng thường thức này chính là chân lý; kỳ thực thường thức là không gian ba chiều của chư vị, sinh vật mà chư vị tội nghiệp, một chút chút này mà chư vị tiếp xúc được, vậy làm sao là chân lý chứ?

Hoa Nghiêm đó chính là “thập huyền”, không những là “sự và lý” không có mâu thuẫn, “sự và sự” cũng không có mâu thuẫn. Tiểu và đại, cái lớn bao gồm cái nhỏ, cái nhỏ thì có thể bao cái lớn nha. Một du học

sinh, anh ta nói một vấn đề toán học, chúng ta ngày nay nghĩ không thông đấy, khoa học cũng chứng minh rồi, về mặt khách quan cũng có những việc tiêu biểu. Họ nói: “Toàn bộ bao gồm cục bộ, điều này chúng ta đương nhiên hiểu rồi,” tiếp đó họ chứng minh rồi, những hạng mục mà chư vị tính đến, hạng mục mà chư vị tập hợp đến lúc vô cùng nhiều, mỗi một hạng mục trong đó của chư vị là một cái cục bộ, thì bao gồm toàn thể, vậy làm sao có thể tương tượng chứ? Cục bộ làm sao bao gồm toàn thể chứ? Cái (vấn đề) này, trong Tịnh Độ Tư Lương mà tôi đang viết có nói đến việc này, cũng có ví dụ, “kỹ thuật chụp ảnh lập thể”, kỹ thuật chụp ảnh lập thể phim âm bản đó chư vị đã phá vỡ nó, phá vỡ rồi lấy một hạt vụn, thể cái này là một cục bộ rồi, một hạt vụn là cái cục bộ rồi. Chư vị lại đặt hạt vụn này vào vị trí phim âm bản ban đầu đó, còn đưa nó đi qua ánh sáng, và hình ảnh mà hạt vụn này hiển hiện ra vẫn là toàn thể, so với phim âm bản đó toàn bộ là giống nhau. Nếu không, giả dụ là tôi đi, xuất hiện con người này của tôi so với tình trạng ban đầu nhỏ một chút. Nhỏ một chút mặc kệ nó, nhưng xác thực tất cả tin tức này, tin tức đã hàm chứa trong toàn

thể, đều chứa đựng trong bộ phận của một hạt vụn nhỏ. Do đó Phật đã nói “một chính là nhiều, trong nhỏ thì có lớn”. Phim âm bản đó là cái “lớn”, một hạt vụn nhỏ đó là cái “nhỏ”, cái lớn đều ở trong cái nhỏ đấy, không có khiếm khuyết nha. Vì vậy chúng ta ngày nay nhất định phải phá trừ loại tình kiến này của chúng ta.

Chúng ta đã biết những đạo lý này rồi, và từ học Phật (nói), tương lai nhất định, tôi nhất định (cho rằng) như vậy, đương nhiên có lẽ không đúng, cũng có thể nói tôi đây là tùy tiện nói thôi. Tôi nói: “Phật pháp ở Trung Quốc tiếp nhận được tốt nhất!” Các quốc gia khác họ đã tiếp nhận pháp tiểu thừa, tuy rằng là học tập rất chăm chỉ, trong xã hội mọi người rất cung kính, địa vị cũng rất tốt, nhưng chỉ là pháp tiểu thừa. Phật không hài lòng đâu! Phật nói pháp tiểu thừa là “tiêu nha bại chủng” đấy! Không dễ gì đâm chồi, nó cháy rồi, hạt giống này của chư vị mục nát rồi, Phật phê bình cái tiểu thừa này. Tiểu thừa cũng nhìn thấy hạt giống đại thừa kia thành tựu, tiểu thừa khóc vang trời đất đấy! “Vân hà nhất pháp trung, nhi bất tri thử sự”? Theo Phật nhiều năm như vậy, việc này ta không biết! (Người) tiểu thừa luôn theo Phật, họ như điếc như mù,

không khác gì người mù, không khác gì kẻ điếc. Pháp đại thừa này thật sự tiếp nhận là ở Trung Quốc à! Nhật Bản thì không tề, là học sinh của chúng ta, cho nên Nhật Bản đánh chúng ta là vong ân bội nghĩa nha! Rõ thật là học sinh của chúng ta đây, ở các phương diện là học từ Trung Quốc.

(Đôi với) những triết lý này, (ví như) “một và nhiều” nha, một hạt vụn này (mà) vừa rồi nói, vấn đề này nó phải nói được thật (chu đáo tỉ mỉ), mỗi một điều nó đều có (đạo lý rất sâu). Chư vị ví dụ giống nước này của Bắc Hải, (mọi người) đều nhìn thấy qua công viên Bắc Hải rồi. Trong nước này có một con sóng, con sóng này tại sao hình thành hình dạng này chứ? Là căn cứ tình trạng hồi nãy nước động thế nào, lại căn cứ sức gió hiện tại là tình trạng nào. Một con sóng đầu đó tại sao hình thành tình trạng này chứ? Là do toàn bộ hồ, kết cấu của hồ, động lực của nước, mức độ gió, tất cả những thông tin này cùng nhau quyết định. Thế thì trên cơ sở này, cộng thêm thông tin mới vào, con sóng này lại đang động nha, vẫn đang động nha, lại đang động nha, do đó con sóng này là đầy đủ thông tin toàn bộ cả nước Bắc Hải. Vì thế ngày nay chúng ta “lý thuyết thông tin” loại này

nha, tại sao một hạt vụn nó vẫn có khả năng phóng trọn cả con người ra đây? Chính là hạt vụn này nó có toàn bộ thông tin nha, không phải nó có toàn bộ vật chất phim âm bản đó, thế chẳng phải vậy, nhưng thông tin nó là toàn bộ đấy. Nước của một con sóng này, nó đã đầy đủ tính chất toàn thể rồi. Và lại con sóng này của chư vị, xin hỏi chư vị cắt nó ra, cái gì là ranh giới của nó nào? Giữa con sóng này và con sóng kia cắt rời được không? Nó là một thể nha!

Do đó nhất định như vậy đây, trong “một” thì có “nhiều”, những thứ khác cũng đều ở trong đây của ta, ta cũng ở trong đó của những thứ khác. Vậy dùng cái gương thì rất dễ thấy rồi, mười cái gương ở chỗ này, mỗi một cái gương đều đến vào trong cái gương này của tôi, hơn nữa tôi cũng đã vào bên trong những cái gương kia, mà còn trùng trùng vô tận đấy! Trùng trùng vô tận, thì hai con người chúng ta ở đối diện đã trùng trùng vô tận, không có chỗ cùng tận. (Niệm Công lấy mắt kính xuống, vui vẻ nói với các cư sĩ ở trước mặt) Chư vị nhìn thấy tôi rồi phải không? Chư vị nhìn thấy tôi rồi, chư vị nhìn thấy con người của tôi rồi chưa? Trong con người

của tôi có ai? Trong con người có chư vị. Thế nhưng chư vị thì sao? Con người chư vị, trong con người của chư vị có tôi, cho nên chư vị nhìn thấy chư vị trong con người này của tôi. Thế nhưng chư vị nên nói chư vị trong con người này của (tôi), trong con người (này) của chư vị lại có tôi. Tiếp tục thông lọng như vậy không có cùng tận đâu, cho nên trùng trùng vô tận đây, chính là nói cái thế giới này. Vì thế chúng ta đừng cố chấp quá, cho rằng sự việc này chỉ có thể trong nhiều có một, trong một không thể có nhiều; chỉ có cái lớn chứa cái nhỏ, cái nhỏ không thể chứa đựng cái lớn. Như vậy vừa che đậy thì toàn bộ nhìn không thấy rồi, điểm này đã che mất toàn (bộ) những vật lớn rồi. Từ “một (và) nhiều” chúng ta nói đến “một và phổ”, nói đến vô ngại của Hoa Nghiêm.

Bên dưới nói “toàn sự tức lý”, sự việc này, sóng là cái gì chứ? Sóng không phải là sự sao? Sự tướng gì? Tất cả sự tướng là gì? Cái sóng này, tất cả nó là gì? Cả thủy sóng, hết thủy là nước mà! Không có một cái gì gọi là sóng mà, sóng đúng là biến thành hình dạng này rồi. Nước vừa đầy, bản thể của nó (sóng), không có gì khác, chỉ là nước. Cho nên tất cả bản thể của sự tướng nó là

gì? Chỉ là lý. Lý là bản thể, sự là sự tướng; một cái hình tướng, một cái bản thể. Phải nói rằng cái bản thể này không thể chia cắt với cái tướng này mà, toàn bộ sự đều là lý. Bởi vì toàn bộ sự đều là lý, “lý sự nhất thể”, do đó trong cái “một” này mới có thể bao gồm “hết thủy” mà. “Toàn vọng quy chân”, chúng ta ngày này đây là vọng đầy, vọng tướng đầy. Chúng ta đang niệm Phật, chúng ta niệm Phật chính là quy toàn bộ “vọng tướng” của chúng ta về đến “chân như” rồi, cho nên cái vọng tướng này cũng không phải đáng sợ nha. Vì vậy đừng nói niệm đến (không còn vọng tướng), chư vị chỉ cần niệm thì được rồi, trong niệm Phật có vọng đừng sợ nha. Như vẽ trên nước, trên mặt nước vẽ một vòng, là có một vòng, đợi (một lát), ngay lập tức đã không còn rồi. Cái vọng này đi đâu rồi? Vọng lại quy về đến trong nước rồi mà. Nước đại diện “chân” mà, chư vị vẽ hình này là sự tướng, là chư vị manh động nhất thời; manh động này không việc gì mà, nó chẳng hề thật sự có một món đồ ở đó đâu, nó lập tức thì quy về “chân” rồi, toàn bộ vẫn là phải quy về chân. Do đó chỗ này đã nói rõ đây, tất cả đây “toàn sự tức lý, toàn vọng quy chân”.

“Toàn tánh khởi tu, toàn tu tại tánh”, chúng ta nói “tánh tu bất nhị”, chỗ này lại tiến thêm một tầng rồi, là nhận cả thấy tánh để bắt đầu tu hành. Chúng ta đang niệm Phật, là từ bản tâm của chư vị đã khởi cái ý niệm; chúng ta có cái bản giác, chúng ta bắt đầu giác ngộ rồi, đã có thủy giác, đây (thì) không phải là từ bản giác của chúng ta đã khởi lên một ý niệm giác ngộ sao? Bản giác là bản tánh của chúng ta, là từ trong tánh khởi lên một cái niệm tu hành, cho nên toàn tánh khởi lên tu hành. Chúng ta tu cái gì vậy? Chúng ta niệm A Mi Đà Phật, A Mi Đà Phật chính là bản tâm của chúng ta đấy, vì thế cái chúng ta niệm và tu chính là bản tâm của chúng ta đấy. Sở tu của chư vị ở đâu đấy? Sở tu thì ở bản tâm của ta mà. Sở tu của chư vị tại tánh, vả lại pháp môn niệm Phật của chúng ta, sự tu trì toàn bộ của chư vị thì đều ở bản tánh của chư vị. Cho nên đây chính là “toàn tánh khởi tu, toàn tu tại tánh”.

“Thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật”, bởi vì “thị tâm thị Phật” cái tâm này đến niệm Phật, đây là “toàn tánh khởi tu”; chư vị niệm là Phật, Phật chính là tâm của chư vị, sở tu của chư vị toàn bộ trên tâm của chư vị,

không phải ở ngoài tâm; chư vị “toàn tu đều tại tánh”, ở bản tánh của chư vị. Như trần châu phát quang, trần châu phát quang là toàn bộ châu phát quang; sau khi trần châu phát quang, ánh sáng của trần châu chiếu đến ai trước? Ánh sáng của trần châu vẫn là chiếu bản châu đấy! Trước hết sáng trần châu này trước, có phải hay không đấy! Cái thí dụ này đã có thể nói rõ “toàn tánh khởi tu, toàn tu tại tánh”. Đèn điện trong tay chư vị sáng, chiếu đến bên ngoài rồi, nơi xa sáng rồi (nói đến chỗ này, Niệm Công cười lên sáng khoái). Trần châu phát quang, ánh sáng này trước tiên đã chiếu sáng trần châu, đây chính là “toàn châu sanh quang, toàn quang chiếu châu”, chính là “toàn tánh khởi tu, toàn tu tại tánh”. “Trực tiệt liễu đang”, ở giữa không có gấp khúc, không có lãng phí đi. Bản thân chư vị khởi lên chính là chiếu sáng chính mình; chiếu sáng bản thân, tự tánh càng sáng thì càng phóng quang, càng phóng quang thì tự mình càng sáng, thực tế chính là như vậy. Sau cùng triệt để “cầu diệt thiện sanh”, triệt để “khôi phục bản lai”.

“Quảng học nguyên vị thâm nhập”, chúng ta tại sao phải học rất nhiều? Chính là vì muốn thâm nhập đấy. Do

đó Hội Phật Giáo Hoa Tạng của họ, còn có thư viện nghe nhìn một số Hòa thượng, Tỳ kheo ni đã đến, tôi cũng nói “quảng học” cho họ đấy. Tôi nói tôi và sư phụ của chư vị không giống nhau, sư phụ của chư vị giảng “chuyên tu chuyên hoằng”, tôi nói tôi thì chủ trương “quảng học phổ tán, nhất môn thâm nhập”. Họ đã nhầm một chữ trong “phổ tán” này của tôi, (trở thành) “biển tán”; “biển tán” không phải (cách nói) của tôi, không hay bằng chữ “phổ”, ta nên là “quảng học phổ tán”. Nếu như muốn đào một cái hố, phải đào sâu, chư vị muốn đào một cái hố sâu như vậy, phải đào (sâu) năm thước [thước Tàu=1.3 mét], chư vị lúc ban đầu cái hố chỉ to như vậy, con dao bằng sắt của chư vị đã xuống không được, chư vị nhất thiết phải lớn một chút, chư vị mới có thể đào được năm thước sâu, “quảng học” chính là vì để “thâm nhập”. Còn có, chư vị phải “phổ tán” đấy, bình đẳng, pháp môn không có một pháp nào không tốt cả, cái tán thán này của chúng ta, không phải nói cái mà chư vị đã làm thì là làm rồi, ở đây chúng ta phải “phổ tán”. Thế nhưng sau cùng chư vị vẫn là phải “nhất môn thâm nhập” mà, chư vị mãi sai lầm chân đứng hai chiếc thuyền đấy, chân đứng hai chiếc

thuyền thì hai cửa đều phá hỏng” rồi. Cho nên “quảng học chính là vì để thâm nhập”.

“Chuyên tu tức thị tổng trì”, chuyên tu chính là tổng trì. Một hồng danh chỉ có sáu chữ, “thống nhiếp vạn pháp”. Vì thế đại sư Ngẫu Ích nói, chư vị niệm một câu Phật hiệu, kinh điển trong tam tạng mười hai bộ đều ở bên trong, tất cả giới luật đều ở bên trong. Đúng lúc đang niệm, chư vị vẫn muốn trộm đô la Mỹ của người ta sao? (Niệm Công nói đến chỗ này cười một cách hài hước.) Đương nhiên sẽ không vậy! Chư vị muốn trộm đô la Mỹ của người ta, thì không chịu niệm Phật rồi. Lúc này ngay ý niệm phá giới cũng không còn nữa (15), như vậy chính là trì giới mà, giới luật đều ở bên trong rồi. Thiên tông “một ngàn bảy trăm công án”, công án của Thiên tông cho đến ngày nay có một ngàn bảy trăm điều. Công án chính là mọi người xem như là một loại tư liệu hồ sơ, án lệ cộng đồng đấy, thì là lập án. Công án, án được cộng đồng thừa nhận, tất cả có một ngàn bảy trăm điều, chính là “một ngàn bảy trăm công án”. Thêm nữa một câu nói, Thiên định cũng đều ở bên trong rồi. Do đó “nhất môn chính là phổ môn”, chính là “thống nhiếp vạn pháp” đấy;

“chuyên tu chính là tổng trì”, do vậy tổng trì Đà-la-ni; “thống nhiếp vạn pháp”, hoàn toàn đều thống nhiếp hết, chính là “tổng trì”.

Hai câu bên dưới rất hay, “thanh thanh hoán tỉnh tự kỷ”, “Nam Mô A Mi Đà Phật, Nam Mô A Mi Đà Phật”, gọi ai vậy? Là đánh thức bản thân chư vị đấy! Chư vị đang ngủ đấy, bây giờ đều là làm việc trong mộng đấy. Thì gọi từng tiếng từng tiếng như vậy, thức tỉnh bản thân chư vị rồi. “Thanh thanh hoán tỉnh tự kỷ”, câu này chính là Thiền mà, còn có gì là Thiền chứ? Do đó “thân này đã ở Hàm Nguyên Điện”, thật sự là người lão thật niệm Phật, chư vị đã ở “Hàm Nguyên Điện”. “Hàm Nguyên Điện” chính là hoàng cung thành Trường An, tương đương nói ở Bắc Kinh, chư vị “thân này đã ở Thiên An Môn, lại từ nơi nào hỏi Bắc Kinh?” Đến Thiên An Môn rồi, chư vị còn muốn hỏi Bắc Kinh làm gì? Chư vị đã đến trung ương của Bắc Kinh rồi. (Một câu khác,) “lại từ nơi nào tìm Trường An”, thì ra (câu văn) là như vậy (“Thử thân dĩ tại Hàm Nguyên Điện, cánh tùng hà xứ mịch Trường An”), ngày xưa mà, Hàm Nguyên Điện. (Tu) Tịnh độ không cần thiết phải đi tham Thiền thêm nữa. Lĩnh hội một chút Thiền, đối với

chúng ta phá chấp trước, không cần phải giới hạn ở hữu vi, hữu lậu, hay là có lợi ích. Cho nên chúng ta học rộng nghe nhiều, học Bát Nhã.

“Niệm niệm bất ly BỔN TÔN”, thanh thanh là hoán tỉnh tự kỷ, ta một niệm một niệm, niệm Nam Mô A Mi Đà Phật, không có rời khỏi “BỔN TÔN” của ta nha. Câu này chính là Mật, đây chính là “tương ưng” của Mật pháp nha, niệm niệm đều ở trong “BỔN TÔN”. Cảm ứng đạo giao này của ta, cái tâm này cảm ứng, bản thân và BỔN TÔN không có tách rời nha. “A Mi Đà Phật”, “BỔN TÔN” là ai vậy? “A Mi Đà Phật”. Đây là bái thứ mười ba. Thứ mười bốn cũng rất quan trọng. Sáng hôm nay chỗ này đều là điểm rất tinh hoa trong TỊNH TU TIẾP YẾU của chúng ta, cũng chính là tinh hoa của toàn bộ Phật giáo chúng ta. Không chỉ là Tịnh độ tông, liên quan đến mỗi một kinh luận Phật giáo quan trọng.

CHÚ THÍCH:

(15) Như LỤC TỔ ĐÀN KINH nói: “Tâm địa vô phi tự tánh giới”. Có thể thấy một câu sáu chữ hồng danh viên mãn tâm địa giới phạm.

LỄ THỨ MƯỜI BỐN

“Nhất tâm quán lễ, Vô Lượng Quang Thọ, thị ngã bồn giác, khởi tâm niệm Phật, phương danh thủy giác, thác bĩ y chánh, hiển ngã tự tâm, thủy bồn bất ly, trực xu giác lộ, trạm nhĩ tương vi, tiện đọa vô minh, cố tri chánh biến tri hải, tuy nhập chúng sanh tâm tướng, tịch quang chân tịnh, bất thiệp nhất thiết tình kế, vi diệu nan tư, tuyệt đãi viên dung, A Mi Đà Phật.

Nam Mô A Mi Đà Phật (xưng ba lần, một lạy)”

“Nhất tâm quán lễ, Vô Lượng Quang Thọ, thị ngã bồn giác”, đây chính là nói “tam giác”, “tam giác” là bồn giác, thủy giác, cứu cánh giác. Người người đều có bồn giác, tất cả chúng sanh cũng đều có bồn giác, thế nhưng chúng sanh bởi vì họ đã mê mà, họ đã trở thành chúng sanh rồi, thì bất giác. Chúng sanh này là bất giác, họ không có giác ngộ. Họ tuy bồn giác là giống như Phật, nhưng hiện tại họ hoàn toàn thì do truy cầu âm thanh nha, mùi hương nha, loại hưởng thụ này, những dục này của thế gian, dục vọng, tình dục, vật dục, những thứ kích thích này của vật chất, họ do cái sở cầu này,

đã nhiễm thân của họ nha, tâm nha, họ đã bất giác rồi. Người người đều có “bồn giác”, nhưng hiện tại là mê rồi, có vô minh, có vọng động; trong tâm chính mình vọng động thì có vô minh, sau khi đã có vô minh, nhiễm càng lúc càng nặng, thì chư vị hoàn toàn biến thành bất giác rồi, chúng sanh hiện tại là kiểu này. Con người vẫn là tốt, vẫn có chúng sanh ngu si hơn, có tàn khốc hơn, chính là giết lẫn nhau nha, thế làm sao có thể “khôi phục bồn lai” chứ? Nguyên do vì rằng bồn giác người người đều có, nhưng họ bất giác rồi, trong bất giác làm sao mới có thể khôi phục bồn lai? Thì phải dựa “thủy giác”, giác ngộ ban đầu. Chư vị có thủy giác chư vị mới có thể thu hồi đất đai bị mất, còn sơn hà của ta, mới có thể triệt để. Thế thì, sau khi có thủy giác, có phải đã có thể kết thúc hay không chứ? Thủy giác của chư vị phải phù hợp với bồn giác, rất quan trọng là “thủy giác hợp bồn”, thủy giác của chư vị phải phù hợp với bồn giác của chư vị, như vậy đạt được “cứu cánh giác”, vậy mới là thành Phật, chân chánh đã thành Phật rồi, không còn mê nữa rồi. Tuy rằng hiện tại chúng tương đồng với... dù sao cái ví dụ này, không có một cái ví dụ nào có khả năng thích

hợp hết các phương diện cả. Dùng khoáng làm cái ví dụ, chính là sau khi khôi phục thành Phật không còn mê nữa rồi. Chúng ta tuy rằng có “bồn giác”, thì giống như trong khoáng có vàng, chư vị sau khi (nhất định phải) tôi luyện rồi, luyện thành vàng rồi, việc này thành công rồi, đó chính là “cứu cánh giác”. Sau khi điều này thành công, cái vàng này của chư vị mới không bị biến thành khoáng trở lại nữa.

“Vô Lượng Quang Thọ, thị ngã bồn giác”, Vô Lượng Quang Phật, Vô Lượng Thọ Phật chính là “bồn giác” của chúng ta nha. Làm sao xem là “thủy giác” chứ? Chúng ta khởi tâm lên, phát lên cái tâm để “niệm Phật”, niệm Nam Mô A Mi Đà Phật, lúc này mới gọi là “thủy giác”. Cho nên thông thường chư vị đã tin Phật, vẫn không đủ hoàn toàn có thể gọi là “thủy giác”. Việc niệm Phật này rất quan trọng đấy! Do đó, thập địa Bồ Tát, mỗi địa Bồ Tát đều không rời niệm Phật nha! Vì vậy chư vị bất kể tu gì, chư vị nhất thiết phải sau khi chư vị khởi tâm niệm, mới là thủy giác chân chánh. Từ bất giác, thì chư vị phải bắt đầu kết thúc cái bất giác đó của chư vị rồi, hướng tới cứu cánh giác rồi. Chư vị đã phải

sinh ra thủy giác, sinh ra thủy giác chính là phải nương “niệm Phật” nha.

“Thác bĩ y chánh, hiển ngã tự tâm”, tám cái chữ này hay đấy! Chúng ta nhờ vào, phải nương, nương tựa đấy, dựa vào đấy; nhờ vào cõi đó, chính là “thác bĩ”, Thế giới Cực Lạc cõi đó. Y báo và chánh báo của Thế giới Cực Lạc, “y báo” chính là cõi nước, vàng ròng làm đất, suối hồ thông nhau, cung điện, trang nghiêm các loại, (đây là nói) y báo; “chánh báo” chính là Phật Bồ Tát, đại chúng, đây đều là chánh báo. Chúng ta phải dựa vào, phải nương tựa Thế giới Cực Lạc cõi đó, chánh báo Phật Bồ Tát, y báo trang nghiêm đủ loại, để hiển rõ “bồn giác” của chính mình đấy. Do đó chúng ta nói như vậy, phải quán tưởng Thế giới Cực Lạc, nghĩ nhớ công đức vân vân của Phật A Mi Đà, tất cả hết thảy đây đều là giúp đỡ để hiển rõ “bồn giác” của bản thân chúng ta đấy.

“Thủy bồn bất ly, trực xu giác lộ”, ta cứ niệm Phật, ta đây đã không phải là “thủy giác” rồi sao? Cái ta niệm là gì chứ? “Nam Mô A Mi Đà Phật” được niệm, đó chính là “Vô Lượng Quang Phật, Vô Lượng Thọ Phật” đấy, cái

ta đã niệm chính là “bồn giác” nha. Vì thế, cái thủy giác của ta đã niệm chính là bồn giác, thủy giác không phải là chẳng có rời khỏi bồn giác sao? Đây không phải là “thủy giác hợp bồn” ư! Cho nên sinh ra thủy giác, thủy giác vẫn cần phải hợp với cái bồn giác này, như vậy mới “trực xu giác lộ”, trực tiếp đi trên con đường giác của cứu cánh giác. Do đó Phật là “tam giác viên mãn”, bồn giác, thủy giác, cứu cánh giác đều viên mãn rồi chính là Phật. Chúng ta ngày nay rất may mắn, là ở bồn giác sanh ra thủy giác, “phải niệm Phật rồi, cái này là thủy giác”. Chư vị chỉ cần thủy giác không rời khỏi cái bồn giác của chư vị, cứ niệm, thì hướng thẳng con đường giác ngộ. Thế thì giả định là (tình huống) thù thắng nhất, lập tức sanh đã “chứng vô sanh pháp nhẫn”. Có sự việc như vậy, nhà Tấn có một người nghèo, cuộc sống rất khổ, biết pháp môn này, thì ông ấy dốc sức niệm Phật, đã phát tâm đại bồ đề. Kết quả thì Phật hiện thân nói pháp cho ông ấy, thì ông ấy hiện đời đã chứng “vô sanh pháp nhẫn”, thì thành Bồ Tát rồi. Ông ấy sau đó sau khi vãng sanh, bảy lần đến thế giới này, người trên thế giới này đều không biết. Mãi đến lúc nhà Thanh, trong KẾ

ĐÀN (16) (một hình thức lên đồng) mới đem sự việc này nói ra, đã nói rất nhiều khai thị.

Do đó, ở trên cái thế giới này phu nhân Vi Đề Hi, Quán Kinh, con trai quá hư rồi, con trai muốn giết cha, bà ấy phải đi cứu chồng. Ngăn cấm không cho ông ấy đồ ăn đấy, bỏ đói ông ấy đấy. Bà ấy thoa lên người nào là các loại mức hoa quả loãng; thoa lên trên người đi gặp chồng, chồng đã ăn những thứ này của bà để sống. Về sau con trai nói, lão già này tại sao mấy ngày như vậy không chết vậy? Người khác nói, hoàng thái hậu đến thăm ông ấy, mang đồ ăn. (Ông ấy) thì muốn giết mẹ đấy. Đại tể tướng nói, tôi không làm nữa, từ xưa có vua giết cha, vẫn không có vua giết mẹ, tôi không làm tể tướng cho hoàng đế kiêu này đâu. Ông ấy mới không có giết. Hoàng thái hậu rất khổ đấy, thì cầu Phật nha. Phật đã đến rồi, thuyết pháp cho bà ấy, thế là bà ấy nhìn thấy Thế giới Cực Lạc, bà ấy bảy giờ “chứng vô sanh pháp nhẫn”. Con trai quá hư rồi. Do đó chính là pháp niệm Phật này của chúng ta, không phải nói chỉ có lúc vãng sanh, lâm chung, nhưng đại đa số là như vậy, lúc lâm chung mới có thể hiển hiện. Thù thắng vô cùng, chư vị

có thể chứng được “sự nhất tâm”, thế thì đã đoạn kiến tu phiền não rồi; chứng được “lý nhất tâm” thì phá vô minh rồi. Phá vô minh có bốn mươi mấy thứ bậc đấy, vì thế Hoa Nghiêm là từ thập trụ, thập hạnh, thập (hồi) hướng, mỗi một cấp đều là mười, ba mươi cấp bậc đây là “Tam Hiền”. (Từ) sơ trụ trở lên thì bắt đầu phá vô minh, bên trong có ba mươi cấp bậc, đến sơ địa thì lại mười cấp bậc, sau đó đẳng giác, diệu giác, sau cùng một phần vô minh phá hết mới thành Phật đấy. Vì vậy phá vô minh không phải chốc lát, người phá được vô minh thì chắc hẳn sẽ đều là như nhau? Việc này thật không giống nhau! Còn có bốn mươi mấy tình huống không giống, một cấp một cấp. Cũng giống như chúng ta một món đồ đồng (đem nó) lau (qua), lộ ra một chút bóng sáng vốn có của đồng, thế là chư vị có thể vui mừng nha, chư vị cho rằng chư vị là lau được mà có; thế nhưng quá trình lau này vậy phải từ từ, từ từ, vẫn có bốn mươi mấy cấp bậc. Cho nên chúng ta chỉ cần là “cứu cánh giác”, vậy toàn bộ lau sạch sẽ rồi, toàn bộ “vô minh phá tận” rồi.

“Thủy bồn bất ly” thì “trục xu giác lộ”, “tạm nhĩ tương vi, tiện đọa vô minh”. “Tạm nhĩ”, thời gian rất

ngắn như vậy, chư vị cái thủy giác này và bồn giác tách rời rời, tương vi chính là tách rời rời, đôi bên trái nghịch nhau, không có đi hợp bồn giác, thì lập tức đọa lạc vào trong vô minh rồi. Vô minh chính là bất giác rồi, chính là mê rồi. Do đó chúng ta nếu muốn thành tựu, thì phải phá bốn mươi mấy phẩm vô minh này. Trong quá trình tu hành, vì thế vô minh (nhất định phải phá trừ), chúng ta tu hành nhất định “hành và giải phải xem trọng như nhau”. “Giải mà không hành, là tăng trưởng tà kiến”, ta chỉ là đi nghiên cứu, đã xem rất nhiều sách, hiểu được rất nhiều thứ, ta đi khắp nơi giảng cho người ta, mà chẳng hề làm theo lời Phật đã nói, đây gọi là “giải mà không hành”. “Giải mà không hành”, sự tiến bộ của chư vị, sự tăng trưởng của chư vị là gì? Chỉ là một số “tà kiến” nha! Đó chẳng phải là chánh kiến nha. “Hành mà không giải”, có người thì chỉ biết niệm, cái gì cũng không hiểu, điểm này cái gì cũng không hiểu rất nguy hiểm đấy! Rất nhiều người họ niệm Phật, họ nói tôi niệm một câu Phật, sau khi chết nhiều nguyên bảo (đỉnh vàng đỉnh bạc). Nguyên của họ chính là sau khi chết nhiều nguyên bảo, vì thế họ đã không thể vãng sanh đấy, tương lai nhất

định thỏa mãn nguyện của họ, thì họ nguyện bao nhiêu một chút nha. Phật cũng không có miễn cưỡng chư vị, tâm nguyện chư vị, trừ phi họ vứt bỏ đi, họ không vứt bỏ, (thì) vẫn là kiêu như vậy. Tôi từng tình cờ gặp một người ở trong cư sĩ lâm, ông ấy nói, tôi không có gì, tâm nguyện của tôi chính là niệm tất cả này, ông ấy (chỉ muốn) người nào chết rồi, khiến họ có thể có được lợi ích. Vì vậy người chị cả này của tôi chị ấy nói, “tôi chỉ yêu cầu lúc tôi chết tốt một chút”, bởi vì chị ấy nhìn thấy mẹ tôi và mẹ vợ tôi chết được rất bình an, mà bản thân chị thì mẹ chồng và cha chồng chết rất đau khổ, cho nên chị ấy nói tôi chỉ là cầu như vậy. Chị ấy nói, “vãng sanh thế tôi còn có hy vọng? Không có hy vọng”. Loại người này rất nhiều đấy. Vì thế nhất định “hành mà không giải, tăng trưởng vô minh” đấy. Chúng ta phải phá vô minh, chư vị chỉ là đi tu, chư vị không lý giải, cái tăng trưởng của chư vị là vô minh. Cho nên những sự việc này chúng ta phải “hành giải tương tư [đầu tư lẫn nhau] là rất quan trọng. Do đó “Tịnh Tu Tiếp Yếu” chính là điểm tốt này, chúng ta rất nhanh có thể thâm nhập liễu giải một “cương lĩnh” của Phật giáo, có cương lĩnh rồi

thì dễ dàng rồi. Sau đó dùng cái này làm trung tâm, tiến thêm bước nữa tùy duyên để “hành giải tương tư” nha, cùng nhau thúc đẩy phát triển nha.

“Cô tri chánh biến tri hải, tuy nhập chúng sanh tâm tướng”. Trên Quán Kinh có câu nói này pháp tánh thân của chư Phật “biến nhất thiết chúng sanh tâm tướng”; sau đó lại nói là “chánh biến tri hải nhập chúng sanh tâm tướng sanh”. Chúng ta đều biết “chánh biến tri”, chánh biến tri là một trong mười hiệu của Phật; “biến” không chỗ nào không biết, chánh tri; chánh biến tri này, chỗ biết như biển nha, “chánh biến tri hải” này đã đi vào khởi tâm động niệm của tất cả chúng sanh. Không những là Phật, Bồ Tát Quán Thế Âm cũng là như vậy đấy. Bồ Tát Quán Thế Âm tu nhĩ căn viên thông, phá vỡ “năng sở” từng bước một, sau cùng đều không còn nữa, nhất định phải diệt. Diệt cũng phải diệt mất, “sanh diệt diệt dĩ”, sanh diệt cái diệt này, ngay cả diệt cũng diệt luôn, thì tịch diệt rồi, “tịch diệt hiện tiền”. “Tịch diệt hiện tiền” không phải đoạn diệt, bỗng nhiên có hai loại thù thắng, sau khi sanh diệt diệt rồi được hai loại thù thắng: “thượng đử thập phương chư Phật đồng nhất từ

lực”, từ lực đồng nhất với tất cả chư Phật, có thể đi cứu độ; “hạ dữ lực đạo chúng sanh đồng nhất bi ngưỡng”, cái tâm này đồng nhất với tất cả chúng sanh, đang ở đó cầu Phật gia bị. “Tâm, Phật, chúng sanh tam vô sai biệt” mà, Bồ Tát Quán Thế Âm phát tâm đã phát cái tâm này, quả đã chứng cũng là như vậy, (chính là) “(dữ) thập phương chư Phật đồng nhất từ lực, (dữ) lực đạo chúng sanh đồng nhất bi ngưỡng”. Cho nên chúng sanh nếu như cầu cứu, Bồ Tát Quán Thế Âm ngay lập tức có thể giải quyết, cảm ứng rồi, ngay lập tức biết rồi, “cùng bi ngưỡng của chư vị”. Thế nhưng họ lại “đồng nhất từ lực”, có từ lực của Như Lai, từ lực đã đến trên thân của chư vị rồi. Cho nên “tâm thỉnh cứu khổ” này, người niệm Quán Âm linh nghiệm được cứu nhiều đến không thể nói hết, hiện tại vẫn là nhiều vô cùng đấy!

“Chánh biến tri hải, tuy nhập chúng sanh tâm tướng”. Nhưng mọi người đều biết, Tịch Quang đấy, Thường Tịch Quang độ đấy, là Tịnh độ chân thật, nó không liên quan một chút nào cả đến cái tình và kể này của chúng ta nha. Chúng sanh là tình tướng đấy, đều là một số suy nghĩ nha, tính toán đấy. Không liên quan

đến tình kể một tơ một hào cả. Kinh Lăng Nghiêm nói, tình và tướng, “tình tướng cư trung” của nhân loại; “tình nếu nhiều hơn, súc sanh, quỷ; “tướng nếu nhiều” chính là thiên giới. “Tướng”, lý tướng, cho nên tôi thường xuyên nói, cảm tình phải phù hợp “lý tướng” nha! Phật pháp chính là nói, (Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm Kinh: “Thuần tình tức trầm. Nhập A-tỳ ngục.”) Thuần tình tắc đọa, thuần tình thì đọa lạc rồi, tình càng nhiều thì đi xuống dưới. “Thuần tướng”, cái tướng này đã tách rời tình và đối diện với tình, nói lý tướng vẫn không đủ lắm, (là) “thuần tướng tức phi”, chính là không liên quan đến những tình này đấy. Do đó tất cả đây truy cầu vật dục, truy cầu danh lợi, quyến thuộc con cái, đủ loại tình cảm, đều ở trong chữ “tình” đấy. Bởi vì cái này của chư vị thì có sở tư, có sở tư thì không thể là đại công (chí công), thì không có cái tâm phổ biến đấy, chư vị chỉ là ở cái “hữu”, cái gọi là “hữu duyên từ” nha. Phật là “vô duyên từ, đồng thể bi” nha! “Hữu duyên từ”, chư vị và tôi có duyên, chúng ta là cái nhân duyên này, cho nên tôi tốt với chư vị, tôi sẵn lòng giúp đỡ chư vị, mà cái tâm thiện này thì không được xem là rất vĩ đại nha,

nhưng nói chung vẫn là việc tốt, là “hữu duyên từ”. Phật là “vô duyên từ”, không phải dựa vào cái nhân duyên, ta cũng cần cứu độ như nhau. “Đồng thể bi”, bất kỳ một chúng sanh thì đều là trên thân ta, bổn thể nha, bệnh của họ chính là bệnh của ta đây! Do đó Phật Bồ Tát là vĩ đại, không liên quan đến tất cả tình kể. Những tình kể này, chúng sanh, những người này thuộc “tình kể”, thì dựa vào “tình” vẫn muốn gì, (thì) luôn muốn suy nghĩ: (Ví như) ta tu pháp, tu đắc như thế nào, như vậy tốt hay không? Ngày nay tu thù thắng hay không thù thắng, cứ ở đó tính toán, cứ ở đó có chỗ cầu, có chỗ đợi chờ, vậy thì sa vào “hữu vi” rồi. Chỉ có đến Tịch Quang chân thật Tịnh độ rồi, cảnh giới của pháp thân này, không liên quan đến tất cả tình kể nha. Phật là tuy rằng nhập vào chúng sanh tâm tưởng, nhưng Phật chẳng hề liên quan đến những thứ này của chúng ta, Phật đã nói đi nói lại đều dẫn vào trong “chánh biến tri hải” của Phật trong họ, Phật không liên quan đến những thứ này chút nào nha, là thanh tịnh chân thật. Vì thế chúng ta nếu như muốn thành tựu “chánh biến tri hải”, cũng như vậy cũng là nên “bất thiệp nhất thiết tình kể”. Cho nên lão

thật niệm này chính là như vậy, lúc niệm, tất cả không suy nghĩ, chính là một câu này, chính là niệm một câu với một câu như vậy đây. Tôi thường xuyên nói, chúng ta lúc niệm như vậy, tất cả đều không đổi đây, ví dụ nói thấy Phật, thấy quang, đều không thể lấy một câu đang niệm thanh tịnh này của ta, để làm giao dịch trao đổi với Phật nha! Chỗ này (phải) kiên trì nha, “bất thiệp nhất thiết tình kể”.

“Vi trần nan tư”, sự việc này là vô cùng “vi diệu” đây, diệu đến càng thâm nhập thêm, càng tinh tế tỉ mỉ. Vì thế có lúc chúng ta (dùng) kính hiển vi này (để hình dung thế giới bên dưới [kính]), nó quá nhỏ rồi, chư vị nhìn không thấy, nó rất “vi” nha, thế mà nó trong đây vẫn là rất nhiều sự tình đây, lấy một cái để hình dung cái “diệu” này. Cái diệu này không phải (kết cấu) rất thô mà (nhục nhãn) của chư vị (quan sát được), cái chư vị có thể phát giác (rất hữu hạn), (vi diệu thì giống như) chư vị phải mượn trợ giúp từ thiết bị mới có thể biết đây. Cho nên “thủy giác hợp bổn, thác bỉ y chánh, hiển ngã tự tâm” như vậy, tất cả đây đều là “vi diệu”. “Nan tư”, là “nan tư chi pháp”, không phải chúng ta thật đơn

giản dùng cái đầu óc hiện tại của chúng ta để suy xét có thể nghĩ thông nó đâu. Thế hiện tại chúng ta phải cầu gì vậy? Chúng ta trước hết phải cầu có thể lý giải là tốt hơn, trước tiên để “ngưỡng tín”. Bởi vì vừa mới nói, có (câu văn) là lời trong bộ kinh nào; lời của bộ kinh nào, (thế thì) đều là lời Phật đã nói mà. Chúng ta ở đây, (những kinh văn này đều) là lời Phật đã nói, thì chúng ta nên biết chúng tất nhiên là chính xác. Nhưng hiện tại có câu văn ta đã tiếp thu rồi, có câu văn vẫn không thể tiếp thu, thế nhưng tôi có thể khiến mọi người an tâm, ngày nay không thể tiếp thu không quan trọng, chư vị chỉ cần thường xuyên niệm luôn niệm, chư vị đều thông hiểu ngày một tỏ tường hơn; một cách tự nhiên thì thông hiểu, đừng nhất định phải nhờ người khác giảng, chư vị chỉ cần cứ xem đi xem lại nhiều lần, hoặc là đọc đi đọc lại, thì chư vị đổi khác rồi. Do đó đây là Phật ân đấy! Đây là sự thù thắng của Phật pháp ở chỗ này.

“Tuyệt đãi viên dung” nha, tất cả đây là không có đối đãi đâu; một khi có đối đãi thì là “nhị” đấy, thì là mâu thuẫn đấy, chính là thế gian của chúng ta rồi. Đây là rời khỏi đối đãi rồi, không phải pháp đối đãi. Cho nên không

có pháp đối đãi, chư vị còn so sánh cái gì? Vốn là tuyệt đãi, là viên dung, là đôi bên không có trở ngại nhau. Đối với “viên dung” và “không viên dung”, chúng ta có thể làm một ví dụ đi, nước chư vị có thể đổ vào đồ đựng hình dạng gì, nó đều là thích hợp cả, đều rất phù hợp. Nước giống nhau, đông thành một viên (nước) đá ở trong tủ lạnh, viên nước đá này chư vị bỏ vào trong đồ đựng nào nó đều không phù hợp, có viên đá bỏ vào không được, có viên đá bỏ vào được cũng không vừa vặn. Thế thì cái nước này nó chính là “viên dung” đấy, viên đá này thì nó “không viên dung” đấy. Thế thì sự sai biệt của viên đá và nước này ở chỗ nào đấy? Nó chính là “khí lạnh” nhiều một chút, nó ngưng tụ lại, loại bỏ chút lạnh đã làm nó ngưng tụ này đi, thì nó chính là nước rồi. Cho nên sự việc chính là như vậy. Những việc này là “tuyệt đãi viên dung”.

CHÚ THÍCH:

(16) *Kỷ Hiểu Lam trong Duyệt Vi Thảo Đường Bút Ký đã soạn, ghi chép mấy chục thí dụ chứng minh phù kê. Kỷ Hiểu Lam cho rằng: “Đại để huyền thuật đa thủ pháp tiếp xảo, duy phù kê nhất sự, tắc*

xác hữu sở bằng phụ. Nhiên giai linh quý chi năng văn giả nhĩ. Sở xung mỗ thân mỗ tiên, cố thuộc giả thác”. Năm thứ bảy Dân Quốc (1918), pháp sư Đệ Nhàn nhận lời mời cư sĩ Từ Uất Như ở Bắc Kinh, đến Bắc Kinh giảng kinh thuyết pháp, lúc bấy giờ kê đàn rất thịnh, từng Bạch Thành Hoàng (thần thủ hộ thành phố thời trước gọi Thành Hoàng) giảng loan tự xưng phải đi pháp sư Đệ Nhàn giảng kinh, nếu như có chỗ không hiểu, còn muốn thỉnh pháp sư Đệ Nhàn giải thuyết. Sau đó pháp sư Đệ Nhàn nhận lời đến, Bạch Thành Hoàng và tướng Quan Thánh Đệ Quân hẹn đúng ngày giảng loan, đồng thời đối với pháp sư Đệ Nhàn khen ngợi nhiều hơn, việc này bấy giờ đã gây tiếng vang rất lớn trong xã hội Bắc Kinh.

LỄ THỨ MƯỜI NĂM

“Nhất tâm quán lễ, vạn đức hồng danh, năng diệt chúng tội, quả năng nhất hướng chuyên niệm, tự nhiên cầu chướng tiêu trừ, bất dẫn đạo tâm thuần thực, thả khả phước tuệ tăng trưởng, lâm mạng chung thời, Thánh chúng hiện tiền, từ bi gia hộ, linh tâm bất loạn, tiếp dẫn vãng sanh Cực Lạc Thế giới, thất bảo trì trung, hoa khai đặc kiến, A Mi Đà Phật.

Nam Mô A Mi Đà Phật (xưng ba lần, một lạy)”

Điều thứ mười lăm, “vạn đức hồng danh, năng diệt chúng tội. Quả năng nhất hướng chuyên niệm, tự nhiên cầu chướng tiêu trừ”. Danh hiệu này là do vạn đức trang nghiêm, cho nên xưng là “vạn đức hồng danh” đây. “Danh cụ vạn đức”, trong danh tự này đã có đủ vạn đức rồi. Danh tự cũng có thể “triệu hoán [kêu gọi] vạn đức”, vì thế danh cụ vạn đức, danh triệu vạn đức. Chư vị gọi tên ai đi, gọi ai thì người đó đến thôi. Danh tự này là vạn đức mà thành, bên trong bao gồm vạn đức, vì thế gọi danh tự này, thì chư vị đã gọi đến vạn đức rồi. Do

đó chính là nói, chư vị niệm Phật thì toàn bộ nghiệp công đức của Phật thành công đức của chính mình, đây là lời đại sư Ngẫu Ích, câu nói này tuyệt nha! Lúc chư vị niệm Phật, một câu Phật hiệu này, cũng là lời đại sư Ngẫu Ích nói nha, chính là pháp A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam bồ đề mà Phật Thích Ca Mâu Ni đã đắc, thì đều cho chúng ta rồi. Vậy thì trọn vẹn nghiệp công đức Phật thành đức chính mình, công đức của Phật A Mi Đà, chư vị niệm một câu này, thì công đức của Phật A Mi Đà hoàn toàn trở thành công đức của chính chư vị rồi, cho nên một câu này công hiệu lớn như thế nha! “Năng diệt chúng tội”, các loại tội đều có thể tiêu diệt nha.

“Quả năng nhất hướng chuyên niệm”, chư vị quả nhiên có khả năng “nhất hướng chuyên niệm”, “nhất hướng chuyên niệm” ở trong đây đã nêu ra rồi, “nhất hướng chuyên niệm” này là điều quan trọng, then chốt của việc tu trì. Một điều là “tam bối vãng sanh” của Vô Lượng Thọ Kinh, bất kể chư vị là thượng bối, trung bối, hạ bối, một điều kiện chung cả đều cần thiết phải là gì chứ? Là “phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”. “Nhất hướng”, chính là ta một hướng nhất định như vậy,

chính là nhất quán; “chuyên niệm”, là niệm chuyên nhất, không phải cái gì cũng niệm, không phải rất tạp nha; hoặc là ta tuy là niệm Phật, nhưng trong tâm luôn không an, luôn là muốn tương lai ta có cơ hội học chút gì khác ta mới hài lòng nha, đây đều là không đủ chuyên đầy, (phải) “chuyên niệm” một cách chân chánh đầy! Chư vị quả nhiên có khả năng “nhất hướng chuyên niệm”, chỗ này không hỏi chư vị có phải là đạt đến “nhất tâm” hay không, điều này thì không giống với A Mi Đà Kinh ở chỗ này. A Mi Đà Kinh là làm một cái đột kích, kỳ hạn đạt được chứng đắc, quy định trong một thời kỳ, tu chuyên tâm, tu đến nếu như có thể đạt đến “sự nhất tâm” hoặc “lý nhất tâm”, kiểu vậy, sau cùng chắc chắn có thể vãng sanh, đây là một kiểu giải thích. Thế thì, tiến thêm một bước, chính là so với điều này có thể nhẹ nhàng một chút, chính là “nhất hướng”, “nhất tâm bất loạn, chuyên trì danh hiệu” (17), không cần thiết đạt đến “sự nhất tâm, lý nhất tâm”; đạt đến “sự nhất tâm, lý nhất tâm” chư vị đương nhiên là tốt đấy, thế thì có thể chư vị sanh đến Phương Tiện Hữu Dư độ rồi đấy, có thể sanh đến Thật Báo Trang Nghiêm độ đấy. Nhưng mà chúng

ta thông thường đều là đèn Phàm Thánh Đồng Cư độ, thế không cần thiết phải đạt đến “sự nhất tâm, lý nhất tâm”. Chư vị chỉ cần nhất tâm bất loạn, không cần nghĩ cái này nghĩ cái kia đâu, niệm như vậy rất rối loạn, là nhất tâm bất loạn, thanh thanh tịnh tịnh, nhất tâm nhất ý ở đây niệm. Vì vậy câu phiên dịch của Huyền Trang chính là “hệ niệm danh hiệu”, tâm ở chỗ này, thì niệm danh hiệu này như thế.

Do đó Vô Lượng Thọ Kinh cũng là “nhất hướng chuyên niệm”, chính là nhất quán, chính là chuyên niệm đấy. Cũng chính là nói, chư vị không cần hỏi bản thân có thể đạt đến “nhất tâm bất loạn” hay không, (đạt được) hay là đạt không được, đều có thể vãng sanh (18). Bởi vì chúng ta chỉ cần cầu có thể sanh đến “Phàm Thánh Đồng Cư độ”, thì đã là tài ba lắm rồi, thì vấn đề gì cũng giải quyết rồi. Nếu như chư vị có khả năng niệm đến “sự nhất tâm, lý nhất tâm”, thế càng tốt rồi! Cho nên (đối với) vãng sanh có rất nhiều người đã hiểu sai, cho rằng “niệm không đến nhất tâm bất loạn thì không thể vãng sanh”, điều này là một lý giải không sâu. Do vậy thầy Hạ nói: “Niệm không đến nhất tâm bất loạn, cũng có thể

vãng sanh như nhau; không nhất hướng chuyên niệm, họ không thể vãng sanh đấy.” Cơ bản mà nói, tình huống thông thường (mà) nói chính là như vậy, bởi vì chư vị cần thiết phải tu trì một mức độ nhất định mà, niệm một mức nhất định nha, kết cái tịnh duyên này đây. Hơn nữa cái “niệm” này, không chỉ là lâm chung Phật đến tiếp dẫn, “quả năng nhất hướng chuyên niệm, tự nhiên cầu chướng tiêu trừ”, những cái bản trong tâm này của ta đấy, chướng ngại đấy, đều có thể tiêu trừ đấy. “Bất đản đạo tâm thuần thực”, không chỉ vẹn vẹn là sự thuần thực trong tâm đạo này của ta. Tại sao phải dạy “nhất hướng chuyên niệm?” Chính là bởi vì chư vị muốn tiêu trừ tất cả chướng ngại này mà. Chư vị trước khi sắp vãng sanh, chư vị khắp nơi trên con đường này đều là chướng ngại vật trên đường, đã bố trí rất nhiều chướng ngại vật trên đường cho chư vị, chư vị đi không qua được nha! Đã bố trí xe tăng đó đi qua nơi tắc nghẽn kia, bố trí đủ loại chướng ngại vật trên đường, xe tăng cũng không chạy vào được rồi, xe dùng trong quân đội đấy! Cho nên phải (tiêu trừ) nó, (những thứ này đều là) chướng ngại nha. Chư vị niệm nhiều thì tiêu trừ chướng ngại; thế không những là tiêu trừ chướng ngại,

mà con có thể làm cho chư vị “đạo tâm thuần thực”, tâm hướng đạo của chư vị mới thuần thực mà.

Chúng ta tu trì thì chỉ là hai sự việc, hai sự việc nói thật ra là một sự việc, chính là phải “sinh xứ thực, thực xứ sinh”. Nơi một đời của chúng ta, một nơi quen thuộc. Chúng ta quen thuộc cái gì? Tham sân si nha, vì ta mà tính toán nha, những thứ này quen thuộc cực kỳ; đả vọng tưởng nha, trước nay chưa từng nói, ta hiện tại phải chuẩn bị sắp xếp một thời gian để ta đả vọng tưởng, tự nhiên thì là vọng tưởng; cái tâm tham, tâm sân, tâm si đó, chư vị đề vãn đề không nổi, nó quen thuộc cực kỳ! Loại “tâm hướng đạo” này, ta muốn đến niêm Phật, ta muốn đến làm công đức, đến giúp người, lợi tha, những tâm này là “sinh [lạ]”. Không như các loại ham muốn kia nha, cái tâm kia quen thuộc như thế, tự nhiên như thế đấy; (không như) cái tâm kia thật như thế, hết thấy đều có thể không quản nữa, ngay cả mạng cũng có thể không quản nha. Do đó một cái là lạ, một cái là quen. Tu hành chính là phải chuyển biến, làm cho “sinh xứ biến thực, thực xứ biến sinh”. Phải biến cái đạo tâm này nha, tâm bồ đề của chúng ta nha, đủ các loại này nha, tâm từ

bi nha, muốn niêm Phật nha, muốn trì giới nha trở thành rất quen thuộc đấy. Và những cái thế gian này, những công danh phú quý này, vợ và con cái, hết thấy tất cả thứ mọi người quen thuộc, chúng ta phải biến trở thành lạnh nhạt. Đây là một việc chuyển đổi đấy!

Cho nên chính là nói, chư vị phải hân ngưỡng Thế giới Cực Lạc nha, phải đi tu đạo đấy; chán ghét Ta Bà này, đối với những thứ của thế giới Ta Bà này, không phải thứ chúng ta thích mà, vậy cũng chính là “thực xứ biến sinh” đấy, nếu không thì thứ này đúng là thứ mà ta tham luyến. Do đó niêm Phật có thể làm cho chư vị “đạo tâm thuần thực”, nơi lạ biến thành quen, mà có thể phước và tuệ của chư vị đều tăng trưởng đấy. Cái phước này của chúng ta vẫn không chỉ nói những hưởng thụ của thế gian, xuất thế gian cũng cần phước. Phước của xuất thế gian rất quan trọng, chư vị nếu muốn thân cận thiện tri thức, chư vị (phải) có cơ duyên này. Có khi là chư vị không có cái phước báo này, ngày nay có đạo tràng, nhất định tham gia không được; sau khi tham gia rồi chư vị bị bệnh, người khác đều ở nơi đó nghe rất tốt, chư vị ở nơi đó đau răng, rất nhiều chứng ngại đấy. Khi

Vương thượng sư (ghi chú: Thượng sư Vương Gia Tề, pháp danh Liên Hoa Chánh Giác. Sau Tạng Mật Đông truyền thời cận đại, đứng đầu Kim Cang thượng sư Hán tộc. Kim Cang đại A-xà-lê đời thứ 33 Ninh-mã-ba của Phật giáo Tạng truyền; cũng là thượng sư truyền thừa y bát Mật tông của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ Kim Cang thượng sư đời thứ 34 Ninh-mã-ba) đã từng ở đây, (hàng xóm) người họ Hách đó nhà đối diện, cư sĩ Hách này người tốt cực kỳ; (cư sĩ Hách) về sau đã có kinh nghiệm rồi, ông ấy có một lần giới thiệu người đến gặp Vương Thượng sư (19), khiếu gì cũng không thành, luôn là hẹn xong xuôi rồi, đến ngày giờ lại không được. Về sau ông ấy đúc kết được kinh nghiệm, ông ấy muốn giới thiệu một người, ông ấy niệm Kim Cang Tát Đỏa Bách Tự Minh hoặc ít hoặc nhiều biến thay cho người ấy, tiêu trừ nghiệp chướng; như vậy sau khi làm xong, nhất định thành công, đến giờ họ có thể đến.

Chữ “chướng” này rất lợi hại, mọi người có khi là sợ chịu khổ, sợ gì gì đó, có khi nó không nhất định chỉ là khổ, nó là tăng thêm chướng. Tăng thêm cái “chướng” này cũng ghê gớm, chư vị không tu trì còn may, một khi

tu trì thì chỗ nào cũng là quấy rầy, ngăn trở chư vị tu trì. Chư vị vừa mới nói, tôi ở trong đây phải niệm thêm một chút, nhưng trong đơn vị lại ngay tức thì truyền đạt mệnh lệnh xuống một nhiệm vụ, bảo chư vị tranh thủ việc gì đó, kế hoạch của chư vị tan vỡ, đây đều là chướng ngại. Nếu như chư vị dụng công rất tốt, có phước báo mà, phước xuất thế gian, cho nên sách mà chư vị cần thì có thể có được, chư vị muốn thỉnh tượng Phật thì có thể thỉnh được, rất nhiều tượng rất đẹp, đủ kiểu, mọi người vì gặp được thiện tri thức, vì có thể gặp được thiện hữu, có được quyền thuộc bồ đề trong thân quyền, đây đều là phước báo đầy. Một mình chư vị niệm Phật, cả nhà phản đối chư vị, chư vị điều này chính là chướng ngại. Tình trạng này rất nhiều đấy! Chồng nổi giận ném tượng Phật của cô ấy ra ngoài, vứt đi rất xa, có phải hay không đấy, muốn đánh nhau đánh không thắng đấy. Vì thế quyền thuộc bồ đề, mọi người đều biết là việc rất đáng quý, đều là thuộc về “phước”.

Phước xuất thế gian cũng cần đấy, “tuệ” càng quan trọng hơn nha. Chúng ta ở đây nói quan trọng là “tuệ”, chư vị phải khôi phục pháp thân của chư vị, đạt đến giải

thoát phiền não này của chư vị, đều là phải nương vào bát-nhã đây. Chư vị cứ niệm Phật, phước tuệ của chư vị tự nhiên có thể tăng trưởng đây. Càng quan trọng hơn là lúc sắp mạng chung, cho nên ý nghĩa của “nhất hướng chuyên niệm” này chính là “tín nguyện trì danh” của chư vị. “Tín” nha, “nguyện” nha ngay đầu đều nhắc qua rồi, trên thực tế đã ngấm nhiếp vào ở bên trong rồi. Chư vị miễn là người có thể “nhất hướng chuyên niệm”, họ cũng đã từ tín nguyện xuất phát mà. Thế thì, như vậy vào lúc họ sắp mạng chung...việc vãng sanh này không phải sức mạnh của bản thân chư vị nha! Đặc biệt là lúc lâm chung, không phải lúc (bình thường) niệm Phật, lúc này “tứ đại phân ly”, cực kỳ đau đớn; tâm cũng thế, tâm lực (là) lúc yếu ớt cực kỳ; lúc này nếu như có thể niệm nha, không phải chư vị bình thường rèn luyện thành được như vậy. Do đó rất nhiều người cho rằng ta phải rèn luyện đến bước này, thế thì không phải là dễ hành đạo sao! Là chư vị có khả năng đạt đến điều kiện Phật đến tiếp dẫn này! Phật đến tiếp dẫn, cũng chính là tôi thường xuyên nói: Hiện tại, ví dụ nói thông thường là 500 điểm thi đậu những trường đại học này, trường

học này của tôi 200 điểm thì trúng tuyển, việc như vậy được; chư vị nếu như điểm 0 đã trúng tuyển, việc này không có thể. Thế giới Cục Lạc trường học này chính là 200 điểm có thể trúng tuyển, mà sau khi đậu rồi, không có giáng cấp, không có lưu ban, mỗi người là sinh viên tốt nghiệp với trình độ của Einstein, đều sắp thành Phật mà, là một trường học thù thắng như vậy. Thế nhưng chư vị 200 điểm này vẫn là cần có mà, cho nên chư vị phải đạt được nguyện lực này của Phật, đến tiếp dẫn chư vị nha, chính là nói chư vị quả nhiên là tín nha, nguyện nha, mong muốn vãng sanh nha. Chư vị ở trong nguyện, chư vị muốn đến, hơn nữa chư vị vẫn là đang niệm Phật, nhất hướng là như vậy. Nhất hướng là như vậy, vì thế như vậy lúc lâm chung, thì Phật và rất nhiều đại Bồ Tát, rất nhiều Thánh chúng cùng người có duyên với chư vị, vì vậy rất nhiều người ở đây đều chứng minh rồi, rất nhiều người lúc vãng sanh nhìn thấy trong nhà chính mình người đã qua đời trước đây cùng theo Phật đến đón, mọi người đến nghênh đón, hiện tại trước mặt người lâm chung.

Là “từ bi gia hựu, linh tâm bất loạn” đây! Do đó A

Mi Đà Kinh hai bản dịch, một bản là của Cưu-ma-la-thập, một bản là của Huyền Trang. Hai câu này là trong bản dịch của pháp sư Huyền Trang, vào lúc lâm chung. Do đó pháp sư Huyền Trang vì sao ngài muốn phiên dịch thêm một lần nữa vậy? Do vì có nguyên nhân, thời gian của kiểu người đại đức như vậy đều là quý báu. Bản dịch của pháp sư Cưu-ma-la-thập, mọi người đều sẵn lòng đọc, đọc Tần Dịch Bản. Đại sư Huyền Trang, mọi người biết ngài phiên dịch rất chính xác, phiên dịch rất tốt, cũng không có ai chịu đọc, bản này chỉ là khó đọc đấy. Nhưng ngài vẫn là muốn dịch đấy, quan trọng chính là đã thêm vào “từ bi gia hựu, linh tâm bất loạn.” Là từ bi lực của Phật đến bảo hộ chư vị, đến gia trì chư vị, “linh tâm bất loạn”! Phân lượng của chữ “linh” này rất nặng, làm cho tâm của chư vị, làm cho cái tâm của người lâm chung, là làm cho nó không loạn, ra lệnh cho nó không loạn; chữ “linh” này, nó không nhất định là mệnh lệnh, chỉ là có thể dùng được. Còn trên kinh nói, Phật vào lúc này nhập vào một loại tam muội thù thắng, hơn nữa khiến cho người chết này cũng nhập vào một loại tam muội khác, vì thế mà họ có thể niệm.

Do đó pháp môn này là dựa vào gì? Dựa vào “tha lực”. Pháp môn vãng sanh, pháp môn Tịnh độ là “tha lực môn” mà. Nếu nói chư vị không tin tưởng “tha lực”, chỉ tin tưởng “tự lực”, thì việc này không đủ đấy. Tha lực là nguyện lực của Mi Đà nha, vì thế Mi Đà được xưng là “đại nguyện chi Vương” đấy, “Phật trung chi Vương” đấy! Nguyện lực này của Phật thù thắng đặc biệt. Chư vị chỉ cần có loại “tín nguyện trì danh” nhất định này, mong muốn vãng sanh, “phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”, thì Phật hiện ở trước chư vị, đại chúng hiện trước chư vị, vì sức mạnh (tiếp dẫn vãng sanh) của Phật. Chỗ này nói đơn giản một chút, trên những kinh khác là nói, Phật, trên Đại Kinh Giải của tôi đều có, Phật dùng sức mạnh ba loại tam muội, khiến cho chư vị cũng nhập vào tam muội, lúc này tự nhiên chánh niệm phân minh, có thể niệm theo, thế thì theo Phật vãng sanh rồi.

Là “tiếp dẫn vãng sanh”, cho nên Phật A Mi Đà được xưng là “tiếp dẫn Phật”. Chúng ta người tu hành cần thiết phải “phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”, thành quả đạt được chính là “mông Phật tiếp

dẫn”, được Phật tiếp dẫn mà được vãng sanh, nhờ Phật lực. Vì thế “tiếp dẫn Phật”, là một tay cầm hoa sen, một tay là buông xuống như vậy. Hoa sen này chính là hoa sen mà chư vị người lưu vong này cần ngồi, đưa đến cho chư vị. Cánh tay này chính là tiếp dẫn, biểu thị đón chư vị, uy lực của Phật gia bị làm cho chư vị có thể đi.

“Vãng sanh Cực Lạc Thế giới, thất bảo trì trung, hoa khai đắc kiến A Mi Đà Phật”. Vì vậy một khi đến Thế giới Cực Lạc thì không phải thân do cha mẹ sanh ra nữa, là “tự nhiên hóa sanh” trong hoa sen, tự nhiên biến hóa ra, không phải loại thân thể máu thịt này của chúng ta, cho nên nói “liên hoa hóa sanh”. Chính là sau một đời, mọi người đều là 32 loại tướng đại tượng phu.

Chỗ này chính là nói rõ, bên trên đã nói rất nhiều rất nhiều đạo lý, đây chính là điểm cụ thể. Tất cả đây đều bất nhị. Phật A Mi Đà, thì thật sự mọi người đều cùng nhau thấy được Thế giới Cực Lạc, thấy được Phật A Mi Đà rồi. Chúng ta bắt đầu niệm Phật thì là bắt đầu giác ngộ, giác ngộ này tương hợp với bản giác, thì thẳng hướng cứu cánh. Thế thì, cụ thể đó là cần chư vị “nhất

hướng chuyên niệm”, lúc lâm chung thì có được tiếp dẫn đầy, vãng sanh đầy. Vì thế một pháp dạy, một mặt của nó phải nói rõ với chư vị, đây là tất nhiên có một đạo lý tồn tại mà, chí lý ở chỗ này mà, vậy là phù hợp chân lý, chư vị có thể tiếp nhận. Không phải giống rồi ren mù mịt, nó là cao nhất, áo diệu nhất, rõ ràng nhất, chính xác nhất mà. Nhưng cũng không chỉ là nó chính xác cái gì thì tốt nha, chư vị vẫn phải có thể làm đến được nha! Muốn làm đến được, phải làm thế nào đây? Cho nên (pháp môn niệm Phật) pháp môn này nó rất đủ nha, vậy là làm đến được mà. Chư vị “nhất tâm chuyên niệm”, ta hạ quyết tâm, từ nay trở đi, ta chính (là) tượng Phật để cúng cũng thỉnh về, khởi đầu rất tốt, thì ta cúng lên Phật; cúng lên Phật, thì ta bắt đầu từ một thời khóa nhất định rất nhỏ, thì ta ngày ngày niệm. Đứa con nhỏ này của họ cũng đang niệm, có đứa đang độ tuổi trung học, nó bây giờ lên đại học rồi, đây là một đứa. Lúc nó học trung học thì chuyển đổi, một ngày nó nhất định niệm đến 80.000, kiên trì niệm. Niệm sau cùng thì thay đổi rồi, công phu hiện tại rất thuận. (Niệm công nói đến chỗ này quay đầu hỏi một người bên cạnh, ông kính

tuy chưa hiện rõ khuôn mặt của cô ấy, thế nhưng có thể nghe được giọng nói vô cùng non trẻ. Niệm công hỏi rằng:) “Con một ngày niệm bao nhiêu rồi?” (giọng nói non trẻ trả lời rằng:) “Hôm nay đã niệm 11.000.” (Niệm công lập lại câu nói này:) “đã niệm 11.000.” (Sau đó tiếp tục nói đến,) cho nên mọi người đều là phải “phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”. Tương lai thì là một gia đình Phật hóa, bồ đề quyền thuộc, mọi người cùng nhau.

CHÚ THÍCH:

(17) Liên công căn cứ “phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm” của Tịnh Độ Đại Kinh làm chánh nhân thiết yếu để vãng sanh, mà rằng: “Niệm không đến nhất tâm bất loạn, cũng thế có thể vãng sanh.” Nhưng “không thế nhất hướng chuyên niệm, thì không thể vãng sanh. “Nhất hướng chuyên niệm, người người có thể thực hiện”.

LỄ THỨ MƯỜI SÁU

“Nhất tâm quán lễ, Cực Lạc Thế giới, đức phong hoa vũ, diệu hương thiên nhạc, tuyên trì lâm thụ, bảo võng linh cảm, sắc quang thanh hương, biến mãn Phật độ, thành tựu như thị công đức trang nghiêm, tăng ích hữu tình, thù thắng thiện căn, đại nguyện đại lực, A Mi Đà Phật.

Nam Mô A Mi Đà Phật (xưng ba lần, một lạ)”

Ở đây nói đến cảnh giới tự nhiên của Thế giới Cực Lạc. “Nhất tâm quán lễ, Cực Lạc Thế giới, đức phong hoa vũ”. Gió này là “đức phong” nha, rất thanh tịnh nha, rất ôn hòa, rất dễ chịu. “Hoa vũ”, thế giới đó không có mưa à, thế giới đó chỉ là gió thổi, thổi đến trên trời rơi hoa. Hoa rất nhiều, cánh hoa từng cánh, từng cánh rơi xuống giống như mưa vậy. Hoa rơi trên đất đấy, tùy theo màu sắc không giống nhau, đất màu đỏ với cánh hoa màu đỏ ở cùng một chỗ, đất màu vàng với cánh hoa vàng ở cùng một chỗ, tự nhiên đã thành hình vẽ ở dưới đất, như thảm trải sàn rất đẹp đẽ. Chư vị nếu giẫm lên trên, chân giẫm xuống sâu bốn lóng tay, bởi vì nó mềm.

Chư vị giẫm đến nơi nào, cánh hoa đó lồm xuống bốn lóng tay, những cánh hoa mềm này giẫm xuống, (sau khi) chư vị rút lên nó lại là bằng phẳng. Cái đức này gọi là “hoa vũ”, hoa rơi như mưa đây. Nó là một ngày mấy lần mà, khắp đất đều là cánh hoa, hơn nữa hoa không phải tạp loạn không trật tự, đông một đồng tây một đồng đây; do các màu sắc hình thành hình vẽ rất đẹp đẽ, đều là hoa tạo thành.

Trong không khí, không gian đều là hương vi diệu. Bởi vì thế giới này tất cả đồ vật đều là các loại trân bảo thành tựu nên, cũng là các loại hương tối thượng thành tựu nên, do vì thế giới ấy tất cả vạn vật đều phát ra hương thơm. Hương này có đủ loại công đức tốt, có khả năng khiến cho chư vị “tăng ích chủng chủng thiện căn”, hương thơm này cũng “phổ huân tất cả thế giới”, hương của Thế giới Cực Lạc. Do đó có số người trong khi tu pháp người thấy hương thù thắng đây, có hai tình trạng, một loại là hương của Thế giới Cực Lạc, trong tâm hiện tại của chư vị thanh tịnh chư vị người được; còn có, có một loại là Không Hành Mẫu (nữ thần) đã đến, người cõi trời đã đến, chư vị ở đây cũng sẽ thơm, chính là hương này đây, hương hoa đây.

“Thiên nhạc”, Thế giới Cực lạc khắp nơi đều vậy, gió thổi, trên cây đều có lục lạc, có loại (chuông) này, đều sẽ vang lên, tự nhiên như thế thì tấu nhạc. Cho nên cây, lưới võng, trên cây đều có lưới báu; phía trên góc nhà đều có các loại chuông treo, leng keng, tự nhiên thì tấu nhạc đây! Khắp nơi là âm nhạc vi diệu, trên trời rất nhiều âm nhạc diễn tấu rất nhiều nha.

“Tuyền trì”, hồ nước suối, khắp nơi hồ suối chảy đều có. Bên trên đều là hoa sen, đủ loại nha, “màu trắng ánh sáng trắng, màu vàng ánh sáng vàng...” cho nên Kinh Vô Lượng Thọ nói “ngát hương theo gió, thơm chảy theo dòng”, theo gió thổi mà tỏa ra mùi hương này nha; men theo nước của sông, nước chảy, chảy đi là cái gì vậy? Chảy đi cũng là hương đây, cũng đều phát ra hương thơm đây. Hơn nữa dòng nước này, nó diệu là diệu ở chỗ này nha! Đôn Hoàng có một bức hình vẽ, vẽ hồ bơi của Thế giới Cực Lạc, biết bao nhiêu Bồ Tát có viên quang trên đầu đang bơi lội trong hồ; trên bờ đang ngồi rất nhiều chính là người ở bờ hồ bơi đang xem bơi lội, đều là mặc áo Bồ Tát, trên đầu có viên quang; nơi đó (Thế giới Cực Lạc) cũng là như vậy mà, chư vị có thể

boi lội đây, có thể ca múa đây, đều có mà, đó là thanh tịnh, là vui vẻ. Hơn nữa hồ suối này ở đó nhất định bất khả tư nghị nha! Mọi người đều ở trong một cái hồ, có thể tùy theo ý của mỗi người; chư vị có người thích nước này chỉ đến trước mu bàn chân chư vị, cạy một chút, đối với chư vị mà nói thì chỉ đến mu bàn chân; có người mong muốn sâu một chút; có người ý muốn tắm gội, dội từ trên xuống; đủ loại, đủ kiểu, đều là một cái hồ, tùy theo tất cả tâm của chúng sanh, vì thế việc này vi diệu bất khả tư nghị! Đây là nước gì có thể thông minh như vậy chứ? Do đó nơi nơi đều là tâm của Phật A Mi Đà mà, nếu không Phật làm sao có thể biết hết thấy chư vị mọi người đang suy nghĩ cái gì, hơn nữa đã thích ứng cho chư vị ngay tức thì, nơi nơi là như vậy. Nước xuất hiện, diễn thuyết đủ loại pháp, Hiển pháp, Mật pháp; có người nghe được quán đánh thọ vị; có người nghe các loại âm thanh đủ cả. Các loại âm thanh là chư vị muốn nghe cái gì thì nghe thấy cái ấy mà; chư vị không muốn nghe, nó không phải biến thành tiếng ồn! Sát vách nhà tôi ngày trước có người mở loa lớn, ở đây có người họ Ngô sống đã nói với anh ta: “Tiếng ồn này của anh quấy

rầy tôi.” (Hàng xóm mở loa lớn) anh ta nói: “Tôi mở là âm nhạc.” (Hàng xóm họ Ngô nói: “Không cần biết âm nhạc không âm nhạc, lúc tôi không muốn nghe, anh để cho tôi nghe thấy thì là tiếng ồn.” Là đúng mà! Họ không muốn nghe, chư vị mở lớn như vậy, chư vị nói âm nhạc cũng không được mà. Thế giới Cực Lạc không phải kiểu này, chư vị muốn nghe thì nghe được; nói cách khác, chư vị muốn âm thanh lớn thì âm thanh lớn; chư vị không muốn nghe, “có” đã không có rồi. Một điểm càng quan trọng hơn, chính là pháp chư vị nghe được chư vị lập tức “tương ứng”. Cho nên (bất luận) làm gì, thì chư vị ở đó boi lội, tắm rửa, đều là đang tiến bộ đấy! Do đó (đây) chính là hồ suối đây.

“Lâm thụ”, cái gọi là cây thất bảo, không phải nhìn thấy trong cổ cung, thế này một món đồ quý, thế kia một món đồ quý, vàng gì gì đó hợp thành một cây. Cái cây đó tặng cho tôi cũng không cần! (Niệm công vừa nói thì cười lớn thoải mái) còn không bằng cây kiêu này của tôi nha! Nó đẹp đến không cách gì nói được, chỉ có thể dùng san hô, mã não (làm ví dụ), cũng nói (cây bảy báu) nó vừa sáng rực, vừa thanh tịnh, màu sắc lại đẹp, giống

bảo vật gì gì đó của thế gian, thật sự không phải một chậu cảnh loại rất máy móc kia, loại bảo vật kia để vá vúi nhau kiểu này. Cái chậu cảnh kia không tự nhiên, đó chính là kiểu hưởng lạc ngu xuẩn của người có tiền, của người trần tục. Nó là vàng ròng làm đất, thế cũng đáng ghét vô cùng (có phải không)? Vàng lại lạnh? Nó không phải, nó là mềm mại, hoa đó giã lên, không còn hoa, chính là vàng. Cho nên “vàng ròng làm đất”, “chạm vào nó mềm mại” mà. Không phải vàng của thế gian chúng ta nha! Vàng của thế gian này có điểm tốt gì? Sắc quang của nó sẽ không bị mọi sự ăn mòn. Sắt thì phải bị gỉ, sắt bị gỉ rồi xấu lắm đấy! Sắt gỉ xấu cực kỳ, bị ăn mòn. Nhưng vàng trước giờ không bị gỉ, chất lượng sáng mãi mãi, hơn nữa thông thường đều kim sắc quang minh mà. Cho nên dùng vàng ròng để nói với chư vị, chư vị có thể hiểu được, thật sự chẳng hề là vàng vừa lạnh vừa cứng kia hợp thành một nền đất ở nơi đó nha. Tóm lại đều là vô cùng vi diệu nha.

Cây bảy báu, “lưới báu”, trên cây, trên căn nhà đều có bảy báu, đủ loại báu, đủ loại chuông, đủ loại nhạc khí hình thành lưới, phủ lên phía trên ở nơi đó. Ngọc

báu ma-ni đủ loại, đủ thứ ngọc báu phát sáng. Nó phát sáng, nó tán hương, thổi nhạc, tất cả đây đều là như vậy. “Linh cầm”, chim anh vũ, ca-lăng-tần-già, cộng mạng vân vân. Sắc, quang, thanh, hương này đủ loại đều có đủ loại màu sắc; trong đủ loại màu sắc lại xuất hiện ánh sáng đủ loại; trong đủ loại ánh sáng lại xuất hiện màu sắc đủ loại; cùng nhau trao đổi biến hóa. Chỗ này vừa nói là hương, nói là thanh, khắp nơi gió thổi, gì gì đó đều phát ra âm thanh vi diệu. Sắc quang thanh hương là “biến mãn Phật độ”, khắp nơi đều là như vậy.

“Thành tựu như thị công đức trang nghiêm”, Thế giới Cực Lạc là thành tựu công đức trang nghiêm như vậy. Công đức trang nghiêm như vậy làm gì chứ? Là “tăng ích hữu tình, thù thắng thiện căn”, vận dụng vào trong câu này đấy. Tất cả hết thầy đây đều vì để “tăng ích”, “tăng” là tăng trưởng, “ích” là nhiều ích, khiến cho thiện căn thù thắng của chúng sanh hữu tình đạt được tăng trưởng đấy. “Đại nguyện đại lực”, đây là đại nguyện chi vương; đại nguyện mà còn hình thành sức mạnh đấy, thành nguyện lực nha, cho nên là đại lực, cho nên có đủ khả năng thành tựu trang nghiêm bất khả tư

ngiht như vậy đây, “A Mi Đà Phật”. Vì thế lúc chúng ta niệm đến chỗ này tùy văn nhập quán, thì nghĩ đến cảnh tượng của Thế giới Cực Lạc, sắc quang thanh hương, đủ loại hoa, thù thắng đủ loại hết cả thảy.

LỄ THỨ MƯỜI BẢY

“Nhất tâm quán lễ, Cực Lạc Thế giới, hoàng kim địa thượng, bảo thụ hàng gian, liên hoa trì nội, bảo lâu các trung, phát bồ đề tâm, niệm Phật vãng sanh, trụ chánh định tụ, vĩnh bất thoái chuyển, dung sắc vi diệu, siêu thế hy hữu, hàm đồng nhất loại, vô sai biệt tướng, tất thị thanh hư chi thân, vô cực chi thể, chư thượng thiện nhân, giai do nhất hướng chuyên niệm A Mi Đà Phật.

Nam Mô A Mi Đà Phật (xưng ba lần, một lạ)”

“Nhất tâm quán lễ, Cực Lạc Thế giới, hoàng kim địa thượng”. Hồi nầy nói “hoàng kim vi địa”. Hồi nầy đã nói đây là một thí dụ nha, trên thế gian chỉ có vàng có thể lấy ra làm thí dụ, chúng ta còn có thể biết chút ít, đất của Thế giới Cực Lạc là bóng ra sao, sáng ra sao,

sạch sẽ ra sao, ngay ngắn ra sao. “Bảo thụ hàng gian”, nó là cây bảy báu, đều rất ngay ngắn, không phải lộn xộn, một hàng một hàng đều canh thẳng hàng, xếp rất ngay ngắn. Cây này là bảy báu làm thành cây, những thứ này đều vậy. Bảy báu xem như tính từ, không phải là cây máy móc kia, những cây báu đó (thí dụ là) mọc (giống) chiếc lá như thế, trái như thế, (nhưng) các loại đều là vượt qua cây của thế gian. Bảo thụ hàng gian, phía trên đất bằng vàng, trong từng hàng từng hàng cây báu, ở “liên hoa trì nội, bảo lâu các trung”, đây đều là nói bốn nơi. Có người kinh hành trên đất, đi mà niệm Phật, có người đang tĩnh tọa; có người ở “bảo thụ hàng gian”, ở trong hàng của cây, đi xuyên hàng, kinh hành ở bên trong được bao bọc giữa những cây này; ở “liên hoa trì nội”, có người đang tắm nơi đó, có người đang tĩnh tọa nơi kia, ở trong hoa sen, ở trong hồ; “bảo lâu các trung”, cung điện lầu gác, trong lầu gác bằng bảy báu, thì có rất nhiều là người “phát bồ đề tâm, niệm Phật vãng sanh”. Những (người) này đã phát tâm bồ đề lại nhất hướng chuyên niệm. “Phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm” ở phía trước đã xuất hiện rồi, phía sau

này cũng có “nhất hướng chuyên niệm”, đã thu thập đủ ở chỗ này, cho nên “nhất hướng chuyên niệm” đã nêu ra hai lần.

Bây giờ, ở những nơi này, ở trên đất vàng ròng, giữa hàng cây báu, trong hồ hoa sen, trong lầu gác báu, đều có người phát tâm bồ đề niệm Phật được vãng sanh đang ở đó, ở trong đó là “trụ chánh định tụ”. Chữ “định tụ” này, đây là một danh từ, là (có) ba loại: một loại là chánh định tụ, một loại là tà định tụ, một loại là bất định tụ. “Tụ” chính là tụ hợp, cũng chính là loại. Chúng ta phân lời nói này thành ba loại, một cái là chánh định loại, một cái là tà định loại, một cái là bất định loại. Phân loại này có rất nhiều cách phân, không giống nhau. Cách giới thiệu chỗ này là một loại phổ thông nhất, đối với chúng ta mà nói cũng đã đủ rồi. Chúng ta cái gọi là “chánh định” nhé, chính là nhất định có thể chứng, nhất định có thể ngộ, đây là thuộc về “chánh định tụ”, nhất định có thể thành tựu bồ đề. “Tà định tụ”, trái ngược lại, chắc chắn là không phải chứng ngộ, xiển-đề này nha, xiển-đề họ không những không tin, họ còn hủy báng, thể trước mắt thì chính xác họ không có cái khả năng

này đây, vậy gọi là tà định tụ. “Bất định tụ” là nằm ở giữa hai loại. Trụ chánh định tụ, vẫn chưa thành công, quyết định sẽ thành công, đã trụ “chánh định tụ”. Thế thì mọi người thật sự nếu đã phát tâm bồ đề, phát nguyện vãng sanh, thế không chỉ vển vển là đến Thế giới Cực Lạc “trụ chánh định tụ”, cái thế giới này đã là “chánh định tụ” nha. Do đó cầu sanh Tịnh độ điểm này, thù thắng của việc phát tâm lớn, phát nguyện lớn là bất khả tư nghị, đã ở trong “chánh định tụ” rồi. Vì thế kinh A Mi Đà: “Nếu có người đã phát nguyện, đang phát nguyện, sẽ phát nguyện, đều được bất thoái chuyển A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam bồ đề.” A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam bồ đề, họ không thoái chuyển, họ nhất định chắc chắn có thể thành công rồi mà, cho nên đây đều là điểm bất khả tư nghị đấy!

“Vĩnh bất thoái chuyển”, người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, mỗi một người đều là vĩnh viễn không thoái chuyển, vì vậy điểm này chính là hàm nghĩa thù thắng của vãng sanh. Phía trước đã nói một điều “thọ mạng vô lượng”, Phật thọ mạng vô lượng, thọ mạng của hết thảy người vãng sanh vô lượng, đến Thế giới Cực

Lạc thì không có cái gì gọi là chết nữa rồi, chỗ này lại thêm vào một điều “vĩnh bất thoái chuyển”. Bất thoái chuyển có ba cái bất thoái nha: một cái là “vị bất thoái”, chính là địa vị bất thoái; một cái là “hạnh bất thoái”, việc tu hành của chư vị không thoái lui nữa; một cái là “niệm bất thoái”, khởi tâm động niệm của ta, mỗi một niệm, mỗi một niệm đều không thoái nữa, điềm sau này cao nha.

“Vị bất thoái”, đến Thế giới Cực Lạc rồi thì vị bất thoái rồi, sẽ không trở lại thành phàm phu nữa. Người ở Thế giới Cực Lạc đây, họ sẽ không trở lại thành phàm phu nữa. Họ (nếu như) tái lai, (thế) họ là người tái lai của Thế giới Cực Lạc đây, hiện tại thì phải nói “Hô-đồ-khắc-đồ” (18) rồi! Người tái lai đây, không phải phàm phu nữa, do đó gọi là “hoạt Phật” mà, Hô-đồ-khắc-đồ thừa nguyện tái lai. Ngày nay những “Hô-đồ-khắc-đồ” là giả mạo, người thật vẫn là rất đáng quý. Chư vị nếu như đến Thế giới Cực Lạc rồi cũng tái lai, thế cũng là tương đương với nói rằng, đó chính là “Hô-đồ-khắc-đồ” mà, phải không, sẽ không đọa lại làm phàm phu đây, họ “vị bất thoái” rồi.

“Hạnh bất thoái”, đều là phát “đại thừa tâm”, toàn bộ đều là sắp thành Phật, chư vị sẽ không lui lại là đường A-la-hán, chỉ cầu chứng A-la-hán, không có cái nhân này đây, cũng không có cái duyên này đây, bởi vì theo “thành Phật vi nhân, thành Phật vi duyên”. “Hạnh”, sở hạnh của chư vị sẽ không lui trở lại đến nhị thừa, chỉ muốn tu chứng đến A-la-hán thì là dừng, ta tự giác thì được rồi, những chúng sanh này khó độ. Tổ sư Nặc-na (19) ở (trong) bụng mẹ đã khóc, về sau người ta hỏi Tổ sư Nặc-na: “(Thượng sư) ngài ở trong bụng Phật (mẫu thân) khóc cái gì?” “Ta khóc chúng sanh khó độ đây!(20)” Chính xác là khó độ đây!

Có người đã thoái tâm, khó độ như vậy, thì ta thôi! Giống Xá-lợi-phất, ngài nói thôi đi! Có người xin con mắt của ngài, thì ngài bố thí. Sau khi bố thí, người kia sau khi lấy được (nói): “Ông xem, tánh ông hấp tấp, ông cũng không đợi tôi nói, tôi xin mắt, là tôi (xin) mắt trái, ông khoét mắt phải cho tôi có ý gì chứ?” Xá-lợi-phất ban đầu nghĩ, ta có hai con mắt, hy sinh một con mà, thì ông ấy có thể được cứu sống, ta còn có thể nhìn thấy mà, không ngờ rằng ông ấy nói “sai rồi”. Sau đó suy

nghe, cứu người cứu đến nơi thôi, thế là ngài khoét con mắt (trái) này cho ông ấy. Đã khoét mắt này cho ông ấy rồi, lấy cho người ấy. Người ấy vừa ngủ: “Mắt của ông thối rồi, không thể vào thuốc.” Vừa ném xuống đất, lấy chân giẫm một cái, mắt của ngài bị giẫm hư rồi. Ngài nói: “Việc này tôi không được rồi, độ chúng sanh tôi đây không được.” Rút cuộc thì thoái tâm rồi mà. (Sau khi) thoái tâm rồi, kiếp trần điểm [là từ dùng ví như thời gian cực kỳ lâu dài] đều là Thanh văn đầy, phát tâm đại thừa lại đã phát không lên rồi, mãi đến Phật Thích Ca Mâu Ni thế mới phát tâm đại thừa đầy. Cho nên thoái (rồi) rất khó (tiến lại) mà. Chư vị xem ngài ấy đến mức này rồi, khoét hai con mắt vẫn thoái, việc này đã rất tài giỏi rồi, khoét một con mắt đã tài giỏi, còn đồng ý khoét hai con mắt, vẫn thoái rồi. Thế giới Cực Lạc thì vĩnh viễn sẽ không thoái nha!

“Niệm bất thoái” còn cao nữa, niệm niệm chảy vào biển trí tuệ của Phật, niệm niệm tương khế với trí tuệ của Phật nha, vậy khởi tâm động niệm thì không có lúc nào không hợp bát-nhã rồi. Do đó đến Thế giới Cực Lạc có thể đến cảnh giới như vậy nha, vì thế đều là “bất thoái

chuyển”. Lại trường thọ vô lượng, đâu không đắc thành Phật! Không thành Phật thành gì? Có phải hay không? Cứ thẳng tiến, “thọ mạng vô lượng”, thế nào cũng được có một ngày chư vị thành công công mà, hết thấy công đức viên mãn rồi.

Ở trên đất vàng, giữa hàng cây báu, hồ hoa sen, trên hoa sen, trong lầu gác báu, đều là những người này. “Trụ u chánh định tụ”, “vĩnh bất thoái chuyển”, những người này “dung sắc vi diệu” đầy! “Dung” là dung nhan, “sắc” là sắc tướng, là vi diệu, cực kỳ trang nghiêm. “Siêu thế hy hữu”, siêu vượt thế gian, là cực kỳ hy hữu đầy. “Hàm đồng nhất loại”, mọi người đều là như nhau, không phải cái thế giới này của chúng ta, có màu da này, màu da kia, chủng tộc này, chủng tộc kia, kỳ thị lẫn nhau, muốn tàn sát lẫn nhau, đang đấu tranh lẫn nhau, bóc lột lẫn nhau kiểu như vậy. Họ là không có tướng sai biệt, bình đẳng nha.

“Tất thị thanh hư chi thân, vô cực chi thể”, vừa rồi một đoạn đầu nói qua, hóa sanh trong hoa sen mà. “Thanh hư chi thân”, thân thể tuy rằng là có, chỉ là một

hình sắc, nó chẳng hề là có máu có thịt nha, giống chúng ta như vậy nha. Do đó, họ ăn cơm cũng là “dĩ ý vi thực”, Phàm Thánh Đồng Cư độ vẫn có thói quen ăn cơm, đến giờ ăn cơm thức ăn bày đến chỗ này, họ vừa nhìn, vừa nhìn thì đủ rồi, cho nên họ cũng không cần đại tiểu tiện. Muốn ăn thức ăn gì (thì) đều đến rồi, sau khi ăn xong, tất cả món ăn cũng không cần rửa đĩa, rửa bát, cũng không cần có người lo cho chur vị, tự nhiên thì không còn nữa. Họ vẫn còn tập khí này, đến giờ vẫn muốn ăn một chút. Vì thế cái tập khí này rất lợi hại đấy, chỉ có đến Phật mới có thể trừ khử được sạch tập khí. Cho nên có một số đại đức vẫn còn số tật xấu, tập khí, điểm này chúng ta phải biết, chúng ta xem bản chất của họ; có số thuộc về tập khí, ngay cả A-la-hán cũng có tập khí. Một vị A-la-hán, vị nữ thần sông Hằng kia chạy đến chỗ của Phật Thích Ca Mâu Ni để cáo trạng, nói: “Người đệ tử này của người cứ mắng con, ông ta đi qua sông Hằng, thì gọi con tiểu A đầu sông Hằng.” Vị thần sông Hằng này đại khái là người nữ, cô ấy nói: “Ông ta khinh mạn con.” Phật nói: “Như vậy, bảo ông ta xin lỗi cô.” Thì (Phật) gọi vị ấy, nói: “Người ta không muốn,” Phật nói: “Ông nên nhận lỗi đi!” Vị ấy

(A-la-hán) đã qua nhận lỗi với người ta nói: “Tiểu A đầu sông Hằng, tôi bắt kính đối với cô.” Phật Thích Ca Mâu Ni nói: “Cô nhìn thấy hay không? Ông ta xin lỗi cô, ông ta vẫn gọi cô tiểu A đầu sông Hằng. Ông ta chẳng hề là xem thường cô, (đây) là tập khí của ông ta. Ông ta chính là như vậy, đã thành thói quen rồi.” Cho nên cái tập khí này cũng là như vậy mà!

“Thanh hư chi thân” này, không còn cái (thân máu thịt) này, nhưng họ còn tập khí, vẫn muốn ăn chút thức ăn. “Vô cực chi thể”, chúng ta (thường xuyên nói) cái gọi là “hữu cực”; “vô cực” họ tuy rằng có cái hình tướng, họ chẳng hề có những thứ vật chất kiểu này của chúng ta. Cái gọi là một hình vô hạn đấy, cho nên thân này của họ thì rất vi diệu. Những cách nói này là Hán Dịch, vẫn là mượn dùng một số cách nói của Đạo giáo, “thanh hư” nha, “vô cực” nha, lợi dụng số từ này. Chính là nói rõ họ là biến hóa mà sanh, không giống thể máu thịt loại này do cha mẹ sanh ra, vì vậy thân này là thanh tịnh vô cùng. “Thanh hư” chính là thứ không có những thật chất này, “vô cực” là số điều kiện không có những cố định, trong kết cấu, đều không có nha.

Những “chư thượng thiện nhân” này, (nói đến chỗ này chúng ta) đã hiểu rồi, ta cái lẽ lạ này là ai hả? Đến chỗ này mới chỉ ra đối tượng này, ta lẽ bái là những “chư thượng thiện nhân”. Những chư thượng thiện nhân này ở nơi nào? Những “chư thượng thiện nhân” này thì ở giữa hàng cây báu của Thế giới Cực Lạc đây, trên đất vàng đầy, trong hồ hoa sen đầy, trong lầu gác báu đầy. Những chư thượng thiện nhân này đều là bởi vì phát tâm bồ đề niệm Phật lại được vãng sanh đến, họ bây giờ trụ ở chánh định tụ, sẽ không thoái chuyển nữa. Dung sắc cũng vi diệu đấy, cũng không có sai biệt nha, “thanh hư chi thân, vô cực chi thể” nha. Hết thấy thiện nhân này ta vừa đánh lễ nha, một lạ này là lạ những người này. Những người này là làm sao đến vãng sanh Thế giới Cực Lạc? Lập lại một câu nữa, chỗ này gây chú ý cho chúng ta, những người này “giai do nhất hướng chuyên niệm A Mi Đà Phật”. Phía trước không phải đã có “đã phát tâm bồ đề” sao? Ở đây nhấn mạnh thêm một câu, đều là vì nhất hướng đang chuyên niệm A Mi Đà Phật, ta (ở) đây đánh lễ, đánh lễ công đức này của họ, đây có nghĩa bản thân nên học tập đấy.

Bên dưới, vừa rồi là “chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ” của Thế giới Cực Lạc, bên trong rất nhiều “A-bệ-bạt-trí”, bên dưới thì phải đánh lễ những “A-bệ-bạt-trí” này.

CHÚ THÍCH:

(18) *Hô-đồ-khắc-đồ*, là phong hiệu triều Thanh trao tặng cho người tu hành trong Phật giáo Tạng truyền khu vực Mông, Tạng có thành tựu rất cao, có khả năng căn cứ vào ý nguyện bản thân mà chuyển thế. “Hô-đồ-khắc” là tiếng Mông Cổ dịch âm, nghĩa của nó là “thọ”, “đồ” là “có”, hợp thành “người có tuổi thọ”, tức ý trường sanh bất lão. Nguyên là tiếng Mông Cổ dịch âm từ “Chu-tát-cổ” của tiếng Tạng, ý là “hóa thân”. Người hễ được sắc phong “hồ-đồ-khắc-đồ”, danh sách đó đều ghi trong hồ sơ viện Lý Phiên, đời sau của họ chuyển thế, cần trải qua đại diện triều đình nhà Thanh (khâm sai) chủ trì nghi thức dùng bình bằng vàng rút thăm tiến hành thừa nhận. Theo hồ sơ của viện Lý Phiên triều Thanh, thời kỳ năm Càn Long đến Đạo Quang, tổng cộng có 146 vị Hô-đồ-khắc-đồ. Trong đó Đạt-lai, Ban-thiền, Triết-bổ-tôn-đan-ba, Chương Gia bốn vị xưng là tứ Thánh của Phật giáo Mông Tạng. Đạt-lai thống

lĩnh toàn cục; Ban-thiên phụ tá Đạt-lai mà lĩnh hậu Tạng; Triết-bồ-tôn-đan-ba lĩnh sa mạc bắc Mông Cổ; Chương-gia lĩnh sa mạc nam Mông Cổ. Lại thêm, sa mạc nam Mông Cổ thì Chương-gia đứng đầu, trên thực tế có tám đại Hộ-đồ-khắc-đồ, là tám vị cao Tăng được triều đình nhà Thanh sắc phong. Họ mỗi vị có khu vực và tự viện đóng trụ sở, bình thường thường trú ở Bắc Kinh, mỗi năm đi đến khu vực thị sát một lần.

(19) Tổ sư Nặc-na: Hoạt Phật nổi tiếng khu vực Xương Đô của Tây Tạng, còn là vị Hoạt Phật đầu tiên đem Mật Tạng hoằng truyền ở đất Hán. Hoạt Phật Nặc-na sanh ra là thông minh hơn người bình thường, khi ba tuổi được Hoạt Phật Cát-trung chùa Nặc-na ở Loại-ô-tê chứng nhận là Hoạt Phật Kim-đường thứ 14 chuyển thế, nghênh quy bốn tự, đồng thời báo thỉnh viện Mông Tạng lập hồ sơ. Hoạt Phật Nặc-na đệ tử ở đất Hán cực nhiều, trong đó người học có thành tựu mà hoằng hóa một phương bao gồm thượng sư Vương Gia Tế đã đề cập ở văn trên.

(20) Từng có người thỉnh tổ sư Nặc-na khai thị, hỏi: “Thượng sư lúc ở trong bụng mẹ, có thể ghi nhớ chuyện đời trước không?” Tổ sư đáp: “Nhớ được rất rõ ràng, song ở trong bụng mẹ thì khóc lóc không ngớt.” Lại hỏi: “Thượng sư vì sao khóc lóc trong bụng mẹ?”

Tổ sư đáp: “Khó chúng sanh thông khổ và chúng sanh khó độ, mà còn độ không hết; do khóc lóc trong bụng, mẫu thân cho rằng tôi là quái vật.” (Trích lục từ Nặc-na Tổ sư khai thị lục của Tạng Mật Lục Thành Tựu Pháp Toàn Thích)

LỄ THỨ MƯỜI TÁM

“Nhất tâm quán lễ, Cực Lạc Thế giới, bồ đề thụ hạ, bảo lan thuần biên, văn diệu pháp âm, hoạch vô sanh nhẫn, thọ dụng chủng chủng đại thừa pháp lạc, phước tuệ uy nghi, thần thông tự tại, tùy ý sở tu, ứng niệm hiện tiền, nhất sanh bổ xứ, chư đại Bồ Tát, giai do nhất hướng chuyên niệm A Mi Đà Phật.

Nam Mô A Mi Đà Phật (xưng ba lần, một lạy)”

“Nhất tâm quán lễ, Cực Lạc Thế giới, bồ đề thụ hạ, bảo lan thuần biên”. Ở cây bồ đề, cây cao nhất của Thế giới Cực Lạc gọi là cây bồ đề. Cây đó rộng lớn, cao to cực kỳ, công đức cũng lớn cực kỳ. Cây này chư vị thấy sắc nghe tiếng, nhìn thấy cây rồi, nhìn thấy bóng của cây, nghe thấy âm thanh của nó, chư vị quán tưởng cây này, đều được công đức bất khả tư nghị. Có thể đắc “ba

loại nhân”, thậm chí có thể đắc được “vô sanh pháp nhân” đấy, cho nên cây này là thù thắng vô cùng đấy! Vì vậy Mật tông chúng ta rất nhiều quán tưởng, quy y cảnh nha, quán tưởng rất nhiều mạn-trà-la nha, ở bên trên cây bồ đề. Chư vị đang nhớ, đang nghĩ cây này, thì đạt được vô biên công đức. Ở bên dưới cây bồ đề, ở trên mép lan can bằng các thứ báu, nghe được diệu pháp, chứng được “vô sanh pháp nhân” đấy. Chứng được “vô sanh pháp nhân”, thế là Bồ Tát địa thượng rồi. “Chúng vô sanh pháp nhân”, thật sự chứng vô sanh pháp nhân là Bồ Tát bát địa, lên nữa thì là cửu địa, thập địa, thập nhất địa là Đẳng Giác Bồ Tát, thập nhị địa chính là Phật rồi. Nói thêm một điểm thù thắng, thập nhị địa là Diệu Giác, rồi mới Phật, cao hơn là thập tam địa. Do đó đến được bát địa thì rất cao rất cao rồi, thì cách Phật sai biệt một chút đỉnh, kè vai rồi. Người triệt chứng vô sanh pháp nhân là Bồ Tát bát địa, nhưng Bồ Tát sơ địa cũng có thể chứng. Cho nên sơ địa đến nhị địa, tam địa, tứ địa, ngũ địa, lục địa, thất địa mức độ sở chứng không giống nhau, nhưng đều có thể bắt đầu chứng. Đến bát địa thật sự đã chứng vô sanh pháp nhân, đã chứng pháp vô sanh rồi. Vì thế mọi người xướng tán

này “hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh” đấy, đến Thế giới Cực Lạc hoa nở rồi thì thấy Phật, thấy Phật thì nghe Phật thuyết pháp, nghe được pháp âm đấy, nghe được pháp âm tự mình đã khai ngộ rồi, “chứng vô sanh pháp nhân” rồi. Chứng được vô sanh pháp nhân không phải là việc bình thường nha, chư vị lập tức là Bồ Tát địa thượng đấy, thế là lợi hại nha! Cho nên đây là pháp “đốn” cực kỳ nha!

“Thọ dụng chủng chủng đại thừa pháp lạc”, vì vậy pháp lạc của Bồ Tát địa thượng, chúng ta không cách gì nghĩ được đâu. “Phước tuệ uy đức, thần thông tự tại, tùy ý sở tu, ứng niệm hiện tiền”. Cái phước tuệ này của họ, có phước có tuệ, Phật nhất định công đức trí tuệ, phước báo, phước tuệ (những) phương tiện này đều viên mãn đấy. Phước cũng viên mãn, tuệ cũng viên mãn, “phước tuệ uy đức”. Những người này “nhất sanh bổ xứ” đấy, thì không phải là Bồ Tát bát địa rồi, thế nhất định giống Di Lặc. Phật Thích Ca Mâu Ni pháp này sau khi đều hết rồi, rồi đến một kiếp mới tiếp theo, đến lúc tuổi thọ con người 84.000 tuổi, Bồ Tát Di Lặc đến, ngài đã thành Phật. Ngài là “nhất sanh bổ xứ”, hiện tại đã ở Đâu Suất đang đợi, tương lai ngài cũng là xả Đâu Suất, xuống

cung vua, sau đó xuất gia, đắc đạo, thành Phật, chuyên pháp luân, sau cùng bát niết-bàn, đây là “nhất sanh bổ xứ”.

Những Bồ Tát “nhất sanh bổ xứ” này, sở dĩ phước tuệ, uy đức, thần thông của họ tự tại, tất cả đây “tùy ý sở tu, ứng niệm hiện tiền” đây, trong tâm nghĩ đến nơi nào, thì (là) tâm vừa động (thì) đều hiện tiền đây. Đây là “nhất sanh bổ xứ” đây, giống Di Lặc như vậy đây, đại Bồ Tát như vậy. Hiện tại tuy rằng là Bồ Tát, là Bồ Tát “nhất sanh bổ xứ”, chính là dự khuyết vào Phật vị rồi. Giống như nói chư vị đã trúng tuyển tổng thống, còn chưa nhậm chức. Kết quả bầu cử, chư vị đã trúng tuyển rồi, nhưng vẫn phải đến lúc tổng thống tiền nhiệm đó vừa mãn, mới giao chức vị cho chư vị. Trên thực tế, tổng thống kỳ tiếp theo không phải người khác, đã quyết định là chư vị rồi, việc này đã được định rồi. Cho nên làm Phật kỳ tiếp theo chính là Di Lặc rồi, nhưng ngài vẫn chưa có nhậm chức, chính là như vậy, vậy phải đợi chờ, đây là “nhất sanh bổ xứ”.

“Nhất sanh bổ xứ” này, là làm thế nào trở thành nhất sanh bổ xứ hả? “Giai do nhất hướng chuyên niệm

A Mi Đà Phật” nha. Do đó Bồ Tát thập địa đều không rời khỏi niệm Phật, Bồ Tát nhất sanh bổ xứ này cũng do niệm Phật đây, niệm A Mi Đà Phật đây. Vì thế chúng ta không thể xem nhẹ niệm Phật được đây, cho nên loại khái niệm này, chúng ta nhất thiết phải chấn chỉnh trở lại. Hết thầy đây, cả Bồ Tát “nhất sanh bổ xứ” họ sở dĩ thành (nhất sanh bổ xứ) đều là do vì niệm (Phật) đây.

Bên dưới chúng ta đều phải nói, Văn Thù, Phổ Hiền đều đang phát nguyện muốn vãng sanh Tịnh độ. Văn Thù là đại trí tuệ, thầy của bảy vị Phật, ngài cũng phát nguyện, còn có ai trí tuệ có thể vượt qua Văn Thù chứ? Đều đang cầu sanh Tịnh độ đây. Hơn nữa là hạ căn thấp nhất cũng có thể đi nha, cũng chính là nói người bệnh mắc chứng nan y nghiêm trọng nhất, người bệnh hết phương cứu chữa đều có thể trị. Người cao nhất giống Văn Thù, Phổ Hiền đây đều không phải có tài không được phát huy nha, họ cũng muốn đi. Vì sao có khả năng rộng khắp như vậy đây? Hết thầy đều không phải nhân tài không được trọng dụng, hết thầy đều có thể cứu? Hai điểm đầu này! Do đó làm thầy giáo chính là sợ trình độ học viên không như nhau. Trình độ không như nhau, chư vị giảng thấp

rồi, người trình độ cao không thích nghe; chư vị giảng được cao rồi, người trình độ thấp nghe không hiểu. Thầy giáo không sợ gì khác, chỉ sợ học viên trình độ không như nhau. Thế giới Cực Lạc trình độ này có không giống nhau đi nữa, cũng đến cực điểm mà, đều có thể cứu độ đây! Bất khả tư nghị nha! Vì thế tôi thường nói, những công khóa này, từ nhà trẻ đến viện nghiên cứu là một sách giáo khoa đấy. Chỉ có Phật pháp có thể, chỉ một câu A Mi Đà Phật, chư vị thật sự niệm tiếp như vậy, (một đời này quyết định vãng sanh, làm Phật.) Người này chính là Bồ Tát nhất sanh bổ xứ mà lễ bái vừa rồi (đã nói). (Bên dưới) bái này đang lễ bái gì? Lễ bái đó ở Phương Tiện (Hữu Dư độ), (Phàm Thánh) Đồng Cư độ hai loại. Vừa rồi lạy trên đều ở Thật Báo Trang Nghiêm độ, Thường Tịch Quang độ, đây chủ yếu là Thật Báo Trang Nghiêm độ, tất cả đây.

LỄ THỨ MƯỜI CHÍN

“Nhất tâm quán lễ, Cực Lạc Thế giới, đạo tràng, lâu quán, giảng đường, tinh xá, chư vãng sanh giả, Phương Tiện Đồng Cư, hoặc nhạo thuyết pháp, hoặc nhạo thính pháp, hoặc hiện thần túc, hoặc tại hư không, hoặc tại bình địa, tùy ý tu tập, vô bất viên mãn, Bồ Tát Thánh chúng, giai do nhất hướng chuyên niệm A Mi Đà Phật.

Nam Mô A Mi Đà Phật (xung ba lần, một lạy)”

Bên dưới này chính là phải đến lễ bái những Thánh chúng ở “Phương Tiện Hữu Dư độ” và “Phàm Thánh Đồng Cư độ” này. Những Thánh chúng này đã sanh về Thế giới Cực Lạc, chúng ta phải quán tưởng, phải lễ bái, phải cung kính đấy. Họ đã thành công trước chúng ta, đây là những đồng tu của chúng ta trong tương lai đấy. Sau khi chư vị đi rồi, thì đây không phải là đồng tu sao? Có phải hay không đấy? Đồng tu tương lai của chúng ta, cho nên phải kết duyên đấy.

“Phương Tiện Hữu Dư độ”, là chư vị ở trong một đời đã đoạn kiến tư hoặc, hoặc là sau khi đã đến Thế

giới Cực Lạc đoạn kiến tư hoặc rồi, chư vị sanh Phương Tiệm Hữu Dư độ. Cõi này là trên Phạm Thánh Đồng Cư độ, lại dưới Thật Báo Trang Nghiêm độ. Thật Báo Trang Nghiêm độ là Bồ Tát, Bồ Tát phải phá trần sa hoặc, còn phải phá vô minh. Do đó Bồ Tát họ ở Thật Báo Trang Nghiêm độ, cũng một số người có thể chứng nhập đến Thường Tịch Quang độ, đây là cõi cao nhất đây. Phật thật sự thì ở Thường Tịch Quang độ. Cho nên bốn độ, Thế giới Cực Lạc phân thành bốn độ. Nhưng bốn độ cũng không phải là phân chia ranh giới rõ ràng, cũng là dung hội, dung hội đây, vì vậy rất thù thắng đã ở nơi này. “Phương Tiệm Hữu Dư” đã đoạn kiến hoặc, tư hoặc. Phạm Thánh Đồng Cư độ, Thế giới Cực Lạc gọi là “Phạm Thánh Đồng Cư Tịnh độ”; Hiện tại chúng ta ở trên thế giới này, ở thế giới Ta Bà, cõi nước này của chúng ta chính là Phạm Thánh Đồng Cư độ. Chúng ta không đều là phàm sao? Chúng ta ở chỗ này có Thánh đây, chính là ở Ngũ Đài Sơn, Văn Thù chính là ở Ngũ Đài Sơn đây.

Trước đại cách mạng văn hóa, có người chính mắt thấy Văn Thù, một hòa thượng ở Phúc Kiến. Đây là

chuyện hai người kể thì sẽ không có sai, một người (là) pháp sư Thông Nguyên, pháp sư Thông Nguyên ở (trong) Tỳ kheo ni, hiện tại là đứng đầu ở trong nước, rất có đạo đức, pháp sư bây giờ ở Ngũ Đài; thêm một vị là pháp sư Viên Triệt, ngài là người phúc kiến, một đồng hương Phúc Kiến của họ nói ngài biết, ngài vội vã đuổi theo vị Hòa thượng kia, ngài đuổi không kịp. Hòa thượng Phúc Kiến này, sau khi ngài đến Ngũ Đài, ngài rất cung kính, ngài ba bước một lạy. Ngày nay người kiểu này giống (ngài) rất ít rồi, ba bước một lạy, ba bước một lạy. (Cả thầy) lạy hết năm cái đài nha, ngài kiểu như đi được một nửa, thấy một nơi, một cửa nhỏ, trên cửa động của cái động đó ở trên núi, đã viết một dòng “Kim Cang Động”. ngài nói cái tên này (rất thù thắng), thì đi vào trong cửa nhìn, ồ! Bên trong rất lớn nha, có đạo tràng, rất nhiều đại điện, còn có tàng kinh lầu vân vân, rất nhiều rất nhiều người xuất gia. Hai loại trang phục, một loại là trang phục Hòa thượng, một loại là trang phục Lạt-ma. Ngũ Đài Sơn là hai loại đây, có Hòa thượng, có Lạt-ma. Thế là ngài đã đi vào đại điện, đi vào đại điện rất lạ nha, đại điện này có một đài, không

có cúng tượng Phật. Bởi vì không có tượng Phật, thì ngài không có đánh lễ, đài trông tron. Nhưng ngài đã đi vòng ba vòng quanh cái đài đó, đây cũng là một kiểu lễ tiết. Nhiều đây, đi nhiều chỗ này ba vòng, cũng là một lễ tiết, chỉ không có đánh lễ cung kính như thế thì xong rồi. Ngài nói tại sao bên trên không có tượng Phật, rất kỳ lạ, nơi này làm sao không có tượng Phật? Ngài chuẩn bị đi ra ngoài đến nơi khác xem xem, xem xem cái tàng kinh lầu kia, xem xem nơi khác. Đúng lúc đi đến ngay cửa này, vừa muốn đi ra, phía sau một chú tiểu Sa-di đi ra gọi ngài “Pháp sư gì gì ơi!” gọi ngài. “Ai chà” (tâm nghĩ rằng) “Hắn không ngờ gọi ta?” Ngài lúc này quay đầu ngẩn người, “ở đây làm sao có người biết ta thế? Một mình ta vừa đến”. (Chú tiểu Sa-di) chú ấy gọi ngài, chú ấy nói: “Sur phụ tôi gọi ông.” Sau đó theo tiểu Hòa thượng đi vào trong, thì nhìn thấy một ông lão, (sau khi) nhìn thấy thì ngài đánh lễ rất cung kính. Sau khi đánh lễ rồi, lão Hòa thượng bèn nói nha, từ xa đến thật không dễ dàng, cho ngài một chỗ ngồi, thì cho ngài chỗ ngồi đó. Ngài nói với lão Hòa thượng rằng: “Chỗ này của ông rất tốt, tôi đăng ký qua đêm chỗ này được chứ?” Lão Hòa

thượng nói: “Nhân duyên của ông, ông vẫn phải quay về đi, chỗ tôi đây không thể giữ ông.” Ngài nói: “Lão pháp sư à, chỗ này của ông vì sao trong đại điện không có Phật vậy?” Hòa thượng bèn nói: “Chỗ này của tôi không dùng đến ấy mà.” Đây là lời trong Thiên tông, dùng lời Thiên tông “ngoại cầu hữu tướng Phật, dữ như bất tương tự”. Thế nhưng ngày nay chúng ta phải là lão lão thật thật chư vị lấy tượng Phật đi cúng. (Niệm công vừa nói thì cười rất cởi mở.) Chúng ta hiểu đạo lý của Thiên tông vẫn là cúng như thường, đây là cao minh nhất, ngay cả Thiên tông đây cũng không chấp. Nghe câu của Thiên tông, thì ta không cúng nữa, thế cũng còn là “dính chặt” ở một bên ấy.

Sau đó Hòa thượng không giữ ngài mà, ngài bèn thỉnh lão pháp sư khai thị. Lão pháp sư đã viết mấy câu cho ngài, ngài ghi nhớ rồi. Tiếp tục đi, ngài không có bất kỳ một cảm giác đặc biệt nào, ngài cũng không bái. Sau đó thì ngài không xong rồi, trời tối rồi, không thể xuống núi, không được, nguy hiểm rồi. Vừa đúng có một người Tây Tạng đã sống ở chỗ đó, không phải người xuất gia, nhưng ông ta đã sống ở đó; đi đến chỗ

ông ta, người đó đã giữ ngài, nói: “Không thể đi rồi, sau khi ông đi rồi rất nguy hiểm, ông vào qua đêm chỗ của tôi đi!” Ngài bèn lưu lại. Lưu lại thì chiêu đãi ngài ăn cơm tối, hai người đã trò chuyện. Hòa thượng này đã hỏi ông ta: “Chỗ các ông đây có bao nhiêu Hòa thượng đây, tổng cộng? Toàn bộ Ngũ Đài Sơn đây?” “Ngũ Đài Sơn này tính thế nào cũng không đến mấy trăm người đây,” ông ta nói, “có người muốn cúng ngàn trai Tăng nha, chúng tôi đã tìm hết thầy người đến cũng tập hợp không đủ.” Hòa thượng này nói: “Không đúng, không đúng!” Tôi biết một nơi, nơi đó một nơi đã bảy tám trăm, các ông còn có những nơi khác, làm sao tập hợp không ra một ngàn người?” Người này nói: “Tôi ở Ngũ Đài Sơn, sao tôi lại không biết hả? Tôi đương nhiên rõ không đủ, trước nay là không đủ.” Hai người đã tranh luận. (Một người nói:) “Tôi chính mắt thấy (mà).” (Một người kia hỏi:) “Ông ở nơi nào?” (Ngài bèn nói:) “Tôi ở nơi gì gì, gọi là gì gì.” Người kia nói: “Không có cái nơi này đây.” Ngài nói: “Làm gì không có?” “Tôi tra sách cho ông xem. Hướng dẫn tham quan Ngũ Đài Sơn, bản đồ cũ, từng hướng một, không có cái tên gọi này,

không có cái động Kim Cang. Có mấy trăm Hòa thượng (ở đây), thế động đó làm sao có thể không có chứ? Mọi người đều ngó người cả, đây là việc thế nào? Giảng có không thôi. Người sống ở nơi đó bỗng nhiên đã nói câu: “Ông e rằng là đã tình cờ gặp Bồ Tát Văn Thù rồi nha!”

Câu này vừa nói xong, ngài lúc đầu là chuẩn bị ăn cơm, ngài “bộp” một cái nước mắt cũng rơi xuống, cơm ngài không ăn, ngồi không yên rồi. Ngài bắt đầu lại đi bái, trở lại ba bước một lạy từ đầu, ba bước một lạy, lạy đến ngày đó trời đã sáng rồi, tìm thế nào cũng tìm không được nữa, tìm không được đây. Sau khi tìm không được thì ngài về đến trong miếu, đem sự việc này nói đồng hương Phúc Kiến của ngài biết, người đồng hương này đã nói với pháp sư Viên Triệt, chuyện này là pháp sư Viên Triệt cũng đã ở chỗ tôi nói với tôi đây. (Pháp sư Viên Triệt) ngài vừa xem, ngài nói người này của ông nhất định, không sai tí nào, quyết định là Văn Thù. Bởi vì bốn câu đó đã viết nha, nó là có thể xem ngang, có thể xem dọc. Xem ngang là ý nghĩa của bề ngoài, xem dọc lại là một ý nghĩa. Xem dọc chính là nói sự việc sau đại cách mạng văn hóa, cũng nói với ngài “tương lai trước Phật sẽ

không có đèn nha, trong chùa không có Tăng nha”. (Pháp sư Viên Triệt) ngài tiếp theo đã nói, tôi đi đuổi theo người này. Ngài có đuổi không đuổi kịp, người này đã xuống núi rồi. Người này nhất định đã gặp được Văn Thù đấy.

Ngày nay vẫn là như vậy, Văn Thù vẫn là đang ở đó đón đưa đấy. Người đến ngài đều đón, chỉ là mọi người thấy mà không nhận biết. Sự việc ngày nay và sự việc thời xưa đều có điểm rất tương tự. Do đó việc này không phải là “Thánh nhân” ở cùng với chúng ta hay sao? Nhãn Đăng [núi này ở Ôn Châu tỉnh Triết Giang], Thiên Mục đều là mấy trăm A-la-hán đấy! Năm trăm A-la-hán ở Nhãn Đăng và Thiên Mục của Triết Giang, đây cũng là Thánh đấy; vẫn không ngừng có Phật Bồ Tát đến hóa độ, đến thế giới này, cũng là Thánh. Nhưng không giống như Thế giới Cực Lạc, mọi người không dễ thấy được, thấy được cũng không dễ nhận ra, mà còn rất ít rất ít. Chính là không giống Thế giới Cực Lạc khắp nơi đều là “chư thượng thiện nhân”, “A-bệ-bạt-trí” ngày ngày đều có thể gặp mặt. Chỗ này là điểm không giống.

Chư thượng thiện nhân cùng hội tụ, “Phàm Thánh

Đồng Cư” chỉ là một phương. Bản chất nhất định họ là “Phàm Thánh Đồng Cư Tịnh”, là “Tịnh độ”; chúng ta là “Phàm Thánh Đồng Cư”, chúng ta là “uế độ”, “uế” trong ô uế, chúng ta là “Phàm Thánh Đồng Cư uế”. Vì thế chúng ta việc vãng sanh này là dễ dàng, là từ Phàm Thánh Đồng Cư chuyển đến Phàm Thánh Đồng Cư, nhưng việc này thì giống như vẫn là một tầng lầu, không phải trở thành Phương Tiện Hữu Dư. Nhưng chư vị là từ đầu bên này dơ bẩn của Phàm Thánh Đồng Cư, đổi đến đầu bên kia thanh tịnh. Thế nhưng đã đến đầu bên kia thanh tịnh, nơi ấy nó tự động biến hóa tạo thành một khối cao cấp với Phương Tiện Hữu Dư, Thật Báo Trang Nghiêm, Thường Tịch Quang đấy, không giống với bên này nha. Cho nên việc dọn nhà này nhất định dễ dàng rồi, chư vị không cần thiết phải chuyển rất nhiều đồ đạc lên lầu, vừa đẩy vừa dời thì qua đi rồi. Chỗ này là điểm dễ dàng, là từ Phàm Thánh Đồng Cư uế độ, (chuyển đến) vẫn là Phàm Thánh Đồng Cư, (nhưng) nó là Tịnh độ.

Như thế chúng ta bây giờ chính là đang đánh lễ gì? Đánh lễ trong “đạo tràng” này, trong “lâu quán” này của

Thế giới Cực Lạc, “quán” cũng là ý nghĩa của lầu gác, kiến trúc lớn; “giảng đường, tinh xá”, hết thầy người vãng sanh này đây. Ở Phương Tiện Hữu Dur độ, Phàm Thánh Đồng Cư độ, hoặc là hoan hỷ thuyết pháp, có thể mọi người tập hợp lại cùng nhau, họ nói mọi người nghe; hoặc là thích nghe pháp, đúng lúc mọi người tập hợp một chỗ; hoặc hiện thân tức, họ hiện đủ loại thân thông đây. “Hoặc tại hư không, hoặc tại bình địa”. Phàm Thánh Đồng Cư người ở bình địa nhiều nha, Phương Tiện Hữu Dur đều có đủ loại thân thông, họ đó chính là ở trong hư không. “Tùy ý tu tập, vô bất viên mãn”. Tùy theo ý của bản thân họ, muốn tu tập thế nào đều có thể nha, không có gì không viên mãn. Những “Bồ Tát Thánh chúng” này, do đó chúng ta phải chú ý chỗ này, họ không có nói Thánh chúng khác, là “Bồ Tát Thánh chúng” đây! Hễ là Đồng Cư độ, hễ là Phương Tiện độ đều là Bồ Tát nha, không phải người đây, không phải A-la-hán đây; đều là người phát “đại thừa tâm” đây, đều là Bồ Tát nha! Đây là “Bồ Tát Thánh chúng” đây! Thế nhưng họ, trình độ đoạn hoặc của họ hiện tại chỉ đạt đến mức như vậy, vì vậy nhất định nói chỉ có thể ở Phương Tiện, Đồng Cư.

“Phương Tiện” là (Phương Tiện) Hữu Dur, “Đồng Cư” là Phàm Thánh Đồng Cư, nhưng đều nên xưng là “Bồ Tát”. Những Bồ Tát này đều là do “nhất hướng chuyên niệm A Mi Đà Phật”. Phổ lễ đồng tu vị lai của chúng ta đây.

LỄ THỨ HAI MƯƠI

“Nhất tâm quán lễ, thập phương Thế giới, thị hiện quảng trường thiết tượng, thuyết thành thật ngôn, xưng tán Vô Lượng Thọ Phật bất khả tư nghị công đức, dục linh chúng sanh vãng bỉ Phật danh, phát thanh tịnh tâm, ức niệm thọ trì, quy y cúng dường, sở hữu thiện căn chí tâm hồi hướng, tùy nguyện giai sanh, đắc bất thoái chuyển, nãi chí vô thượng chánh đẳng bồ đề, hằng ha sa số chư Phật.

Nam Mô A Mi Đà Phật (xưng ba lần, một lạy)”

Xuống tiếp, bái thứ hai mươi rồi, phổ lễ mười phương Phật (21), do đó bây giờ không chỉ vền vẹn là Thế giới Cực Lạc nữa, (còn phải) “quán lễ mười phương thế giới”, mười phương hư không đây, ở giữa có thế giới vô cùng. Ở giữa mười phương thế giới đều có Phật nha,

các Ngài “thị hiện quảng trường thiết tướng”, chư Phật mười phương thế giới đang thị hiện tướng lưỡi rộng dài. Trong 32 tướng có “tướng lưỡi rộng dài”, Sau khi lưỡi của Phật Thích Ca Mâu Ni đưa ra, lưỡi có thể toàn bộ che khuất gương mặt của chính mình. Người cậu này của tôi là “Nam Mai” (22) nha, ông ấy cũng có một dị tướng, lưỡi này của ông ấy duỗi ra có thể liếm đến đầu mũi của chính mình. Vì vậy ông ấy một khi thuyết pháp, mọi người đều rất ủng hộ, gọi là “Nam Mai”, giảng kinh rất nhiều, cũng có trước tác, cho nên (người ta xưng) “nam Mai [Mai Quang Hi] bắc Hạ [Hạ Liên Cư]”. Tướng lưỡi rộng dài của Phật chính là có thể tự phủ lên mặt. Bây giờ trong A Mi Đà Kinh, “Phật ở mười phương hiện tướng lưỡi rộng dài”. Cái tướng lưỡi rộng dài này thì lớn lắm, “biến phú tam thiên đại thiên thế giới”. Ở đây chính là nói, không nhất định chúng ta phải thấy lưỡi phải to như vậy, chính là âm thanh Phật nói đấy, thuyết pháp cái “pháp âm” này đấy, pháp âm này có thể biến khắp tam thiên đại thiên thế giới. Cho nên Phật ở mười phương biểu hiện tướng lưỡi rộng dài như vậy, khiến cho âm thanh thông suốt đến tam thiên đại thiên thế giới.

“Thuyết thành thật ngôn” đây, vì thế Phật đều là không có vọng ngữ, lời chân thật nhất. Thành thật ngôn này là gì vậy? Đều đang khen ngợi đấy, khen ngợi công đức bất khả tư nghị của Phật Vô Lượng Thọ! Do đó Phật A Mi Đà là mười phương Phật đều đang khen ngợi đấy, “danh văn thập phương”, Phật mười phương đều ở trong mỗi một tam thiên đại thiên thế giới của chính mình, đang diễn thuyết công đức của Phật A Mi Đà cho tất cả hữu tình của chính mình. Tại sao phải diễn thuyết vậy? “Dục linh chúng sanh văn bỉ Phật danh”, mong muốn chúng sanh bỏ độ của mình, mong muốn chúng sanh mười phương đều nghe được tên của Phật A Mi Đà. Nghe được tên này, thì mọi người phát khởi tâm thanh tịnh, chúng ta không phải một loại tâm ô nhiễm à. Cho nên rất nhiều thứ khiến người ta cảm động nha, là những thứ ô nhiễm. Hiện tại là nghe được danh Phật, nghe được đạo tràng này, mọi người đã phát khởi tâm thanh tịnh nha. “Ức niệm thọ trì”, công đức Phật A Mi Đà Phật như vậy, thì nhớ niệm công đức Phật A Mi Đà, đại từ đại bi, đại nguyện đại lực như vậy, kiêu như vậy; nhất hướng trụ chân thật tuệ, đại trí tuệ nha, để vì chúng

sanh đây, cứu độ đây, “ức niệm” đây. Hơn nữa phải “tho trì”, phải tiếp nhận, phải chấp trì, phải tu trì, phải “quy y”. Chúng ta nên y chỉ, nương tựa Phật A Mi Đà.

Chúng ta phải “cúng dường”, chúng ta việc “cúng dường” này, mọi người hiện nay, thông thường mọi người cúng dường chỉ là giới hạn ở đưa một số tiền nha, dâng một số đồ vật nha, thượng cúng nha, làm như vậy là cúng dường, đây cũng đều là cúng dường, nhưng cúng dường càng tốt hơn là “pháp cúng dường”, vì vậy “hết thầy cúng dường thì cúng dường pháp tối thắng”. “Pháp cúng dường” là gì? Chư vị chính là “như thuyết tu hành” chính là pháp cúng dường tốt nhất, chư vị “phát bồ đề tâm” là pháp cúng dường tốt nhất. Do đó không nhất định ngay cả phải dâng những thứ này nha, bày những cúng phẩm này, bày những gì đó. Tôi trước đây ở trên những (sự việc) này cũng là khá chấp tướng, sau khi từ Hà Nam trở về thì thay đổi rồi, những thứ này đã xem rất thứ yếu rồi. Cho nên việc cúng dường này là phải có pháp cúng dường. Vì thế có người nói, người khác đến tặng những thứ này, đến kết duyên cũng là một kiểu hảo tâm đấy, chư vị nên...tôi nói, tôi là bảo mọi

người biến một loại cúng dường, loại thông thường này thành pháp cúng dường, không phải tốt hơn sao? Công đức của pháp cúng dường lớn lắm đấy! Vì vậy chúng ta cúng dường cũng là như vậy, cúng dường Phật A Mi Đà cũng là như vậy, tài vật cúng dường là không bằng cúng dường pháp. “Như thuyết tu hành”, “y giáo phụng hành”, “phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”, đây là “cúng dường” chân chánh.

Chư vị xem, tiếp theo “quy y”, “cúng dường” chính (là) “sở hữu thiện căn chí tâm hồi hướng”, hết thầy những thiện căn này của chúng ta dùng tâm chí thành để hồi hướng. Hồi hướng gì? Là đem tất cả công đức của ta, đều hồi chuyển hướng về cầu sanh Cực Lạc. Chữ “cầu” trong cầu sanh Cực Lạc này, không phải sự hưởng thụ cá nhân. Cho nên tôi đã nói, có người cầu Phật thì mong muốn hiện tại được Phật bảo hộ, tất cả bình an, tất cả cát tường, phát tài, thăng quan, sau khi chết tôi muốn đến một nơi tốt đẹp, vẫn phải tốt đẹp hơn người khác; nhất định lúc sống muốn tốt, lúc chết phải tốt hơn người khác. Chỉ là một dự tính vì bản thân, người này thì vãng sanh không được Thế giới Cực Lạc. Thế giới

Cực Lạc yêu cầu là lợi tha nha! Ta phải độ chúng sanh đây! Không phải chỉ là vì bản thân, đều muốn nghĩ bản thân. Chỗ này chư vị là có thể được một chút phước, Phật có thể đáp ứng nguyện của chư vị, nhưng cầu vãng sanh thì không khả năng rồi. Đó là pháp đại thừa, đó đều là đại thừa, đại thừa đều là lợi tha, không phải A-la-hán.

Chúng ta nói, tại sao phải cầu vãng sanh? Chính là chúng ta muốn nhanh nhất, triệt để nhất để thực hiện nguyện vọng độ chúng sanh của chúng ta. Chúng ta mong muốn độ chúng sanh, nhưng chư vị làm sao độ? Tự mình vẫn còn lúc chìm lúc nổi ở trong nước, ta muốn cứu hết người trong nước lên, vậy không phải là lời nói suông sao? Do đó tự chư vị chung quy phải biết bơi, chư vị tự mình đã có cái phao cứu sinh, chư vị tự mình lại có thêm thuyền cứu nạn, lại có thêm thuyền to, chư vị vậy mới có thể thật sự cứu người nha, cứu người biển khổ mà. Vì thế đến Thế giới Cực Lạc chính là vì điều này mà, chư vị thành công rất nhanh, thì chư vị có biện pháp, chư vị có thể phân thân đến tất cả thế giới, thuyết pháp đủ loại, cứu độ đủ kiểu, độ chúng sanh vô biên đấy. Chúng ta vãng sanh là vì một đại sự như vậy đấy!

Lại kết hợp với bản thân mà nói, chúng ta trong bao nhiêu đời, hết thủy đây, chúng ta có bao nhiêu thân quyền. Đời này có thân quyền, trong đời quá khứ cũng có thân quyền nha. Đời này đối với thân quyền yêu quý đủ kiểu, chư vị kiếp trước đối với thân quyền đó của chư vị cũng thế là (yêu quý) như thế. Có điều là ở giữa ngăn cách rồi, (giống như) diễn kịch, vở kịch đó hết rồi, đổi sang vở kịch này, thì chư vị đã quên sạch vở kịch đó rồi, thật tế là một việc mà. Chư vị đời này như vậy, kiếp sau chư vị sau khi vở kịch này hết rồi lại đổi kịch nữa, chư vị đời này thì đều bỏ mặc rồi? Trong những người này có rất nhiều đang ở trong địa ngục, đang chịu tội ở nơi đó, mong ngóng người thân của họ đến cứu độ. Mà chúng ta chính là người mà họ đang mong ngóng đấy! Người khác vẫn không có khả năng này đấy! Thế thì chúng ta sẽ phải thật nhanh để thành công, chúng ta mới có thể đi cứu họ, mới có thể đáp ứng nguyện của họ nha. Cho nên vừa nghĩ như vậy, thì chúng ta phải tinh tấn rồi, chúng ta không thể (giải đãi). Thật tế rõ là một việc như vậy.

Thế thì, nếu như vậy, “tùy nguyện giai sanh”. Chúng

ta là đã nghe danh của Phật, đã nghe công đức của Phật, mới “ức niệm thọ trì”. Phật chính là nhiều đời nhiều kiếp vì chúng sanh mà chịu khổ chịu khó đủ kiểu đầy, thành tựu đầy, vì thế chúng ta cũng mong muốn đến cứu độ. Vãng sanh chúng ta đắc được không thoái chuyển, vãng sanh nhất định “tam bất thoái chuyển”, thậm chí đắc được “vô thượng chánh đẳng bồ đề”, thậm chí thành Phật nha. Bên dưới, Phật mười phương là đang khuyến bảo chúng sanh như vậy, những Phật này có hằng hà sa số nhiều như thế. Chúng ta ở đây cùng nhau, đánh lễ cùng nhau, đánh lễ Phật mười phương. Do đó pháp này đây chính là “quảng đại” đây! Có phải hay không, mọi người xem xem thời gian rất ngắn, (văn tự) thì là không nhiều, nhưng chư vị ở đây lễ bái, cung kính, khen ngợi, mỗi một phương diện đều là rất quan trọng đây, rất sâu khác nha, hơn nữa rất “quảng đại” nha.

CHÚ THÍCH:

(21) Trong ghi hình ban đầu, giảng giải đến chỗ này, có người hỏi Niệm công: “Cần nghỉ ngơi một chút hay không?” Niệm công rất

kiên quyết nói: “Chúng ta giảng xong chỗ này, giảng xong chỗ này rồi mới nghỉ ngơi. Chúng ta thì không còn nhiều rồi, giảng xong chỗ hôm nay muốn giảng rồi mới nghỉ ngơi. Để tôi xem thời gian đủ hay không.” Niệm công tùy thời tùy nơi, giữ thái độ tu học kiên nghị cần cù, một chi tiết này cũng là toàn thể lộ rõ không sót chân tướng sự vật.

(22) Lão cư sĩ Mai Quang Hi, tự Hiệt Vân, người Nam Xương ở Giang Tây, sanh vào năm thứ sáu Quang Tự nhà Thanh (1880) Canh Thìn. Mai Thị là vọng tộc ở Hồng Đô (tên khác của Nam Xương), nhà có học thức ra làm quan. Trước sau năm thứ mười Dân Quốc (1921), ra nhậm chức trưởng sở giám sát cao cấp tỉnh Sơn Đông. Ngài ở bên hồ Đại Minh ở Tân Tây Môn thuộc Tế Nam, tổ chức Phật học xã, lập giảng tòa Phật học, định kỳ giảng Pháp Tướng Duy Thức Học. Lão cư sĩ Lý Bình Nam giảng kinh hoàng pháp ở Đài Loan, chính là học trò năm xưa dưới tòa của Mai lão. Tướng Tông Cương Yêu là trước tác Duy Thức Học đầu tiên bộ đầu tiên của Mai lão. Sách này xuất bản vào năm thứ chín Dân Quốc (1920), ông Âu Dương Cảnh Vô viết lời tựa. Quyển sách này là danh tướng rườm rà nhất trong Duy Thức Học, như “tam thời giáo tướng”, “ngũ vị bách pháp” vân vân, mỗi một tiến hành giải thích thêm, đầu đuôi thông nhau, rất có hệ thống, tổng cộng điều mục 152 điều, tương đương với một cuốn từ điển nhỏ về Pháp Tướng.

LỄ THỨ HAI MƯƠI MỐT

“Nhất tâm quán lễ, tứ duy thượng hạ, xưng tán bản Sư, u nhất thiết thế gian, thuyết thử dị hành nan tin chi pháp, khuyến chư hữu tình, chí tâm tín thọ, hộ niệm thập phương niệm Phật chúng sanh, vãng sanh Tịnh độ, hằng sa thế giới nhất thiết chư Phật.

Nam Mô A Mi Đà Phật (xưng ba lần, một lạ)”

Lại tiếp tục quán lễ, chính là “hằng sa thế giới nhất thiết chư Phật”. Tất cả Phật đây (các) Ngài đang khen ngợi Phật Bản Sư Thích Ca Mâu Ni của chúng ta nha. “Tứ duy thượng hạ”, đông tây nam bắc gọi là tứ duy, thượng hạ chính là “lục hợp chi nội” của Trung Quốc, đây là một cái “lục hợp” mà. Bốn phía, (lại) có trên có dưới, không phải sáu phương rồi sao? Bốn góc thì đã bao gồm bên trong rồi, thì không cần nói mười phương, (chỉ là) “sáu phương”. Cho nên ở A Mi Đà Kinh bản Tản dịch thì là sáu phương Phật, sáu phương thì đủ rồi. Thật ra văn Ấn Độ là “mười phương”, bản (pháp sư) Huyền Trang phiên dịch thì là mười phương. Bốn cái góc đó, Cưu-ma-la-thập (pháp sư cho) giản lược đi rồi,

sáu phương đủ rồi. Do đó thầy Hạ hội tập cũng là giữ nguyên là sáu phương, không có mười phương. Thế nhưng đã lấy “tử bi gia hựu, linh tâm bất loạn” số từ này đưa vào rồi. Tứ duy thượng hạ, “xưng tán Bản Sư”, khen ngợi Phật Bản Sư Thích Ca Mâu Ni của chúng ta. Khen ngợi cái gì vậy? Khen ngợi Bản Sư ở trong hết thảy thế gian này đây, ở trong thế gian như vậy, đủ loại thế gian, hết thảy thế gian, để nói pháp “dị hành nan tin” này. Cái “nan tin” này là pháp hết thảy thế gian đều khó tin, không chỉ người không thể tin, trời thông minh hơn chúng ta nhiều, họ cũng không thể tin nha; tầng trời cao cũng tin không nổi nha, trời sắc giới, trời vô sắc giới, pháp “nhất thiết thế gian nan tin”. Phật Thích Ca Mâu Ni (ở hết thảy thế gian, nói pháp dị hành nan tin này).

“Khuyến chư hữu tình, chí tâm tín thọ”. Tứ duy thượng hạ, khen ngợi Bản Sư nói pháp này, đây là điểm thứ nhất của việc đánh lễ, điểm thứ hai, mười phương Phật tự mình đều đang khuyên hết thảy hữu tình phải “chí tâm tín thọ” đây. Đây là pháp khó tin, mười phương Phật đều ở nơi đó giúp đỡ khuyên bảo chúng sanh, các người phải tín thọ cho tốt nha, đối với lời Phật Thích Ca

Mâu Ni nói, phải chí tâm, tâm chí thành để tin tưởng, để tiếp nhận nha, tin tưởng lời Phật Thích Ca Mâu Ni nói. Hơn nữa mười phương Phật đều đang “hộ niệm chúng sanh niệm Phật ở mười phương”. Cho nên chúng ta đang niệm Phật, chúng ta không những là Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni đang hộ niệm chúng ta, chư vị là học sinh tốt của Người đây; Phật A Mi Đà đang hộ niệm chư vị, bởi vì chư vị muốn đi nha, chư vị muốn đi cầu học nha; mười phương Phật đều đang hộ niệm chư vị đây, mười phương Phật này đều đang hộ niệm chúng sanh niệm Phật ở mười phương đây! Chính là chư vị, người phát cái tâm chân chánh niệm Phật này, chư vị có được hộ niệm của mười phương Phật! Điều này thì làm cho chư vị có thể thành công, có thể vãng sanh Tịnh độ. Cho nên chư Phật như vậy biến khắp ở “hàng sa thế giới”, chúng ta đang lễ tất cả Phật khắp hàng hà sa nhiều thế giới như thế, vậy đã rộng khắp rồi! Chúng ta thì phải lễ các Ngài, quan hệ với chúng ta cũng như vậy, các Ngài khen ngợi Bốn Sư của chúng ta, khuyên mọi người nghiêm túc tiếp nhận sự dạy bảo của Bốn Sư, mà còn hộ niệm tất cả chúng sanh niệm Phật. Vì thế một lay này, chúng ta

đang lễ bái, đang cung kính Phật, chỗ này là đang bái Phật, đây chính là công đức. Chư vị biết công đức của Phật này, tăng thêm tín tâm cho chúng ta đây, chúng ta không phải trợ trợ [một mình]. (Niệm Công nói đến chỗ này thỉnh chúng đối diện phía trước cười ngất.)

Cho nên có rất nhiều người luôn cho rằng, tôi ở bên ngoài tham gia một nơi, người cực kỳ đông, đạo tràng cực kỳ thịnh, vị sư phụ này cực kỳ nổi tiếng, rất náo nhiệt, ngày ngày lại có xây dựng gì đó, chiêng trống vang trời nha, hương nghi ngút. Vậy không sao, không có sao. Chư vị thật sự dụng công để tu nha, chỗ chư vị (tuy rằng) là thanh tịnh, chỗ chư vị là “thập phương chi Phật chi sở hộ niệm” đây! Vì vậy chúng ta coi trọng là Phật pháp trong sơn lâm, không phải yêu cầu sự náo nhiệt đó của Phật pháp trong thành thị. Do đó từ xưa đến nay, Phật pháp trong sơn lâm và Phật pháp trong thành thị là không giống nhau, một bên thì là muốn kết duyên rộng rãi nha, náo nhiệt nha; một bên thì là thanh tịnh nha, chân tu đây; hai bên không thể gộp lại nha! Mọi người đều phải biết nha! Sau khi chư vị muốn đi rồi ren, sau khi rồi ren đủ kiểu rồi, pháp sư Chánh Quả (Pháp sư

Chánh Quả, 1913-1987, người thành phố Tự Công tỉnh Tứ Xuyên, họ Trương, 19 tuổi được lão Hòa Thượng Quảng Cừ chùa Thọ Ninh huyện Trung Giang thế độ, 21 tuổi thọ giới tại viện Văn Thù ở Thành Đô,... một đời làm công tác đào tạo giáo dục Tăng tài...)

Có câu nói, ngài nói chur vị quen biết một người, thì họ sẽ treo trên cổ chur vị một sợi dây. Sau khi đã treo sợi dây, họ không chắc khi nào, thì họ đến níu một cái; chur vị cũng không biết khi nào họ vui, có sợi dây rồi (mà), họ muốn níu chur vị một cái. Chur vị treo quá nhiều rồi, người này vừa níu xong một chút, người kia lại níu một cái, luôn có người níu chur vị, thì chur vị phiền phức rồi.

Do đó nói ngày nay, tôi cho rằng phải tránh sự náo nhiệt này, (tránh) việc (để người khác) cứ níu một cái này. Nhưng (nếu) chúng ta vì để nói pháp môn Tịnh độ với nhau, vì để củng cố lòng tin mọi người, tuyên truyền chánh pháp, thì việc này có vất vả hơn cũng là nên làm, việc này phải tách biệt. Những việc này không phải bị bám víu, là ta chủ động. Cố hết sức tránh bị người níu kéo, không muốn bị người lôi mũi kéo đi. Ta cũng có kế

hoạch của ta, những việc này và kế hoạch của ta, đang tương hợp với kế hoạch của ta, ta tận lực đi làm; bởi vì năm tháng thì có hạn, việc này không hợp với kế hoạch này của ta thì ta cố gắng tránh nha, không thể bỏ ý kiến cá nhân phục tùng số đông nha! Có thể làm được, khả năng đó cũng là không nhiều, chúng ta chỉ có thể làm mấy việc đối với Phật pháp, đối với chúng sanh có ích một cách chắc chắn. Vì thế hy vọng mọi người phải hộ trì, hy vọng làm thành những việc có thể làm. Mỗi một việc làm thành là không đơn giản đâu, đều là rất nhiều rất nhiều chướng ngại.

LỄ THỨ HAI MƯƠI HAI

“Nhất tâm quán lễ, kinh vân: Đương lai kinh diệt, Phật dĩ từ mãn, độc lưu thử kinh, chỉ trụ bách tuế, ngộ tư kinh giả, tùy ý sở nguyện, giai khả đắc độ, thị cố ngã kim chí tâm đánh lễ, quảng đại, viên mãn, giản dị, trực tiếp, phương tiện, cứu cánh, đệ nhất hi hữu, nan phùng pháp bảo, Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh.

Nam Mô A Mi Đà Phật (xưng ba lần, một lạy)”

“Nhất tâm quán lễ, kinh vân”, trên kinh nói, đây chính là lễ bái bộ kinh này của chúng ta. “Đương lai kinh diệt”, đây cũng là kinh văn nha, về sau kinh Phật đều phải diệt, bộ kinh này gọi là Pháp Diệt Tận Kinh. Do đó có người nói, Phật giáo của các ông cũng là phải tiêu vong. Tôi nói Phật giáo chúng tôi trước nay không có nói phải ở ý trên thế giới này không đi, chúng tôi sớm đã nói qua là phải diệt tận, bộ kinh đầu tiên diệt là Lăng Nghiêm Kinh. Vì thế ta hiện nay khá xem trọng hai đầu này đây, một đầu là (bộ đầu tiên) phải diệt, một đầu là bộ tồn tại sau cùng, đây là hai đầu. Bộ đầu tiên phải diệt

là Lăng Nghiêm Kinh, hiện tại đã nhìn ra rồi, những học giả có danh tiếng nhất họ đều ở trong tác phẩm, nói Lăng Nghiêm Kinh là giả, loại học thuyết này ngày nay vẫn chưa có phá tận đây. Cho nên là có hai phái nha, chư vị xem hiện tại tuy rằng đều nói như vậy, pháp sư Viên Anh vẫn là làm chú giải nha, đây là một phái nha; nhưng như Lã Trùng, ông ta nhất định khảo Lăng Nghiêm Bách Ngụy, từ 100 phương diện để nói đều là giả, đây cũng là học giả rất nổi tiếng. Học giả “giải mà không hành, đã tăng trưởng tà kiến” đây. Họ sau cùng một tốp người này, một số người này của họ ở Hồ Bắc, còn có Vương Ân Dương gì gì, lại còn nói Hoa Nghiêm cũng là giả vân vân, bởi vì đã đối lập với kiến thức của họ rồi.

“Tiểu thủy chung đốn viên”, pháp tướng duy thức. Tiểu, thủy, chung, đốn, viên năm thời này, “tiểu” là tiểu thừa; “thủy” là bắt đầu nói đại thừa; “chung giáo”, đại thừa là pháp cuối rồi; nhưng “đốn”, đặc biệt rồi, sát-na thành tựu rồi; “viên” chính là viên mãn đây, viên giáo. Họ dùng quan điểm “thủy giáo” này để phản đối “viên đốn giáo”, cho nên họ sai lầm là sai lầm ở chỗ này đây.

Căn khí không như nhau, thì thuyết pháp là không giống nhau. “Tiểu thừa” không nói thành Phật, chỉ là nhiều nhất chư vị chúng A-la-hán. Đến “thủy giáo”, chư vị có thể thành Phật, “xiển-đề không thể thành Phật”; mọi người nghe qua câu nói này, xiển-đề không thể thành Phật. Nhưng “chung giáo” thì không nói như vậy, chung giáo thì là nói đều có Phật tánh, xiển-đề cũng có đủ trí tuệ của Như Lai, cho nên xiển-đề cũng có thể thành Phật. Vậy không phải mâu thuẫn rồi? Đương nhiên là thành Phật cần thiết phải ba a-tăng-kỳ kiếp. Mà “đốn giáo” thì khác rồi, đốn giáo nói trong sát-na có thể thành Phật; mê thì là chúng sanh, ngộ thì là Phật, hễ ngộ thì là Phật đấy, cái gì gọi “ba a-tăng-kỳ kiếp” chứ? “Viên” đó lại càng viên dung hơn, viên hàm hết thảy. Bởi vì đối tượng không đồng, cách nói thì không giống nhau. (Ví dụ) thầy giáo toán học này, chư vị ngày nay nói định luật Om, chư vị giảng cho sơ trung, chính là dạng thức đại số, tỉ lệ của điện áp điện trở bằng với điện lưu, dạng thức đại số, đây là hằng số. Chư vị phải sau khi đến mức uyên thâm, trên thực tế thì không phải như vậy, là dạng thức của vi phân, điện áp của vi phân chia điện trở

của vi phân bằng điện lưu, đều là biến hóa, trong chớp mắt lúc nào cũng đang biến hóa. Nhưng chư vị muốn dạy điều này cho học sinh vừa mới bắt đầu kia, không cách gì hiểu nha, loại mâu thuẫn này là tất nhiên, đây là xảo diệu của giáo viên. Cho nên chư vị không thể căn cứ theo công thức đại số của sơ trung học này của ta, nói cái đại học các bạn đang học, cái đó của các bạn không đúng, cái này của các bạn không giống với của tôi. Hiện tại những người này đã phạm sai lầm này! Vì vậy đủ loại sai lầm, sai lầm của Lư Thắng Ngạn (theo wikipedia - danh hiệu Liên Sanh Hoạt Phật, người sáng lập và lãnh đạo tinh thần của Chân Phật Tông, một tông phái mới Phật giáo giảng về Mật Tông) là tâm tài sắc chưa đoạn, dùng cái tâm này xuất phát, ở đây hoại Phật giáo. Như Lã Trùng bọn họ những người này đều học lâu ngày thành thiên kiến, những sai lầm như vậy, cho nên mỗi một sai lầm đều trở thành chướng ngại.

Kinh, tương lai Lăng Nghiêm Kinh là phải diệt, vì lẽ đó có người phản đối đầu tiên nha. Tương lai dần dần thì càng nói càng nhiều, cái (ngôn luận) này của họ chiếm thượng phong, (lâu dần) mọi người đều nói

đã (là) kinh giả, còn ai đọc chứ? Tất nhiên sẽ diệt nha. Vì thế điều này không thể tranh cãi, cũng đừng lo lắng, hơn nữa tự nhiên Phật đã nói ở phía trước, hiện tại xu thế này cũng đang ở đó rồi. Cho nên dưới tình hình kiểu này, vẫn còn một bộ kinh sau cùng, sau cùng vẫn còn lưu lại, chính là Vô Lượng Thọ Kinh của chúng ta đây. Tôi đã từng hoài nghi, tôi nói Kinh Vô Lượng Thọ rất sâu nha, kinh như vậy nha, đến thời điểm mạt pháp nha, thọ mạng bình quân của chúng sanh chỉ có 10 tuổi...chúng ta là “kiếp giảm”, thọ mạng là đang giảm; hiện tại thọ mạng của chúng ta đang tăng lên, đây là hiện tượng đặc thù. Tôi là, tôi cũng không có gì...tôi chỉ là tự mình đoán như vậy đây, có khả năng là một tướng tốt lành “phục hưng”, thọ mạng bình quân của con người tăng lên rồi. Theo kiếp giảm nói, mỗi khi qua 100 năm thọ mạng con người giảm một tuổi. Đạo gần đây thì sao, xem ra là thọ mạng bình quân con người đang tăng lên, cũng vừa đúng với truyền thuyết của Tây Tạng, truyền thuyết Mật tông “Phật pháp sắp phục hưng ở thế giới”, hai truyền thuyết có chỗ trùng hợp ngẫu nhiên. Hiện tại tạm thời chúng ta xem như vậy trước, đây là một loại tướng tốt lành của phục hưng.

Vì thế mọi người có thể trường thọ, đây là điều rất quan trọng. Khi tôi còn trẻ, nếu như nói người sắp 80 tuổi còn có thể nghĩ như vậy, đã không còn nữa. 60 tuổi đã phải người khác dìu rồi, hai người đỡ, lão thái gia [quý ông]. Họ hiện tại, (Niệm Công chỉ qua nam chúng cư sĩ ngồi bên cạnh, sau đó nói,) giống họ (hiện tại tuổi tác này) còn có thể xem như trai trẻ, quá khứ thế đã xem như lão thái gia rồi. Thọ mạng dài rồi, đây là một hiện tượng tốt, hiện tượng này là phục hưng, không phải lâu dài. Đến khi kinh diệt, người chỉ còn mười tuổi. Vì vậy cái kiếp đó, chúng ta kiếp tương lai là “đao binh kiếp” nha, chính là giữa người và người không thể gặp mặt, đều là muốn giết lẫn nhau, đều nghi ngờ lẫn nhau; ta không giết chết người, thì người cũng sẽ giết chết ta, vì vậy gặp (mặt) ta ra tay trước, tiên hạ thủ vi cường. Mỗi người đều là muốn tiên hạ thủ vi cường, cho nên đã giết sạch, nhân loại tự tàn sát nhau, giết sạch, vì lẽ đó là “đao binh kiếp”. Đến thời điểm đó rồi, sau cùng nhân loại tiêu diệt nha, chỉ có số người cực ít có thể sống sót, đợi chờ đổi tiếp một kiếp khác. Thế thì lúc này vẫn có thể đọc Kinh Vô Lượng Thọ ư? Trong Pháp Diệt Tận Kinh

nói rất hay, Phật nói nhân loại thời điểm này, pháp vận vào thời điểm này, thì giống cây đèn kia, lúc đèn dầu sắp tắt, lúc nến sắp sắp tắt, bỗng nhiên sáng đặc biệt. Do đó người lúc chết, (thì giống) ánh tà dương đẹp vô hạn, đó cũng là “hồi quang phản chiếu”, đẹp vô cùng. Con người lúc sắp chết, bỗng nhiên thần chí rõ ràng, sẽ nói rất nhiều rất nhiều lời, sau đó thì họ tắt thở, cũng là “hồi quang phản chiếu”. Chỗ này là “hồi quang phản chiếu” của toàn bộ pháp vận. Cho nên sau cùng 100 năm này, thông minh trí tuệ của nhân loại có thể tiếp nhận Kinh Vô Lượng Thọ, chính là (giống như) nến sắp này nó sắp tắt rồi ngược lại sáng hơn lúc bình thường, vì thế họ có thể tiếp nhận rồi. Thế thì có thể tiếp nhận đây, vẫn còn rất nhiều người được độ. Thời gian đi qua tiếp, biết niệm “A Mi Đà Phật” chính là A-xà-lê, Kim Cang A-xà-lê. Người khác sẽ không biết niệm bốn chữ này. Tiếp nữa thì không ai có thể niệm, trên trời hiện mấy chữ này, chư vị còn có thể niệm còn có thể được độ. Sau cùng đã không còn nữa, thế thì pháp diệt rồi, pháp diệt tận.

“Đương lai kinh diệt, Phật dĩ từ mãn”, Phật dùng lòng từ bi thương xót mọi người đây. “Độc lưu thử kinh,

chỉ trụ bách tuế”, kinh gì cũng tiêu rồi, nhưng duy giữ Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh ở nhân gian tồn tại 100 năm đây! Thời gian cũng là không dài lắm nha, chỉ có sau cùng 100 năm này nha. “Ngộ tư kinh giả, tùy ý sở nguyện, giai khả đắc độ”, nếu gặp được kinh này, tùy theo ý của chư vị, sự việc theo ý nguyện chư vị đều có thể mãn nguyện nha. “Thị cố ngã kim chí tâm đánh lễ”, chính là nói người tu chúng ta, người tu 32 bái, bởi vì kinh này, sau cùng do (bởi) nó tồn tại, cho nên ta ngày nay dùng tâm chí thành để đánh lễ kinh này. Đến sau cùng kinh gì cũng không còn nữa rồi, thì chỉ dựa vào bộ kinh này rồi, dùng tâm chí thành để đánh lễ kinh này. Kinh này là “quảng đại, viên mãn, giản dị, trực tiếp, phương tiện, cứu cánh”, là “đệ nhất hi hữu, nan phùng pháp bảo”. Chính bởi vì như vậy, cho nên ta phải đánh lễ kinh này đây, sau cùng còn đến độ chúng sanh. “Quảng đại”, nội dung của kinh này là phổ độ hết thảy, nội dung này là quảng đại, trên đến “thập huyền” của Hoa Nghiêm cực sâu, và nhân thiên thừa, (dưới đến) chúng sanh thế giới Ta Bà tạo ác đủ loại ra sao nha; do đó, từ nhân thiên thừa mãi đến Hoa Nghiêm của viên giáo, bao

gồm hết thầy, “quảng đại”. Chúng sanh được cứu độ (là hết thầy đều được độ), rất nhiều đại Bồ Tát không nghe pháp này đều thoái rồi. (Bộ kinh) này “quảng đại, viên mãn” cực kỳ.

(Đã có) kinh này, thì họ (chúng sanh) không cần thiết phải thêm (kinh khác), vì vậy một bộ kinh này đã đủ rồi. Có kinh gợi ý cho chư vị rất lớn, nhưng trọn quá trình tu trì chư vị chưa chắc dùng được đầy. Kinh Kim Cang và Kinh A Mi Đà là ai nấy đều biết, nhưng rất nhiều người chỉ là biết rằng Kinh Kim Cang, chư vị có thể lý giải, cũng có thể “tùy văn tác quán”, cũng có thể tùy theo “văn tự bát-nhã” để luyện tập theo “quán chiếu bát-nhã”. Có câu giống “ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, việc này chúng sanh nhất định làm không được rồi. Việc chúng ta làm được, chỉ là giống “như mộng huyễn bào ảnh”, điểm này chư vị xem cuộc đời nhẹ một chút đấy, điểm này chúng sanh có thể làm được. “Vô trụ sanh tâm” này, thế phải đến đăng địa Bồ Tát họ mới làm được. Bồ Tát đăng địa, trước khi đăng địa “tam hiền vị” này, chỉ có thể lúc vô trụ thì là vô trụ, không thể sanh tâm; lúc sanh tâm, chỉ có thể sanh tâm, thì không thể vô trụ. Mà

“vô trụ vẫn sanh tâm, sanh tâm vẫn vô trụ”, phải Bồ Tát đăng địa mới làm được. Bởi vậy chư vị biết rằng kinh này, (Kinh Kim Cang), biết kinh này thù thắng. Thế nhưng đối với chúng sanh mà nói, họ ở trong đây (muốn có khả năng) đạt được pháp ích, thì không phải có khả năng hòa quyện vào nhau với cuộc sống, đều có thể dùng được hết thầy tất cả mọi lúc mọi nơi, chỉ có thể dùng được một bộ phận rất cạn trong đó. “Nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh”, chư vị thấy được cuộc đời như mộng như huyễn đấy, đương nhiên điều này đối với rất nhiều người thì đủ rồi. Cửa ải này thì họ chưa có phá, họ đối với “nhất thiết hữu vi pháp” họ đúng là rất có hứng thú. Nhưng chư vị phá bỏ cái này rồi, không ra làm sao nha, chư vị nhất định đã xem “như mộng huyễn bào ảnh” rồi, chư vị nhiều lắm thì là không làm ác, làm chút thiện, vẫn là không ra khỏi sáu đường đấy! Chư vị làm sao mới có thể ra sáu đường chứ? Thông thường đều là phải ra theo chiều dọc, thế phải đoạn kiến tư hoặc, thế rất khó đấy! Do đó phương tiện không đủ nha. Vừa phải có phương tiện, vừa phải có lý luận, vừa phải có thật tế, vừa đủ loại viên mãn, thế chỉ là Kinh Vô Lượng Thọ viên mãn đấy!

Một bộ đại pháp viên mãn như vậy, pháp ấy là là rất đơn giản mà, Kinh Vô Lượng Thọ không hề dài lắm, một quyển là hết rồi. Vả lại là chư vị niệm, chỉ cần niệm sáu chữ nha, đơn giản hơn thì không có rồi, trẻ con cũng có thể niệm. Vì vậy rất nhiều trẻ con đã niệm đầy, niệm theo “Nam Mô A Mi Đà Phật”. Hơn nữa gọn gàng; nhất định “Bổn Sư” của chư vị, Thiên tông, Mật tông đều ở trong cả, cho nên cũng là “quảng đại, trực tiếp” đây. Chỗ này thủy giác hợp với bổn giác, cho nên “trực tiếp”. Châu ngọc phát sáng là chiếu bản thân châu ngọc, thẳng nhanh hết sức. Đèn pin thì chiếu ra bên ngoài, hướng ra ngoài để tìm kiếm, chính mình là gì ngược lại không chiếu soi, bên ngoài rất sáng, chỗ xa rất sáng, vậy thì khác rồi mà. “Phương tiện”, độ sanh mà nói đều có thể, dễ dàng nhất. Nói một cách đơn giản, chính là một phương pháp tiện lợi nhất, gọi là “phương tiện”, đây là cách nói, giải thích phổ thông. “Cứu cánh”, pháp phương tiện luôn luôn là vậy, có người nói “phương tiện xuất hạ lưu”, nhưng pháp này nó là “cứu cánh” mà, nó vừa “phương tiện”, lại “cứu cánh”, triệt để nha, không phải “xuất hạ lưu”. Không những “không phải xuất hạ lưu”, mà còn là “cứu

cánh”, là thành tựu một cách triệt để nhất. Do đó những từ ngữ khen ngợi bộ kinh này, chính là “quảng đại, viên mãn, giản dị, trực tiếp, phương tiện, cứu cánh, đệ nhất hi hữu, nan lường pháp bảo”. Những lời này đều là “như thật” thuyết, không phải liên quan đến cảm tình. Thầy Hạ [không hề có ý], tôi hội tập quyển kinh này, thì tôi dùng những từ đẹp để để khen ngợi một hồi, thế là không được. Cho nên chúng ta nhất định phải dùng lý trí thay thế cảm tình, hết thấy đều không phải xuất phát từ cảm tình nha.

“Đệ nhất hi hữu nan lường pháp bảo” này là cái gì đây? Chính là Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh. Ở chỗ này, thì chúng ta đánh lễ bộ kinh này. Tên kinh này thì cũng vô cùng “thù thắng”, tên kinh của hai bộ vốn có gộp lại cùng nhau. Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm, đây là một bộ kinh, đây là Tổng Dịch, bản dịch sau cùng; Vô Lượng Thọ Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác là tên gọi quyển phiên dịch triều Hán. Vì lẽ đó đem tên gọi bản Tổng Dịch đặt ở phía trước tên gọi bản Hán Dịch, tự nhiên trở thành một tên gọi như vậy. Sau khi trở thành tên gọi này, thì nói đây là pháp đại thừa, NGƯỜI PHÁP DỤ đều đã

có. Pháp này bởi vì cứu độ rộng rãi, nên không phải tiêu thừa. Kinh Vô Lượng đây chính là bản thể của chúng ta, Phật ở cõi đó, đây là người.

“Trang Nghiêm Thanh Tịnh” là pháp, “Đại Thừa” là dụ, “Bình Đẳng Giác” lại là Phật. Ý nghĩa này, tên kinh này muốn nói lên thật sâu hết sức, mà còn rất tự nhiên. Vì thế bộ kinh này, là đối tượng đánh lễ 32 bái của chúng ta. Vì lễ đó kinh là có thể cúng, có thể lễ bái. Ở Nhật Bản khắp nơi tôi đều nhìn thấy Nam Mô Diệu Pháp Liên Hoa Kinh, rất nhiều người Nhật Bản đã niệm Nam Mô Diệu Pháp Liên Hoa Kinh (tên kinh), niệm tên kinh cũng là có công đức. Chỗ này bái bộ kinh này, vừa rồi đã bái Phật, bái mười phương Phật, chỗ này bái bộ kinh này.

LỄ THỨ HAI MƯƠI BA

“Nhất tâm quán lễ, nhất thừa liễu nghĩa, vạn thiện đồng quy, phàm Thánh tề thâm, lợi độn tất bị, đốn cai bát giáo, viên nhiếp ngũ tông, hoành siêu tam giới, kính đặng tứ độ, nhất sanh thành biện, cứu phẩm khả giai, thập phương chư Phật đồng tán, thiên kinh vạn luận cộng chỉ, Bảo Vương tam muội, bất khả tư nghị, vi diệu pháp môn.”

Nam Mô A Mi Đà Phật (xưng ba lần, một lạy)”

Lạy này là lạy pháp môn, lạy này cũng rất quan trọng, chính (là) khen ngợi pháp môn này. Nếu như đối với đoạn này làm rõ ràng rồi, chúng ta đối với pháp môn Tịnh độ cũng là “vạn nguu mạc vãn” đấy, một vạn con trâu kéo chur vị cũng kéo không nổi rồi. “Nhất thừa liễu nghĩa, vạn thiện đồng quy, phàm Thánh tề thâm, lợi độn tất bị, đốn cai bát giáo, viên nhiếp ngũ tông, hoành siêu tam giới, kính đặng tứ độ, nhất sanh thành biện, cứu phẩm khả giai, thập phương chư Phật đồng tán, thiên kinh vạn luận cộng chỉ, Bảo Vương tam muội, bất khả tư nghị, vi diệu pháp môn.”, khen ngợi pháp môn niệm

Phật này đây. Do đó mọi người nên nha, đối với pháp niệm Phật của chính mình nên tin sâu, còn nên hoan hỷ nha! (Hoan hỷ) tự mình có thể tin một pháp môn như vậy, có thể gặp được một pháp môn như vậy đây. Pháp này là “nhất thừa pháp”, đây là phân loại trong Phật pháp, đây là pháp cao nhất rồi. Thông thường đều là “tam thừa pháp” nha, A-la-hán (Thanh Văn), Duyên Giác, Bồ Tát, đây gọi là “tam thừa pháp”. “Thừa” là làm một ví dụ nha, chư vị nhất định có (công cụ) tên (là) “xe”. Chư vị phải có một công cụ giao thông, chư vị lấy gì làm công cụ giao thông chứ? Có phải hay không đây, làm một giả dụ, tiểu thừa, đại thừa đều là giả dụ. Tiểu thừa giả, chính là nói xe mà chư vị vận chuyển nhỏ mà; đại thừa giả, đoàn tàu lớn có thể vận chuyển người vô hạn đây. “Nhất thừa” này, sau cùng nói Pháp Hoa là ví dụ điển hình, là nhất thừa pháp, đó không phải là tam thừa nha. Trong đó có một thí dụ, dụ như nhà lửa. Đã có người nói, đọc Pháp Hoa thì giống như đọc truyện, họ không biết trong câu truyện này đều là nói pháp cực sâu.

Cái dụ như nhà lửa này chính (là) nói, là một người cha có những đứa con, (những) có đứa con này rất nghe

lời, ở trong căn nhà ham chơi. Trong căn nhà này rất nhiều rắn độc, rất nhiều côn trùng, rất nhiều thú bất hảo, hơn nữa căn nhà đang cháy. Người cha hô to đưa con ra, những đứa trẻ ở bên trong, trong sự tham luyến không chịu đi ra, vì vậy nhà lửa là cái thí dụ này nha. Người cha thì thầm với bọn trẻ của ông: “Các con mau ra đây, cha ở ngoài có một món đồ chơi tốt, có xe dê, có xe do hươu kéo, có xe trâu, các con ra đây có thể chơi những chiếc xe này.” Bọn trẻ nghe thấy có những chiếc xe, ào ào đều chạy ra hết. Đều chạy ra hết, căn nhà bị thiêu sạch, bọn trẻ được cứu rồi. Trước đó là người cha ở đó hô có ba chiếc xe, chính là thí dụ tam thừa pháp này, xe dê đó là A-la-hán, xe hươu đó là Duyên Giác, xe trâu đó là Bồ Tát. Trên thực tế không có ba chiếc xe, người cha có phải là đã nói lời không thật hay không vậy? Không có! Sau khi ra, người cha rất vui mừng, con cái đều được cứu rồi, trước hết là con cái được cứu rồi. Nhưng ông ấy cho tất cả một cái gì vậy? Đã cho tất cả mỗi một người một chiếc xe trâu trắng lớn, phương quảng bình chánh, tốc độ của nó như gió, đủ các loại trang nghiêm, vượt hơn những chiếc xe dê, xe hươu đó mà bọn trẻ có thể

tượng tượng, lý giải được! Do đó chỗ này chính là thí dụ, ba chiếc xe đó là tam thừa pháp, là một loại “quyền thuyết” của Phật. Bởi vì con cái không chịu đi ra, cho nên đã nói như vậy, con cái [là] chư vị [đây] có thể nghe lời đi ra rồi. Đã ra rồi, nghe lời của cha, món đồ người cha cho chư vị vượt hơn cả điều chư vị mong muốn. Xe trâu trắng lớn, (thí dụ) “nhất thừa pháp”. Đều là xe trâu trắng lớn, thì đều là bảo chư vị thành Phật. Vì thế “nhất thừa pháp” chính là pháp đều thành Phật, không phải pháp tiểu thừa đây. Ngày nay Đông Nam Á pháp tiểu thừa của họ, và pháp đại thừa này là có sai biệt, (hơn nữa) là tương đối lớn đấy.

“Liễu nghĩa”, Phật có “tứ y”, “y pháp bất y nhân, y nghĩa bất y ngữ, (y trí bất y thức,) y liễu nghĩa bất y bất liễu nghĩa”, đây là lời trong tứ y. Giáo trong nhà Phật, vừa rồi mới nói, tiểu giáo, thủy giáo, chung giáo, đốn giáo, viên giáo. Vừa rồi nói không giống nhau mà, có giáo không nói thành Phật, có giáo nói ba đại a-tăng-kỳ, có giáo nói xiển-đề không thể thành, có giáo nói xiển-đề cũng có thể thành. Ở đây rất nhiều chỗ không thống nhất, chư vị là nghe lời của kinh nào vậy? Phật

sớm đã nói chúng ta biết rồi, chư vị phải nghe kinh “liễu nghĩa giáo”, y chỉ giáo “liễu nghĩa” đó, không y chỉ giáo “bất liễu nghĩa” này. Đều là kinh Phật, vì vậy hiện tại cũng có, đều là Hòa thượng, hoặc giả đều là Phật sống, những điều họ nói chư vị nghe ai chứ? Thường thường sẽ có mâu thuẫn đây, cho nên có mâu thuẫn là việc rất tự nhiên. Nhưng nhất định chư vị phải biết kinh nào là “liễu nghĩa”, kinh nào là “bất liễu nghĩa”. Cái gì là “liễu nghĩa”? Kinh nói thật tướng của các pháp là “liễu nghĩa”, kinh không nói đến thật tướng của các pháp là “bất liễu nghĩa”. Kinh “bất liễu nghĩa”, chư vị dù cho hai kinh nếu như không giống nhau, thế kinh “bất liễu nghĩa” này đừng nghe, nghe “liễu nghĩa”. Tuy rằng hai kinh tương phản, thế thì xả bỏ một. Thế thì hiện tại, chúng ta cái pháp môn này là “liễu nghĩa” nha, vì thế đại sư Ngẫu Ích nói, chúng ta pháp này “năng nguyện sở nguyện, năng niệm sở niệm, năng sanh sở sanh”, đủ loại không có một cái không phải “thật tướng chánh ấn chi sở ấn” đấy. Đều là chánh ấn của thật tướng ấn ra, hoàn toàn phù hợp thật tướng. Cho nên cái bản thể này của chúng ta, chúng ta là dùng cái gì làm thể vậy? Dùng

cái gì làm thể chính là dùng “thật tướng” làm thể, Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh, bản thể chính là thật tướng. Cho nên đây là một pháp môn “liễu nghĩa”, kinh điển của “liễu nghĩa” đấy.

“Vạn thiện đồng quy”, nhập đại hải này nha, do đó hết thủy dòng sông của thế giới hoàn toàn đều phải quy về trong biển lớn đấy. Chư vị làm tất cả thiện, chư vị sau cùng nếu như cái thiện này muốn đạt được thành quả, nhất định chư vị chảy vào biển đại nguyện của Phật A Mi Đà. Đây là “vạn thiện” thật sự đạt đến chỗ quy túc đấy, vạn thiện sở đồng (quy), quy túc lý tướng nhất chính là chỗ này, dùng nhất thừa nguyện hải này làm chỗ quy túc. Do đó Văn Thù, Phổ Hiền đều đang cầu sanh Cực Lạc đấy.

“Phàm Thánh tề thâm” phàm phu và Thánh nhân đều thâm. Do đó một pháp, có pháp là hồi nãy mới nói thích hợp với phàm phu, không thích hợp với Thánh nhân; thích hợp với Thánh nhân, không thích hợp với phàm phu; mà pháp này là Thánh nhân, phàm phu đều thích hợp đấy. Bồ Tát thập địa, Bồ Tát địa nào cũng không li

khỏi niệm Phật đấy. Nói đến phàm, phàm đến mức nào? (Phàm đến) ngũ nghịch đều có thể vãng sanh nha, còn (không chỉ như vậy, súc sanh) đều có thể vãng sanh nha. Trước đây có rất nhiều ghi chép, thầy Hạ nói (gặp qua) một con chuột vãng sanh rồi. Lúc thầy đang bế quan, ngài cũng là mang hai chiếc giày to kiểu Hòa thượng đó, ngồi niệm, đứng lên mang giày thì nhiều, nhiều Phật. Một con chuột, thầy Hạ đứng lên niệm Phật, thì con chuột này theo đằng sau; niệm Phật xong, sau khi trở về chỗ ngồi xuống đã cởi giày, vậy không phải hai chiếc giày để ở chỗ đó, (chính giữa) chỗ này có chỗ trống, con chuột đã ngồi ở đó. Sau khi đứng lên con chuột [nhiều] vòng theo, chư vị ngồi xuống thì con chuột ngồi xuống, do quá quen nên coi bình thường rồi, ngày ngày như vậy. Một ngày thầy Hạ sau khi đứng lên (để) đi, không thấy con chuột theo. Thầy Hạ (nghĩ bụng) rằng: “Hôm nay làm sao không nhúc nhích?” Bèn muốn động đến nó xem sao, còn thậm chí làm chút tiếng động, dường như có lẽ mây đã ngủ rồi? (Hay là) thế nào rồi? Vẫn không nhúc nhích, thấy rằng có chút không bình thường rồi, quan sát thêm chút, vãng sanh rồi, ngồi thẳng, ngồi

ở đó vãng sanh rồi. Cho nên động vật cũng thế có thể vãng sanh đây!

Còn con chim kia trong chùa, đi theo Hòa thượng nhiều Phật. Có một ngày, bỗng nhiên chim kêu lên một tiếng, bay lên trên bên cửa sổ, nhấc một chân lên, kim kê độc lập nha, đánh thái cực quyền không có chiêu “kim kê độc lập” sao? Kim kê độc lập, chim biết một chiêu này (động tác), nhấc một cái chân, cũng chính là nó hướng về tây, nhấc một chân lên, đơn hợp chưởng, gà không thể song (thủ) hợp trướng, (nếu không) nó (đã) không có chân (để đứng rồi). Kim kê độc lập, nhấc một chân, hướng về tây kêu một tiếng, hóa rồi (vãng sanh rồi). Vì vậy súc sanh cũng theo niệm Phật, cũng (có thể) vãng sanh. Pháp này cứu độ rộng đây, mọi người phải biết, cho nên ân đức này đây! Hơn nữa nói chúng sanh có Phật tánh như nhau nha, chúng ta không thể xem thường nha. Không thể nhìn thấy nó hiện tại không biết nói chuyện, không biết cái gì, nó có linh tánh như nhau. Và lại những linh tánh của những con vật đó, bồ câu thì mạnh hơn ta đây, chư vị từ Nam Kinh (đem) bồ câu đưa thư, đóng nhốt nó lại ngồi máy bay, chư vị thả nó ra (ở)

chỗ này, nó (có thể) tự mình bay về Nam Kinh. Nó theo cảm giác từ, cảm giác địa từ, nó có thể biết phân biệt phương hướng. Nó thông minh hơn tôi đây, tôi không thể. Một nơi tôi đã tìm không thấy, có lúc, lần đầu đi, lần sau muốn tìm vẫn là rất tốn công.

Do đó “phàm Thánh tề thâm, lợi độn tất bị”, không cần biết chư vị là lợi căn, lợi độn căn. Quả thật căn khí có lợi có độn đây, có pháp thích hợp với lợi căn; có pháp độn căn cũng được, nhưng lợi căn thì không muốn tu nha; mà loại pháp này lợi căn, độn căn đều thích hợp tu đây! “Đốn cai bát giáo”, Phật pháp có thể phân thành tám giáo, chính là tạng, thông, biệt, viên. “Tạng” chính là tiểu thừa; “thông giáo” là giáo chung của tiểu thừa và đại thừa, gọi là thông giáo; “biệt giáo”, chuyên là nói pháp đại thừa gọi là biệt giáo; “viên”, Pháp Hoa, Hoa Nghiêm là giáo cao nhất. Tạng, thông, biệt, viên là bốn loại, còn có đốn, tiệm, bí mật, bất định, lại là bốn loại, thì tám loại rồi, gọi là “bát giáo”. “Đốn giáo” chính là đốn pháp, sát-na tức có thể thành công là đốn pháp. “Tiệm giáo” thế thì phải ba đại a-tăng-kỳ kiếp, ba đại a-tăng-kỳ kiếp là vô số kiếp nha, là phải trải qua

vô số kiếp mới có thể thành công đây, ba cái vô số kiếp đây, là “tiệm giáo”. “Bí mật”, chính là không có nói, rất nhiều thứ cao sâu, ngôn ngữ không thể biểu đạt rồi. Thí dụ giống Thiên tông, rất nhiều họ không nói rõ, không có nói toẹt ra cho chư vị. Còn có rất nhiều Thiên tông sau khi khai ngộ, ta phải cảm tạ thầy giáo, ta không cảm ơn thầy điều gì khác, ta chỉ cảm tạ thầy không nói toẹt ra cho ta. Phải tự mình tham đây! Vì thế “tùng môn nhập giả, bất thị gia trần” đây! Con mắt là nhìn, lỗ tai là nghe, đây đều là môn, từ cửa đi vào thứ gì không phải bảo bối của chính chư vị, phải từ trong tâm chính mình lưu xuất, (đây là) chủ trương của Thiên tông đây. (Chính giữa) “bát giáo” này, đây chính là “bí mật”. “Bất định”, thì cái này không phải đơn thuần chỉ thuộc một loại nào, có thể có loại tính chất này vừa có thể có loại tánh chất kia, gọi là “bất định”; có rất nhiều, nó là có thể biến hóa, nhân tố được tính đến khá nhiều, thì gọi là “bất định”. Cho nên thời giáo của một thời có thể phân làm tám phương diện. Nhưng ở đây gọi là pháp môn, cái giáo này mà tám cái phương diện này đều bao gồm bên trong rồi, vì vậy gọi “đốn cai bát giáo”.

“Viên nhiếp ngũ tông”, Thiên tông nhất hoa ngũ điệp[một hoa năm cánh]. Tại Ấn Độ một đời thì truyền một người, y bát, đã truyền thì được y bát, y của Phật Thích Ca Mâu Ni, bát của Phật Thích Ca Mâu Ni, chứng tỏ đây là chứng minh đây. Có được y bát, một đời truyền một người, một đời truyền một người. Đạt Ma đó là vương tử, là vương tử xuất gia. Tôi đã nhìn thấy một vương tử xuất gia, đại khái là vương tử của Bhutan xuất gia ở Tây Tạng, ngài theo Thân-tôn Hoạt Phật đến Trùng Khánh tu pháp với mọi người, theo Hoạt Phật, dáng vẻ rất đẹp, quả thật không tầm thường, đây, vương tử. Do đó không những thời xưa có, thời nay có đây, vương tử xuất gia. Có rất nhiều người đang ở đó đánh lễ ngài (vương tử), không đúng pháp lắm, bởi vì sư phụ vẫn tại thế, không (nên) đánh lễ thêm người khác. Có rất nhiều người có lúc họ chỉ nghĩ đến một phương diện, (vương tử) quả thật rất trang nghiêm. (Bên trên là) “đốn cai bát giáo”. “Ngũ tông” thì sao, chính là điều này, Đạt Ma là vương tử, Đạt Ma nhất định nhìn thấy đông độ có khí thế đại thừa; Ấn Độ ở phía tây của chúng ta, điều mà ngài gọi là đông độ chính là đất nước chúng ta. Nhìn thấy chỗ chúng ta đây

có khí thế đại thừa, thì cầm y bát đến Trung Quốc. Ai dè lại chạy đến Lương Võ Đế (chỗ ấy), Lương Võ Đế không lý giải nha; đến phía bắc, phía bắc cũng không lý giải, cho nên đã day mặt vào vách tại chùa Thiếu Lâm ở Tung Sơn. Về sau gặp được Nhị Tổ, thì truyền. Truyền đến Lục Tổ, đến Lục Tổ vậy là một hoa năm cánh, lúc này mới đại (hung thịnh). Cho nên y bát không truyền tiếp nữa, nhưng (đã truyền pháp) rộng khắp.

“Ngũ tông” chính là ngũ tông của Thiên tông. “Ngũ tông” này chính là tông Lâm Tế, tông phổ biến nhất là tông Lâm Tế, cho nên “Lâm Tế tử tôn biến thiên hạ”. Thông thường nói “Hòa thượng ngài là tông nào?” “Tông Lâm Tế.” Đông thứ nhì là tông Tào Động, tông Tào Động ở Trung Quốc tuy rằng là có, suy vi đến cực điểm rồi, Nhật Bản còn rất thịnh, vì vậy Nhật Bản là tông Tào Động. Thứ ba là tông Qui Ngưỡng, (thứ tư, năm) tông Vân Môn, tông Pháp Nhãn, những tông này chỉ còn trên danh nghĩa, quá khứ đều là cực thịnh. Do đó hiện tại, trên thế giới cho rằng Thiên tông là của Trung Quốc, đối với chúng ta là một vinh dự, thực tế đều là Ấn Độ đến, Đạt-ma truyền đến mà, không phải của chính chúng ta.

Dem Đạo giáo và Thiên quy thuộc Trung Quốc. Đạo giáo này, ngày nay một số thầy khí công này đâu phải Đạo giáo? Không phải, bã của Đạo giáo cũng không có, chỉ có thể gọi thầy khí công, nhà dưỡng sinh mà thôi, không phải thứ của Lão tử. Một người họ Phan, ông ta tốt nghiệp đại học Saint John’s, cha là giám đốc ngân hàng, ông ta không có kết hôn, cũng không có việc làm, chuyên nghiên cứu Kinh Dịch. Một phái đoàn đại biểu Đạo giáo của nước Pháp sau khi đến, đã đến Thượng Hải tìm không được người chiêu đãi, đi đâu tìm Đạo sĩ đây? Trải qua đại cách mạng văn hóa, Đạo sĩ cũng suy yếu lắm. Bèn mời ông Phan này đi, cùng tọa đàm với họ đây. Họ đã hỏi ông ta: “Đạo giáo của các ông như thế nào?” Ông ta đương nhiên nói không được rồi, Đạo giáo ngày nay không còn nữa. Người Pháp rất kinh ngạc, sao lại thế chứ? Đạo giáo tốt như vậy, món đồ của đất nước các bạn, chỗ các bạn không còn nữa rồi! Người ta kinh ngạc vô cùng!

Lão tử, Trang tử đây đều là (ở) Trung Quốc, do đó chúng ta chủ yếu là vì bởi có Lão Trang, có Khổng tử, Phật pháp đại thừa của Phật giáo chúng ta ở Trung Quốc

tiếp nhận được rất tốt, chính là như vậy. Chính là nền tảng này rất tốt, có nền tảng này mới có thể nâng cao đây. Khổng tử trong Kinh Dịch (Dịch Kinh.Hệ Từ), “vô tư dã, vô vi dã”, vô tư vô vi; “tịch nhiên bất động, cảm nhi toại thông”, ở trong tịch nhiên bất động, vừa cảm thì thông đấy, vậy rất gần với Phật pháp rồi. Cơ bản vì rằng có những Thánh giả này của Trung Quốc chúng ta, cho nên văn hóa cổ xưa của Trung Quốc chúng ta là quang minh đấy! Hiện tại có số luận điệu sai trái, nói văn hóa Trung Quốc không xong, phải học phương tây, toàn bộ học phương tây. Phương Lịch Chi (1936 – 2012) cũng là luận điệu sai trái, đây đều là nhận thức không đầy đủ đối với văn hóa Trung Quốc nha. Cần phải phát huy văn hóa đó thật tốt! Không phải văn hóa đông phương suy tàn rồi, không xong, mãi không xong nha, mà là xưa nay không được chú trọng!

Ở đây nói đến “ngũ tông” nha, chỗ này chính là ngũ tông của Thiền tông, thế mà trong pháp môn niệm Phật “viên nhiếp ngũ tông” đấy, đây chính là ngũ tông này của Thiền tông thì đều ở trong một câu Phật hiệu rồi. Vừa khớp với câu nói của đại sư Ngẫu Ích, 1.700 công án của

Thiền tông, đều ở trong một câu Phật hiệu này. Chỉ cần chú vị lão thật niệm nha, đều ở trong nha. Có người hỏi Liên Trì: “Làm sao dung thông Thiền tông và Tịnh độ?” Đại sư Liên Trì nói: “Nhược đãi dung thông thị lưỡng vật.” Nếu như đợi để dung thông, thế thì là hai vật rồi, ngài không trả lời chú vị dung thông thế nào, ngài nói nếu như cần thiết phải dung thông thế thì là hai vật rồi. Thế thì hiện tại chính là, vốn chính là một, sao phải dung thông chứ? Thực tế chính là một câu nói như vậy mà, do đó Thiền Tịnh vốn là không phải hai đấy! Thế nhưng đến ngày nay ở trong thời buổi “đấu tranh kiên cố”, mọi người nhất định muốn “môn hộ chi kiến” nha, cho nên có rất nhiều rất nhiều là “môn hộ chi kiến”, phát sanh ra “môn hộ”. Thiền tông nhất định phản đối tông khác, Mật tông cũng phản đối, đều là cách nhìn của môn hộ như nhau. Ở Thiền tông, tôi là một sư phụ nào đó, tôi đã phản đối một số Thiền của sư phụ khác của chú vị; Mật tông cũng là như vậy. Tông nào cũng vậy, cho nên “đấu tranh kiên cố” đấy, hiện tại chính là như vậy. Một câu Phật hiệu là “đốn cai bát giáo, viên nhiếp ngũ tông”.

Lúc tôi 20 tuổi, ngày đó không phải là nói ra, Quách

Triệu Minh đó, ông ta nói là đi xem tình hình Đài Loan, ông ta nói Phật pháp hơn 1.000 năm của Trung Quốc không phải là chánh pháp. Tôi nói, đây là tư tưởng lúc tôi mười bảy tám tuổi. (Tôi lúc ấy) chính là nhìn thấy một số đại cư sĩ, đại Hòa thượng vẫn là hục hặc với nhau, vẫn là xảo trá, tông phái nha, đủ loại khái niệm đây, thế gian một số lo âu này không giảm đi tí nào. Tôi (bấy giờ cách nhìn sai lầm) thì (như) câu nói của ông ta (Quách Triệu Minh), “đạo Phật đó không linh, không có ích”. Sau khi học Phật rồi, thì thậm chí là đến trình độ này có tác dụng gì chứ? Không ích lợi gì. Do đó xuất hiện một quan niệm sai. (Tôi) vào năm 20 tuổi, năm thứ ba đại học, sau khi thi xong nghỉ đông, đọc được Kinh Kim Cang, thế thì là quán đánh đề hồ [truyền trí tuệ làm cho tỉnh ngộ] rồi, cảm giác “an lạc” này nha, cảm giác “khinh khoái” đó, là không có cách gì hình dung đây! vậy thì tỏ tường nha: “Không phải Phật pháp không linh, mà là mọi người có lỗi với Phật pháp.”

“Vô trụ sanh tâm” này, đương nhiên thì tôi thể hội được một điều, “vô trụ sanh tâm” phàm phu làm không được nha, lúc này không phải vừa đã nói sao?

Chư vị phải đến Bồ Tát địa thượng mới có thể làm đến được đây. Nhưng vừa rồi tôi nói (niệm Phật) thù thắng như vậy, phải nói ra gợi ý đạo lý, không thể chỉ (ngoài miệng) nói thôi, không được nha, phải có gợi ý đạo lý, có phải hay không? Đạo lý này (chính là) “vô trụ sanh tâm” đây. (Việc) thế nào, (tôi lúc ấy) thì cho rằng chư vị pháp niệm Phật này, chư vị cái gì cũng không nghĩ, chỉ niệm Phật, “A Mi Đà Phật, A Mi Đà Phật, A Mi Đà Phật, A Mi Đà Phật, A Mi Đà Phật, A Mi Đà Phật, A Mi Đà Phật”...việc khác đều không nghĩ đến, việc khác thì đâu có chỗ trụ đây. Không có trụ ở trên công việc, không có trụ ở trên địa vị, không có trụ trên tiền bạc, không có trụ giữa nam nữ, cho nên hết thấy sự việc đều “vô sở trụ” đây. Cũng không có trụ vào cái gì muốn thành Phật, muốn v.v..., đều không có. Trong pháp cũng “vô sở trụ”, chính là “A Mi Đà Phật, A Mi Đà Phật...” thật là câu Phật hiệu này không dứt, cái tâm này là sanh sanh bất dĩ [không ngừng sinh sôi nảy nở], là không có đoạn diệt, không có chết đây. Vì thế “vô trụ sanh tâm”, chư vị trong khi niệm Phật này, lúc đó vẫn chưa có cái tỏ tường hiện tại này, là tự mình suy nghĩ như vậy, cảm thấy việc

này là có thể như vậy để đạt được đây! Trên thực tế cách nghĩ này là đúng. Lúc bấy giờ còn nghĩ, nếu như là niệm chú thì càng tốt nha. Tại sao lại càng tốt? Pháp niệm Phật này của chư vị có chữ Phật. Nhưng bây giờ (đối với) sơ cơ mà nói, vẫn là có chữ Phật, chư vị khởi tâm cung kính đây! Lúc đó nhất định phải toàn bộ buông bỏ, ngay cả Phật cũng buông bỏ. Cách nghĩ của tôi lúc đó, Phật cũng buông bỏ. Phật cũng buông bỏ, chư vị có chữ Phật thì không dễ gì buông đâu. Câu chú này của chư vị, ngay Phật cũng bỏ rồi, chân chánh vô sở trụ đây, nhưng tâm này vẫn không loạn nha. Đó là lần đầu tôi đọc kinh, đã sửa chữa sai lầm của tôi.

Do đó xem như vậy, Lục Tổ (khai ngộ) thì là ở trong “vô trụ sanh tâm”. Lần đầu tiên, ngài ở trong nhà trọ, gánh củi đưa củi trong nhà trọ. Ngày thứ hai người khách đọc kinh chỗ đó, ngài ở bên cạnh nghe, lần đầu tiên thì (là) câu này, nghe được “vô trụ sanh tâm”, thì hỏi ông ấy: “Ông đây là từ đâu đến?” (trả lời rằng,) “Hoàng Mai”. Ngài bèn muốn đi Hoàng Mai, mọi người liền quyên tiền cho ngài. Ngài vẫn có người mẹ già, mua ít củi, mua ít gạo, nhờ người ta chăm sóc mẹ, thì

ngài đi. Đến (chỗ) Ngũ Tổ, sau khi gặp mặt, đây (là) cơ duyên, Ngũ Tổ nói pháp cho ngài, lại là nói đến “vô trụ sanh tâm”, chưa có nói xong nha, chỉ là ngài nghe lần đầu đến chỗ này, thì ngài vượt qua Thần Tú. Thần Tú có thể giảng “thập nhị bộ kinh luận”, 500 người, người người đều biết có Thần Tú, đương nhiên ông ấy được y bát, chúng ta không có phần, danh vọng cao vô cùng nha! Một cu-li như vậy, còn không phải Hòa thượng, làm công trong chùa, người miền nam, dân tộc thiểu số, Ngũ Tổ kia gọi ngài là Cát-đán (loài thú giống chó sói), Man tử [dân tộc phía nam Trung Quốc thời xưa], mù chữ. Ngài nhất định “vô trụ sanh tâm”, đã được y bát mà, ngài thật sự đã khai ngộ. “Ngũ tông” không phải đã có như vậy sao? Thế thì ngũ tông chính là xuất hiện như vậy, chư vị người niệm Phật chư vị tự nhiên mà vậy, bất giác thì “ám hợp đạo diệu” mà. Bất luận chư vị là ai, lão bà, chư vị chỉ cần niệm như vậy, A Mi Đà Phật, A Mi Đà Phật, chư vị đều buông bỏ những thứ này rồi, một câu này cứ “tịnh niệm tương kế”, thì ám hợp “vô trụ sanh tâm” mà. Cho nên có lúc gọi “minh hợp đạo diệu”, đây là “ám hợp đạo diệu”, ngài bất giác đã hợp với đạo

diệu. Minh hợp và ám hợp đều là hợp mà, vì thế bất khả tư nghị đấy! Cũng chính là chúng ta tại sao nói “viên nhiếp ngũ tông” đấy? Đây chính là (như bên trên đã nói). Đương nhiên chỗ này thật sự muốn nói, đó là Phật với Phật mới có thể cứu cánh, ta chỉ thể hội đến chỗ này.

Vì thế “bát giáo, ngũ tông” đều ở trong một câu Phật hiệu đấy! Là “hoành siêu tam giới”, chúng ta vừa mới nói, con sâu theo chiều ngang vừa cắn thì ra rồi, pháp khác chư vị phải cắn theo chiều dọc đấy, đây là cắn ngang. “Kính đấng tứ độ”, Thế giới Cực Lạc không phải bốn cõi sao? Thường Tịch Quang độ, Thật Báo Trang Nghiêm độ, Phương Tiện Hữu Dư độ, Phàm Thánh Đồng Cư độ. Vừa lên thì bốn cõi đấy, thẳng (nhanh) thì đã lên bốn cõi đấy! Chư vị lên Phàm Thánh Đồng Cư độ, Phàm Thánh Đồng Cư độ đó và Thường Tịch Quang độ cũng không phải tách rời đâu. Vì vậy sanh Phàm Thánh (Đồng Cư độ), chỉ là thời gian mà, chư vị hiện tại vẫn chưa đoạn hoặc, đến giờ rồi, chư vị nhất định phải lên Thường Tịch Quang độ. Thời gian là quan niệm sai của nhân loại, cho nên đừng suy nghĩ cứng ngắc về thời gian. (Nói xong câu này, Niệm Công cười một cách thoát tục.)

“Nhất sanh thành biện”, cho nên hiện tại có rất nhiều (người) ở chỗ này vẫn là không hiểu lắm, có người nói Mật tông là một đời thành tựu, Tịnh độ đúng là một đời thành tựu nha. Tôi từng hỏi qua thượng sư Công-ca, hiện tại người học Mật họ là có ý phô trương bản thân nha, để đè thấp Tịnh độ tông đấy, thì tôi nói: “Vãng sanh Tịnh độ có tính là tức sanh thành tựu của Mật tông hay không?” Thượng sư Công-ca rất có trách nhiệm: “Ông nói là Tịnh độ nào?” Sau đó, tiếng Hán của thượng sư Công-ca nói rất tốt, buổi nói chuyện này của chúng tôi rất thoải mái, câu chuyện nói hơi chậm một chút, ngài trực tiếp dùng tiếng Hán nói, tốt hơn người ta phiên dịch nhiều, thông qua phiên dịch, xén đầu xén đuôi rồi. Ngài nói: “Ông là Tịnh độ nào?” Tôi nói: “Tôi là Thế giới Tây Phương Cực Lạc Tịnh độ.” (Thượng sư Công-ca nói:) “Thế thì là tức sanh thành Phật.” Đến Thế giới Cực Lạc chính là “nhất sanh bồ xứ”, không có cần phải đời khác nữa, sau cùng đều thành Phật mà. Một đời này hoàn tất rồi, một đời đó chính là một đời này.

“Cửu phẩm khả giai”, chư vị có thể sanh đến chín phẩm. Thế nhưng thượng phẩm thượng sanh là tình

huông nào đấy? Thượng phẩm thượng sanh, chư vị lúc đó theo Phật đến Thế giới Cực Lạc, thì có thể phân thân đến thế giới mười phương nghe pháp, đặc các loại đà-la-ni, chư vị đã có thể đến thế giới mười phương, biến hiện đủ loại pháp thân cứu độ chúng sanh. Thượng phẩm thượng sanh là đại Bồ Tát đấy! Đương nhiên phẩm này không phải là dễ dàng lắm đâu, loại thượng phẩm thượng sanh này đều là việc hồ mọc thêm sừng mà, người có Thiên có Tịnh độ mới có thể. “Thập phương chư Phật đồng tán”, vừa rồi chúng ta đã bái Phật mười phương, Phật ở mười phương đều đang khen ngợi pháp môn này đấy, “dị hành nan tín chi pháp” này, khuyên mọi người tin nhận mà. Do đó chư Phật mười phương khác miệng đồng lời, đều hiện tướng lưỡi rộng dài, biến phủ khắp tam thiên đại thiên thế giới, nói lời chân thật, ở nơi đó khuyên mọi người nha, đang khen ngợi pháp môn này nha. “Thiên kinh vạn luận”, bao nhiêu bộ? Một ngàn bộ kinh, mười ngàn bộ luận, đều chỉ rõ phương hướng cho mọi người đấy, cộng chỉ đấy.

Do vậy Pháp Tướng tông, Tổ sư đời thứ nhất ở Trung Quốc là Huyền Trang, (Tổ sư) đời thứ hai là Khuy Cơ.

Huyền Trang đã phiên dịch A Mi Đà Kinh, Khuy Cơ là đời thứ hai, đã chú giải qua A Mi Đà Kinh, gọi là A Mi Đà Kinh Thông Tán Sớ. Lần này pháp sư Tịnh Không cũng in ra rồi, ba loại, (in ra rồi) Mi Đà Sớ Sao, Mi Đà Yếu Giải và Thông Tán Sớ. Dụng tâm này của pháp sư tôi biết à, ngay cả chư vị xem qua, người Duy Thức, đây (cũng) không (phải) bộ chú giải Tịnh độ tông của họ (sao)! Pháp sư Sám Vân đến, pháp sư đã xem bộ Thông Tán này, pháp sư cho rằng không xuất sắc lắm, pháp sư cho rằng người (pháp sư Khuy Cơ) nhà Đường không bằng (đại sư) Liên Trì và (đại sư) Ngẫu Ích, dụng tâm này của pháp sư là tốt. Nếu như tôi gặp, thì tôi đề cập một chút với pháp sư (Tịnh Không), đem bốn bộ này in chung một chỗ, in Viên Trung Sớ đó ra, Mi Đà Sớ Sao, Mi Đà Yếu Giải, Mi Đà Viên Trung Sớ, bên dưới mới in thêm Thông Tán Sớ của Khuy Cơ. Thông Tán Sớ của Khuy Cơ chính là tác dụng này, Tổ sư Pháp Tướng tông này của chư vị, ngài đang khen ngợi Tịnh độ nha. Cho nên ngày nay rất nhiều người Pháp Tướng tông, họ xem thường Tịnh độ, đây chính là mắt góc đấy!

“Bảo Vương Tam Muội”, niệm Phật tam muội gọi

là “Bảo Vương Tam Muội”, đây là “Vương Tam Muội” nha. (Niệm Công đưa quyển in dầu Tịnh Tu Tiếp Yếu trong tay, nói với các cư sĩ ở trước mặt:) “Cho nên (quyển này) của chư vị lật ngược lại chính là Bảo Vương Tam Muội Sám.” Pháp sám này thì gọi là Trường Thọ Sám, cũng gọi là Bảo Vương Tam Muội Sám. Nhất định niệm Phật tam muội này gọi là Bảo Vương Tam Muội, nó là bảo đấng, vua trong các châu báu đấng, cho nên nói là vương trung chi bảo. “Bảo Vương”, đã là bảo vừa lại là vương, chư vị nói sao cũng được. Tóm lại, “Bảo” và “Vương” hai chữ này bản thân đã nói rõ vấn đề, “Vương” là cao hơn hết thảy, “Bảo” là đáng quý nhất, đáng xem trọng nhất đấng! Là tam muội như vậy nha, “Bảo Vương Tam Muội” nha; còn nói rất nhiều tam muội, có tam muội có thể tiêu sân, có tam muội có thể tiêu tham, có tham muội có thể tiêu si, có tam muội có thể tiêu nghiệp quá khứ, có tam muội tiêu nghiệp hiện tại, có tam muội tiêu nghiệp vi lai, chỉ có niệm Phật tam muội tiêu hết thảy, vì lẽ đó là “Bảo Vương Tam Muội”. Do đó có lúc chư vị không đọc nhiều kinh luận, thì tự mình như vậy tùy tiện nghe nói, lời truyền miệng, rất nhiều thứ là có

hại. Tự mình lại gián tiếp truyền đi nhiều người, làm người làm ta, cho nên chúng ta phải làm rõ ràng nó.

“Bảo Vương Tam Muội, bất khả tư nghị, vi diệu pháp môn”. “Bảo Vương Tam Muội” là “pháp môn vi diệu” bất khả tư nghị, chỗ vi diệu này là lời nói và suy nghĩ không thể đạt đến được, vì vậy gọi là “bất khả tư nghị” đấy. Vì thế Hoa Nghiêm gọi là bất khả tư nghị; trong A Mi Đà Kinh cũng có bất khả tư nghị, pháp môn bất khả tư nghị mà chư Phật khen ngợi. Do đó Hoa Nghiêm Kinh, A Mi Đà Kinh, Vô Lượng Thọ Kinh, chính là phân biệt đại bản, trung bản, tiểu bản; Hoa Nghiêm là đại bản, Vô Lượng Thọ Kinh là trung bản, A Mi Đà Kinh là tiểu bản. Hoa Nghiêm, mọi người đều nói là vua trong các kinh đấng, tối tôn nhất trong các kinh đấng nha, A Mi Đà Kinh cũng là như vậy.

LỄ THỨ HAI MƯƠI TƯ

“Nhất tâm quán lễ, Mi Đà hóa thân, tụng văn tu tu, nhập tam-ma-địa, phản văn tự tánh, thành vô thượng đạo, tu Bồ Tát hạnh, vãng sanh Tịnh độ, nguyện lực hoằng thâm, phổ môn thị hiện, tuần thanh cứu khổ, tùy cơ cảm phó, nhược hữu cấp nạn khủng bố, đản tự quy mạng, vô bất giải thoát, vạn ức tử kim thân, Quán Thế Âm Bồ Tát.

Nam Mô A Mi Đà Phật (xưng ba lần, một lạy)”

Hôm nay vừa bắt đầu, đoạn đầu tiên chính là bái Bồ Tát Quán Âm. Ở đây tổng cộng liên tiếp năm vị đại Bồ Tát, Quán Âm, Thế Chí, Phổ Hiền, Văn Thù, Di Lặc. Do đó ở trong đây lễ bái, khen ngợi năm vị đại Bồ Tát của chúng ta, cũng để cho chúng ta có được lý giải, các vị Bồ Tát này các ngài làm thế nào (có) công đức thù thắng như vậy chứ? Công đức của các ngài chủ yếu nhất ở phương diện nào đấy? Và lại thêm vào phía trước năm đoạn này là Phật Bản Sư Thích Ca Mâu Ni và Phật A Mi Đà ở Thế giới Cực Lạc, bảy vị này đều là quả nhân thành tựu đấy. Vì thế chúng tôi có lúc, gặp ngày kỷ niệm

của Phật Bồ Tát này, thì tôi thường xuyên làm như vậy, vào ngày kỷ niệm của Phật Bồ Tát, hôm nay nếu như là (ngày kỷ niệm) của Quán Âm, sau khi lễ Phật xong, vào ngày hôm nay lễ lạy riêng lẻ một lần một đoạn này. Đương nhiên chư vị là (tu) Tịnh Tu Tiếp Yếu mà, thì (đã) lễ lạy rồi, thì không lợi dụng pháp này để thực hiện lạy này. Nếu như không phải tu pháp này thì sao, thì có thể lợi dụng những đoạn này làm kỷ niệm, lúc kỷ niệm Bồ Tát nào đó, sau khi lễ lạy rồi, riêng lẻ đọc ba lần một đoạn này, lạy ba lạy. Hình thức kỷ niệm này rất tốt mà, lại chẳng hề làm phiền đến công khóa vốn có của chư vị, cũng không thêm gánh nặng nhiều lắm. Đồng thời đối với việc kỷ niệm này mà chúng ta làm được tốt mà, chúng ta vừa lễ lạy, vừa khen ngợi, tăng thêm sự cung kính và lý giải của chúng ta đối với Bồ Tát. Cách này mọi người, rất nhiều người cũng đều làm theo, cũng đều cảm thấy rất tốt, rất tiện. Đương nhiên chư vị dùng Tịnh Tu Tiếp Yếu làm quyển công khóa đi, thế thì tự nhiên rồi, ngày ngày đã (bao gồm) ở bên trong rồi.

Vị đầu tiên là Quán Âm, bởi vì Quán Âm là vị đại Bồ Tát đầu tiên ở Thế giới Cực Lạc. Có truyền thuyết,

nói là Quán Âm đây, là đồ đệ nha, là con nha v.v... của Phật A Mi Đà. Kiến giải Mật tông này nhe, Quán Âm chính là hóa thân của Mi Đà, Quán Âm đó chính là Mi Đà. Do đó tinh xá Liên Hoa có một pháp ba thân, hóa thân này là sơ tổ Liên Hoa Sanh, báo thân chính là Quán Âm Tứ Thủ, pháp thân chính là (Phật) Vô Lượng Thọ. Thế thì Quán Âm chính là báo thân của Phật Vô Lượng Thọ mà, Quán Âm đó chính là Phật A Mi Đà hóa hiện đây, báo thân của Phật mà. Từ pháp thân biến hiện ra báo thân, từ báo thân lại lưu xuất ra hóa thân. Cho nên đại sĩ Liên Hoa Sanh chính là hóa thân của Phật A Mi Đà, điểm này là chỗ thù thắng của Hồng giáo, mối quan hệ của giáo này và Mi Đà nha, sâu lắm đấy, được ca ngợi cũng nhiều vô cùng. Cho nên tinh xá Liên Hoa đã có một nguyện chung, mỗi người đều phải vãng sanh, cầu sanh Thế giới Cực Lạc nha, điểm này là sự khác biệt rất lớn so với đoàn thể Mật tông khác. Quán Âm chính là hóa thân của Mi Đà, vì vậy chúng ta niệm Quán Âm chính là niệm Mi Đà. Thường thường có người hỏi, tôi niệm chú Quán Âm đây, niệm Quán Âm tôi có thể vãng sanh hay không đấy? Việc này không thành vấn đề, có thể vãng sanh như nhau.

Thế thì Bồ Tát Quán Thế Âm là làm thế nào thành công vậy? Truyền thuyết này của chúng ta nha, thì kể một công chúa như thế nào ra làm sao, đó là truyền thuyết dân gian. Thế nhưng Bồ Tát Quán Thế Âm có thể có vô lượng hóa thân, từng có hóa thân một lần như thế đấy, cũng không gì không thể, do đó chúng ta cũng không nhất định phải nói truyền thuyết này của ông không có chứng minh. Biến hóa thân vô lượng, từng có một tình huống như thế đấy cũng là có khả năng. Nhưng thành tựu thật sự của Bồ Tát Quán Thế Âm, đó là những ghi chép trong Kinh Lăng Nghiêm. Kinh Lăng Nghiêm, lúc đó chính là, A-nan ngài đã tỏ tường đạo lý này, hiểu được căn bản, sau đó thì phải tu nha, sau khi thấy được đạo thì phải tu đạo nha, tu đạo thì phải hỏi tu đạo ra làm sao nha. Phật bấy giờ bèn nói: “Chư vị Đại đức trong tòa, các ông có thể tự mình nói xem sự trải nghiệm thành công của các ông.” Vì vậy 25 vị đại Thánh, mỗi một vị đều đứng lên phát biểu đây, báo cáo tự mình “nhập tam-ma-địa” ra làm sao là đệ nhất, ta là thành công như thế nào. Vị thứ 23 là Di Lạc, vị thứ 24 là Bồ Tát Đại Thế Chí, vị thứ 25 là Bồ Tát Quán Thế Âm.

Lúc bấy giờ pháp hội đó, mọi người biết rất thù thắng
nha, không những Phật Thích Ca Mâu Ni đang thị hiện,
những đại Bồ Tát này ở mười phương thế giới đều đến
tụ họp đây. (Ồ) trong hội Vô Lượng Thọ Như Lai, đây
cũng là Văn Thù, Phổ Hiền, Phổ Hiền là vị đứng đầu
nha, xong rồi phía sau còn có Di Lặc, còn có (các) Hiền
Hộ 16 vị chánh sĩ. Chánh sĩ là Bồ Tát tại gia, cho nên
Tịnh độ tông và người tại gia đặc biệt có duyên, đặc biệt
thích ứng nha, đặc biệt ghi rõ ra 16 vị Bồ Tát tại gia, liệt
làm thượng thủ, là 16 chánh sĩ, người tại gia. Cho nên tứ
chúng đệ tử, hai chúng là xuất gia, hai chúng là tại gia,
địa vị này là quan trọng ngang nhau, gánh vác ngang
nhau ở đại pháp của Như Lai. Tôi vẫn thường nói, nếu
như người tại gia trình độ không nâng cao, người xuất
gia cũng không tốt nổi. Trình độ đó của người tại gia rất
thấp, thì đi ủng hộ người phá giới kia, thì cúng dường
người phá giới đó, người thật sự thanh tịnh thì không
có quần chúng nha, người thật sự có đức không có quần
chúng nha, có phải hay không đấy? Thế thì trước hết cần
thiết phải cư sĩ chính trực nha, thật có khả năng phân
biệt, chư vị ủng hộ ai; đối với ai, (với) người không tốt

đó, Phật pháp chính là “mặc tẩn” [âm thầm vứt bỏ]. Chư
vị cũng không cần làm thế nào để xử trí họ cái gì, chỉ là
âm thầm không thân cận với họ đấy. Nếu như những cư sĩ
đôi với một số người không như pháp đều “mặc tẩn” nha,
thế thì họ “môn tiền lãnh lạc xa mã hi” [trước cửa vắng
vẻ thưa thớt ngựa xe], không còn cách gì nữa, họ liền tự
nhiên như thế cũng biết làm sao sửa sai. Cho nên cư sĩ
đều là rất quan trọng, tứ chúng đệ tử đấy.

Ở trong đại hội này sau khi sôi nổi nói xong, sau
cùng chính là để Văn Thù làm tài phán nha, ai là đệ nhất
vậy? Văn Thù bèn chọn Quán Âm, nói “nhập tam-ma-
đề” này, không những là Quán Thế Âm, ta cũng là nhập
môn như vậy đấy. Chỗ này chính là Bồ Tát Quán Thế
Âm tự mình báo cáo bản thân làm sao thành công, đương
nhiên là đáng tin rồi, phải không. Bồ Tát Quán Thế Âm
lúc đó, ngài (từ) chỗ Phật Quán Thế Âm xưa, Quán Thế
Âm Như Lai, từ Quán Thế Âm Như Lai học pháp. “Bỉ
Phật thọ ngã” một Kim Cang tam muội như thế, từ văn
huân văn tu đấy, từ văn đến huân, từ văn lên đến tu đấy.
Văn chính là tai nghe thấy đấy, cho nên “phản văn tự
tánh, thành vô thượng đạo”.

Mọi người chúng ta đều nói “trần duyên vị liễu” nha, “trần”, sự tình của thế gian là trần, tham luyện cái trần này đây. Màu sắc chính là trần của mắt, được gọi là “sắc trần”, ngũ nhãn lục sắc này đủ loại đẹp mắt, ngũ quang thập sắc đây, ca múa đủ loại, những cảnh tượng đẹp đẽ đủ loại, là “sắc trần”; thích nghe nhạc thật hay, ngôn ngữ êm tai, nghe đủ loại là “thanh trần”, trần của âm thanh; thích ngửi mùi thật thơm, đây là “hương trần”; chư vị tham mùi vị thật ngon, đây chính là “vị trần”. Được gọi là sắc, thanh, hương, vị, xúc, thân thể thích tiếp xúc được vật thật mềm mại, thật láng mịn, do đó có người muốn tìm người mát-xa, tìm người (làm) cái gì (vân vân), chính là thích cái “xúc (trần)” này. Đây là “ngũ trần” đây, ý nghĩa này. Trần của ý căn chính là “pháp trần”, “pháp trần” chính là hết thấy vật trừu tượng. “Ngũ trần” phía trước có vật là vật chất, phía sau có vật là trừu tượng, thì biến thành ý, biến thành pháp. Một số thanh quy giới luật, một số giáo điều, một số qui định, một số đạo đức, một số quan niệm lý luận, đây đều được gọi là “pháp”. Xã hội đen cũng có bang quy của xã hội đen nha, chư vị xúc phạm bang quy họ phải xử chết đây,

họ đều có pháp của họ, cả thầy đây đều là “pháp trần” nha. Chỉ là vật thật chất đó đã loại đi, còn lại bóng của nó, đây chính là đối tượng của ý căn, chính là “pháp trần”. Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, đây là “lục trần”.

Chúng sanh thì chỉ biết đuổi theo “lục trần” này nha. Đây! Thích hết thầy đây nha, mua nước hoa tốt nha, căn phòng này bài trí rất là mỹ quan nha, hết thấy mọi thứ đây, áo quần mặc rất đẹp nha, tiếp xúc trên thân rất dễ chịu, như vậy, ăn món ngon nha, chính là biết truy cầu sáu thứ này. Thế thì, hiện tại chúng ta phải trở về nguồn gốc của chúng ta, không mong muốn tiếp tục lưu lạc thêm nữa. Do đó truy tìm “lục trần” chính là lưu lạc, thì thành kẻ lang thang không biết quay về nha. Truy tìm “lục trần” chính là “hợp trần” rồi mà, chúng ta đã hợp với điều này, đuổi theo trần, tương hợp với trần. Tương hợp với trần, thì chư vị quay lưng lại với giác rồi, và xa cách nhau với “bổn giác” này. Vì vậy trong những tình hình này của chúng ta, tình hình của chúng sanh, chính là “bội giác hợp trần” đây. Trái ngược với giác để truy cầu trần đó, cả ngày việc đòi hỏi, việc muốn có được đều là sự tình phương diện của trần, đây chính

là chúng sanh đây. Cho nên “thủy giác” của chúng ta, giai đoạn đầu chúng ta phải niệm Phật. Nói theo nghĩa rộng, niệm Phật việc đó chính là “thủy giác” chân chánh rồi, niệm Phật mới gọi “thủy giác”. Thế thì nghĩa rộng một chút, chư vị phải chịu “bội trần hợp giác” thì là “thủy giác” rồi mà. Chúng sanh chỉ biết lưu luyến trần; hiện tại ta biết, ta không lưu luyến trần rồi, ta muốn đi cầu giác ngộ đây, ta muốn tương phản với trần, ta phải tương hợp với giác ngộ, thì cách làm trái ngược đây. Chúng sanh chính là mê nha, chư vị đây thì là ngược với mê, đây chính là một đoạn tuyệt lớn. Cho nên chúng ta nhất định phải có loại tâm đoạn tuyệt này, (đoạn tuyệt) với cái trần này nha, không tham luyến những trần này thêm nữa nha!

Đương nhiên, việc này cũng không phải nói chốc lát (làm được), ta nhất định không ăn món ngon, ta phải ăn món hư, lại tội gì phải thế chứ? Chư vị tùy duyên mà, phải hay không? Căn phòng ta vốn là ngăn nắp, ta phải làm rối tung lên, vậy cũng là không đúng, sai lầm rồi, ngược lại còn sai nữa, vẫn là dụng công phu trên trần, cho nên ví dụ tốt nhất chính là Quán Thế Âm đây! “Lục

căn”, “lục trần” này, 25 vị đại Thánh nhất định nơi nơi đều dụng công. Có vị dụng công trên sắc, dụng công trên thanh, dụng công gì gì; có vị thì dụng công ở lỗ tai, dụng công con mắt, dụng công cái mũi, dụng công các nơi, vị nào cũng được thành tựu. 25 vị đại Thánh, A-la-hán cũng có, Bồ Tát cũng có. Chư vị xem sau cùng ba vị là Di Lặc, Đại Thế Chí, Quán Thế Âm đi, phải không, mỗi vị nói rõ ràng rồi.

Nhĩ căn chúng sanh này của chúng ta là nhạy nhất. “Nhĩ căn tối lợi”, do đó ông cậu này của tôi, cậu của cậu tôi, cậu của cậu ruột, tên Văn Đình Thức. Cậu ấy là bảng nhãn, “Mậu Tuất chính biến” chính là công lao của ông cậu này của tôi. Cậu ấy là thầy giáo của Trân phi, Quang Tụ không phải có Trân phi sao? Trân phi về sau bị Thái Hậu Từ Hi ném xuống giếng, ông cậu này của tôi là thầy giáo của Trân phi. Những người của Khang, họ vì người nào đó (nhân vật), những chủ trương chính trị này, những việc này là thông qua ông cậu tôi giao đến (chỗ) Trân phi, do Trân phi chuyển đến cho Quang Tụ, nếu không không cách gì đến được tay của ông ấy. Nhưng ông cậu tôi là nhân vật sau rèm, cho nên về sau cậu ấy không có

gặp nạn, cụ ấy ở trong là một chiếc cầu nổi. Lúc cụ ấy đi học, tôi nghe em trai của cụ ấy than phiền, đều là chính tai tôi nghe được, ông cậu nhỏ (ông cậu thứ chín đó của tôi), (Văn Đình Thúc) cụ ấy (là) ông cậu thứ ba. Ông cậu thứ chín, ông cậu thứ mười, họ nói: “Người anh ba này của chúng tôi, chúng tôi lúc nhỏ đã bị ông ấy lừa. Ông ấy nói, ‘mấy em phải đọc sách’, cầm sách bảo chúng tôi đọc, chúng tôi đều mệt đến muốn chết, cầm quyển sách đọc oa la oa la oa la. Ông ấy nằm ở trên giường, nằm ở đó ngủ. Thật ra ông ấy vừa nghe, cái gì cũng nghe hết rồi. Chúng tôi mệt muốn chết, hiệu quả ông ấy đạt được.” Chỗ này đã chứng minh nhĩ căn lợi. Vì thế có lúc tôi nói chư vị đọc kinh văn, nhất định phải đọc, đọc lớn tiếng. Phải lợi dụng nhĩ căn này, không chỉ là trong tâm ghi nhớ, (còn phải) đọc trong miệng, đọc đến tự mình có thể nghe, nghe thấy âm thanh, lỗ tai này đã nghe vào rồi, nhĩ căn nhạy nhất. Hơn nữa nhĩ căn nha, lại vượt qua xa nhãn căn các bộ phận khác vân vân, điểm máu chốt này đây. Do đó “viên thông thường” đây, cái “thường” này đương nhiên đều là căn tánh bất đoạn, nhưng nó là “viên” đây.

Vì thế Văn Thù đã tổng kết cho ngài “thập phương

câu kích cổ, thập xứ nhất thời văn”. Mười phương đều đánh trống, đông tây nam bắc, tứ phía đánh trống. Tiếng trống mười nơi, chư vị nhất thời cùng một lúc nghe thấy. Mọi người ở trong kịch trường nước ngoài có lẽ rất thanh tịnh, không có loại cảm giác này. Ở trong nước có lúc trật tự công cộng không tốt như thế, nơi đó có người nói chuyện, nơi kia có trẻ nhỏ khóc, chỗ nọ có trẻ con ồn ào. Chư vị ngồi ở trong đó, chư vị có thể không động cái nơi của chư vị, chư vị đều có thể biết, nơi nào phát ra âm thanh gì, là người nào, nơi nào ra làm sao đó, sau đó là kiểu gì, âm thanh này vừa phát ra chư vị đều có thể phân biệt. Bởi vì nó “viên” đây, hơn nữa nó “thông” nha. Cửa sổ này của chư vị có thể nhìn thấy bên ngoài, bên kia thì tôi nhìn không thấy rồi, bức tường chắn mất rồi. Lỗ tai không có vấn đề nha, bên đó phát ra âm thanh, bên này phát ra âm thanh, chư vị nghe thấy được như nhau đây. Nó không thể ngăn trở đây, nhiều nhất âm thanh yếu một tí, nhưng vẫn là có thể thông đến đây. Vì thế lỗ tai còn có “thường”, cái “thường” là chung, do đó nhĩ căn nhạy nhất. (Bồ Tát) Quán Âm đã lợi dụng nhĩ căn trở thành một điển hình. Hơn nữa là “phản văn”. Cho nên một vị

kia, ông ta nói, ông ta nói “tại văn trung nhập lưu vong sở”, nhập cái gì lưu chứ? Nhập dòng chảy của tiếng này? Tiếng này không phải cần nhập dòng chảy, tiếng là vật phải quên. Tiếng là “sở văn” đây, chư vị phải quên đi cái “sở văn” này. Quán Âm chính là bắt đầu như vậy, nhận thức cái bản tánh “năng văn” này trước. Âm thanh là một vấn đề, nhưng âm thanh quan hệ gì với ta chứ? Bởi vì ta có một tánh năng có thể nghe thấy mà, tánh năng này của chư vị là một công cụ, lỗ tai là một công cụ mà, chỉ là một cái công cụ, không liên quan đến ta, ta còn có “nhĩ thức”, không chỉ là “nhĩ căn”. Cần có “lục thức” mà, “lục thức”, “lục căn”, “thức” thì có thể phân biệt rồi mà. Lợi dụng nhĩ căn, Bồ Tát Quán Thế Âm ngài chính là như vậy. Ta trước hết biết ta có một bản tánh “năng văn”, sự việc đều có năng, có sở. Căn và trần, trần chính là “sở” của chúng ta, mỗi một “sở” của căn. Sắc chính là “sở” của con mắt, “sở kiến”; âm thanh chính là “sở” của lỗ tai, âm thanh là “sở văn” của ta. Cho nên Bồ Tát Quán Thế Âm ở trong “tánh nghe”, tâm trụ vào “tánh nghe”, ở trong tánh nghe đã nhập vào dòng chảy rồi. “Tánh nghe” chính là “pháp tánh” mà. Chỗ này nhập vào dòng chảy

rồi, thì đã quên mất cái “sở” này. Âm thanh là hay, là thô; là có tiếng, không có tiếng; là động, là tĩnh; hết thấy đây đều quên hết rồi. Do đó bắt đầu từ chỗ này, “phản văn văn tự tánh”, chính là nói ta không phải đi nghe âm thanh đó ở bên ngoài, cái “thanh trần” đó, đây là âm nhạc gì, người này là một danh gia, cái này là lòng yêu mến gì, ở nơi này thưởng thức, thế thì chư vị vẫn ở trong cái âm thanh này. Chư vị ở đó chỉ lo diễn tấu, ta đây đều đang vô tâm, họ đã nhập “năng”, ở một phương diện này của “năng”, một mặt này của “năng văn”.

Tóm lại “tánh nghe”, sáu căn (của) chư vị, nghe có tánh nghe, thấy có tánh thấy, đầu lưỡi có biết vị, có tánh biết vị. Nhưng sáu loại này, loại “năng tri” này của chư vị phân làm sáu loại, thực tế “nguồn nước và dòng sông” là một cái, tóm lại đều là chính chư vị mà. Đây không phải phân làm sáu nhà, không phải sáu người đang họp nha, phải hay không, tự nhiên mà vậy mà. Nó mặt này làm việc thì là mặt này, lỗ tai khởi tác dụng, lỗ tai ở chỗ đó; trở lại cái mũi nghe thấy, cái mũi cũng đã nghe thấy, chư vị cũng có thể đồng thời làm việc mà, mỗi cái có sở ty. Nhưng mỗi cái có sở ty, không cần sáu người

hợp hành, tự nhiên mà vậy đều là chính chư vị mà, nó tự nhiên mà, đã tự động hóa, chính là tự mình. Cho nên vốn là một cái, mà phân thành sáu cái “hòa hợp” mà. “Nhất căn hoàn nguyên, lục căn giải thoát.” Từ trên một căn đã giải thoát vấn đề, (thì) sáu căn đồng thời giải thoát rồi. Bồ Tát Quán Thế Âm chính là “phản văn tự tánh”, không phải truy tìm âm thanh đó, mà là lợi dụng nhĩ căn, tự mình quán chiếu “bổn tánh”, “tánh nghe” này của năng sở. Thế thì cái “tánh nghe” này cũng chính là tự tánh đang biểu hiện ở nhĩ căn, có thể nói như vậy. “Tự tánh” mà, tự tâm, tính chất của tự tánh tâm thì gọi là “tự tánh”. “Tự tánh” chỉ là một cái, nhưng ở nhĩ căn biểu hiện là “văn”, ở con mắt biểu hiện là “kiến”, thì nó có “văn tánh”, “kiến tánh” đủ loại, nhưng cuối cùng đều là tác dụng ở chỗ đó của “tự tánh”. Do đó không đi nghe cái âm thanh đó, hay dờ của âm thanh, đẹp hay là không đẹp, âm thanh này là ca ngợi ta hay là đang chửi bới ta. Chúng ta nếu như dùng (phương pháp phản văn tự tánh) của Bồ Tát Quán Âm này, đây chính là không để ý nó, đây đều là “thanh trần”, không liên quan đến ta. Ta là đang “quán chiếu” ta cái gì? Quán chiếu cái

bổn tánh này của ta có khả năng nghe thấy. Ta có khả năng nghe thấy, đây là tự tánh của chư vị, trả về chú ý tâm, quán trên bổn tánh của chính mình, vậy đã thành “vô thượng đạo” rồi, đây là trải nghiệm thành công của Quán Thế Âm. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói được rất tỉ mỉ, mà đại sĩ Văn Thù đã tổng kết cho ngài, chính là tổng kết hai câu này, nhưng ban đầu là một câu năm chữ, là “phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo”, đây là nguyên văn của đại sĩ Văn Thù. (Tịnh Tu Tiếp Yếu) ở trong đây để hoàn chỉnh lời văn, “tùng văn tư tu, nhập tam-ma-địa”, đều là một câu bốn chữ, (đây là phương thức tu từ của) bài văn này.

Cho nên lời văn này vẫn là rất đáng được chú ý. Kinh do Đại sư Huyền Trang phiên dịch so với Cưu-ma-la-thập dịch được chặt chẽ hơn, đáng tin hơn, quảng bị hơn, đầy đủ, nhưng không ai đọc, mọi người đọc A Mi Đà Kinh vẫn chính là của Cưu-ma-la-thập. Lời văn của ngài hay, kinh này của ngài khi đọc lên, mọi người sẵn lòng đọc đấy, rất nhiều kinh đều là Cưu-ma-la-thập ngài ấy phiên dịch, Kinh Kim Cang, Kinh Pháp Hoa, mọi người đều sẵn lòng đọc đấy. Do đó một người nước ngoài có

(trình độ) như vậy, ngài là phiên dịch qua bảy đời Phật nha. Cuối cùng nếu phiên dịch, bây giờ xem thử ai làm đại dịch sư, có thể đem quyển này (trước tác Tịnh Độ Kinh Luận v.v...) của chúng ta (phiên dịch ra). Hiện tại đều đang phiên dịch, có người nói bảo tôi phiên dịch, tôi nói tôi không có năng lực này, dịch sang tiếng Anh, việc này cần trí tuệ cao cấp nha, không phải dễ dàng như thế, không phải giống lời văn thông thường dịch hay như thế. Dịch tiểu thuyết, dịch sách khoa học, việc đó dễ dịch. Chỗ này là sự việc trọng đại đây! Không biết có Phật Bồ Tát nào đến đảm nhiệm nhiệm vụ này! Cưu-ma-la-thập phiên dịch qua bảy đời Phật nha, Phật quá khứ, ngài đã đảm nhiệm qua nhiệm vụ này, làm qua lần thứ bảy rồi.

Do đó Quán Âm chính là “phản văn tự tánh, thành vô thượng đạo”, đã khái quát việc tu trì của bản thân Bồ Tát Quán Thế Âm thành hai câu này. Lúc đây Quán Âm là rất tinh tế tỉ mỉ nha, trước hết chính là không chịu sự quấy nhiễu của thanh trần, thì sản sinh ra “tịnh tướng”, “thanh tịnh” đây. Chữ “thanh tịnh” này chư vị vẫn là phân biệt, thanh và tịnh, tĩnh và động là một cặp mà, thì vẫn là ở trong phân biệt mà. Lại sau cùng thì

là “động tĩnh nhị tướng” rõ ràng không sanh nha, lại tiến thêm một bước. Từng bước từng bước, duy chỉ có việc này đã rõ ràng không sanh. Nhưng chư vị vẫn có “tri giác”. “Tri giác” thì có “năng giác”, “năng giác” và “sở giác”. Ngài tiến một bước, “năng giác” và “sở giác” cũng không rồi, tiến lên từng cấp từng cấp, cho nên Phật pháp là vô tận tận. Chư vị “không”, chư vị vẫn còn một cái “không” nha. Chúng ta đã làm cho nó không rồi, sau khi không rồi, “không” chính là cái “sở” của chư vị đây, chư vị có thể làm được chính là có cái “năng” đây, có cái “năng không” và “sở không”, mà cái “năng không” và “sở không” này cũng đều diệt rồi. Thế nhưng diệt rồi vẫn còn cái “diệt”, “diệt” cũng diệt rồi, do đó phía trước chúng ta còn thể hội tốt, đến chỗ này diệt cũng diệt luôn, “sanh diệt diệt dĩ, tịch diệt hiện tiền” đây. Vì vậy “niết-bàn” là “tịch diệt vi lạc”, “tịch diệt” không phải cái gì cũng không còn nữa, chỉ là một đống gỗ nha, không phải nha. “Tịch diệt”, “tịch diệt” là lạc đây, “tịch diệt vi lạc”.

Vì thế Phật đã xả thân thể, cầu hai câu kệ, chính là hai câu nói phía sau: “Sanh diệt diệt dĩ, tịch diệt vi lạc.”

“Chư hành vô thường, thị sanh diệt pháp”, chỗ này Phật Thích Ca Mâu Ni quá khứ trong nhân địa, biết Phật có hai câu này. (Vả lại) biết phía sau còn có hai câu, ngài nhất định khắp nơi cầu, không có người biết. Có một dạ-xoa nói: “Tôi biết, nhưng ông muốn tôi nói cũng được, ông phải để tôi ăn, tôi đói ghê lắm rồi, tôi đã lâu không ăn người rồi.” Phật Thích Ca Mâu Ni nói: “Được, được! Chỉ cần ông nói tôi biết, thì tôi cho ông ăn.” Dạ-xoa nói: “Thế thì tôi ăn ông.” (Phật) ngài nói: “Ông bây giờ ăn tôi không được, ăn rồi, tôi không biết đây, tôi chưa nghe thấy, ông đợi tôi nghe xong đi.” Sau khi nghe xong rồi, ngài đã một lạy ở đây, (muốn) nhảy xuống té chết, thì ông ăn nha. Nhưng vào lúc này, trên không trung có thiên nhân đỡ lấy ngài rồi. Xả thân cho dạ-xoa ăn, là cầu hai câu, đã cầu được “sanh diệt diệt dĩ, tịch diệt vi lạc”. Tôi nói, hai câu này đáng để xả thân mạng, cực thù thắng rồi!

Bồ Tát Quán Thế Âm cũng là chứng minh một điểm này đây, cho nên cái “diệt” này cũng diệt rồi. “Sanh diệt diệt dĩ”, “tịch diệt” thì hiện tiền rồi, thì bỗng nhiên vượt qua hết thấy, (vượt qua) thế gian và xuất thế gian, được

hai loại thù thắng a. “Thượng dũ thập phương chư Phật đồng nhất từ lực” nha, là tương đồng với năng lực của hết thấy Phật, Phật có từ lực, ta cũng có đây, đồng có; “hạ dũ lục đạo chúng sanh đồng nhất bi ngưỡng”, vì thế họ là bình đẳng đây! Ta ở dưới, ta và hết thấy chúng sanh, ruồi, kiến, chúng sanh trong địa ngục đều là như nhau, đồng nhất tại bi ngưỡng, đang cầu cứu độ đây. Do đó Phật quả là một pháp môn bình đẳng nhất đây, ngài là một “vô thân luận” đây, ngài không thừa nhận có vị thần chí cao vô thượng chủ tể hết thấy, thống trị hết thấy, chế tạo hết thấy, quản lý hết thấy, cao xuất hết thấy. Ngài đều là bình đẳng, chính là chư vị vẫn chưa có tỏ tường, ta tỏ tường trước một bước nha. Hơn nữa ta tỏ tường trước một bước, ta liền hy vọng ngay chư vị tỏ tường giống ta đây. Sau khi chư vị tỏ tường rồi, thì chư vị với ta là như nhau đây. Cho nên điểm này chính là điểm vĩ đại.

Vì vậy “phản văn tự tánh, thành vô thượng đạo”. Sau đó thì “tu Bồ Tát hạnh”, chính là hành Bồ Tát đạo. Hành Bồ Tát đạo phải lợi tha, Bồ Tát như vậy, “vãng sanh Tịnh độ” đây. Do vậy ở đây chính là nói, có người xem thường, nhưng Bồ Tát Quán Thế Âm, chư vị xem, thành

vô thương đạo, tu Bồ Tát hạnh, mà vãng sanh Tịnh độ đây. Ngay cả Văn Thù đại trí tuệ cũng cầu sanh Tịnh độ đây, vãng sanh Tịnh độ đây. “Nguyện lực hoằng thâm”, Bồ Tát Quán Thế Âm có nguyện lực lớn, “hoằng” là to lớn, “thâm” chính là như biển lớn nha, sâu không có giới hạn. “Phổ Môn thị hiện”, cho nên Phẩm Phổ Môn nha, chư vị là người đáng dùng thân nào được độ, ta hiện ngay loại thân đó vì đó nói pháp nha. Do đó Bồ Tát Quán Thế Âm vào lúc đó, ngài đã có thể hiện thân Phật nói pháp cho mọi người, người đáng dùng thân Phật để độ, ta hiện ngay thân Phật mà vì nói pháp; người đáng dùng thân A-tu-la được độ, ta hiện ngay A-tu-la mà vì nói pháp. Cho nên ngài là Phổ Môn cứu độ đây, 32 ứng đây! “Phổ Môn thị hiện” là nói pháp, cần có nhân duyên gì, nghe được người nào nói, thì Quán Thế Âm làm loại thị hiện này.

Còn có một phương diện, chính là Quán Thế Âm “tuần thanh cứu khổ”. Một mặt là nói pháp cho chư vị, một mặt là cứu khổ đây, cứu tai của chư vị, cứu nạn của

chư vị đây. Cho nên cứu khổ, “Nam Mô Đại Từ Đại Bi Cứu Khổ Cứu Nạn Quán Thế Âm Bồ Tát”, có người là niệm như vậy. Bồ Tát Quán Thế Âm còn có một đại nguyện là “cứu khổ cứu nạn”. “Phổ Môn thị hiện”, “Phổ Môn thuyết pháp” là một đại nguyện đây, nguyện này là độ thoát triệt để; nhưng một lần độ thoát như thế lúc lâm thời của chư vị, trên thế gian, ngày nay lửa đã thiêu căn nhà không ra được, lúc này chư vị làm thế nào? Chư vị niệm, (chỉ lo) niệm, thì lửa nó sẽ tắt. Việc này thật có đây, từ xưa đến nay sự việc này rất nhiều rất nhiều đây, linh cảm của Quán Âm nói không cùng tận đây.

Đạo gần đây tôi (đọc được) một mẫu tin đã đăng tải trên tạp chí hải ngoại, một gia đình giàu có, một thiếu phụ nhân, cô có một người hầu nữ. Thiếu phụ nhân tin Phật, ngày ngày niệm Phật, người hầu nữ cũng rất hâm mộ. Nhìn thấy thiếu phụ nhân cô ấy (mạng tốt) như vậy, người ta đã có phước, còn đang tu phước, vẫn đang niệm. Cô ta nói tôi không biết niệm thế nào, cô ta bèn cầu thiếu phụ nhân, nói: “Cô nói tôi biết, dạy cho tôi, để tôi niệm cái gì đó.” Thiếu phụ nhân đang ăn lệ chi [trái vải] đây, cô ấy xem thường cô ta, cô ấy (trong tâm nghĩ)

rằng cô cũng xứng đáng niệm Phật? Cô biết cái gì? (Bèn nói:) “Lệ chi hạch! [hạt trái vả]” (Người hầu nữ) cô ta tưởng là thật, thì cô ta niệm lệ chi hạch, cả ngày niệm lệ chi hạch. Về sau con trai ra nước ngoài, sau khi ra nước ngoài trở về nói với mẹ anh ta rằng: “Nguy lắm nha! Thuyền bị lật, đã ở trong nước biển rồi, nhưng có một vật đội con nổi trôi lên. Trôi, trôi, trôi, trôi, trôi, đội con trôi trên biển. Sau khi con lên bờ, con xem qua nha, một lớp rất dày đều là ‘lệ chi hạch’.” Những việc này chính là như thế, Bồ Tát Quán Thế Âm không hề cần thiết phải hiện ra thân Bồ Tát Quán Thế Âm, ta đã kéo ông ra rồi. Việc này cũng tăng thêm lòng tin của mẹ cậu ấy mà. Chỗ này là sự chuyên chú của tâm chư vị đấy! Do đó, có người rất chấp trước đấy, rất là sao sao nha. Chư vị sự thành khẩn này, người thiếu phụ này là một câu nói đùa, nhưng cô ta [hầu nữ] là dùng chân tâm để mà niệm như vậy, vậy cũng đạt được cảm ứng chân thật mà. “Tuần thanh cứu khổ”, chính là chư vị chỉ cần có khổ nạn, không những chư vị niệm Bồ Tát Quán Thế Âm, chư vị niệm “lệ chi hạch”, cái “thanh” này ngài đều tìm đến rồi, chư vị nghĩ xem có phải hay không đấy? Chư vị niệm

lệ chi hạch ngài cũng tìm đến rồi, huống hồ chư vị niệm Bồ Tát Quán Thế Âm! Có phải hay không? Huống hồ chư vị niệm chú của Bồ Tát Quán Thế Âm? (Đều) “tuần thanh cứu khổ”. Do đó Bồ Tát, họ không cần thiết phải (văn tụng nhất định), có người thì cần thiết niệm nghi quỹ, đều phải niệm tiếng Tây Tạng, cho rằng như thế mới có công đức. Phật Bồ Tát không cần thiết phải phiên dịch nha, chư vị văn tụng nào đều được. Hơn nữa đã vượt khỏi phạm vi của phiên dịch rồi, Bồ Tát Quán Thế Âm đã dịch thành “lệ chi hạch” rồi, Bồ Tát Quán Thế Âm cũng biết giống nhau mà, “biến nhập chúng sanh tâm tưởng”.

“Tùy cơ cảm phó, tuần thanh cứu khổ”, theo cơ này thì cảm đến rồi. (Có người) Quán Thế Âm bận chết rồi! Bắc Kinh có người niệm, Bồ Tát Quán Thế Âm vội đến Bắc Kinh; đồng thời, Thượng Hải có người niệm, Bồ Tát Quán Thế Âm vội đến Thượng Hải; Los Angeles có người niệm, vội đến Los Angeles... họ không biết Quán Thế Âm ngài biến nhất thiết xứ đấy! Cũng giống như lấy mặt trăng làm thí dụ đi, một mặt trăng, nước của ngàn sông đều hiện mặt trăng mà, mặt trăng của chư vị không cần thiết đến mà, nước cũng không cần đi đón

mà. Tự nhiên mà vậy, bóng của trăng này đã hiện vào trong nước sông của chư vị. Do đó “thiên giang” là làm thí dụ cho bất kỳ một chúng sanh nào mà, chư vị chỉ cần lúc này niệm Bồ Tát Quán Thế Âm, chư vị cầu Bồ Tát Quán Thế Âm, thì Bồ Tát Quán Thế Âm đến nha, mặt trăng này đã hiện đấy! Vì thế chẳng cần thời gian, còn phải thông báo, còn phải chuẩn bị, còn phải chuẩn bị phương tiện giao tiện, còn phải đến, thậm chí nói còn phải làm hộ chiếu, những sự việc này đều vượt qua rồi. (Nói đến chỗ này, Niệm Công cười một cách thoải mái.) Cho nên chính là nói “tùy cơ cảm phó”.

“Nhược hữu cấp nạn khủng bố, dẫn tự quy mạng, vô bất giải thoát”, đây là lời trong Kinh Vô Lượng Thọ, tán thán Bồ Tát Quán Thế Âm. Nếu như chư vị có nạn gấp, có khủng bố, “dẫn tự quy mạng”, chư vị “quy mạng”, tục ngữ nói đem mạng đã quy hướng lên rồi. Sanh mạng của chư vị đã có thể cống hiến, cái mạng này của chư vị đều có thể xả, lúc này thì chư vị đã quên cái mạng đó rồi, chư vị đã nhất tâm niệm “Quán Thế Âm Bồ Tát”, “vô bất giải thoát”, không ai không được giải thoát. Đây chính là lời của Phật Thích Ca Mâu Ni, ấn chứng công

đức cho Bồ Tát Quán Thế Âm, cũng chính là bảo đảm sự việc này cho mọi người. Chư vị chỉ cần chân thật cầu nha, không ai không được giải trừ, hết thảy hung hiểm. Có thể cầu tài được tài, cầu con được con, cầu vợ được vợ, cầu trường thọ được trường thọ, đây đều là những thứ của thế gian, nhưng là chúng sanh cần đấy! Do đó Bồ Tát Quán Thế Âm đại từ đại bi đều đầy đủ đấy! Vì thế “tổng tử Quán Âm”, cư sĩ Long đó, có được con trai rồi, vui mừng đến khôn xiết, đã tiêu hết mười mấy đồng tiền Mỹ, gửi bưu phiếu, đã viết thư đến. Tôi cho rằng là đã gửi tranh nhỏ gì chứ, tôi mở ra (xem qua), một bài ngắn, một lá thư. Tôi ở đây bận, vẫn chưa quay đầu lại xem trả lời thư cho ông ta. “Vô bất đắc giải thoát, vô bất mãn nguyện giả”, chúng sanh cần thiết mà, cho nên (Bồ Tát Quán Thế Âm) đại từ đại bi. “Tiên dĩ dục câu khiên, hậu linh nhập chánh đạo”, đáp ứng những ham muốn này của chư vị, thế thì chư vị cảm tạ Bồ Tát Quán Âm, thì chư vị dần dần đã niệm, từng chút một vào chánh đạo mà. Cho nên “nhiếp thọ”, Phật Bồ Tát “tứ nhiếp”, nhiếp thọ chúng sanh; bố thí; ái ngữ, vui vẻ hòa ngữ; (lợi hành); đồng sự, đến làm sự việc giống nhau với chư vị, các loại, để nhiếp thọ chúng sanh.

“Vạn ức tử kim thân”, màu sắc là màu tử [tím] kim, kim sắc có chút xích [đỏ] kim. Vàng tốt không gọi xích kim sao? Xích kim, xích không phải là tử à! Tử kim chính là hình dung trong màu vàng của thỏi vàng đó có chút đỏ, dấu hiệu thành phần rất đủ đây. “Vạn ức tử kim thân”, một mặt chất vàng rất cao, một mặt cũng là độ lượng hết sức. “Vạn ức” nha, cao lớn đây. “Quán Thế Âm Bồ Tát”, cho nên một lạy này chính là lạy Quán Âm rồi.

“Nhập tam-ma-địa”, “tam-ma-địa” là tiếng Ấn Độ, dịch sang ngôn ngữ của chúng ta chính là “tam-muội, chánh định” vân vân. Ngày trước dịch thành “tam-muội”, chư vị phải nhập vào “tam-muội” gì gì đó, “tam-muội da”. “Tam-muội da”, “tam-ma-địa” thật ra là một (ý nghĩa), đều là dịch âm, chữ dùng khác một chút. Trung Quốc rộng lớn như vậy, phương ngôn không giống nhau, cho nên dùng chữ để ghi chú. “Tam-muội da”, “tam-ma-địa” đây không phải gần giống nhau sao? Đến khi chánh định, chánh thọ này, thì là ý dịch rồi. Không những là nhập định, (mà còn) là “chánh định”; chư vị không những là được thọ dụng, (mà còn) là “chánh thọ

dụng”. Bởi vì ngoại đạo tu rất nhiều rất nhiều cách, họ cũng nhập vào “tà định” của họ, họ cũng được (một) số thọ dụng trong cái tà của họ, thế thì không đáng quý rồi, đi vào đường tà đây, mà còn về sau phải sửa chữa không được đây, họ ra không được đây. Nhưng tam-ma-địa này của Lăng Nghiêm là vượt qua tam-ma-địa khác, không giống với tam-ma-địa khác. Tam-ma-địa của Lăng Nghiêm, đó là một cái được gọi là “Lăng Nghiêm đại định” nha, cho nên gọi “Thủ Lăng Nghiêm tam-ma-địa”. “Lăng Nghiêm” hai chữ này phải đọc liền chung với chữ “Thủ” đó, “Thủ Lăng Nghiêm”. “Thủ Lăng Nghiêm” là tiếng Ấn Độ, mọi người gọi tắt là “Lăng Nghiêm”, vứt bỏ đi một chữ. Có người đem chữ Thủ nối liền vào câu trước, “chư Bồ Tát vạn hạnh thủ”, không đúng! “Bồ Tát vạn hạnh” đã chấm câu rồi, “Thủ Lăng Nghiêm” đây là một danh từ. Ý nghĩa của “Thủ Lăng Nghiêm” là tất cả sự cứu cánh kiên cố, do đó danh từ này đã là khai thị cực thù thắng đây. Vậy thì với hết thảy đều thành Phật, hết thảy đều pháp thân, hết thảy sự cứu cánh kiên cố, đây đều là một vị đây.

Chúng ta không phải nói toàn bộ số sự việc này

đều là phải hoại u? Địa cầu tương lai cũng phải trải qua đại kiếp, phải nổ lớn, Thế giới Cực Lạc mới là “vô suy vô biên”. Đây vẫn là cách nói thường tình, vẫn là một cách nói tùy thuận căn khí mọi người đây. Nói đến cứu cánh, “nhất thiết sự cứu cánh kiên cố” đó, vô phân biệt chân chánh rồi, không còn xả đắc, không còn chọn lựa rồi, hết thấy sự đều là như vậy. “Nhất thiết sự giai thị pháp thân”, pháp thân còn có gì không kiên cố? Không những là kiên cố, hơn nữa là kiên cố triệt để, “vô sanh vô diệt” mà, không còn hoại mà. Vì thế hết thấy phân biệt đây cũng chính là phát sinh từ “thức thứ sáu”, thức phân biệt; cho nên chư vị đã xuất hiện có kiên cố, có không kiên cố. Do đó “Lãng Nghiêm” cái định này thì không còn cái gì gọi là “xuất định nhập định”, “Lãng Nghiêm đại định vô xuất nhập” đấy! Họ nhập định xuất định đều là cứu cánh kiên cố. Chư vị xuất đến chỗ nào, nhập đến chỗ nào chứ? Phải không. Chư vị không thể nói từ cái kiên cố này nhập vào kiên cố kia, nó đã là kiên cố, toàn thể là một kiên cố, không còn xuất nhập. Vì vậy “tam-ma-địa” này là một cái “chánh định” như thế của hết thấy sự cứu cánh, là cái “chánh định” thù

thắng, không phải “tam-ma-địa” thông thường trong Thiền định kia nói đến. Bồ Tát Quán Thế Âm dùng nhĩ căn viên thông nhập vào “tam-ma-địa”, hơn nữa ngài cho rằng cái này là đệ nhất. Hai mươi lăm vị Thánh ai ai cũng nói, hai mươi lăm vị Thánh là ai ai cũng tốt. Phật Thích Ca Mâu Ni bảo Văn Thù, ông xem đi, ông nói ở đây ai thích hợp nhất với căn cơ chỗ này của chúng ta đây? Tiếp sau đây Văn Thù có nghị luận một đoạn dài, nghị luận này rất dài nha, nói nhĩ căn thù thắng, nhĩ căn nó là “viên”, là “thông”, là “thường”, đã không chỉ là Quán Thế Âm, “con cũng từ trong đây vào” đấy. Cho nên, một đoạn này của Lãng Nghiêm, đoạn này là đoạn thứ 25 của kinh.

Cách nói ở đây, bởi vì ngài là nghe tự tánh, cho nên Thiền tông đã nói, chư vị xem xem, vẫn là chúng ta thù thắng nhé, chúng ta chính xác thôi, Bồ Tát Văn Thù đã chọn cho chúng ta, chúng ta là đệ nhất nha; Bồ Tát Đại Thế Chí là niệm Phật nha, Bồ Tát Đại Thế Chí không có được chọn đấy! (Niệm Công nói đến chỗ này cười rất thoải mái.) Xem Bồ Tát Đại Thế Chí trước, rồi mới giải quyết tranh luận này. Do đó có nhiều Đại Đức ở chỗ

này lật lại cách làm đánh giá, họ nói là bình luận của Văn Thù, họ có một cách nhìn khác. Thực ra đây cũng là việc rất tự nhiên, bởi vì lần này ngài là dùng nhập “tam-ma-địa” của Lăng Nghiêm cái tiêu chuẩn này để lựa chọn cái nào là đệ nhất đây, thế đương nhiên là Bồ Tát Quán Thế Âm. Vì thế (có người hỏi) tổ sư Nặc-na: “Phương pháp nào là thành Phật nhanh nhất tốt nhất?” Tổ sư Nặc-na nói: “Đó chính là minh bạch đại tâm và Mi Đà đại pháp.” Phải tỏ tường tự tâm! Thế bất luận là gì, chư vị ngay cả tu pháp khác, chư vị đến sau cùng nhập vào tam-ma-địa này, không có vượt qua “minh bạch tự tâm” pháp trực tiếp nhất này mà, có phải hay không? Cho nên ở trong đời này kiếp này chư vị nếu hy vọng rất nhanh “nhập tam-ma-địa”, thế “nhĩ căn viên thông” của Quán Âm đây chính xác là đệ nhất đây. Nếu như muốn hỏi hiện tại chúng sanh trong sáu đường làm sao có thể thoát sanh tử nhanh nhất, ra khỏi luân hồi sáu đường, thành Phật thật nhanh? Thế thì Văn Thù, ta xem thế thì chỉ có chọn Bồ Tát Đại Thế Chí rồi, phải không. Cái nhu cầu này (không giống nhau), (cái) so sánh (là) “cái gì” không giống nhau, không giống với cái so sánh,

cái chư vị so sánh không giống, ở đây đã không có cái gì (có thể tranh luận đâu). Đồng thời nhìn thấy sự sắp xếp thứ tự này, cũng rất rõ ràng rồi, tiếp về trước một vị chính là Di Lặc, duy thức quán đây.

LỄ THỨ HAI MƯƠI NĂM

“Nhất tâm quán lễ, Tịnh tông sơ tổ, dĩ niệm Phật tâm, nhập vô sanh nhẫn, đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế, bất giả phương tiện, tự đắc tâm khai, nhập tam-ma-địa, tư vi đệ nhất, dữ Quán Âm hiện cư thử giới, tác đại lợi lạc, ư niệm Phật chúng sanh, nhiếp thủ bất xả, linh ly tam đồ, đắc vô thượng lực, Vô Biên Quang Trí Thân, Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nam Mô A Mi Đà Phật (xưng ba lần, một lạy)”

“Nhất tâm quán lễ, Tịnh tông sơ tổ”, Bồ Tát Đại Thế Chí là sơ Tổ đời đầu tiên của Tịnh độ tông. Bồ Tát Quán Thế Âm không phải, Thiên tông là dùng “phản văn văn tự tánh” của Bồ Tát Quán Thế Âm làm tiêu biểu. Bồ Tát Đại Thế Chí chính là chuyên dùng “pháp môn niệm Phật” đây, mà còn chuyên nhất. Trên kinh nói: “Hữu

Phật xuất thế. Danh Vô Lượng Quang. Thập nhị Như Lai. Tương kế nhất kiếp.” Thế không phải là “thập nhị Quang Phật” của chúng ta ư, “Vô Lượng Quang”, “Vô Ngại Quang”, “Vô Đẳng Quang”...các ngài đó chính là có 12 vị Phật lần lượt trong một kiếp nha, “bỉ Phật giáo ngã. Niệm Phật tam-muội”. Niệm Phật chính là “dĩ niệm Phật tâm, nhập vô sanh nhẫn”, ta chính là niệm Phật nha, ta đã nhập “vô sanh pháp nhẫn”, đã chứng “vô sanh pháp nhẫn”. “Vô sanh pháp nhẫn” thấp nhất là Bồ Tát sơ địa, chứng “vô sanh pháp nhẫn” một cách triệt để phải Bồ Tát bát địa. Thế thì làm sao đạt được Bồ Tát bát địa này? Chính là niệm Phật mà. Một người phàm phu nha, hoàn toàn chỉ là niệm Phật nha, thì chứng “vô sanh pháp nhẫn”.

Tác dụng của niệm Phật này ở chỗ nào vậy? “Đô nhiếp lục căn”, đây đều là lời trong Kinh Lăng Nghiêm. Cho nên chúng ta đối với kinh văn này (lời trong Tịnh Tu Tiệp Yếu) cần phải thật cung kính, đây không phải là lời của thầy tôi tự mình ông ấy viết ra đâu, đều là nguyên câu kinh văn nha. Bản lãnh này của thầy rất lớn, gộp rất nhiều kinh văn vào một chỗ hết sức tự nhiên. Quyền

Kinh Vô Lượng Thọ ấy (quyển hội tập) thì hết sức tự nhiên! Kỳ thực là rất nhiều rất nhiều, chọn ra từ trong năm bản dịch, trong đây lựa một câu, chỗ kia chọn một câu. Người này không có đại trí tuệ, trí tuệ thù thắng, việc này làm không xong. Trước đây tôi không biết, chính là thông qua một lần lại một lần càng ngày thế hội càng sâu, việc này là thù thắng cực kỳ đấy! Những lời nói trong đây đều là lời trong Kinh Lăng Nghiêm: “Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế.” Ta niệm Phật, “lục căn” này của ta đều nhiếp chặt rồi. “Lục căn” này của chúng ta chính là bị “lục trần” dẫn dắt mà, cho nên một lúc cũng không được tâm an đấy. Thấy sắc nghe tiếng nha, vừa là nghĩ ăn đồ nha, cái gì đủ kiểu cả. Một chút gió mát thổi đến, thì xúc giác này dễ chịu nhé; đèn này nó đã sưởi ấm nha, vậy cũng là xúc giác đấy, có phải hay không? Đủ loại đều là bị cái này dẫn dắt, trong tâm đã có phân biệt các kiểu. Niệm Phật thì toàn bộ nhiếp chặt “lục căn” rồi. Lúc ta niệm tự niệm tự nghe mà, vì thế lúc chư vị niệm “thiệt căn” đã nhiếp chặt rồi, lưỡi đang niệm đấy; “nhĩ căn” cũng nhiếp chặt rồi, nghe chính mình đang niệm đấy; chư vị ở chỗ đó thấp một

nén nhang, trong tâm cũng không nghĩ điều khác, người được cũng là nén nhang này lúc chư vị niệm Phật đây; lúc niệm Phật thì tự mình rất đoan chánh nha, thông thường là mắt nhìn mũi, mũi nhìn tâm đây, hơn nữa đằng trước cúng là tượng Phật, trong tâm lúc này tuyệt sẽ không vừa niệm Phật, vừa đang nghĩ ở nơi kia nhảy breakdance, không khả năng, phải hay không, không có lý do. (Còn có) xem tivi, dừng lúc đang niệm Phật vẫn muốn mở tivi, chuyên tâm một chút đi, sáu căn này thì nhiếp chặt rồi, nếu không “lục căn” vẫn là đang chạy.

“Đồ nhiếp lục căn”, “ý căn” đương nhiên cũng định ở chỗ đó rồi. Chư vị vì đang niệm, vì đang nghe, tâm như vậy, một niệm một niệm, tâm cũng đang trong niệm này. Cho nên cái thân thể này của chư vị đương nhiên rồi, càng đều là, không có làm việc khác đây. Mắt, tai, mũi, lưỡi này mọi thứ đều đang ở phạm vi này, thân thể cũng đang ở trong Phật đường, ta ngồi ở chỗ này nghiêm túc niệm, thân cũng đoan chánh rồi, cho nên “lục căn” này đều nhiếp chặt rồi. “Đồ nhiếp lục căn”, ta là một niệm một niệm, ý niệm là chúng sanh đều có, nhưng hiện tại ta không phải vọng niệm, ta là “tịnh niệm”. Chúng ta

hiện tại là vọng niệm nối tiếp nhau, một cái vọng niệm đằng trước, đằng sau lại theo một vọng niệm, theo đằng sau lập tức đến ngay một cái vọng niệm, do đó có “thời gian” đây. Thời gian chính là do cái vọng niệm này sản sinh ra mà. Vừa rồi cái vọng niệm kia qua đi rồi, vậy chính là thời gian quá khứ; chư vị hiện tại ở (trong) cái vọng niệm này, chính là hiện tại; tiếp đó lập tức có một vọng niệm lại sắp đến, chính là vị lai. Quá, hiện, vị tam tế này đều là do vọng niệm mà. Không có vọng niệm cái gì là tam tế chứ? Vì vậy giống một đạo lý như thế, các nhà khoa học họ đã hiểu, Einstein nói: “Thời gian là quan niệm sai lầm của con người.” Chư vị có vọng niệm thì có thời gian, còn không phải do vọng niệm sản sinh ra? Cái “vọng niệm” này và “quan niệm sai” này chư vị nói gần giống nhau không? “Vọng” và “sai”, đều là sai, đều là vọng, chữ dùng không giống nhau. Hơn nữa cái chữ đó, chúng ta là từ trong tiếng Anh phiên (dịch) qua, lúc đó dịch nó thành “thác giác” rồi, nếu người (phiên dịch) này thông Phật pháp, thì đã dịch nó thành “vọng giác”, ta cho rằng Einstein sẽ không phản đối. Ngay cả chữ tuy rằng không dùng cùng một chữ, nhưng ý

nghĩa là cùng một ý, cho nên sản sinh thời gian. Chư vị (niệm Phật, đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế) vậy thì vượt thời gian mà, thời gian, không gian, vật chất đều là những quan niệm sai, đều do bởi vọng niệm.

Nhưng hiện tại chư vị chỗ này niệm Phật là “tịnh niệm tương kế”. Do đó chúng ta hiện tại chịu niệm, hiện tại chúng ta khó đạt được chính là không thể “tịnh niệm tương kế”. Đang niệm đang niệm, sinh ra một vọng niệm đến rồi; đang niệm đang niệm lại sinh ra một vọng niệm đến nữa. Việc này đừng sợ, việc lâu xa này đừng sợ. Tinh thần của Lăng Nghiêm, “nhất thiết sự cứu cánh kiên cố”, cái vọng niệm đó, cũng chính là “chân như” đấy, chân vọng cũng bình đẳng, cho nên đừng sợ. Cũng như vẽ trên mặt nước, vẽ cái hình là vọng, nhưng nó lập tức đã trả về trong nước rồi, lập tức thì về lại trong chân rồi, cho nên “toàn vọng quy chân”, có thể trở về đến chân đấy. Vì vậy chúng ta tuy rằng không thể tương kế, nhưng cũng đừng sợ, thật sự đến lúc niệm niệm là “tịnh”, thì “bất giả phương tiện, tự đắc tâm khai” nha. Cho nên chúng ta chỉ cần cứ niệm, chư vị dầu sao cũng có một khoảng thời gian, đang niệm đang niệm có một

lần trải qua một thời gian thì có thể thành phiền rồi. Chính là niệm mười câu, ba mươi câu, năm mươi câu này, ở giữa thời gian này không có vọng niệm rồi, đây gọi “niệm Phật thành phiền”.

“Niệm Phật thành phiền” cũng không dễ dàng nha, có người tu hành nha, họ cũng nói với tôi, hiện tại cũng không thể thành phiền. Tôi nói đều mặc kệ nha. Mọi người phải biết, “vãng sanh hay không, hoàn toàn dựa vào tín nguyện có hay không”. Thật sự đã tin đạo lý Tịnh độ tông này, đại nguyện này của Mi Đà, những đạo lý này; “tín tự, tín tha...tín sự, tín lý”, tin tưởng chúng ta niệm Phật chính là lấy điều này làm nhân, thì có thể được quả niệm Phật, quả vãng sanh, quả thành Phật, điều này chính là “tín tự, tín tha, tín nhân, tín quả, tín sự, tín lý”, “lục tín” này đều có đủ đấy. Và lại chúng ta đừng lưu luyến thế giới Ta Bà, mong muốn vãng sanh Thế giới Cực Lạc, rất khẩn thiết, chư vị nhất định có tín, có nguyện, có đủ tín nguyện sâu sắc. Có đủ tín nguyện sâu sắc thì quyết định vãng sanh. Bởi vì có đủ tín nguyện sâu sắc chắc chắn biết niệm, niệm có vọng tưởng, không có vọng tưởng đó là vấn đề thứ yếu, đó là vấn đề thứ

hai. Chư vị có thể vãng sanh hay không hoàn toàn ở câu đầu: “Vãng sanh hay không, hoàn toàn dựa vào tín nguyện có hay không.” Vậy thì là chúng ta chỉ cần cứ chủ quan nỗ lực; chư vị nếu như nói tôi nhất định niệm được một chút vọng tưởng đều không còn, sự việc này không chắc đời này làm đến được đây. Thế đã đạt “sự nhất tâm, lý nhất tâm” rồi, đây là việc không dễ dàng. Nhưng làm không được không có sao, chư vị chỉ cần “nhất hướng chuyên niệm” thì được rồi, chịu niệm thì tốt rồi! Nhưng chư vị chỉ cần có tín, có nguyện, quyết định vãng sanh! Ngược lại, chư vị ngay cả niệm đến gió thổi không động, mưa tạt không thấm, chư vị xem như một khẩu quyết gì đó tựa như của đạo giáo niệm như vậy. Ngoại đạo bây giờ cũng có thể niệm những câu gì đó nha, họ nếu muốn bay, họ cũng có chú của ngoại đạo đấy, họ cũng là niệm suốt đấy. Hồi giáo cũng phải niệm một câu gì đó, Cơ Đốc giáo có lúc cũng niệm đấy. Thế thì họ dùng thái độ niệm giống nhau đổi lại niệm một câu Phật hiệu, nhưng cái tư tưởng đó, vẫn là tư tưởng kia của đạo khác, (đó vẫn là không thể vãng sanh). Vì thế điểm này rất (quan trọng), cô ấy là tâm hoàn toàn tin Phật đã niệm “lệ chi hạch”, “lệ chi hạch”

khởi tác dụng của Phật; chư vị hoàn toàn là tâm ngoại đạo, chư vị đến niệm Phật hiệu, chư vị vẫn là con đường ngoại đạo, vẫn không bằng người đó niệm “lệ chi hạch”. Cho dù chư vị cái khí này đủ nha, vốn là gì hả.

Do đó hiếm thấy chính là nói chư vị nếu như thật là “tịnh niệm tương kế” rồi, đến lúc đó lập tức thì “bất giả phương tiện, tự đắc tâm khai” nha. Vì vậy chư vị khai ngộ, đây không phải là đã khai ngộ rồi sao? Không những khai ngộ, còn “nhập tam-ma-địa”. Ngài chẳng hề có bất kỳ phương pháp nào khác cả, cho nên Bồ Tát Đại Thế Chí là sơ tổ Tịnh độ tông, chỉ một câu này! Thế nhưng chư vị một câu này, chư vị “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế” rồi, thế chư vị “thủy giác hợp bản”, mà còn là thường xuyên hợp bản mà. Thế thì đương nhiên thẳng hướng con đường giác, thì cứu cánh giác mà. Cứu cánh giác chính là Phật rồi, “đâu chỉ khai ngộ” a! Vì thế “tịnh niệm tương kế”, thì tất nhiên “tự đắc tâm khai”. “Bất giả phương tiện”, không cần dựa vào bất kỳ phương tiện nào thêm nữa, còn có bí quyết gì nha, còn có thủ ấn gì, còn có chú gì, còn có pháp bí mật nào ta không biết, đều không cần, chỉ một câu. Cho nên Bồ Tát Đại Thế Chí trở thành sơ Tổ là ở chỗ này, công đức của

Đại Thế Chí là bất khả tư nghị đấy!

Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, A Mi Đà vẫn phải “bát niết-bàn”, sau khi bát niết-bàn thì Quán Âm kế vị, Quán Âm vẫn phải “bát niết-bàn”, thì Bồ Tát Đại Thế Chí kế vị, Bồ Tát Đại Thế Chí vĩnh viễn không “bát niết-bàn” đấy, ngài là người niệm Phật thành công. Thế thì mọi người hỏi: “Làm thế nào Phật A Mi Đà vẫn bát niết-bàn chứ?” Đây đều là thị hiện. Chư vị là người tu pháp Quán Âm, sau khi vãng sanh, chư vị sau bao nhiêu bao nhiêu năm, thì chư vị thấy được Phật A Mi Đà bát niết-bàn, Quán Âm làm Phật; chư vị nếu như là người niệm Phật vãng sanh, ông Phật ở chỗ đó của chư vị vẫn là Phật A Mi Đà, vì vậy mỗi người mỗi cảnh giới. Hôm qua thảo luận cái “thức” đấy, vân vân, mỗi người không giống nhau đấy. Cùng ở Thế giới Cực Lạc, có người nhìn thấy Phật là Phật A Mi Đà, có người nhìn thấy là Bồ Tát Quán Thế Âm nha. Đợi đến sau khi những duyên với Bồ Tát Quán Thế Âm, niệm Bồ Tát Quán Thế Âm vãng sanh đều hết rồi, Bồ Tát Quán Thế Âm bát niết-bàn, thì Bồ Tát Đại Thế Chí vĩnh viễn không niết-bàn. Thực tế ba vị này chính là một, có phải hay không đấy!

Bồ Tát Đại Thế Chí chính là như vậy, chính là “đo nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế, bất giả phương tiện, tị đắc tâm khai”. Chữ “tự” này, có thể từ hai phương diện để chúng ta thể hội. Một cái chính là bản thân chư vị, việc này không phải việc của người khác, là việc bản thân chư vị. Do đó có người hỏi pháp Lục Tổ, Lục Tổ nói “mật tại nhữ biên” đấy. Mật ở bên đó của chư vị đấy. Vì thế “tùng môn nhập giả, bất thị gia trần”, đều là việc của bản thân chư vị, vấn đề của chính chư vị, tự chư vị tâm khai, đây là một chữ “tự” đấy. Đều là tất cả mọi cái của chư vị, mỗi người chư vị, tự tánh của chư vị, tự tâm của bản thân chư vị khai rồi, “tự đắc tâm khai”. Còn có một chữ “tự”, “tự” là ý tự nhiên đấy, chính là chư vị “tịnh niệm tương kế” như vậy, thì chư vị tâm đã khai một cách tự nhiên mà. Cho nên hai ý nghĩa đều có cùng một lúc.

Nhập tam-ma-địa của Lăng Nghiêm, Bồ Tát Đại Thế Chí cho rằng cái này là đệ nhất. Đại Thế Chí ngài là đạt đến như vậy, cho nên ngài chính là “đệ nhất”, phải không. Trên thực tế, mỗi vị đều đệ nhất nha. Do đó giống như lời trong Kinh Kim Cang: “Thị pháp bình đẳng. Vô hữu cao

hạ.” Pháp này của chư vị là khế hợp với cơ đó của họ, đối với họ chính là đệ nhất. Chúng sanh chúng ta, nếu như cái pháp này khế hợp cơ của chúng ta, thế thì pháp này của Bồ Tát Đại Thế Chí đối với ta cũng là đệ nhất; nếu như Quán Âm khế hợp cơ ta nhất, pháp của Quán Âm đối với ta nhất định là đệ nhất rồi. Vì vậy pháp này không phải giống mọi việc đều có thể xếp thứ bậc ở chỗ này nha.

“Dữ Quán Thế Âm hiện cư thử giới”, mọi người nhìn thấy hay chưa! Thử giới là giới nào vậy? Chúng ta đều biết Bồ Tát Quán Thế Âm và Bồ Tát Đại Thế Chí là đại Bồ Tát của Thế giới Cực Lạc, nhưng ở đây nói hiện cư thử giới, đó là chỗ này của chúng ta, là Thế giới Ta Bà! Tại sao? Hai vị đại Bồ Tát đều đặc biệt có duyên với chúng sanh ở quốc độ này đây! Đều ở cái thế giới này của chúng ta... Ta Bà thế giới “tác đại lợi lạc” đây, cho chúng sanh tìm kiếm “chân thật chi lợi” lớn nhất, để cho chúng sanh đạt đến an lạc cứu cánh đây, do đó “tác đại lợi lạc” đây.

“Ư niệm Phật chúng sanh, nhiếp thủ bất xả”. Chư vị tất cả chúng sanh này chịu niệm Phật, đều “nhiếp

thọ” chư vị, “thủ” chư vị, ý nghĩa này chính là nói muốn chư vị nha, nhiếp thọ chư vị. Không những là chư vị, giống như từ tính, nam châm này hút sắt nha, đây ngay cả cây kim kia, đá nam châm đã hút cây kim kia qua đi rồi. Ở đây chính là đá nam châm đang nhiếp thọ cây kim kia mà, nó sinh ra một sức mạnh mà. Nhưng kim cũng đang hút lấy đá nam châm đấy, bởi vì kim cũng nhiễm từ tính rồi, nó cũng phát ra cực nam bắc nha, đang nhiếp lẫn nhau đấy. Thế nhưng giữa hai cái này vì lẽ đó đã hình thành một từ trường chung, hình thành lực hút lẫn nhau ở chỗ này là đan xen lẫn nhau của điện cực. Từ tính đó của Phật lớn biết bao nha, cây kim này của chư vị từ tính đó nhỏ biết bao, hai con số này đan xen lẫn nhau, là đó đây đều có tác dụng, nhưng con số đó phải lớn hơn nhiều so với con số này của chúng ta đây. Cho nên sức mạnh này là “nuơng tựa” đấy, “nuơng tựa” sức nhiếp thọ của Phật Bồ Tát đấy! Nam châm của bản thân chư vị phải có từ tính mới được nha, tuy rằng ai ai cũng đều có từ tính, nhưng chư vị hiện tại rối loạn rồi. Chư vị (tuy rằng) đúng là một viên nam châm, (thế nhưng) chư vị cả ngày đốt nha, chư vị là ném nó nha, phần tử

của nó đều lộn xộn rồi. Quý đạo mà điện tử kia đó theo có cái trung tâm, trục quay quanh cái trung tâm này nó đều rồi rồi. Cái trục này là chỉ (phương hướng) này, cái trục này là như thế, các mặt khác đều triệt tiêu lẫn nhau. Triệt tiêu lẫn nhau thì cái từ tính kia đã (không lộ ra).

Do đó chỗ này cũng là một so sánh rất hay. Người người đều có Phật tánh, cũng giống từ tính của sắt. Hiện tại vì sao không hiển hiện? Chư vị đây rối loạn rồi, chư vị ném nha, thiêu nha, cái này của chư vị đều là rối loạn, mạnh ai nấy làm. Điện tử này chuyển như vậy, trục của nó hướng bên này; điện tử kia chuyển như thế, hướng bên kia; thay đổi lẫn nhau, từng cái triệt tiêu nhau, sau cùng toàn bộ từ tính không còn nữa. (Thế nhưng) đặt nó vào trong từ trường, từ trường lớn kia, đặt nó vào bên trong đó, thì điện tử của nó dần dần, mỗi một dạng đều có phương hướng, phương hướng này đồng thời đã chính xác rồi, một bên là cực nam, một bên là cực bắc, từ tính hiển hiện rồi. Từ tính hiển hiện rồi mà, hai đá nam châm này đã hút nhau. Cho nên việc này rất dễ dùng để nói rõ đạo lý “tự tha bất nhị, tự tha uyển nhiên” nha. Đá nam châm kia của Phật là “tha”, đá nam châm này của chúng ta là “tự”, “tự

tha bất nhị”, tự tha không phải khác nhau. (Việc) như thế nào? Phật cũng là nam châm, ta cũng là nam châm mà, vậy có gì khác nhau chứ? Đây chính là “bất nhị” đấy. Hơn nữa chúng ta lấy bụi sắt về một đường từ trường, từ trường này là hai cái chung nhau, chư vị không thể nói ai là ai, một vật mà, cho nên “bất nhị” đấy, không còn hai cái đấy. Không còn hai cái nhưng mà “tự tha uyển nhiên”, nam châm lớn kia là nam châm lớn, nam châm nhỏ này là nam châm nhỏ, “tự” và “tha” này rành rành, rõ ràng ở đây. Do đó “vừa uyển nhiên vừa tự tha”, mà “tự tha hựu bất nhị”. Chủ yếu nói rõ đạo lý này, đây là một thí dụ rất hay.

“Ư niệm Phật chúng sanh, nhiếp thủ bất xả”. Đá nam châm lớn này đang nhiếp thọ hết thảy, Chư vị là chúng sanh niệm Phật, thì chư vị bắt đầu biểu hiện ra một chút từ tính rồi. Đối với chúng sanh khác thì không bình đẳng rồi sao? Từ tính đó của họ đã loạn rồi, đối với họ không khởi tác dụng nha. Họ cần thiết phải đặt vào trong từ trường, cá nhân chư vị bắt đầu có (từ tính), lại phát hiện tác dụng hút lẫn nhau. Vì vậy “tương hỗ hấp [hút lẫn nhau]” mà, thế nhưng bên này nam châm này quá nhỏ, nam châm kia rất lớn, chủ yếu vẫn là dựa sức mạnh nhiếp thọ này ở bên kia.

“Linh ly tam đồ”, khiến cho mọi người đều rời khỏi ba đường ác, “tam đồ” chính là ba đường ác. Súc sanh, quỷ, địa ngục ba (đường) này quá khổ rồi, thì gọi là “tam ác đạo”, cũng gọi “tam đồ”. “Tam đồ nhất báo ngũ thiên kiếp” nha, đọa lạc đến ba đường thọ cái báo này, thời gian một báo là năm ngàn kiếp, xa đến không cách gì nói rồi, cho nên đọa lạc là việc khủng khiếp đây! Phật Thích Ca Mâu Ni lúc ở Ấn Độ xây cất tinh xá, rất nhiều La-hán ở đó xem. La-hán nhìn thấy kiến nơi này, La-hán đã rơi lệ, lúc một vị Phật trước đó thành Phật ở chỗ này xây tinh xá, đàn kiến này lúc bấy giờ đã là kiến. Vị Phật đó đã nhập niết bàn biết bao lâu xa, đã xuất hiện vị Phật này. Vị Phật này bây giờ lại ở chỗ này xây tinh xá, khoảng giữa không biết trải qua bao nhiêu vạn vạn vạn vạn năm rồi, chúng nó vẫn liên tục đang làm kiến, hiện tại vẫn đang ở chỗ này làm kiến, A-la-hán đã thương xót rơi lệ đây. Do đó “tam đồ nhất báo ngũ thiên kiếp”, chúng ta đừng cho rằng thành heo, đã thành một lần làm heo thì xong rồi, làm gì có việc dễ dàng vậy! Thường xuyên làm heo, bởi vì trong tư tưởng của nó đều là heo. Đàn kiến kia trong đầu óc chúng,

trong “bát thức” toàn là kiến, quốc vương kiến, kiến gì đánh nhau; ai đã đánh tôi, tôi đã đánh ai; ai cắn chết tôi, tôi làm sao như thế nào, oan gia trái chủ đều là kiến, oan oan tương báo cũng đều là kiến, vì vậy chúng không biết ra khỏi cái vòng này của con kiến. Cho nên “nhiếp thủ bất xả”, là bảo họ rời khỏi tam đồ đây. Hơn nữa “đắc vô thượng lực” nha, tác dụng này của nhiếp thọ, khiến cho mọi người không những là rời khỏi tam đồ, mà còn đạt được vô thượng lực. Đạt được “vô thượng lực” vậy thì một mạch nhiếp đến Thế giới Cực Lạc rồi nha. Một chút đỉnh giác ngộ nha, mọi người đều niệm Phật nha, cầu vãng sanh nha.

Do đó, đoạn này hoàn toàn là pháp môn Tịnh độ. Không có pháp khác, chỉ là niệm Phật, “đĩ niệm Phật tâm, nhập vô sanh nhẫn”, được “vô sanh pháp nhẫn”. Và pháp niệm Phật này thì “nhiếp lực căn” nha, chư vị chỉ cần có thể đạt đến lúc “tịnh niệm tương kế”, chư vị không cần thiết bất kỳ một trợ lực, trợ duyên nào khác, tự nhiên tâm đã mở rồi, thì minh tâm kiến tánh, chính là “mê tức chúng sanh, ngộ tức Phật” của Thiền tông. Chư vị chỉ cần là thấy rõ bản tâm, nhận biết bản tâm chính

mình, rõ bản tánh chính mình, Ngũ Tổ nói: “Tức danh trọng phu, thiên nhân sư, Phật.” Thì là bậc thầy của trời người, chư vị chính là Phật đấy.

Cho nên Lục Tổ lúc đó, vẫn chưa có làm Hòa thượng đã được y bát nha. Lục Tổ được y bát đó là thù thắng của sự thù thắng, ngài là lao động tay chân trong chùa, làm công trong nhà bếp bên trong chùa đó, ngài chẳng phải là Hòa thượng. Vì thế cầm y bát đi rồi, toàn bộ Hòa thượng trong chùa truy đuổi. Họ không phải tranh cái (y bát) này, đương nhiên trong đó (người) có trình độ này, nhưng Thần Tú tuyệt không phải, đại đa số đều không phải. Chỉ là nghĩ không thông nha, cái ông này không khả năng, làm sao Hòa thượng chúng tôi đạt không được, Thần Tú đạt không được, người làm khổ công trong chùa này, một tạp dịch, một người tầm thường, hấn cầm y bát đi rồi? Trộm cắp, nhất định là trộm cắp! (Niệm Công nói đến chỗ này cười một cách khôi hài.) Vì vậy chỗ này “tự đắc tâm khai” nha, bất luận chư vị là ai nha. Thần Tú có thể nhớ 12 bộ kinh luận, là thiện tri thức của 500 người, 500 người sùng bái uy tín của ngài đến cực điểm! Người người đều cho

rằng Thần Tú có mặt, Thần Tú đã cao hơn chúng tôi rất nhiều đấy. Cho nên mọi người đều phải viết báo cáo, có Thần Tú đấy, đương nhiên là ngài ấy, chúng ta viết cái gì? Loại uy danh này hiện tại thì rất ít, thông thường đều là ta mạnh hơn người nha. (Nhưng mà Thần Tú) mọi người đều tâm phục nha. Thế nhưng Lục Tổ chỉ là nghe một nửa Kinh Kim Cang, thì ngài vượt qua Thần Tú; lại nghe thêm nửa lượt thì được y bát, chính là thầy của trời người, cho nên nhất định “tâm khai” quan trọng đấy.

Một người chỉ là đang tĩnh tọa, thiền định của anh ta rất tốt đấy, thâm đê mê tĩnh tọa không ngủ nha. Thiền định không phải thiền, thiền định là cấp độ năm, thiền của Thiền tông là cấp độ sáu, là “bát-nhã”, hai cái này có sự khác nhau rất lớn. Thiền của thiền định vẫn là người mù, cấp độ sáu mới mở to mắt nha; năm cấp độ đầu như mù, cấp độ sáu mới có mắt. Vì thế trí tuệ quan trọng, trong sáu cấp độ bất kỳ một cấp nào, nếu như không có “bát-nhã” đều không thể gọi “ba-la-mật”, không thể đáo bỉ ngạn, chỉ là phước báo người trời. Chư vị đang nhập thiền định gì? Chư vị là sanh thiên thiên mà, cho nên gọi là thiên thiên mà. Sắc giới, vô sắc giới những nơi

này gọi thiên thiên, chư vị tĩnh tọa là sanh lên trời nha, sanh lên trời vẫn ở trong sáu đường nha! Chư vị không có “bát-nhã” đây. Lão Hòa thượng Quảng Khâm chính là thiên định, nhưng ngài thiên định lại thêm một lợi điểm của niệm Phật, cũng đã vượt qua thiên định thông thường. Cho nên ngài ở trong đây rất có phong cách thiên định nha, thực ra so với người Thiên tông kia còn cao minh hơn nha, vì vậy đối thoại giữa hai người họ, so sánh thì rõ ràng rồi. Do đó “tự đắc tâm khai” này thì thù thắng đây! Niệm Phật “tự đắc tâm khai” không sai biệt.

Lão pháp sư Viên Anh gọi là “Lãng Nghiêm độc bộ” đây, ngài làm phương tượng, ngài tự xưng ngài hai lần suýt nữa sắp khai ngộ, nhưng về sau làm pháp sư, làm phương tượng, việc quá nhiều, phương diện này không còn đạt được tiến triển thêm. Tuy rằng không còn đạt được tiến triển, chỉ hai lần này sắp khai ngộ, cho nên Lãng Nghiêm này của ngài vẫn là kiệt xuất ở đời đây. Ở phương diện này nha, vì vậy có Thiên có Tịnh độ, cũng như hổ mang sừng nha. Thiên cũng chính là Tịnh, Tịnh cũng chính là Thiên nha. Thế thì, Bồ Tát Đại Thế Chí chính là hoàn toàn từ Tịnh độ, đồng dạng đạt được thành

quả mà tham Thiên hy vọng nhất. Ngài đã “tự đắc tam khai, nhập tam-ma-địa”, hơn nữa “tam-ma-địa” này là “tam-ma-địa” của Lãng Nghiêm. Thế thì hiện tại cùng với Bồ Tát Quán Thế Âm, ở cái thế giới này của chúng ta “nhiếp thọ niệm Phật chúng sanh”, những điểm này là mối quan hệ đó. Do đó người niệm Phật đã được mười phương Phật hộ trì, được Bồ tát Quán Thế Âm, Bồ Tát Đại Thế Chí nhiếp thọ.

Đồng thời chư vị chân thật niệm Phật, Phật A Mi Đà ở Thế giới Cực Lạc phái 25 vị Bồ Tát bảo hộ chư vị. Cho nên lúc tâm chư vị thật là chân thật đang niệm Phật, thì chư vị không bị ma quấy nhiễu, trừ phi trong nội tâm bản thân chư vị thành lập nghiệp lực phát hiện. Vì thế vẫn còn là sợ nghiệp lực khởi động, trước sau như một rất tốt, nghiệp lực của họ không có khởi động. Họ “đùng”, hôm nay cái nghiệp lực này họ sắp vào lúc này thành lập khởi động. Vì vậy luôn có một câu nói như thế gọi là “cản phòng nghiệp lực phát động”. Bỗng nhiên người đang tin tưởng, họ có thể thay đổi, trở thành không tin nha. Bởi vì ở trong ý nghĩ này chư vị, nó là ngấm ngấm làm việc bên trong, chư vị không biết. Nó không nói

chư vị biết đâu, nó chốc lát khởi động lên, cái nghiệp lực này của chư vị khởi động. Thiện căn khởi động thì tốt rồi, hiện tại mọi người không phải đang thiện căn khởi động sao? Phải hay không? Chư vị xem thử chư vị cụ thể hoàn toàn là kiểu thiện căn khởi động: Cả nhà thỉnh tượng Phật, xây Phật đường, đèn nghe pháp, đó là thiện căn khởi động. Cho nên tranh thủ cho kịp thời cơ nha, thiện căn khởi động. Nghiệp lực chắc chắn có, có người nói không có nghiệp lực, thế thì là người đó tiêu nghiệp vãng sanh rồi à, không thể nào! Nghiệp lực vô cùng vô tận! (Vì vậy là) đời nghiệp vãng sanh! Chư vị đừng đợi nó khởi động, lúc này là cơ duyên này chín muồi, sau khi vãng sanh để tiêu nghiệp. Không phải ở cái thế giới này (tiêu sạch) nghiệp, thế thì không có khả năng rồi, nan hành đạo rồi. Cho nên phải thừa nhận cái nghiệp lực này vô cùng vô tận, đồ vật đủ loại đều có, thế thì là cẩn thận đề phòng nó khởi động. Trước mắt thiện căn thì chúng ta khởi rồi động, lâu thêm dài, mãi đến thành công.

CHÚ THÍCH:

(23) “Đùng”, trong video báo cáo Tịnh Tu Tiếp Yếu Báo Ân Đàm, Niệm công sinh động đã làm một động tác tay vận công tắc khởi động máy, đồng thời nói ra từ tượng thanh “đùng” này. Đùng từ tượng thanh “đùng” này, hình tượng biểu đạt sự bất thành linh khởi động của nghiệp lực.

LỄ THỨ HAI MƯƠI SÁU

“Nhất tâm quán lễ, Vô Lượng Thọ Như Lai hội thượng, tọa liệt thượng thủ, đức vi chúng tôn, Hoa Nghiêm kinh chủ, vạn hạnh trang nghiêm, hóa thân Kim Cang Tát Đỏa, vĩnh vi Mật giáo sơ Tổ, bất xả nhân địa, biến thâm huyền diệu, thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc, đại nguyện đại hạnh, Phổ Hiền Bồ Tát.

Nam Mô A Mi Đà Phật (xưng ba lần, một lạy)”

Dưới đây là “nhất tâm quán lễ”, là Bồ Tát Phổ Hiền. Bồ Tát Phổ Hiền [đối với] chúng ta ngày nay cũng có ý nghĩa đặc thù, ngài chính là “Kim Cang Tát Đỏa”, là sơ

Tổ của Mật giáo, ở thế giới này của chúng ta; ở Tỳ Lô Giá Na bên đó cũng giống như Bồ Tát Quán Thế Âm, ở Phật Thích Ca Mâu Ni (bấy giờ) cũng là như vậy, đây chính là Bồ Tát “thượng thủ” nhất. Do đó trong Kinh Vô Lượng Thọ của chúng ta đều có “Đức Tuân Phổ Hiền” mà. Toàn bộ những Bồ Tát này đến đều “hàm cộng tuân tu Phổ Hiền đại sĩ chi đức” đây, những Bồ Tát này đều tôn trọng, đều đang tu trì. Tu trì gì? Tu trì đức hạnh của đại sĩ Phổ Hiền đây. Điểm vượt trội nhất của đại sĩ Phổ Hiền chính là hai câu sau cùng này “thập đại nguyện vương, đạo quy Cực Lạc.” Pháp sư Tịnh Không chính vì vậy mà đi theo vào Tịnh độ tông. Pháp sư ban đầu giảng Duy Thức, giảng nào là cái gì, giảng Kinh Hoa Nghiêm giảng đến Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm sau cùng, Bồ Tát Phổ Hiền phát thập đại nguyện vương, chón trở về mà thập đại nguyện vương dẫn đường, sau cùng chính là Thế giới Cực Lạc rồi. “Nguyện ngã lâm dục mạng chung thời, tận trừ nhất thiết chư chướng ngại, diện kiến bỉ Phật A Mi Đà, tức đắc vãng sanh An Lạc sát.” Đây là Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm, cũng chính là nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền mà. Nguyện tôi sắp đến lúc mạng

chung, cái chướng ngại này của tôi tiêu trừ. Chướng ngại, chính là chướng ngại vãng sanh đã tiêu trừ rồi, không phải “nghiệp lực” đã tiêu trừ rồi. Do đó một điểm này mọi người phải chú ý, mỗi một chữ đều có tác dụng của mỗi một chữ, “Ly kinh nhất tự tiện đồng ma thuyết” đây! Hiện tại rất nhiều (người) họ tâm không lớn nhỏ nha, chư vị không thể rời khỏi nha, việc đây làm trái là càng không được nha, sai khác một chữ cũng không được nha, tựa như thật mà là giả đều không được nha! Vì thế thà rằng nói ít vài câu. Thích nói quá rồi (không tốt); không nói cũng không tốt, điều mà chúng ta có thể biết, điều chúng ta nắm chắc vẫn phải cố gắng hết mức (nói).

Bồ Tát Phổ Hiền này là “Vô Lượng Thọ Như Lai hội thượng, tọa liệt thượng thủ, đức vi chúng tôn”. Vào lúc Phật thuyết Kinh Vô Lượng Thọ, Bồ Tát Phổ Hiền làm thượng thủ, giống Kinh Hoa Nghiêm vậy, là vị đứng đầu. Chỗ ngồi là trên hết, đức cũng là tôn quý trong chúng đây. Tất cả người đến đều là “tuân tu Phổ Hiền đại sĩ chi đức” mà, cho nên đức cũng là xưng tôn trong chúng đây. Đồng là “kinh chủ” của Kinh Hoa Nghiêm

nha, vì thế Kinh Hoa Nghiêm và Kinh Vô Lượng Thọ là kinh đồng đẳng. “Vạn hạnh trang nghiêm”, vạn loại công đức, do đó Phổ Hiền (là) đại hạnh Bồ Tát mà. Quán Thế Âm là đại bi, Di Lặc là đại từ, Phổ Hiền là đại hạnh, Văn Thù là đại trí, Địa Tạng là đại nguyện, đây cũng là chỗ không giống nhau. Ngài là “vạn hạnh trang nghiêm” đấy. Hóa thân của ngài làm gì chứ? Chính là Tổ sư “Kim Cang Tát Đỏa” sớm nhất của Mật giáo. “Vĩnh vi Mật giáo sơ Tổ” đấy, tương lai ở cái thế giới này, mọi thế giới, mọi kiếp, vĩnh viễn là Tổ sớm nhất của Mật giáo đấy. Ở cái thế giới này của chúng ta, “Liên Hoa Sanh đại sĩ”, chúng ta ở trong từ điển Phật học đều tìm không ra danh tự này, rất khó mà nghe được đấy! Mọi người đều biết là Long Thọ nha, vì vậy “Đông Mật”, ghi chép của Trung Quốc mọi thứ đều xưng gọi Long Thọ là đời đầu tiên của Mật tông.

Bồ Tát Long Thọ là một Bồ Tát rất đặc thù, Phật giáo phân mười tông, ngài là Tổ Sư của tám tông, đây là một vị đại Bồ Tát đặc biệt. Thời niên thiếu, có thể nói là một tên lưu manh. Chạy đến hoàng cung, ngài biết tàng hình, cùng với một vài người bạn xấu của ngài chạy đến

hoàng cung, hậu quả đã làm cho rất nhiều cung nữ bụng to lên. Kể việc này ra làm sao? Họ kể chính là dường như trong mộng khi ngủ đấy. Có người kể không ngờ có người thật đến, người này e rằng có tà thuật. Đêm đến đóng chặt các cổng cung, đã phái rất nhiều lực sĩ cầm dao chém nha, rút cuộc là đều bị giết rồi. Chỉ là Long Thọ, ngài đã ẩn núp sát sau lưng của quốc vương, bởi vì con dao đó phải cách xa quốc vương một chút, quốc vương đi đến đâu thì ngài theo sát đó, ngài không để (bản thân) thở ra. Sau cùng nhìn nhìn nhìn, (lại) đếm rất nhiều đều chết rồi, chém thêm cũng không trúng người rồi, dường như đã chết sạch rồi, cổng cung đình đã mở rồi, ngài mới lén lút chạy ra ngoài. Lén lút chạy ra ngoài, ai da, cái này “dục vi khổ bản” a! Làn này hiểu rồi, cái khổ này rất khổ nha, rất nguy hiểm, suýt nữa đã chết! Bạn bè tốt đều bị giết sạch rồi, phải không. Đây là do cái gì? Do ham muốn đấy, ham muốn là gốc khổ nha. Ngài xuất gia, về sau trở thành Tổ sư của tám tông. Hoa Nghiêm chính là ngài từ trong Long cung lấy ra, Lăng Nghiêm cũng là ngài từ trong Long cung lấy ra. Tổ sư của Tịnh độ tông, y bát gián tiếp trong Tổ sư Thiên tông,

tám tông đều là Tổ sư, Tổ sư của Luật tông, đây là một vị đại Bồ Tát hết sức đặc biệt. Vào lúc năm, sáu trăm năm sau khi Phật niết-bàn, một vị đại Bồ Tát như thế.

Ngài ở nam Ấn Độ, cầm mấy hạt cải đã mở một cái tháp bằng sắt, đi vào tháp sắt, đích thân nhìn thấy Kim Cang Tát Đỏa. Do đó ghi chép trong sách này, nguồn gốc của Mật tông chính là đến như vậy, Kim Cang Tát Đỏa đã truyền pháp này cho Long Thọ. Người Nhật Bản đều là cung kính Long Thọ, nhưng không biết vị này (đại sĩ Liên Hoa Sanh). Đông Mật, Đường Mật đều là Long Thọ. Long Thọ và đại sĩ Liên Hoa Sanh làm thủy Tổ lẫn nhau, đại sĩ Liên Hoa Sanh là từ chỗ A-nan đắc pháp, ngài sớm, sớm hơn Long Thọ, ngài là từ chỗ A-nan đắc được. Phật Thích Ca Mâu Ni dạy cho A-nan trước, ông truyền cho đại sĩ Liên Hoa Sanh. Hai người này có giao lưu, cho nên chỗ này nhất định (họ) đều là đại đức, không có chứng ngại về đó ky. Những pháp này ta từ chỗ Kim Cang Tát Đỏa có được, ngài có thể cho Liên Hoa Sanh; Liên Hoa Sanh là từ chỗ A-nan có được, có thể cho Long Thọ. Do đó từ chỗ này đã chứng minh sơ Tổ Mật giáo a, Kim Cang Tát Đỏa mà. Và lại

hiện tại điều mà họ gọi là “Kim Cang A-xà-lê” chính là đại diện Kim Cang Tát Đỏa. Đây là một điểm đặc thù của Phổ Hiền, Kim Cang Tát Đỏa chính là hóa thân của ngài, ngài không những là “đức vi chúng tôn” của Hiền giáo, ở Mật giáo cũng là “vĩnh vi giáo chủ” đây.

Ngài “bất xả nhân địa”, ngài tuy rằng là đã (có) thành tựu thù thắng như vậy, ngài vẫn không xả nhân địa, vẫn thị hiện là Bồ Tát nha. Ngài tuy rằng vẫn là hiện thân là nhân địa, nhưng ngài hết thấy “huyền diệu”. “Huyền diệu” đây, thập huyền của Kinh Hoa Nghiêm, điều bí mật thâm sâu nhất nha; pháp diệu nhất nha, Kinh Diệu Pháp Liên Hoa. Kinh Hoa Nghiêm là thập huyền môn, Kinh Diệu Pháp Liên Hoa gọi là Diệu Pháp, đều là “huyền diệu” mà, ngài đều thu nhận cả, đều dung hợp cả. Đã dung hợp sau cùng ở phía sau Kinh Hoa Nghiêm, Bồ Tát Phổ Hiền chính là “thập đại nguyện vương, đạo quy Cực Lạc”. Một phẩm này là một quyển sau cùng hết trong Kinh Hoa Nghiêm 81 quyển. Vì sao xuất hiện một bộ 81 quyển chứ? Kinh Hoa Nghiêm phiên dịch đầu tiên, vào thời nhà Tấn đã phiên dịch qua, là 60 quyển, gọi là Lục Thập Hoa Nghiêm. Nhà nước đời Đường lại

tổ chức phiên dịch, rất nhiều đại đức, quốc sư Thanh Lương vân vân đều tham gia, lần phiên dịch này là 80 quyển, gọi là Bát Thập Hoa Nghiêm. Bộ này vừa dịch xong, lại vào đến một loại Hoa Nghiêm, Tứ Thập Hoa Nghiêm. Lại phiên dịch nữa, đây là phiên dịch lần thứ ba, Tứ Thập Hoa Nghiêm không có bản in lẻ, chỉ là trong Đại Tạng Kinh có Tứ Thập Hoa Nghiêm, hiện tại có lẽ là Hồng Kông, Đài Loan có thể đã in, ngày trước là không có. Đến một phẩm sau cùng trong bộ này đây, ba lần đều có phiên dịch, Lục Thập, Bát Thập, Tứ Thập trên cơ bản phổ cập có chỗ hơi không giống nhau; có một phẩm, một phẩm sau cùng là Bát Thập Hoa Nghiêm không có, chính là Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm. Ở đây đã phiên dịch xong Bát Thập Hoa Nghiêm làm sao đây chứ? Thì đem một phẩm sau cùng của Tứ Thập Hoa Nghiêm đưa vào, làm một quyển cuối của Bát Thập Hoa Nghiêm, cho nên thành 81 quyển. Quyển này đến Trung Quốc, trong ba loại Kinh Hoa Nghiêm, là bộ đến sau cùng, sau cùng là Kinh Tứ Thập Hoa Nghiêm, bởi vì phía trước đều không có đến, lúc này đã bổ sung nó vào. Cho nên Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm này bây giờ là xếp vào

một trong “Tịnh Độ Ngũ Kinh” đây, chính là “Thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc”, câu kệ này ở trong đó.

Cho dù đợi đến lúc chư vị sắp chết, các căn bại hoại, chư vị hết thấy mọi thứ đều không thể theo chư vị rồi, hết thấy đều không có tác dụng rồi. Đến lúc này rồi, “nguyện vương” của chư vị không rời bỏ chư vị nha. Do đó phát đại nguyện rất quan trọng đây, song được vãng sanh đây. Chư vị chỉ cần niệm, đến lâm chung có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc, trực tiếp thấy Phật Vô (Lượng Thọ) kia, vãng sanh An Lạc sát, thế thì là hết thấy đều bất thoái rồi, vĩnh viễn bất thoái rồi, chắc chắn là đợi đến thành công rồi.

“Đại Nguyện Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát”, vì thế “thập đại nguyện vương” là đại nguyện nha, ngài “vạn hạnh trang nghiêm”, do đó “đại hạnh” nha. Ngài là dùng “thực tế” để cứu độ chúng sanh, hoàng dương chánh pháp, hiện các loại thân Bồ Tát đây, dùng hạnh làm chính, cho nên xưng là “Đại Hạnh Bồ Tát Phổ Hiền”. Tiếp sau đây là Văn Thù.

CHÚ THÍCH:

(24) “Liên Hoa Sanh Đại Sĩ” : Trong Đại A-xà-lê Liên Hoa Sanh Truyện Ký – Sanh Thế Pháp Nguyên-Ma-ni Bảo-man” ghi: Trong Tây Phương Cực Lạc tịnh độ đặc biệt thù thắng hơn hết thầy quốc độ, Phật đà tên Vô Lượng Quang. Phật Thế Tôn này, ở trong quốc độ Phật Thích Ca Mâu Ni hóa thân, tức nước Ô-kim và Ấn Độ thuộc Nam Thiện Bộ châu của thế giới Ta Bà, đặc biệt là các quốc độ Thổ Phiên khu vực tuyết, là lý do Thánh Quán Thế Âm điều hòa giáo hóa, để nhiều ích hữu tình, mà hóa hiện làm hóa thân Liên Hoa Sanh. Thủy tổ Liên Hoa Sanh đại sĩ của Phật giáo Tạng truyền (cũng gọi Liên sư) là tổ sư sáng lập giáo của phái Ning-mã. Bản thân đại sĩ là hóa thân, dùng Phật A Mi Đà làm pháp thân, Bồ Tát Quán Thế Âm là báo thân, là ứng hóa thân tam mật thân khẩu ý của Phật A Mi Đà, Bồ Tát Quán Thế Âm, Phật Thích Ca Mâu Ni. Do Phật A Mi Đà phóng quang trên hoa sen hóa sanh ở trong hồ Đạt-na-quách-tiểu tây Ấn Độ, hiện tướng đồng tử tám tuổi. Xuất thế của Liên sư, Phật Thích Ca Mâu Ni sớm có thọ ký, do vua nơi đó Nhân-tra Bồ-đề dất về cung vua lập làm vương tử. Về sau Kim Cang Tát Đỏa hiện thân nói rằng: “Nhà ngươi là giáo chủ, thật không phải làm vua.” bèn nhường ngôi tu hành. Tiên sư từ chỗ tôn giả A-nan, thọ tu pháp được Phật Thích Ca Mâu Ni truyền và giao phó dặn dò

trước, tận đức phép tắc kinh Hiền Mật, rớt ráo pháp nghĩa. Sau đó khiêm tốn tu hành, nhiều lần phụng sự các sư trưởng, các pháp đặc được toàn bộ đều là Bốn Tôn hiện tiền được thành tựu.

LỄ THỨ HAI MƯƠI BẢY

“Nhất tâm quán lễ, Pháp vương trưởng tử, thất Phật chi sư, Thắng Diệu Cát Tường, Vô Cấu Đại Thánh, nguyện cộng chúng sanh đồng sanh Cực Lạc, hệ tâm nhất Phật, chuyên xưng danh hiệu, tức ư niệm trung, đặc kiến Mi Đà, nhất hạnh tam-muội, đại trí hoàng thâm, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.

Nam Mô A Mi Đà Phật (xưng ba lần, một lạy)”

“Nhất tâm quán lễ, Pháp vương trưởng tử”. Thói quen thời quá khứ nha, vua là lập trưởng tử nha. “Pháp vương trưởng tử”, chính là nói người này phải kế vị Pháp vương đó mà. Vả lại là “thất Phật chi sư” nha, Văn Thù tuy rằng hiện tại là Bồ Tát, Văn Thù là thầy của Phật Thích Ca Mâu Ni; không những là thầy của Phật Thích Ca Mâu Ni, bảy vị Phật đều xem Văn Thù là thầy, đều là đệ tử của Văn Thù nha. Trong danh hiệu của Bồ

Tát Văn Thù, “Thắng Diệu Cát Tường” nha, “Vô Cầu Đại Thánh” nha, mỗi một danh hiệu tiêu biểu cho đức của ngài. Có người chỉ phiên dịch (danh hiệu này) thành “Diệu Cát Tường”, “Thắng Diệu” là diệu càng thù thắng nha, danh tự này thì đầy đủ hơn đây. Trí tuệ lớn như vậy, đây là cát tường nhất, diệu nhất rồi, diệu thù thắng đây, do đó (là) “Thắng Diệu Cát Tường”. “Khai minh bôn tâm” này của chư vị nha, bôn tâm này là gì? Bôn tâm là “Vô Cầu Đại Thánh”, chưa từng có ô nhiễm. Trước nay không có ô nhiễm, ngài là “Vô Cầu”, ngài là “Đại Thánh”, chưa từng là “bất giảm”, “bất tăng bất giảm”, “Vô Cầu Đại Thánh” đây.

“Nguyện cộng chúng sanh đồng sanh Cực Lạc”. Vì thế (một vị đại Bồ Tát) như vậy, chư vị xem nha, (là) thầy của Phật, mà còn lại là thầy của Bôn Sư Thích Ca Mâu Ni. Văn Thù đại diện gì? Đại diện “căn bản trí” đây. Do đó Thiên tông khai ngộ nhất định đạt được “căn bản trí” này trước. Văn Thù thì biểu thị “căn bản trí” này, Phổ Hiền thì đại diện “sai biệt trí” này. Chư vị có được “căn bản trí”, chư vị vẫn phải độ chúng sanh, phải biết hành động các kiểu, cứu độ đủ loại; chúng sanh có đủ loại căn

khí, thì chư vị có đủ loại thuốc nha. Đủ kiểu bệnh, chư vị có đủ loại (thuốc), nên theo bệnh phát thuốc, đây đều cần phải trí tuệ mà. Thuốc này chư vị cho sai rồi, chư vị không những trị bệnh, chư vị còn giết người, lãng bầm giết người đây. Cho nên hiện tại “thuyết pháp” rất khó đây! Liên quan đến tuệ mạng của người, đây không phải một việc cứng nhắc. Chư vị thí dụ (nói), chư vị bị nhiễm lạnh rồi, chư vị bệnh này là trúng hàn rồi, thì chư vị cho họ uống một ít thuốc có tính nhiệt, ăn một ít canh gừng; chư vị đã bị hỏa vượng, chư vị đi uống thuốc bổ, ông Phí (cư sĩ) này ông ta đây đã bị nhiệt, ông ta uống sanh mạch ẩm [shengmai yin : tên một loại thuốc có thể ích khí, dưỡng âm sanh tân, chủ yếu dùng vào triệu chứng thiếu cả hai khí và âm, hồi hộp, hơi ngắn, thân thể tự ra mồ hôi.], thổ huyết rồi. Đây không phải nói là nhân sâm thì ai ăn cũng tốt cả. Bác sĩ vừa xem, anh tề rồi, anh uống sanh mạch ẩm đã uống sai rồi. Cho nên chỗ này thì gọi là “sai biệt trí” đây. Văn Thù đại diện “căn bản trí”, chư vị từ “căn bản trí” mới sanh ra “sai biệt trí”. Có đại trí như thế, “nguyện cộng chúng sanh đồng sanh Cực Lạc” đây. Vừa rồi tôi đọc bài kệ cầu sanh của Bồ Tát Phổ Hiền

đó, là bảy chữ một câu, bốn câu. Đền Văn Thù chỗ này “Nguyện ngã lâm chung thời”, ngài đem bảy chữ biến thành một câu năm chữ, “Nguyện ngã lâm chung thời, diệt trừ chư chương ngại, diện kiến A Mi Đà, vãng sanh An Lạc sát”. Bốn câu nội dung hoàn toàn giống nhau, nhưng chữ và từ hơi có chút thay đổi, thất ngôn đổi thành ngũ ngôn đây. Hơn nữa ở Văn thù Bát Nhã Kinh nói đến “nhất hạnh tam-muội” nha, đây là “nhất hạnh tam-muội” mà Văn Thù đặc biệt nêu ra, chỉ làm một việc này, thì có thể nhập “tam-muội” nha. “Nhất hạnh tam-muội” này chính là “hệ tâm nhất Phật, chuyên xưng danh hiệu”, chư vị tập trung cái tâm ở trên thân một vị Phật, chuyên xưng danh hiệu một vị Phật này, “tức ư niệm trung, đắc kiến Mi Đà”, câu này ban đầu là “đắc kiến bỉ Phật” đây, chúng ta ở đây đã là niệm, thì đều là niệm “Mi Đà” chớ, vậy đương nhiên “đắc kiến Mi Đà” rồi, chỗ này chính là nói trong “nhất hạnh tam-muội” của ngài. Đây chính là Văn Thù “nhất hạnh tam-muội” này của ngài, hoàn toàn đều là, giống như chủ trương xưng danh niệm Phật vãng sanh của chúng ta cũng như vậy. Hơn nữa là tâm nương gởi ở trong một vị Phật, là ở trong Phật A Mi Đà, chư vị ngay cả Phật

Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni cũng không cần niệm nữa. Chư vị niệm Phật làm gì? Chư vị không cần quán tưởng, không cần làm gì cả, chư vị chỉ cần xưng danh hiệu, cứ như thế thì đủ rồi. Chư vị vẫn đang trong lúc niệm, trong thời gian chư vị niệm niệm, thì tự nhiên mà thấy được Phật kia rồi. Đây là “nhất hạnh tam-muội” đây, là tam-muội nổi bậc.

“Đại trí hoằng thâm” nha. “Nhất hạnh tam-muội” này, đây là trí tuệ thù thắng đây. Do đó không có trí tuệ thù thắng, chư vị không thể tin tưởng sự việc như vậy, thành quả thù thắng như vậy lại đơn giản như thế, chư vị niệm một danh tự đã có thể thành công đây! Điều mà họ gọi là loại hoài nghi này, thì thuộc về tình kiến rồi, trong tình kiến. Ở trong tình kiến, trong thường thức của thế gian không có sự việc như thế đây. Cho nên hiện tại chính là, chúng ta chỗ này đã là phá bỏ thường quy nha!

(Một lạ này) là “Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát” đây.

LỄ THỨ HAI MƯƠI TÁM

“Nhất tâm quán lễ, Linh sơn hội thượng, thân thừa Phật hối, thọ dữ Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh, chúc dĩ hoàng dương Tịnh độ pháp môn, hiện tại Đâu-suất nội viện, đương lai tam hội Long Hoa, bồ đề thụ hạ, thành đẳng chánh giác, phước đức vô biên, Di Lạc Bồ Tát.

Nam Mô A Mi Đà Phật (xưng ba lần, một lạ)”

Mấy vị đại Bồ Tát này, một vị sau cùng là Di Lạc, Phật đương lai, hiện tại đang ở trong nội viện Đâu-suất đây.

Tiên sư Hư lão (25) lúc gặp nạn ở Quảng Đông, xương sườn bị đánh gãy mấy chiếc nha, mọi người đá đấy. Cho nên chúng ta bị một chút hành hạ, chúng ta nghĩ về những người này. Hãy nhớ Tổ sư Nặc-na để cho Đạt-lai nhốt trong ngục tối sáu năm, cho ngài uống thuốc độc. Nghĩ về Hư lão, nông dân họ bọc (Hư lão) vào trong bao dùm chân đạp, xương sườn đạp gãy mấy cây. Bị nổi oan kia, nói ngài là địa chủ. Trong chùa cũng có chút ruộng mà, thế là đã đối đãi ngài như địa chủ,

đấu tranh đấy. Cha vợ tôi (26) trị bệnh cho ngài, cho rằng (là) cảm mạo rất nhanh thì sẽ khỏe, về sau mới biết là xương sườn bị gãy rồi. Sau cùng cũng đã trị khỏe rồi, cũng không có phẫu thuật, chỉ uống thuốc uống đến khỏe rồi. Họ trở thành bạn bè rất tốt, đây là Hư lão. Ngài vào lúc bệnh này bị nặng nhất, mọi người đều cho rằng ngài chết rồi, ngài đã đến Di Lạc (Tịnh độ). Hiện tại một đoạn ghi chép này rất tỉ mỉ, ngài vẫn nhớ (bài kệ) Bồ Tát Di Lạc nói. Ngài đích thân đã đến nội viện Đâu-suất, mà còn nhìn thấy người quen. Có mấy người quen, đã dẫn ngài, cho ngài chỗ ngồi, để ngài ngồi xuống nghe Di Lạc thuyết pháp. Sau khi thuyết xong pháp, Di Lạc đã nói với Hư lão: “Ông phải đi về nha.” Ngài nói: “Con không đi về, đệ tử quá khổ rồi!” (Di Lạc) nói: “Không được, ông vẫn phải trở về.”

Sau khi ngài trở về, quả nhiên có nhiệm vụ rất quan trọng đấy. Lúc đấy mọi người đánh ngài, thì có người hỏi vị Hòa thượng này: “Tại sao lão Hòa thượng này đánh không chết hả?” Chỉ muốn đánh chết lão ta, hẳn hỏi tại sao đánh không chết à. Họ bèn trả lời “Lão Hòa thượng chịu khổ cho chúng sanh, tiêu tai cho các người,

thì đánh không chết đâu.(27)” Họ nghe thấy sợ hãi rồi. [Đoạn tiếp theo, Niệm Công quay trở lại lúc lão Hòa thượng còn ở Đâu-suất] Cho ngài ngồi vào chỗ trống thứ ba đêm từ đầu phía đông, A-nan làm duy-na, ở trong nội viện của Đâu Suất. Nhìn thấy mấy người quen, bên trong có mấy vị Hòa thượng, còn có Tử Bách [đại sư Tử Bách, pháp danh Đạt Quán, cuối đời đổi thành Chân Khả, xây pháp tràng ở Yên Kinh, về sau gặp phải vu cáo bị ngục oan,... tắm rửa ngồi ngay ngắn niệm Phật Tỳ Lô Giá Na mà viên tịch.] Tử Bách triều Minh ngài đã nhìn thấy rồi. Giảng “duy tâm thức định” vẫn chưa nói xong, Di Lặc đã chỉ Hư lão nói: “Ông về đi.” Ngài nói: “Đệ tử nghiệp chướng nặng nề, không muốn quay về nữa.” Di Lặc nói: “Ông nghiệp chướng vẫn chưa hết, nghiệp duyên vẫn chưa hết, nhất định phải trở về, sau này trở lại.” Đoạn sau còn có rất nhiều câu nhớ không rõ nữa. Còn phần khai thị riêng ngài không kể, giữ bí mật, đại khái nói là tương lai nha, còn có đủ việc. Hư lão sau khi trở về nhiệm vụ đầu tiên chính là lúc bảy giờ mở cuộc họp ở chùa Quảng Tế, việc này một chút nữa (nói tiếp), hôm nay không nói nữa, sau này hãy nói.

Di Lặc của chúng ta là ở “Linh sơn hội thượng”, Phật thuyết pháp ở núi Linh Thứu, chúng ta gọi tắt là Linh sơn. “Thân thừa Phật hồi” đích thân tiếp nhận sự dạy bảo của Phật, được Phật dặn dò, giao Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ cho Di Lặc, bảo ngài tiếp tục hoằng dương, dặn dò ngài nha, phải “hoằng dương Tịnh độ pháp môn” đấy. Di Lặc đã đảm nhận nhân duyên đại sự như thế ở trong pháp. “Hiện tại Đâu-suất nội viện”, Đâu Suất là trời Đâu Suất, trời Đâu Suất là trời dục giới. Do đó rất nhiều người là lên nội viện Đâu-suất để gặp Di Lặc, đến ngoại viện thì mê hoặc mất rồi. Đến ngoại viện nhìn thấy trời dục giới đấy, những người nam nữ này nha, những tình huống này nha, tâm dục của họ (khởi lên) nhé. Bởi vì ở đó có thể động lòng hơn chỗ này chúng ta nhé, nó đẹp hơn nha, cho nên đã vào không được nội viện rồi. Nhưng (Di Lặc) ngài ở nội viện nha, ở nội viện của trời Đâu-suất, đến nội viện là đạo tràng. Hiện tại Di Lặc thì ở chỗ đó thuyết pháp, có rất nhiều người đều đang ở chỗ đó, chỗ đó là một đạo tràng, giống như là một Tịnh độ cõi trời.

Vì thế chư vị nếu cầu nội viện Đâu-suất Tịnh Độ của Di Lặc cũng không thoái chuyển nha, tương lai thì cùng

theo Di Lặc đến. “Tam hội Long Hoa”, ngài dùng tam hội Long Hoa đây. Di Lặc phước báo của ngài rất lớn, đến lúc đó con người đều là hơn 80 vạn thước [thước Tàu=1/3 mét] cao, con người sống hơn 80 vạn tuổi. Đồ vật đều là tự nhiên sinh trưởng, không cần thiết phải lao động chút nào, phước báo lớn cực kỳ. Bởi vì Di Lặc là “đại từ” nha, “từ” thì nhận phước đây, “từ” là khiến cho người ta vui vẻ nha, cho nên được báo, phước cũng lớn nhất, đại phước Di Lặc. Ngày nay có rất nhiều người kết duyên với Phật rồi, trước sau không có thể độ thoát, sau cùng đều là Bồ Tát Di Lặc bao thầu, toàn bộ được độ vào lúc Bồ Tát Di Lặc thành Phật. Tam hội Long Hoa chính là ba lần đạo tràng, cho nên Di Lặc không phải giống như Ta Bà Phật Thích Ca Mâu Ni mãi đang thuyết pháp, chính là ba cái pháp hội này thì đã độ tận hết những người có thể độ rồi, thì ngài hoàn thành nhiệm vụ rồi, vì thế “tam hội Long Hoa”. Do đó mọi người nói “Chúng ta đều là người trong hội Long Hoa nha”, chính là chỉ sự việc này. Những người đó không có thành công, vào lúc này đang đợi Di Lặc đến độ. Nhưng điểm này phải biết, tôi chỗ này tính qua, những năm này lại rất lớn, rất lớn

đây, cũng rất dài, rất dài nha, không dễ đợi nha! Tương lai “tam hội” như thế nào chứ? Chư vị tương lai cũng đều đến giúp Bồ Tát Di Lặc hoằng hóa.

Do đó thời của Phật Thích Ca Mâu Ni, 16 vị đại đệ tử đều là sự thị hiện của Phật đây, quá khứ đều là thành Phật rồi. Giống Tu-bồ-đề họ đều là Phật nha, thị hiện đây, đến giúp đỡ hoằng hóa. Vì vậy họ mới có thể nêu câu hỏi, có thể hỏi vấn đề, rất nhiều chúng sanh căn khí đó họ nghĩ không được những phương diện này nha. Kinh Kim Cang Tu-bồ-đề hỏi câu hỏi: “Vân hà ưng trụ? Vân hà hàng phục kỳ tâm?” Đây là vấn đề rất diệu, rất hay nha. Cho nên chính là nói người nào có thể báo ân Phật chứ? Hai loại người: Một loại là thiện vấn, hỏi được hay, biết hỏi đây; Một người là thiện đáp. Nhưng thiện đáp vị trí thứ hai, thiện vấn đặt ở đằng đầu. Người nào báo Phật ân? Người đầu là thiện vấn. “Tam hội Long Hoa” đã độ tận hết thầy chúng sanh. Ở “bồ đề thụ hạ, thành đẳng chánh giác”, chỗ này là giống với Thích Ca Mâu Ni. “Phước đức vô biên” là đặc điểm của Di Lặc, phước đức là phước đức vô lượng. Bồ Tát Di Lặc hiện tại vẫn chỉ có thể gọi Bồ Tát, hiện tại xưng là Phật Di

Lặc là sai; là Phật tương lai, hiện tại chỉ có thể xưng Bồ Tát. Tiếp đó ở đại hội này, đích thân đến hội này, những đại Bồ Tát này đây, chỉ ra 25 vị.

CHÚ THÍCH:

(25) Niệm công thời tuổi trẻ đã từng đi theo lão pháp sư Hư Vân học tập Phật pháp. Sau đây là trích lục một đoạn tự thuật của Niệm công, giảng thuật câu chuyện giữa ngài và lão pháp sư Hư Vân: Lúc tôi sắp 30 tuổi, lúc đó đang là thời kỳ kháng chiến, bấy giờ đã mời lão pháp sư Hư Vân đến hậu phương Trùng Khánh vào lúc ấy để cầu nguyện. Đúng vào lúc bấy giờ, cũng rất vất vả, đi đường núi, đã quy y với lão pháp sư. Lão pháp sư siêu phàm, tôi đã từng gửi tám ảnh lão pháp sư cho anh vợ tôi, anh ấy thời đó là giáo sư đại học, chẳng hề tin Phật. Anh ấy nhìn thấy tám ảnh này, anh ấy nói anh ấy cũng muốn, anh ấy nói vừa nhìn tám ảnh này, lúc đó tâm này bèn thanh tịnh rồi. Lão pháp sư xác thực là như vậy, chư vị nếu như nhìn thấy ngài, thì chư vị cảm thấy cái tâm trần cấu này của chính mình, thì giống như nước dơ lúc ấy đã lắng sạch rồi.

(26) Cha vợ của Niệm công Tiêu lão tiên sinh, danh Long Hữu, tự Phương Tuấn, hiệu Tứ Ông, về sau đổi là Bát Tứ Ông, sinh năm

1870, mất năm 1860, là nhà quốc học, nhà giáo dục, nhà lâm sàng Trung Y nổi tiếng cận đại nước ta (Trung Quốc). Năm 1892, trong Tứ Xuyên dịch tả hoành hành, tình lý Thành Đô mỗi ngày chết tám ngàn người, trên phố một cảnh thê lương, quan tài bán hết sạch. Rất nhiều bác sĩ vì khiếp sợ truyền nhiễm, không dám chữa trị. Đúng lúc Tiêu công cầu học ở Thư viện Tôn Kinh dừng cảm đứng ra, ngài tuổi mới 22, hẹn với bác sĩ địa phương Trần Ôn Sanh men theo con đường đi xem xét điều trị, dùng Trung thảo dược tiến hành cứu trị, giúp cho rất nhiều người bệnh chuyển nguy thành an, người ta gọi “vạn gia sanh Phật”. Qua sự việc lần này, danh tiếng nổi lên. Từ năm 1934 cùng Khổng Bá Hoa ở Bắc Bình sáng lập Học Viện Quốc Y Bắc Kinh, để hoàng dương Trung Y, đào tạo nhân tài Trung Y. Tên tuổi ngang với Thí Kim Mặc, Khổng Bá Hoa, Uông Phùng Xuân, mọi người xưng là tứ đại danh y của Bắc Kinh. Từng nhận chức ủy viên học thuật viện nghiên cứu Trung Y thuộc bộ Vệ Sinh, quản viên viện nghiên cứu Văn Sử Trung Ương và đại biểu đại hội nhân dân toàn quốc kỳ một, kỳ hai vân vân. Kính Bạt Trùng Ân Đại Kinh Hội Tập Bản Hậu, lời bạt sớm nhất của Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh của Liên công là Tiêu công viết, hiện in ở phần sau cùng của Đại Kinh Khoa Chú.

(27) Đối với các loại khó khăn mà một đời lão pháp sư Hư Vân thọ nhận, Niệm công đã từng nói qua: “Hiện tại Hư lão là thay chúng sanh chịu khổ, trải qua khổ nạn rất nhiều, bây giờ (mọi người) tôn kính rồi; cũng tức là phàm là hết thầy chân thật, cuối cùng phải phóng quang minh. Ý nói, cuối cùng sẽ không vĩnh viễn che khuất mặt trời, chính là sự việc này.”

LỄ THỨ HAI MƯƠI CHÍN

“Nhất tâm quán lễ, Vô Lượng Thọ Như Lai hội thượng, Xá-lợi-phất đẳng chư đại tôn giả, cập Hiền Hộ đẳng thập lục chánh sĩ, hàm cộng tuân tu Phổ Hiền đại sĩ chi đức, cụ túc vô lượng hạnh nguyện, an trụ nhất thiết công đức pháp trung, chư đại Bồ Tát.

Nam Mô A Mi Đà Phật (xưng ba lần, một lạy)”

Tiếp đó nữa chính là, “Vô Lượng Thọ Như Lai hội thượng”, Xá-lợi-phất những đại tôn giả này vân vân, còn có Hiền Hộ, những Bồ Tát tại gia này, “thập lục chánh sĩ”. Tất cả những vị này đều là “tuân tu Phổ Hiền đại sĩ chi đức” đấy, cho nên đều là “Đức Tuân Phổ Hiền đấy. “Cụ túc vô lượng hạnh nguyện”, bởi vì “Đức Tuân Phổ

Hiền” mà, Phổ Hiền chính là “vô lượng hạnh nguyện”, hạnh vô lượng, nguyện vô lượng. “An trụ u nhất thiết công đức pháp chi trung” đấy, “chư đại Bồ Tát”, đây đều xưng là Bồ Tát. Cho nên Xá-lợi-phất họ vốn là Phật Bồ Tát thị hiện, vậy có thể xưng là chư đại Bồ Tát, đây là một lý do; thêm một lý do, những A-la-hán này đều “hồi tiểu hướng đại” rồi, vì vậy xưng là đại A-la-hán, A-la-hán đã hồi tiểu hướng đại. Cho nên đại A-la-hán, thế đã không phải là tâm tiểu thừa, tâm tiểu thừa đã chuyển hướng về đại thừa, những Bồ Tát này tu đại thừa mà, đều xưng là Bồ Tát. Thêm một điều, điều thứ ba nữa, (Niệm công nhìn cư sĩ phía trước mặt, cười nói,) còn có rất nhiều vấn đề để lại cho chư vị, vấn đề của họ vẫn chưa xong đấy.

LỄ THỨ BA MƯỜI

“Nhất tâm quán lễ, tụng thượng dĩ lai, Liên tông chư Tổ, kế hoằng tông diễn giáo, quy hướng Tịnh độ, chư đại thiện tri thức, dĩ cập bản thân quy y, thọ trì, truyền pháp, quán đảnh, chư vị đại sư.

Nam Mô A Mi Đà Phật (xưng ba lần, một lạy)”

“Tụng thượng dĩ lai, Liên tông chư Tổ”, Tổ sư của Liên tông đây. Ở đây có một vấn đề, mọi người đều có thể cùng nhau (thảo luận) nha. Hiện tại Tổ sư Liên tông của chúng ta, chúng ta đã loại bỏ Đàm Loan và Đạo Xước rồi. Những ghi chép xưa một chút, đó là rất nhiều đều như thế, Tổ sư của chúng ta là Huệ Viễn, Huệ Viễn sau đó Đàm Loan, Đạo Xước, Thiện Đạo. Giống Tư Quy Tập vân vân có những trước tác, đã xóa bỏ Đàm Loan và Đạo Xước. Một nguyên nhân ở chỗ này chính là tác phẩm của họ lưu truyền đến hải ngoại, Trung Quốc chúng ta không có. Do đó Tịnh độ tông có mười loại sách, trong nước đã bị thất lạc đấy, trở thành bản “dật” [佚], bộ nhân đứng bên cạnh, một chữ “thất”, trong nước không còn nữa. Ngày nay lại đều trở

về rồi, do đó chúng ta ngày nay là một nhân duyên rất tốt đấy. Mọi người phải biết, đó là lý do điều này được cho rằng pháp sẽ hưng, ở đây cũng là một (việc) rất tốt, để chúng ta cảm thấy vui mừng, những sách này đã trở về. Ngày trước giống Liên Trì, Ngẫu Ích không có thấy qua, nhưng bây giờ chúng ta có thể thấy nha, đây là một (việc) rất thù thắng nha. Kinh Vô Lượng Thọ hơn một ngàn năm không có được thiện bản đấy, lúc này thiện bản là sau khi Nhật Bản đầu hàng mới xuất hiện, không có bao nhiêu năm đâu. Tôi làm sinh nhật cho mẹ tôi, tôi in kinh vì mẹ, lúc này sau cùng mới đóng lại sách đã hiệu đính a. Sau cùng bốn câu của sách đã hiệu đính (28), thêm vào không còn chỗ thêm, thêm vào trong bảng hiệu đính này, đành phải xem (như) là sai sót của in ấn, đây là thêm vào mặt sau. Vì vậy sách đã hiệu đính, (là lúc) Nhật Bản đã đầu hàng rồi, tôi trở về từ Trùng Khánh, việc này không có bao nhiêu năm đâu. Chúng ta đã gặp được rồi, sách này lại là chưa từng có trước đây.

Hồng, Bạch giáo trước nay chưa từng có đến Đại Lục qua nha, càng không cần nói Hồng Kông chi nha, Đài Loan a, nước Mỹ. Quá khứ đến là “Hoàng giáo”,

triều Nguyên đến là “Tát-già phái”, đều là khá mới đấy. Hồng giáo này thuộc thời cổ, giáo của Liên Hoa Sanh thượng Sư, pháp này của Bạch giáo, mãi không có trên đất Hán, chỉ là ở Tây Tạng nha. Ở Tây Tạng trước kia giao thông không thuận tiện, sinh hoạt không tiện, đủ kiểu chương ngại, cho nên không có truyền giáo pháp này đến bên đây của chúng ta đấy. Đây là Tổ sư Nặc-na khởi đầu, Tổ sư Nặc-na và Đạt-lai (đời thứ 13) kiến giải không giống nhau nha. Đạt-lai là phụ thuộc vào nước Anh, nước Anh xâm lược Tây Tạng; lúc đó vẫn là nước Nga Sa Hoàng đấy, nước Nga Sa Hoàng xâm lược Mông Cổ, Mông Cổ vẫn là không còn rồi. Nước Anh xâm lược Tây Tạng, họ chiếm được rất nhiều lợi ích, vẫn chưa có lấy mát nước. Nhưng Đạt-ma vẫn là thân với Anh nha, Tổ sư Nặc-na chủ trương thân Trung Hoa, việc này đã trở thành đối lập. Thế là Tổ sư Đạt-lai đã bắt lấy ngài, bôi mực lên trên mặt, diễu hành, tống vào trong ngục tối, mà còn là cất cử người trông giữ, mấy lần dùng thuốc cực độc cho ngài uống. Về sau báo cáo nói chết rồi, cho người khám nghiệm tử thi nói là chết rồi. Tổ sư Nặc-na tự nói, “Dùng tay đào bới cái hang,

(từ) cửa hang đó thật xa thật xa bên kia trở ra”, bản thân Tổ sư Nặc-na nói như vậy. Có người thì nói là, e rằng Tổ sư Nặc-na không chịu kể, có lẽ là thần thông. Tôi không bình luận, thế nào cũng được, nói chung đã ra rồi. Sau khi trở ra quần áo đều giống như bướm bướm từng mảnh từng mảnh đã bay hết, tóc dài đến gót chân, chư vị xem những ngày này khó sống biết mấy nha. Uống thuốc độc sở dĩ không chết là bởi vì tu Lục Độ Mẫu đấy! Chính là ngày nay cúng hội Lục Độ Mẫu đấy, hóa thân của Bồ Tát Quán Thế Âm, đại từ đại bi cứu độ. Vậy mới đến được Trung Quốc đấy.

Đây xác thực một nhánh Long Thọ năm xưa của Mật giáo, Tổ sư Liên Hoa Sanh từ chỗ A-nan có được một nhánh, hội tập, Hồng giáo, Bạch giáo hội tụ đến tinh xá Liên Hoa. Tóm lại, những giáo này đến rồi, cũng là một nhân duyên thù thắng nha, hết thầy đây hiện tại chính là nói, nhân duyên mà người đời trước đã không gặp được. Nhưng không bằng người đời trước nhé, hiện tại rất nhiều người thì không tinh tấn như thế bằng người đời trước đấy! Chỉ cần mọi người chịu tinh tấn, chịu gì, phát huy những ưu điểm này ra, sẽ có một thời phục

hung. Ngay đây khởi lên đỉnh cao, đã khởi lên đỉnh cao, nhất định còn cao hơn cả trước và sau. (Ví dụ nói) chư vị bây giờ chỗ này là bằng, chỗ đó xuất hiện vòng cung, vòng cung này là đỉnh cao, cung thì so với vị lai cũng cao hơn, so với quá khứ cũng cao mà. Đương nhiên trước đó cũng có nơi còn muốn cao hơn, từ chỗ như vậy đi xuống, không phải toàn bộ là mặt phẳng. Chính là căn cứ theo truyền thuyết của Tây Tạng, tương lai không xa của chúng ta, Phật giáo sẽ chiếu sáng lắm, xuất hiện một đỉnh cao của phục hưng, đỉnh có lẽ rất cao.

Vì thế cũng còn lên lên xuống xuống. Mọi người chúng ta lợi dụng lúc này, là một giai đoạn lên cao, đây chính là nhân duyên đặc thù, mọi người phát tâm thật tốt nha. Ba trăm năm sau lại lên một đỉnh nữa, Phật pháp lại thịnh. Tóm lại sau khi thời gian khó khăn nhất đã đến, lúc này có một xoay chuyển tốt, nhưng cái đỉnh đó không bằng hiện tại. Sau khi thời điểm đó qua đi, về sau sẽ không còn có đỉnh thêm nữa, nhất định một ngày không bằng một ngày, mãi đến sau cùng. Sau cùng con người chỉ sống 10 tuổi, gặp mặt thì muốn giết, sau khi đến cuối cùng thời kỳ này, dựa vào Kinh Vô Lượng

Thọ 100 năm này, trọn cả pháp vận này nhất định như vậy. Do đó, tính quan trọng của Kinh Vô Lượng Thọ, thì mọi người tỏ tường rồi, (Tịnh Tu Tiếp Yếu) kinh này cũng phụ trợ lẫn nhau với Kinh Vô Lượng Thọ, cho nên Tịnh Tu Tiếp Yếu này muốn thường xuyên được tồn tại, mọi người cứ tu, phục hưng hay không phục hưng đều không quan tâm nữa, dấu sao đây là truyền thuyết đến từ Ấn Độ, đây là truyền thuyết từ Tây Tạng đến, chúng ta tạm thời để một bên. Tóm lại, pháp đã đến thời mặt pháp rồi, suốt từ bây giờ đến sau cùng, pháp đều diệt hết, vẫn còn 100 năm là dựa vào bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, việc này là chắc chắn. Vì thế chúng ta đang ở đây làm việc, là “cương dụng tại đao nhẫn thượng” [nắm chặt khâu quan trọng], phải không, chính là như thế.

Ban nãy thì là nói chư Tổ của Tịnh tông, chúng ta tương lai vẫn là phải khôi phục Đàm Loan, Đạo Xước vào. Đàm Loan là Nhị Tổ, Đạo Xước là Tam Tổ, Thiện Đạo là Tứ Tổ. Việc này nhất định tương lai lúc muốn in những (sách) này lần nữa, chúng ta làm việc này. Sách cũ một chút, giống trong Phật Giáo Tam Tạng Kinh (29) của Dương Nhân Sơn cũng đều có Đàm Loan, Đạo

Xước, những sách này không còn nữa. Do đó sách của các ngài, Vãng Sanh Luận Chú của Đàm Loan, có học viên của tôi ở chùa Pháp Nguyên họ nhìn thấy (rồi), họ nói tôi cảm thấy Luận Chú còn hay hơn Luận. (Vãng Sanh Luận) là (tác phẩm của) Bồ Tát Thiên Thân, Bồ Tát Thiên Thân là Tam Kinh Nhất Luận đấy, ba bộ kinh, một bộ luận của Tịnh độ tông. Đàm Loan đã viết Luận Chú, Đạo Xước có Du Tâm An Lạc Tập, nói về pháp môn niệm Phật, bên trong có rất nhiều pháp hội đều là nói trì danh niệm Phật. Họ cho rằng các ngài là quán tưởng, các ngài thật ra, Đàm Loan là tu quán, Đàm Loan vốn là học Đạo giáo, tu trường sanh. Về sau có người nói, các ngài ở đây có pháp trường sanh gì (đâu)? Pháp trường sanh ở trong Phật giáo chúng ta. Đưa Quán Kinh cho ngài, ngài vừa xem thì ngài đã thiêu hết sách Đạo giáo. (Những sách thiêu hết so với) những khí công đó, so với những khí công đó của ngày nay còn cao hơn nhiều, không cần nữa, bèn tu quán nha. Nhưng ngài khen ngợi trì danh niệm Phật nha, các ngài ở trong Luận Chú này, Đạo Xước cũng là như thế. Những trước tác này tương lai (cũng nên in). Dường như có pháp sư Tịnh

Không cũng đang in, là Luận Chú (hay) là gì đó? Hai quyển sách này đều nên in nha. Giống như Thông Tán Sớ cũng vậy, cũng đều là mất rồi, nhưng lại trở về rồi.

Vì thế chúng ta nhắc đến chỗ này, “Liên tông chư Tổ”, chúng ta có lẽ nên cần kỷ niệm Đàm Loan, Đạo Xước. Hiện tại ngay cả nói ở trong đây, Thiện Đạo đương nhiên rồi, đây là cộng đồng thừa nhận rồi, đó phải là Đại Đức tài ba. “Chư Tổ”, Liên Trì, Ngẫu Ích, thẳng đến Tổ sư Triệt Ngộ đấy.

Còn có “Hoằng tông diễn giáo”, là hoằng dương Thiên tông, là giảng giáo. Giảng giáo chính là không chỉ là Tịnh độ, giảng Duy Thức a, giảng Pháp Hoa nha, giảng nào là cái gì, đây đều là hoằng giáo. “Hoằng tông diễn giáo”, nhưng những đại thiện tri thức này họ quy hướng Tịnh độ. Còn có các vị thầy giáo mà bản thân quy y, truyền quy y cho chư vị, truyền thọ giới cho chư vị, truyền pháp cho chư vị, mật pháp truyền pháp, quản đánh cho chư vị. Đạo sư, luôn nghĩ đến những thầy giáo này. Cho nên ở chỗ này, chính là đối với những Tổ sư của Tịnh độ tông và những người quá khứ từng khen

ngợi Tịnh độ, từng quy hướng Tịnh độ, Thiên tông đây, giáo hạ đây các phương diện; cùng bản thân ta, các vị thầy giáo truyền quy y cho ta, truyền giới cho ta, truyền pháp cho ta, quán đánh cho ta, đây là một lay, một lay trong 32 lay.

CHÚ THÍCH:

(28) Bốn hội tập Kinh Vô Lượng Thọ sau cùng thêm vào bốn câu kinh vẫn làm thành sách đã hiệu đính, bốn câu kinh vẫn là: “Vi giáo Bồ Tát. Tát A-xà-lê. Thường tập tương ưng. Vô biên chư hạnh.”

(29) Phật Giáo Tam Tự Kinh ban đầu từ giữa năm Thiên Khải triều Minh, Thôi Vạn lão nhân Thích Quảng Chân của chùa Tự Vân sáng tác. Kế đến do lão pháp sư Ấn Quang thời cận đại chỉnh lý nguyên văn và chú thích. Sau do Dương Nhân Sơn đem hai bản mới cũ làm lại từ đầu, đổi tên thành Phật Giáo Sơ Học Khóa Bản. Hiện trích lục vẫn tự về Tịnh độ tông bên trong, người đọc không chỉ có thể từ trong đây thể hội tâm khảm thiết sâu dày của nhân công kỷ niệm hai vị tổ sư Đàm Loan, Đạo Xước, đối với sự tuyệt diệu thù thắng trong pháp môn niệm Phật của Tịnh độ, cũng có thể như “quản trung khuy báo [tâm nhìn giới hạn]”, có thể thấy một đóm. Cung kính

trích lục như sau: “Tán Huệ Viễn, trụ Khuông Lô, kết liên xã, đức bất cô. Ngụy Đàm Loan, tu diệu quán, sanh phẩm cao, thụy tướng hiện. Đường Đạo Xước, ký Thiện Đạo, xướng chuyên tu, vi diệu đạo. Thử pháp môn, “Tam Kinh” thuyết, Đại Kinh cai, Tiểu Kinh thiết. Quán Kinh ngữ, tối kinh nhân, hứa ngữ nghịch, đắc vãng sanh. Tam tạng giáo, sở bất nhiếp, Phật nguyện lực, thành nan trắc. Nhất xưng danh, chúng tội diệt, lâm chung thời, Phật lai nghênh. Hạ trung thượng, căn bất tề, nhất cú Phật, đồng sanh Tây. Kỳ vãng sanh, giai bất thoái, thân kiến Phật, đắc thọ ký. Tịnh độ tông, chân giản yếu, hiệp thời cơ, diệu trung diệu.”

LỄ THỨ BA MƯƠI MỐT

“Nhất tâm quán lễ, tận hư không biên pháp giới, Thường Trụ Tam Bảo, Thập Phương Hộ Pháp Bồ Tát, Kim Cang, Phạm, Thiên, Long, Thần, Thánh Hiền đẳng chúng.

Nam Mô A Mi Đà Phật (xưng ba lần, một lay)”

Bên dưới chính là quán lễ “tận hư không, biên pháp giới, Thường Trụ Tam Bảo, đây là phổ lễ Tam Bảo nha, Phật Pháp Tăng Tam Bảo nha. “Thập Phương Hộ Pháp

Bồ Tát” nha. Trong Mật pháp này của chúng ta nha, ba cái căn bản nha. Do đó chỗ này (giảng một lay) cũng chính là một cái căn bản nha. “Tam căn bản” trong Mật pháp của chúng ta là “Thượng Sư, Bản Tôn, Hộ Pháp”, điểm này đều là phương diện căn bản của chư vị, cần tôn kính, cần nương tựa. “Thượng Sư” là căn bản của sự gia trì. Mật tông là dựa vào lực gia trì nha, giống Tịnh độ tông chúng ta, lúc sắp chết, Phật đến tiếp dẫn chính là lực gia trì đây. Hiện tại mười phương Phật, Phật A Mi Đà phái người đến hộ trì chư vị, Bồ Tát Đại Thế Chí, Bồ Tát Quán Thế Âm đến nhiếp thọ chư vị, đều là lực gia trì đây. Điểm này ở Mật tông thì nhấn mạnh hơn, nhấn mạnh lực gia trì. Sự gia trì này lấy “Thượng Sư” làm căn bản, thì giống như điện này của nhà máy điện, thông qua đường dẫn này của Thượng Sư đưa đến chỗ ở của chư vị, dùng đường dẫn này truyền nha. Đó là có nhà máy phát điện, nhưng trong chỗ ở của chư vị thì chư vị phải dựa vào đường dẫn. Ai là đường dẫn? Thầy giáo là đường dẫn, cho nên “Thượng Sư” này là căn bản của sự gia trì.

“Bản Tôn”, chúng ta không những là dựa vào sức

mạnh chính mình, mà còn có được sự gia trì của Phật Bồ Tát, như vậy khởi tác dụng thể không nhanh (hơn) sao? Chư vị muốn đạt được giác ngộ nha, muốn giác ngộ giống Phật nha, căn bản của thành tựu này, Bản Tôn là căn bản của thành tựu. Chư vị hiện tại niệm Phật mà, Phật A Mi Đà chính là “Bản Tôn” của chư vị, chư vị muốn thành tựu đó chính là Phật A Mi Đà, phải hay không chứ, căn bản của thành tựu này dựa vào Phật A Mi Đà mà. Do đó “Bản Tôn”, chư vị phải tu pháp, có người tu Lục Độ Mẫu, có người tu Quán Âm, tu Kim Cang Tát Đỏa, thế thì đây là “Bản Tôn” của chư vị. Thế chư vị thành tựu chính là thành tựu (vị Phật Bồ Tát đó mà chư vị tu), tu Lục Độ Mẫu thành tựu Lục Độ Mẫu trước mà, đây (là) căn bản của thành tựu. Còn về mặt sự nghiệp, chư vị muốn độ chúng sanh nha, đáp ứng rất nhiều nguyện của chúng sanh đây, phải hoàn thành rất nhiều việc nha, chính là nói ta phải in kinh cũng là sự nghiệp đấy; chư vị muốn có kinh phí, có địa phương, có sự giúp đỡ của người khác, có rất nhiều rất nhiều sự việc nha, chư vị mới có thể in một bộ sách nha. Vì vậy lo sự nghiệp, căn bản của sự nghiệp chính là “Hộ Pháp”. Thế gian này cũng có, họ giúp đỡ chư vị, hoặc là đưa tiền đến, hoặc là

giúp chư vị làm hiệu đĩnh, việc này là hộ pháp cho người. Còn có rất nhiều thân Hộ Pháp trong hư không đầy, những Hộ Pháp này, vì lẽ đó việc này là căn bản của sự nghiệp. (Những) vị này (là) “tam căn bản”. (Một lay) này chính là căn bản của sự nghiệp, cũng (là) một ý với diêm này.

Ta đánh lễ “Tam Bảo”, mà đặc biệt là “Bồ Tát Hộ Pháp ở mười phương”. Bồ Tát Vi Đà, mọi người đều biết, đây là Bồ Tát Hộ Pháp mà, phải không. Vì thế kinh điển hiển giáo này, thượng cúng gì đó, (cúng) Già Lam Hộ Pháp, Bồ Tát Vi Đà, chư thiên đầy, cũng là phải cung kính Hộ Pháp nha. Còn có “Kim Cang” nha, Kim Cang là Phật hiện tướng uy vũ. Còn có “Phạm”, Phạm là trời Dục Giới xưng là Phạm Thiên, rất thanh tịnh. “Thiên”, chính là bao gồm các loại trời, Phạm Thiên, Dục Giới Thiên. “Long, thần”, trời, rồng này đặt cùng một chỗ chính là đại diện “thiên long bát bộ”, thiên long bát bộ cũng gọi “long thần bát bộ”; do đó “trời, rồng, thần” ba chữ đặc cùng một chỗ, ba chữ này là đại diện ba phương diện, âm thầm nhiếp thọ hết tám phương diện. Tám bộ này thì tôi không đọc nhiều thêm. Trong đây bao gồm “kim xí điều”, trước Phật có kim xí điều, kim xí điều ăn rồng ở trong biển, thì giống như con chim kia ăn con

trùng vậy. Cho nên rồng thì không còn cách nào nha, cầu Phật bảo hộ. Phật bèn phân cà-sa cho chúng, trên đầu một (con rồng) treo một chút, trên đầu rồng đã quán một chút cà-sa của Phật, kim xí điều thì không ăn được chúng. Nước biển, hai cánh kia (tựa như) cây quạt quạt một cái, thì nước biển dạt sang một bên ngay, ăn rồng giống như con chim ăn con trùng vậy, (đây là) kim xí điều. A-la-hán vân vân, vì vậy đây là “bát bộ”.

Hết thầy “Thánh Hiền” này vân vân nha. Trong đây “Kim Cang” chính là “Thánh” nha, có rất nhiều “Hộ Pháp” là “Hiền” nha. Còn có rất nhiều Hộ Pháp vẫn chưa ra sáu đường, đây cũng có, họ cũng là đang ở đó bảo hộ. Họ vẫn thuộc về quý thân, quý thân đã là (ở) trời mà, thì chưa ra sáu đường. Rồng thì còn thấp hơn trời một chút, những vị này đều là những “Hộ Pháp”. Tóm lại, họ đã đều đang hộ trì chánh pháp, thì chúng ta đối với họ cung kính, hơn nữa là căn bản của sự nghiệp.

LỄ THỨ BA MƯƠI HAI

“Nhất tâm đại vị sanh sanh thế thế cập hiện tại sanh trung phụ mẫu, sư trưởng, lục thân quyến thuộc, oan thân đẳng chúng, đánh lễ Tam Bảo, cầu ai sám hối, phổ đại pháp giới chúng sanh, hồi hướng Tây Phương Cực Lạc Thế giới, đồng sanh Tịnh độ, đồng viên chủng trí.

Nam Mô A Mi Đà Phật (xưng ba lần, một lạy)”

Một điều sau cùng, “nhất tâm đại vị”, thay thế. Do đó chúng ta hết thấy đây tu trì đều là rộng khắp nghĩ cho chúng sanh mà. Thay thế những ai chứ? Thay thế “cha mẹ đời đời kiếp kiếp” và “trong một đời hiện tại này” của chúng ta đây. Chúng ta ở đây tu pháp không vì bản thân chúng ta tu, ta thay cha ta tu, thay mẹ ta tu nha; cũng không phải chỉ là cha mẹ một đời này, chúng ta quá khứ bao nhiêu đời có bao nhiêu cha mẹ nha, ta đều phải đại diện đây. Vì thế cái tâm này của chúng ta rất rộng lớn đây! Cái tâm hiếu này của chư vị cũng là “đại hiếu” chân chánh nha, không chỉ (là) hiếu thuận cha mẹ đời này nha! Do đó đã khiến cho một cá nhân

chúng ta rất vĩ đại rồi, đây là ý nghĩa thù thắng của học Phật đây! Tôi thường nói: “là thay đổi lớn đối với người sống đây!” Cho nên quá trình học Phật chính là quá trình thay đổi. Chư vị học cả buổi Phật, không những học Phật là như vậy, ngay cả Nho gia đều nói như vậy, chư vị đã đọc Tứ Thư, chư vị vẫn là y như trước đây vậy, thì chư vị không biết đọc Tứ Thư. Chư vị cần thiết phải theo lời của Khổng tử, phải có sự thay đổi bản thân chư vị đây. Vì vậy những việc này chúng ta cứ làm như vậy, hồi hướng như vậy, chư vị xem thử, thâm thoát thì chư vị thay đổi rồi mà. Hiện tại chư vị đã niệm theo điều này, chư vị ban đầu thì không nghĩ đến điều này, bây giờ chư vị niệm, chư vị không ngờ rằng cũng đã thực hành rồi, phải hay không, thì vĩ đại rồi! Hơn nữa thực hành rồi thực hành, thì chư vị “thành thực” rồi, sức mạnh mà chư vị huân, việc này thành thói quen rồi, đối đãi với tất cả thì đều là tâm rộng lớn này rồi. Không những là “cha mẹ” nha, mà còn “lục thân quyến thuộc” nha, thân thuộc đều có nha. Và lại “oan thân đẳng chúng”, oan thân bình đẳng, không những là bình đẳng, còn đưa “oan” ra trước, “oan” còn ở bên trên “thân”, đây chính

là sự vĩ đại của Phật giáo đây! Có một người nào hỏi tôi một câu, anh ấy nói: “Tôi sẵn lòng thay hết thầy chúng sanh hồi hướng, nhưng có mấy người như vậy, muốn tôi đem công đức của tôi, muốn hồi hướng cho họ, để họ (có được), thì tôi là không can tâm nha! (Niệm công nói đến đây cười lớn thoải mái) người này quá xấu rồi! Có lỗi như thế nào ra sao, ta vì ai hồi hướng đều được, còn muốn bao gồm những ai? Muốn thay những ai?” Do đó cái tâm này vẫn là có phân biệt. Do vậy chúng ta phải ngay cả người này (cũng không phân biệt), nhất định phải phát triển đến chư vị (đối với) người nghịch nhất này, người ghi nhớ sâu nhất, người chư vị không thể tha thứ nhất, chư vị cũng tha thứ đi. Vì thế cái tâm này đây, nhá!

“Đảnh lễ Tam Bảo”, cái dập đầu này của ta thay cho họ đang đảnh lễ đấy, vì vậy việc tu trì này thì không phải hoàn toàn vì cá nhân rồi. Thông qua những thực tiễn này, làm cho chư vị có được chuyển biến. Mật pháp này có rất nhiều người như vậy, thông qua thực tiễn của chư vị chuyển biến nhận thức của chư vị. Đứng trước Mật pháp này cúng một vật, chính là đem rất nhiều vật dơ bản đều

để ở đây lấy ra cúng Phật. Không phải chư vị đã cho rằng (dường như đồ dơ không thể cúng Phật), không phải cái “bất cầu bất tịnh” kia trong Tâm Kinh này của chư vị, chư vị chính là niệm như vậy, chư vị thế vẫn là “hữu cầu hữu tịnh”. Việc này chư vị bỗng chốc đã trở ngại rồi, ta đây làm sao lấy những vật dơ để cúng Phật? Chư vị bèn “hữu cầu hữu tịnh”. Lâu ngày, (thì sẽ) cảm thấy đây đều là “thanh tịnh” (rồi). Đã là “thanh tịnh”, tâm phân biệt này của chư vị cũng đã giảm rồi, vật này nó đã “bất cầu bất tịnh” rồi. Tóm lại, nhất định phải “từ bi hỷ xả”. “Xả” cái gì? “Xả” hết thầy phân biệt đấy, phân biệt hư vọng mà.

“Đảnh lễ Tam Bảo, cầu ai sám hối” nha, ta thay họ cầu nha, ta là rất khẩn nài đấy, thay họ sám hối đấy. Chư vị xem, không những là dập đầu nha, mà còn không chỉ là cái phạm vi này đây, tiếp đó còn “phổ đại pháp giới chúng sanh”, rộng khắp thay thế hết thầy chúng sanh toàn pháp giới. Do đó chúng ta đã nói, “việc tu hành của một cá nhân chúng ta, không phải chỉ là một cá nhân chư vị có được lợi ích nha”. Tôi thường xuyên nói: “Một địa cầu, chỗ này còn nói nhỏ đấy; là toàn pháp giới đều có được lợi ích nha, nhất định như vậy

nha. Do đó như vậy chúng ta mới biết ý nghĩa của sinh mạng này của chúng ta, sự vô giá của sinh mạng chúng ta. Có nhiều một cá nhân như thế ở thế gian, chúng sanh toàn pháp giới đều có được lợi ích.” Thay thế rộng khắp chúng sanh pháp giới “hồi hướng Tây Phương Cực Lạc Thế giới” nha, “đồng sanh Tịnh độ, đồng viên chủng trí”, đều cùng sanh đến Thế giới Cực Lạc, cùng viên mãn “nhất thiết chủng trí” nha. “Viên mãn nhất thiết chủng trí” cũng chính là viên mãn trí tuệ của hết thầy Phật, cũng chính là thành Phật rồi. “Nam Mô A Mi Đà Phật”, vậy thì viên mãn rồi!

LỜI KẾT

Thế thì, chúng ta vẫn là rất thuận lợi, (Niệm công nhìn qua đồng hồ trên bàn học nói:) Bây giờ là vẫn chưa đến...lúc này lại là 11 giờ, bây giờ vẫn có một chút thời gian.

Thù thắng đây là rất chắc chắn nha. Rất nhiều người hiện tại tu nha, đều có thể đạt được lợi ích. Mọi người chỉ là nói ta nếu như rất bận, ta đây 32 (đoạn) ta có thể

dùng phép chia 8, 4 lần 8 là 32, một ngày đọc thuộc lòng 4 đoạn. Một ngày đọc thuộc lòng 4 đoạn thì (chỉ có) hai trang. (Có thể) không phải đọc thuộc, chư vị (có thể) lấy ra chiếu theo đọc a, vừa đọc vừa lạy đây. Chư vị có bận mấy, cũng có thể giành được chút thời gian này. Vậy sau khi lạy xong, chư vị lấy tràng hạt niệm Phật niệm mấy chuỗi, vậy không phải đã thành thời khóa sao? Sau khi niệm xong, tự mình lại lạng lẽ có thể cầu khẩn tâm nguyện chính mình. Chúng ta đang lúc niệm Phật, đang lúc đọc Tịnh Tu Tiếp Yếu, đừng nghĩ đến những việc thế gian, hãy buông bỏ những việc thế gian. Lúc này nhất tâm hướng về Phật, hướng về Tây Phương, sau cùng cầu sám hối thay cho chúng sanh, chính là cái tâm này, gác việc thế gian sang một bên. Thế nhưng việc thế gian, đợi chư vị niệm xong, lúc chư vị cầu nguyện, chư vị đều có thể cầu. Chư vị cầu tài cũng được, cầu con cũng được, cầu vợ cũng được, chư vị cầu người yêu cũng được, cả thầy đều có thể cầu. Việc này chính là nói, chư vị lúc đang tu pháp, chư vị đừng cái gì cũng để chung một chỗ, toàn bộ buông bỏ. Nhưng cho phép chư vị cầu mà, khẩn nài cầu nguyện đây. Còn có rất nhiều thần Hộ

Pháp vân vân đây, họ nhìn thấy chư vị cầu được rất khẩn thiết, họ đến hộ trì chư vị, họ sẽ thực hiện nguyện vọng cho chư vị mà. Trình độ của Hộ Pháp không phải giống (Phật Bồ Tát như thế), có vị là vẫn chưa ra sáu đường luân hồi, có phải hay không. Do đó nhất thiết phải trong tâm chư vị nên ngày ngày đang nghĩ, ngày ngày đang cầu, đang cầu khẩn, họ mới biết mà.

Ở đây chính là nói, chư vị vào lúc chư vị cũng (niệm xong, lạy) xong rồi, có thể cầu nguyện nha: “Tam Bảo gia bị đây, Hộ Pháp hộ niệm đây,” để cầu. Giống cư sĩ Lu, ông ấy trước hết phải cầu con cái ông ấy nha, mạnh khỏe mau lớn. Được! Chư vị chỗ này không phải lưu luyến Ta Bà, chư vị chỗ này vẫn là trong giới hạn chúng sanh. Tất cả đây đều là, chẳng hề nói chư vị vẫn đang cầu việc này, chư vị vừa mới tu pháp công đức ít rồi, không có (ít), nha, mà còn chắc chắn “lực gia bị” này là bất khả tư nghị. Dụng công của chính mình, sở dĩ một mặt có thể cảm a; sở dĩ cảm có thể đạt được ứng, (bởi vì rất) thành khẩn. Tâm của chư vị rất phân tán, tâm rất phân tán thì giống như tia sáng không có tụ, dùng một kính phóng đại hoặc là gọi là kính lúp, chư vị đặt kính

này (ở) dưới ánh nắng vừa rọi, thì có thể đốt cháy diêm, cũng không dùng than đá đốt, (bởi vì) nó tập trung đây. Vì thế tâm chúng ta đừng phân tán, vừa nghĩ chỗ này vừa nhớ đằng kia. Và có thể tập trung nó ở (một nơi), Kinh Tứ Thập Nhị Chương, “chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”, không có gì không thành công. Do đó chúng ta ngày ngày nhất định dùng một khoảng thời gian, tập trung tâm niệm chúng ta nha, để dụng công. Những việc này của thế gian chúng ta cũng hy vọng nó tốt, thế thì có thể ở chỗ này để cầu nguyện, do vậy chỗ này của nó là như thế. Lời của Thâm Thiện Đăng nha, ông ấy nói lợi ích của Tịnh độ tông, chính là “bất phệ thế pháp nhi chứng Phật pháp, bất ly Phật pháp nhi hành thế pháp”. Nguyên do chúng ta đều là người tại gia đây, chúng ta thế gian đều có trách nhiệm đây, nha, đủ loại. Chúng ta phải hành thế pháp này chúng ta có thể không tách rời Phật pháp để hành thế pháp mà. Chúng ta mỗi ngày có định khóa mà, ta không có rời khỏi mà, tôi vẫn phải làm việc thầy giáo của tôi mà, mở chỗ này của tôi, quản lý công việc của tôi. Đồng thời, tôi không phải đã tốn một chút thời gian sao? Thời gian này của tôi dùng để

cầu nguyện rồi. Và lại chur vị lấy một ít thời gian để cầu nguyện, theo kinh nghiệm của tôi e rằng là như thế, so với toàn bộ thời gian của chur vị lấy ra làm (việc) thế gian, e rằng hiệu quả còn cao hơn, (kết quả) này bất khả tư nghị!

Nhưng có điều lúc mới bắt đầu (tu), có lúc là tin không kịp đây, nhưng chur vị tin tha thiết, thực sự là như vậy. Đạo gần đây một người, chưa được hai ngày trước, mọi người đều rất quen thuộc cư sĩ Tôn, đau lưng, đau đến không chịu nổi. Không chịu nổi không còn cách, thì dốc sức niệm Lục Tự Đại Minh Chú, ra sức niệm mà. Người này đây, chính là NGHỊCH GIA TRÌ nha, đau khổ bức bách vào lúc này rồi. Tôi cũng thường xuyên nói “lúc bệnh phải niệm, có lúc niệm được hết sức tốt”. Tôi có lúc cũng mắng chính mình, tôi nói: “Con người là đồ tồi!” Tôi nói “Tôi nếu đã niệm giống như lúc tôi bệnh như thế, tôi thành công sớm rồi!” Tắm thân nó một khi không bệnh, không có gì bức bách, thì giải đãi ngay. Anh ta (cư sĩ Tôn) niệm niệm niệm niệm niệm không có TÔI nữa, tìm TÔI tìm không thấy. Tìm TÔI tìm không thấy, tiếp đó lại niệm một hồi, đương nhiên vẫn là người

thế gian còn phải làm việc thế gian, thì không niệm nữa, đi về sớm một chút. Đến cuối cùng bệnh này vừa xem lại nha, lưng tôi thế nào? Lưng hết đau rồi! Đó là lý do đã có những việc thế này.

Bản thân tôi có một lần cũng có kinh nghiệm này. (Dùng phương pháp Mật tông) siêu độ, cầu vãng sanh thay chúng sanh. Cách siêu độ này phải dùng hơi, phải quán tưởng; chúng tử tự trong cái tâm này xông lên đầu; phải quát to, còn phải dùng sức, ôi! Chỗ đó đều (đã) viết bài vị rồi, hôm nay tu siêu độ. Vừa đến buổi tối, trong đêm, tám giờ hơn nha thổ huyết, một cục đờm ra là màu đỏ, khạc thêm một cục vẫn là màu đỏ. Lúc này nghĩ: “Kiểu này e rằng, ai da, mình phải nằm một chút rồi.” Cảm thấy chân cũng đã mềm nhũn nha. Tôi lại suy nghĩ: “Mình nếu nằm xuống e rằng pháp này đã hết cách tu rồi, mình không thể để thất tín với những vong hồn được siêu độ này nha! Ta đã viết bài vị rồi, nhà người không tu là thất tín đấy. Hai! Chết cũng tu!” Vẫn lên tòa. Hơn nữa biết việc này là đối với pháp này là thật không có lợi, chur vị tu cái pháp này không phải có tu mà thôi, còn nhất định phá được chỗ đó của nó,

chư vị còn dung túng nó. Mặc kệ! Cứ tu tiếp. Nhưng dần dần thì thấy rằng, hả? Dường như khoảng cách giữa một cục đờm với một cục đờm đã dài ra, màu sắc cũng dần dần nhạt rồi. Mãi đến sau khi tu xong pháp, vẫn còn hai cục đờm là có máu. Ngày hôm sau sáng sớm thức dậy, có một cục đờm có máu, còn lại không có nữa, không có bất kỳ trị liệu nào. Một bạn học cũ khác, anh ta thổ huyết nhập viện, nằm rất nhiều ngày, sau khi trở lại nôn, lại nằm (bệnh viện), hai lần nằm bệnh viện. Tôi lần đó nếu (như) nằm xuống, cũng đã nhập viện rồi; không nhập viện cũng phải nằm rất lâu. Nhất định chư vị thật sự toàn bộ không thèm để ý đến nha, chính là không đếm xỉa đến nha! Vốn là không có bệnh a!

Một vị đại Tổ sư nha, bị bệnh, ngài nói ta vì sao có bệnh chứ? Ta có thân thể. Ta không có thân thể (thì không có bệnh). Thế lưng đau không phải bởi vì chư vị có lưng sao? Chư vị nếu không có lưng thì ai đau chứ? Đầu đau không phải bởi vì chư vị có đầu sao? Bụng đau không phải bởi vì chư vị có bụng sao? Chư vị có thân thể mà. Chư vị có cảm giác không phải bởi vì chư vị có thần kinh sao? Chư vị biết đau là tác dụng của thần kinh

đây. Cho nên cái “van đau” đó mỗi người không giống nhau, “van đau” có người cao, có người thấp. “Van đau” của tôi thì khá cao. Có lúc ở bệnh viện, họ lấy gai cho tôi, (nhỏ cái gai đâm vào tay ra), người bên cạnh thấy nói, Ông đây chùng như là Quan Công cạo xương trị đau đây, họ nói tôi. Tôi không cảm thấy, “van đau” của tôi khá cao. Họ cảm thấy rất kinh ngạc, họ nói ông chùng như Quan Công. Một lần chích, (có một y tá) cô ta cầm (kim) một mũi một mũi châm, tìm không thấy tĩnh mạch này của tôi, cô ta châm xong tay này rồi châm tay kia cho tôi, cũng vẫn tìm không thấy. Tôi không (sao), chỉ mặc cô ta châm. Sau đó cô ta thật tình hết cách rồi, mời một y tá khác đến, y tá đó một mũi thì châm được rồi, cô ta đã châm tôi bảy, tám mũi, tôi cũng không hề gì. “Van đau” có người cao, có người thấp, cho nên thần kinh này, thần kinh cũng là bởi vì có thân mà. Do đó bệnh là vì sao có? Bởi vì ta có thân. Vì sao có thân vậy? Có nghiệp đấy! Chư vị không có nghiệp lấy đâu ra thân thể chứ? Làm gì biết thọ cái báo này? Tại sao có nghiệp chứ? Chư vị có vọng tưởng đấy! Đã là chân như đâu ra có nghiệp chứ? Cái này của ta (có vọng), vọng mới tạo

ngiệp mà. “Vọng tưởng bốn không” nha, “vô minh” cũng vốn không nha. Vì thế Phật sau cùng, Tâm Kinh bộ kinh này là thù thắng nha, “vô vô minh” nha, trước hết ngay cả “vô minh” cũng không có. Vì vậy hiện tại toàn bộ đều là chính chúng ta gây rối, hiện tại. Bởi vì có “vô minh” cho nên có mê hoặc, trên thực tế “vô minh” căn bản đã không có, cái gì là “vô trung sanh hữu, vô sự sanh phi!” do đó “khả tiêu khả lân môn” [đáng cười đáng thương xót] cũng là ở chỗ này. Không phải thật có cái vật gì gì ở chỗ này, mà là “vô trung sanh hữu, vô sự sanh phi, tự tuần khổ não” đấy! (Vị đại Tổ sư này) ngài nói: “Vọng tưởng này vốn không a, thế vọng tưởng vốn không chỗ nào bị bệnh?” (Bệnh) khỏi rồi! Đây (là) Nam Nhạc Tư (30) đấy! (Nam Nhạc Tuệ Tư Thiền sư, cũng gọi Nam Nhạc Tư đại Thiền sư.)

Còn có một người, một vị Tổ sư Thiền tông đi trên đường, núi lửa bỗng nhiên cháy lên, rất nhiều người bùm bùm dập tắt lửa. Ngài bèn nghĩ trong tâm, ngài nói, ngọn lửa này vẫn không phải là từ tâm sanh ra sao? Nơi nào có lửa chứ? Do đó ngài cũng không cần dập tắt lửa, lửa đã không hướng đến chỗ của ngài thiêu cháy.

Vì thế những Tổ sư này, còn có vị Dược Sơn kia, (Thiền sư Duy Nghiễm (31), biệt hiệu Dược Sơn.) Mọi người đều biết, chúng ta trước kia lao động trong chùa này đều là toàn thể tham gia, phải đốn củi, mọi người đều phải làm. Đi đốn củi, không kể chur vị là Phương Trượng hay là ai, đó gọi “phổ thỉnh” nha. “Phổ thỉnh” hai chữ này chỉ là, dường như thấy rất khách sáo, thực tế chính là toàn thể tham gia lao động nghĩa vụ, đều phải đi, việc rất cực. Hơn nữa là núi rất sâu mà, nếu không làm sao lại có hổ xuất hiện chứ. Lúc đang đốn củi, đồ đệ lớn tiếng một câu: “Su phụ, hổ!” nhìn thấy hổ rồi. (Thiền sư) Dược Sơn quay đầu nhìn cậu ta một cái, mắng cậu ta một câu: “Hổ gì? Là hổ trong con!” Cho nên sự điềm tĩnh ngài đến trình độ này, tín tâm này cũng đến trình độ này, do đó trở thành đại Tổ sư mà. Con! Hổ? Con là hổ. Âu Dương Tu này nha, nhà văn học. Một lần lên núi nha, gặp phải hổ, sợ đến tột độ. Sau đó tìm được một vị Hòa thượng, nói chuyện với Hòa thượng nha: “Ai da, gặp hổ đấy, thật nguy hiểm như thế nào!” Nói xong lại nói. Hòa thượng đã nói với ông ta: “Con hổ này ấy mà, việc bình thường ở trên núi mà.” “U! Hổ làm sao

có thể bình thường?” Ông ta cảm thấy rất kinh ngạc. Hòa thượng này nói: “Đại không, tiểu không!” vừa gọi, từ dưới giường Hòa thượng bò ra hai con hồ lớn. Chân của con hồ đó vừa nhìn thấy khách thì là muốn (bắt) người đó, (Hòa thượng nói:) “Ha! Không được vô lễ với khách!” Hai con con hồ phù, phù bên đó, nhảy đi rồi. Âu Dương Tu nói: “Ai dà! Khiếp đến còn đang run, lão Hòa thượng à, ông tu cái gì chứ?” Ngài nói: “Lão Tăng chỉ niệm Quán Thế Âm đấy!” Cho nên kiêu (chuyện) “hàng long phục hồ” này. Hòa thượng Quảng Khâm đó không phải là có một con hồ cũng rất thuần phục sao? Chư vị chỉ cần “vô tâm” nha, thậm chí đôi bên có thể sống yên ổn với nhau nha. Chư vị khởi tâm thì không được rồi.

Do đó “ngư dân vong cơ, hải âu mãn linh”. Một người đánh cá, hôm nay trở về nói với vợ ông ta biết, rằng: “Hôm nay mới xui xẻo chứ, một con cá cũng không đánh bắt được, phí chuyến đi rồi.” Sau đó ông ta lại nói: “Thế nhưng hôm nay thật kỳ lạ, trên thuyền của mình đáp xuống một thuyền chim biển, hải âu đấy, đã đáp xuống trên thuyền mình, chuyện chưa từng có trước nay, thật kỳ lạ!” Vợ ông

ta nói: “Ông cái đồ ngốc, ông bắt hai con chim cũng tốt mà, ông bắt về cũng có thể làm để ăn mà, cũng có thể bán mà. Không có đánh cá, bắt hai con chim cũng tốt.” Lão ngư dân nói: “Phải ha, tôi lúc đó cũng không nghĩ ra.” “Ngày mai,” ông ta nói, “thế tôi nhất định bắt.” (Ngày hôm sau) lại xuất thuyền. Nhưng ngày này ư, một con chim cũng không đáp xuống. Đây là bầu không khí, à, đôi bên tương cảm đấy. Chúng tại sao tản mát? Vấn đề của ông ta là bầu không khí. Trung Quốc trước đây có một công sứ, tên Ngũ Trào Xu (32), quan ngoại giao rất lão luyện. Ông ta lúc đó tham gia quốc hội của người ta nha, ông ta dự thính, ông ta bèn dự đoán nói chư vị biết, chư vị xem ai và ai sẽ biện luận. Một lát sau họ đã biện luận rồi. Có người nói: “Ông làm sao biết?” Ông ta nói: “Khí trên đầu họ rồi ở một chỗ rồi.” Do vậy chỉ là những việc này.

(Niệm công rằng: “Tịnh độ pháp môn ‘Thập phương Như Lai đồng tán, thiên kinh vạn luận cộng chỉ.’ Có thể thấy tín nguyện trì danh diệu pháp này là đại quang minh tạng của Như Lai lưu hiện, vì thế có thể lấy đại an lạc kiên cố nhất, lâu dài nhất, triệt để nhất, cứu cánh nhất, viên mãn nhất, chân thật nhất cho hết thấy chúng sanh. Sau cùng

chúc: ‘Phổ nguyện kiến văn giả, giai đắc đại an lạc, cụ túc tín nguyện hạnh, đồng sanh Cực Lạc quốc’.” - Những câu bên trên trích từ khai thị lời kết của bài giảng của Niệm công về Đại Quang Minh và Đại An Lạc của Phật giáo, nay xem như lời kết thúc bản biên tập này, nguyện với bạn bè của ta động viên lẫn nhau.)

CHÚ THÍCH:

(30) Nam Nhạc Tuệ Tư thiên sư, lại xưng Nam Nhạc Tư đại thiên sư.

Thích Thị Thông Giám ghi chép: “Nam Nhạc Tư đại thiên sư tọa hạ 37 ngày, đắc túc mạng thông, dùng mãnh gấp đôi. Thường xuyên có chương khởi, tứ chi trĩ trĩ, không thể đi lại, lập tức tự mình suy nghĩ rằng, bệnh từ nghiệp sanh ra, nghiệp do tâm khởi, nguồn tâm không khởi, ngoại cảnh nào có hình dáng. Bệnh nghiệp và tâm, đều như bóng mây, quán bản thân như vậy, khinh an như xưa.” Đồng như với nội dung “Tổ sư tự ngôn ‘Vọng tưởng bốn không hà xír đắc bệnh? (bệnh) hảo liễu.’” mà Niệm công thuật.

(31) Duy Nghiễm thiên sư, biệt hiệu Dược Sơn, cao Tăng đời Đường, pháp tự của Thạch Đầu Hi Thiên thiên sư. Người Giáng Châu (ở đông bắc thành phố Hải Mã Sơn Tây ngày nay), họ Hàn. Duy Nghiễm là

Tăng nhân hệ Thanh Nguyên Nam tông, một trong thủy tổ tông Tào Động, ngài là thiên sư quan trọng liên hệ giữa Mã Tổ Đạo nhất thiên hệ và Thạch Đầu Hi Thiên thiên hệ, địa vị có sức ảnh hưởng lớn trong lịch sử Thiên tông. Đường Văn Tông ban gọi đại sư Hoằng Đạo, tháp gọi là Hóa Thành.

(32) Ngũ Trào Xu, tự Thê Vân, người trấn Hội Thành huyện Tân Hội Quảng Đông, ra đời ở Thiên Tân, ngài là con của Ngũ Đình Phương (Ngũ Đình Phương là nhà ngoại giao, nhà pháp học kiệt xuất đầu Dân quốc cuối Thanh, một bác sĩ pháp học đầu tiên thời cận đại Trung Quốc. Sau về Hồng Kông đảm nhiệm luật sư, trở thành một nghị viên người Hoa đầu tiên trong sở Lập Pháp của Hồng Kông). Năm 24 Quang Tự nhà Thanh (1898), Ngũ Đình Phương đi sứ nước Mỹ, ông cũng theo cha đi Mỹ, trước sau đã học ở trường Mỹ Kinh Khoa Sĩ, trường cao đẳng Mỹ Kinh Tây Âu, trường cao đẳng Đại Tay Dương Thành. Năm 32 Quang Tự (1906), trở về nước sống ở kinh đô, nỗ lực nghiên cứu quốc học. Không lâu, đến nước Anh vào đại học Luân Đôn chuyên tập pháp luật. Ba năm thi lấy tốt nghiệp đầu danh sách, được học sĩ vị của pháp học. Về sau lại chuyển vào viện nghiên cứu pháp quốc Lincoln đào tạo chuyên sâu. Sau khi tốt nghiệp, chấp nhận khảo thí đại luật sư Luân Đôn, lại được đứng đầu, có được tư cách đại luật sư, một thời vang danh Anh - Kinh.

BIÊN TẬP HẬU KÝ

Nhờ từ quang của ân Phật, ân thầy sâu dày nhiếp thọ, việc biên tập lời văn của bản hoàn chỉnh Tịnh Tu Tiếp Yếu Báo Ân Đàm mà Niệm công tuyên giảng những năm cuối đời sắp hoàn tất, lại được sự giao phó của Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông làm lời bạt ở cuối quyển. Tiếc đê tử bất tài tuy tự xưng học nhân của Tịnh nghiệp, cấu nặng chướng sâu, có đủ phiền não mà không thể tự rõ, sao dám hy vọng làm lời bạt cho “Buổi nói chuyện xứng tánh báo ân Phật tối thượng, tuyệt diệu” này. Nhưng mà với tư cách người chỉnh lý trong việc nghe hiệu đính bản thảo của quyển sách, tuân thủ quy thuận nghĩa vụ không thể từ chối. Cho nên góp vài lời làm Hậu Ký, sơ lược nêu ra nguyên nhân và cảm nhận biên tập hiệu đính.

Những kinh sách dịch của Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập đời Diêu Tần có Thần Bí Pháp Yếu Kinh, trong kinh Thế Tôn rằng: “Quá thiên tuế dĩ. Thử vô thường quán. Tuy phục lưu hành Diêm Phù Đề trung. Ưc ức thiên vạn chúng đa đê tử. Nhược nhất nhược

lượng. Tu vô thường quán. Đắc giải thoát đạo.” Ở đây Thế Tôn nói chúng ta biết: “Thời Mạt pháp hàng tỷ tỷ người tu, người được độ hiếm có được một hai; tu vô thường quán có thể được giải thoát.” Dù rằng quán đời hiện tại, đấu tranh kiên cố, tà dâm mãnh liệt, quan niệm sai lầm điên đảo, thiên hạ phong cách tương đồng. Ai có thể thân trong biển đục mà không xoáy vào trong sóng lớn? Ở chốn “tham sân si mạn” thường gặp người quen thuộc, mà ở trong “thanh tịnh bình đẳng giác” người cầu xuất ly thì thật khó có được. Mấy ai có thể xem “phàm sở hữu tướng” là “mộng huyễn bào ảnh”? Dẫu rằng người có thể quán vô thường, xem là “mộng huyễn bào ảnh”, nếu không thể tức thân thành Phật, sao có thể cho là “đắc giải thoát”. “Tam Hiền vị Bồ Tát”, lúc vô trụ không thể sanh tâm, lúc sanh tâm không thể vô trụ, vô trụ và sanh tâm không thể cùng lúc. Không thể “vô trụ nhi sanh tâm”, như “Nê Bồ Tát quá hà” (tượng Bồ Tát bằng bùn qua sông sẽ tan rã)” tự mình còn không đến cùng, do đâu “tận độ vô biên chúng sanh” mà viên mãn hoằng nguyện?

“Giải thoát giả”, nói cho tận cùng, là “đê nhất nghĩa

đề”, trực chỉ “tức sanh thành Phật”. Bốn hoài ra đời của Như Lai, lẽ nào lại mặc cho oan hồn vạn kiếp đêm ngày kêu gào thê thảm trong ác đạo, mặc cho hành giả đạo nghiệp nhiều đời khổ sở tìm cầu u? Ô hô! Thương thay! Như Lai sở dĩ xuất hiện nơi đời, duy chỉ để nói thẳng ra Mật pháp vô thượng bồ đề mà chư Phật thành tựu; trao tặng công đức quả giác Phật địa cho hết thảy chúng sanh, khiến cho hàm linh tận hư không đều có thể “tức thân thành Phật”. Tuệ chân thật này được lưu xuất ra từ trong chân thật của Như Lai, mà do tuệ chân thật khiến cho hết thảy hàm linh “tức sanh đắc chân thật chi lợi”. Kinh Vô Lượng Thọ là lời chân thật nhất của Như Lai, ưu tiên hiển bày ba cái chân thật này, mà lại duy nhất, vững chắc, rõ ràng, viên mãn, thành Phật ngay đời này, phổ độ một cách rộng rãi. Chúng sanh thọ trì kinh như vậy, chỉ có thể “phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”, thì lúc mỗi niệm tâm nghĩ về y chánh trang nghiêm của Cực Lạc, tức nhập vào trong biển giác trí tuệ của hết thảy chư Phật; lúc mỗi tiếng xưng niệm Thánh hiệu Mi Đà, tức đắc đạo vô thượng vĩnh viễn không thoái chuyển. Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận của Bành

Tề Thanh đời nhà Thanh rằng: “Thử kinh cụ Vô Lượng Thọ toàn thân; diệc cụ nhất thiết chư Phật toàn thân.” Mà toàn thân Vô Lượng Thọ và toàn thân hết thảy chư Phật ở đâu? Ở tận hư không biến pháp giới, không lúc nào không có, không nơi nào không có, tức là cảnh giới của Thường Tịch Quang, đại niết-bàn. “Đại niết-bàn giả”, lý thể mà chư Phật đã chứng, cảnh giới đại viên mãn theo cách gọi của Mật tông, quả địa cứu cánh triệt ngộ của tông môn. Nhưng người tu hành Tịnh nghiệp chúng ta, hoặc nghiệp chưa đoạn, chỉ y theo “phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm” của Kinh Vô Lượng Thọ tức có thể mỗi tiếng, mỗi niệm nhập vào cảnh giới Như Lai đại viên mãn cứu cánh “bất sanh bất diệt, bất khứ bất lai, thường tịch thường chiếu, chân không diệu hữu”, thật có thể gọi là việc bất khả tư nghị, đúng với trong Kinh A Mi Đà tiểu bản mà pháp sư Huyền Trang đời Đường dịch gọi pháp này là “nhất thiết thế gian cực nan tín chi pháp”.

Sở dĩ một pháp trì danh niệm Phật khó tin nhất, bởi vì nó vượt qua khỏi hết thảy tình kiến của phàm phu; tuy rằng bất khả tư nghị, mà lại dễ hành cực kỳ, và phổ bị cả

ba căn. Bản dịch đời Đường của pháp sư Huyền Trang bày ra mười phương chư Phật, đều hiện tướng lưỡi rộng dài, biến khắp tam thiên đại thiên thế giới, bao quanh giáp vòng, nói lời thành thật: “Nhữ đẳng hữu tình. Giai ưng tín thọ như thị xưng tán bất khả tư nghị Phật độ công đức nhất thiết chư Phật nhiếp thọ pháp môn.” Do đây mà biết, việc dễ hành của pháp môn trì danh niệm Phật đều bởi được sự nhiếp thọ của mười phương hằng hà sa số chư Phật, lúc trì danh tức là lúc được hết thầy chư Phật nhiếp thọ, ba đại a-tăng-kỳ kiếp toàn bộ dựa vào công đức vô lượng kiếp của hết thầy chư Phật mà phạm phu bậc địa lấy để dùng như của mình, mới có thể vượt qua Bồ Tát địa thượng, mà mau chóng chứng vô thượng chánh đẳng bồ đề.

Chúng sanh hoặc có nghi vấn, lẽ nào mười phương chư Phật chỉ gia trì nhiếp thọ người tu Tịnh độ, mà không gia trì người hành các pháp môn khác ư? Cũng không phải vậy. Toàn bộ pháp môn bình đẳng, đều được chư Phật hộ niệm; mà tám muôn bốn ngàn pháp môn lại là “phương tiện quyền thuyết” của Như Lai, do không thể khiến cho chúng sanh được lợi ích thành Phật trong đời

này, thì không thể gọi là chân thật vậy. Ví như giải cứu người toàn thân bị dây thừng trói quanh, nhiều ngày đói khác khó chịu, muốn khiến cho kia thọ dụng ăn ngon uống ngọt mà bày ra trước mắt, tất nhiên phải giúp đó giải thoát ràng buộc quấn quanh trước, tay chân đều bị trói buộc, chỉ có thể nhờ vào tha lực giúp đỡ mới có thể triệt để cởi mở dây thừng, và sau thọ dụng được ăn ngon uống ngọt ở trước mắt. Tám muôn bốn ngàn cửa, cửa nào nếu dựa vào bản thân vùng vẫy sự trói buộc của nghiệp lực từ vô thủy kiếp đến nay, và nếu như nghiệp lực có hình tướng, hư không vẫn không thể dung nạp, thế thì dây thừng của nghiệp lực từ vô lượng kiếp trói buộc, lẽ nào lại chỉ dựa vào tự lực thì có thể giải thoát. Nếu có thể dựa vào tự lực giải thoát, mười phương chư Phật đã không cần khen ngợi Phật Bản Sư Thích Ca mâu Ni, là có thể ở thế giới kham nhẫn, “vi dục lợi ích an lạc chư hữu tình cố, thuyết thị thế gian cực nan tín chi pháp, thậm vi hi hữu bất khả tư nghị” rồi.

“Lợi ích an lạc chư hữu tình” là nhân duyên đại sự mà hết thầy chư Phật xuất hiện nơi đời. “Lợi ích giả”, lợi chân thật, tức thành Phật đời này; “an lạc giả”, nhập

vào Thủ Lăng Nghiêm tam-muội của đại niết-bàn, cảnh giới hết thấy sự kiên cố cứu cánh. Lợi ích chân thật và an lạc này duy dựa vào một phương pháp khó tin nhất này, trì danh niệm Phật mới có thể thẳng hướng thẳng vào. Là thiện căn phước đức nào có thể được nhân duyên như vậy? Duy một nhân duyên đại sự, tức người phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, đồng tâm đồng đức với mười phương chư Phật, vì an lạc lợi ích hết thấy hữu tình, nên được chư Phật gia trì, bất thoái thành Phật, vì thế giống Thích Ca Pháp Vương Như Lai vậy, hiện vô lượng thân, thị hiện ở thế giới Ta Bà này, cũng diễn thuyết pháp môn trì danh niệm Phật của Tịnh độ giống vậy, rộng khiến toàn bộ hàm linh vì pháp này được đại hoan hỷ, giải thoát cứu cánh đại lợi ích. Người phát đại nguyện này tất được đại lực hộ niệm của chư Phật, được đại nguyện đại lực của A Mi Đà Như Lai mà niệm Phật thành Phật, triển chuyển giáo hóa, như lưới đế châu, chiếu rọi lẫn nhau thu nhiếp lấy nhau, trụ trong đại quang minh tạng bất động, mà lại tận độ chúng sanh; tận độ chúng sanh mà trạm tịch thường nhiên, thì lại thực ra không có chúng sanh có thể độ. Nghĩa lý huyền diệu đều tận thu nhiếp vào trong một câu danh hiệu A Mi

Đà Phật, trang nghiêm ở trong Cực Lạc Mật Nghiêm Phật độ, cô đặc ở trong Tịnh Tu Tiếp Yếu Báo Ân Đàm này.

Cuối thu năm Giáp Ngọ, thời gian ở Úc châu được Ân sư giao phó, nghe hiệu đính Tịnh Tu Tiếp Yếu Báo Ân Đàm của Niệm công để chỉnh lý thành pháp bảo các sách có âm thanh, phổ ích chúng sanh. Lúc đầu do kiêm nhiệm phụ trách công việc khác, không thể nhất tâm chuyên chú ở Báo Ân Cực Đàm này. Sau Đông Chí, nghịch tăng thượng duyên chín muồi, do nhiều kiếp chưa thể quảng kết thiện duyên với tất cả chúng sanh, đến bản thảo chính mình không ai phát nguyện làm việc đối chiếu, trong đau buồn hối hận, mỗi khi ở trước máy vi tính muốn nhập vào lời văn bản thảo, đều không cách nào bắt tay vào được. Tự biết việc này chỉ là nghiệp chướng hiện tiền, lại đứng lúc nhất tâm nghe hiệu đính Báo Ân Đàm. Tay tuy bị nghiệp chướng ràng buộc, mắt và tai vẫn có thể đảm nhiệm. Liên phát nguyện buông xuống vạn duyên, ngay khi đi đứng ngồi nằm không rời việc huân tập âm thanh của Tịnh Tu Tiếp Yếu Báo Ân Đàm, dùng sức lực kém có hạn chuyên tâm vào một việc, mới không phụ tấm lòng sâu nặng của ân sư.

Sau hai năm tuyên giảng Tịnh Tu Tiếp Yếu Báo Ân Đàm, Niệm công bèn ngậm cười về Tây, vì thế Báo Ân Đàm có thể nói là sự nỗ lực việc làm cuối đời của cụ. Lúc liêu lĩnh chú giải Đại Kinh Niệm công đã là Đại Đức đại triết đại ngộ, minh tâm kiến tánh của Phật môn, mà Báo Ân Đàm quả thật như lời cụ từng nói: “Bồn vi báo ân, dĩ báo ân di cảm Phật ân chi nan báo.” Nghĩa lý Phật pháp rất sâu, cụ lúc chuyện trò vui vẻ rất cao hứng mà dí dỏm, trong khi tán gẫu chuyện nhà lại khoan khoái thoải mái, tuyên giảng một cách thấu triệt. Từ khi Báo Ân Đàm viên mãn hơn 20 năm đến nay, những tư liệu hình ảnh âm thanh kèm chữ viết được lưu hành trên thế gian không phải ít, giúp cho vô số các đồng tu không có duyên thân cận cụ lại mật thiết có được từ quang tưới tẩm chiếu soi. Song đề cập phiên bản văn tự của Báo Ân Đàm, thì nhân giả kiến nhân, trí giả kiến trí. Việc đối chiếu ghi hình và ghi âm ban đầu khó tránh sự chênh lệch. Có một số do cần thiết hoàn thiện lời văn mà sơ lược sửa đổi, có một số thì không thể lắng nghe chính xác lời nói của cụ. Nguyên nhân đủ loại, do đó phải tìm một phiên bản có thể tương đối ăn khớp trọn vẹn với

tuyên giảng nguyên bản trở nên việc cực khó. Vì thế quyết chí “hoàn nguyên kỳ bồn lai diện mục, dĩ tư hậu thế hữu khả tuân tuần giả”.

Ban đầu nghe ghi âm Báo Ân Đàm chưa đủ 15 lần, những chỗ lời nói rất nhỏ vẫn là mơ hồ không thể rõ hết. Leo núi nhìn xa, tất nhiên vững vàng chắc chắn, mỗi bước mỗi bậc thang, mới có thể khái quát nhiều núi nhỏ. Khai thị của Niệm công trong lúc giảng giải Báo Ân Đàm, “hoàn toàn phải có một nỗ lực chân thực”, “nếu chẳng một phen xương buốt lạnh, hoa mai đâu dễ ngửi mùi hương.”! Sau đó tuy có được cơ sở sáu bảy mươi lần kính cẩn nghe, nhưng muốn nghe chính xác đánh ra văn tự vẫn không đủ. Nhĩ có “tánh nghe” có thể nghe thông, tâm bị môi trường ô nhiễm nên không thể phân biệt rõ. Vì thế, phải biến việc “cực nan” thành có thể, chỉ có một phương pháp “nghe đi nghe lại, nghe từng lượt một”. Một câu nghe không hiểu, thì nghe đi nghe lại một câu này; một từ nghe không hiểu, thì nghe nhiều lần một từ này; ngay cả nhỏ nhất đến một chữ, cũng trở đi trở lại như vậy. Mười lần không được thì tiếp tục nghe, mãi đến khi nghe hiểu mới thôi. Cho dù như thế, vẫn gặp phải rất nhiều chỗ khó mà phân biệt không sai lầm.

Những chỗ này tạm thời buông xuống trước, đợi đến khi hiệu đính lần đầu lời văn mỗi một lay thành bản thảo hoàn tất, quay trở lại nghe lần nữa, không sợ phiền phức mà nghe tiếp. Cứ như thế, chỗ khó từng cái một được phá bỏ. Nhưng y nguyên vẫn còn một số “xương khó gặm”, cho dù là xem hình chiếu “đôi khâu hình”, cũng không xác định chỗ mơ hồ hoặc là tốc độ nói quá nhanh cuối cùng là ý nghĩa gì. Nhưng có một việc đệ tử trước sau tin chắc: “Ba mươi hai bài” được giảng giải trong Báo Ân Đàm, mỗi một lay đều không phải là tồn tại độc lập, trong giảng giải một lay này có chỗ nghe không hiểu, có khả năng được nhắc đến lúc khai thị nghĩa thú một lay khác, vậy thì đòi hỏi chúng ta nhớ kỹ thông thuộc bài. Loại cảm giác này sau cùng được chứng thực, cho nên lại phá bỏ một số “chỗ cực kỳ khó hiểu”. Nhưng mà, chỗ nghe hiệu đính khó nhất là những nơi tuyệt nhiên không để lại dấu vết ở trong văn lễ bái khác. Vậy là ép buộc chúng tôi quay trở lại tìm phương pháp cũ xưa nhất – “tẩy nhĩ cung thính”. Dùng tâm cung kính nghe, lỗ tai ngoài “một việc” này ra còn lại không nghe gì hết. Bởi vì Báo Ân Đàm chính là một câu Thánh hiệu “A Mi Đà Phật”, tự tánh lưu lộ mà thôi. “Xương khó gặm nhất” không

phải dùng suy đoán và nghiền ngẫm mà phân rõ ra được, mà là sau khi hơn trăm lần, bỗng nhiên có một ngày “sáng tỏ thông suốt”, tự nhiên nghe hiểu rồi. Chỗ này dường như ngoài lý tình, mà thực ra lại trong tình lý. Sự lý vốn là thông đạt vô ngại, chướng ngại ở tự tâm không đủ thanh tịnh, cung kính, ở chỗ không đủ thật thà chịu làm.

Tam Quốc – Đông Ngô nói: “Độc thư bách biến, kỳ nghĩa tự kiến.” Lại trong Chu Tử Gia Huân: “Vị độc đắc thực, tắc bất đãi giải thoát, tự hiểu kỳ nghĩa dã.” Tô Thức nói: “Nhân chi tinh lực, bất năng kiêm thâm tận thủ... có nguyện học giả mỗi thứ tác nhất ý cầu chi.” Ân sư cũng thường xuyên tận tình khuyên bảo khuyến khích người trẻ tuổi phải “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu; độc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến”. Những danh ngôn chí lý này của tiên Hiền và đại đức vì sao giống hệt nhau? Tác dụng của “Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu” cuối cùng ở chỗ nào? Lúc tự mình chuyên nghe hơn 70 lần Báo Ân Đàm đại khái có được thể hội, giống như lời trong bài thứ 15 Liên Công nói trong Tịnh Tu Tiệp Yếu: “Quả năng nhất hương chuyên niệm, tự nhiên cầu chương tiêu trừ, bất đản đạo tâm thuần thực, thư khả phước tuệ tăng trưởng.”

Nhất hướng chuyên niệm, nhất hướng chuyên nghe, ý đều là quay cái tâm về một chỗ. Pháp thể xuất thế gian muốn thành thực thì, nhất thiết phải tiêu chướng ngại trước. Muốn trừ chướng ngại tất y giới định tuệ tam học, chuyên tinh chuyên nhất, lâu ngày thông thạo, tự nhiên tâm khai. Tịnh nghiệp thành tựu, trước hết ngưỡng tin lời thành thật của Phật trí, thứ đến phát tâm Bồ đề rộng lớn cứu độ hết thảy chúng sanh, sau cùng giới hạn ở “định nhất”. Việc này chính là chứng cứ xác thực vạn kiếp tu hành thành tựu của Như Lai.

Pháp thể gian dùng lưu hỏa thuần thanh [dày công tôi luyện] hình dung cảnh giới học vấn kỹ nghệ đạt đến tinh túy hoàn mỹ. Phật pháp dùng Ba-la-mật chỉ các ý nghĩa đến nơi đến chốn, viên mãn viên mãn. Niệm công một đời nhiều lần trải qua gian khổ, trong thập tử nhất sinh mà được đại triệt đại ngộ. Thông tông thông giáo, Hiển Mật viên dung, quảng học nguyên vị thâm nhập, sau cùng đứng lúc quay về Mi Đà nhất thừa Bồ đề nguyện hải. Tịnh Tu Tiệp Yếu Báo Ân Đàm là tinh túy được lưu lộ từ trong lưu hỏa thuần thanh, Bát-nhã Ba-la-mật mà một đời cụ đã tu hành. Chư Phật Bồ Tát vì giáo hóa người hiện đại trong nhịp sống căng thẳng,

làm ra phần mâm trái cây tinh xảo Tịnh Tu Tiệp Yếu, mỗi một lạy thì giống như một phần được chia cắt ra từ trong Phật quả Cực Lạc, tuy nhỏ nhưng tròn đầy vạn đức. Nhưng mà ăn vào một miếng Phật quả vạn đức tinh tế xảo diệu này, lẽ nào có đạo lý không thành Phật ấy.

Nhân tiêu quả đại này, cảnh giới sự sự vô ngại lý huyền diệu là Hoa Nghiêm trong nhất trung hữu đa. Cho nên Kinh Vô Lượng Thọ là Hoa Nghiêm “trung bản”, Kinh A Mi Đà là Hoa Nghiêm “tiểu bản”, mà Tịnh Tu Tiệp Yếu chính là Hoa Nghiêm “khẩu đại bản” (quyển bỏ túi), bốn quyển thực tế là một quyển kinh. Và Tịnh Tu Tiệp Yếu, Hoa Nghiêm “quyển bỏ túi” tuy là đường tắt trong đường tắt tu hành, song toàn bộ đều phù hợp đại nguyện bình đẳng phổ độ hết thảy hàm linh đời này thành Phật trong Bồ đề nguyện của Phật A Mi Đà. Vì vậy muốn thành tựu quả địa Mi Đà, tất nhiên tuân theo đại nguyện nhân địa của Mi Đà. Người nguyện đồng Mi Đà mà lại có thể nhất hướng chuyên niệm, chắc chắn đời này viên mãn thành tựu cứu cánh Phật quả cao nhất, người cùng Bồ đề nguyện Phật A Mi Đà như vậy tận độ chúng sanh mà không có ai không viên mãn.

Năm Mậu Thìn (năm 1988 công nguyên), Ân sư thượng nhân tuân theo lời dặn của Niệm công viết Lời Tựa cho Đại Kinh Giải. Thời gian cách đó 27 năm, tháng chạp năm giáp ngọ, Ân sư một lần nữa lộ rõ tài năng cầm bút viết Lời Tựa cho Tịnh Tu Tiếp Yếu Báo Ân Đàm. Và Liên công từ ngày quy Tây đến nay đã 50 năm biên biệt tháng ngày, Niệm công cũng đã 23 năm vĩnh viễn thọ cùng sen vàng chín phẩm. Văn tự bản hoàn chỉnh của Tịnh Tu Tiếp Yếu Báo Ân Đàm hiệu đính sắp xong, cũng có thể xem như hiển lễ báo ân Liên công và Niệm công của hậu học Tịnh nghiệp. Đòi sau tiếp nối cha ông, kiên trì nỗ lực, làm cho pháp môn trì danh niệm Phật ở trần thế này phát đại quang minh.

Đệ tử là tên ngốc ngu đần, bên trên chỉ là báo cáo thể hội tâm đắc dễ hiểu, miễn cưỡng kèm theo cuối bài xem như HẬU KÝ. Hy vọng đại đức tu hành lâu năm khắp mười phương vui lòng dạy bảo, rủ lòng từ mà thẳng thắn chỉnh sửa, vô cùng cảm kích.

Tịnh Nghiệp Đệ Tử Cung Kính Đảnh Lễ

Tháng Mậu Dần Năm Ất Mùi